

**Catherine
Cookson**

The book cover features a composite image. In the foreground, a man with dark, wavy hair and a serious expression looks directly at the viewer. He is wearing a white shirt. Behind him, a woman with long, wavy blonde hair is visible, looking slightly to the side. The background is a light, textured surface.

DẤU ẤN TRONG TIM



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Dấu Ấn Trong Phim

Catherine Cookson

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

Chương 1
Chương 2
Chương 3
Chương 4
Chương 5
Chương 6
Chương 7
Chương 8
Chương 9
Chương 10
Chương 11
Chương 12
Chương 13
Chương 14
Chương 15
Chương 16
Chương 17
Chương 18
Chương 19
Chương 20
Chương 21
Chương 22
Chương 23
Chương 24
Chương 25
Chương 26
Chương 27
Chương 28
Chương 29
Chương 30
Chương 31
Chương kết

Chương 1

Chàng đi dọc theo con đường dẫn vào nhà, hai bên đường thông cao rậm rạp ngăn bớt tiếng cười nói ồn ào của khách đến dự tiệc ở khu vườn bên kia vọng sang.

Đến cuối đường, chàng eo cảm giác như vừa từ trong một đường hầm bước ra ngoài, nơi ngập đầy ánh sáng. Nhìn quanh, chàng mới hiểu tại sao người ta gọi nơi đây là chốn "Ngàn Thông". Đây là lần đầu tiên chàng chứng kiến tận mắt nơi này, ấy là nhờ người hợp tác của chàng bị đau chân không đi dự tiệc được, chàng phải đi thay. Khu nhà chạy dài, nhưng không vì thế mà trông thấy nó thấp xuống, cho nên khi chàng nhìn về phía bên phải, chàng thấy hết toàn bộ đến chỗ tận cùng, chỗ nào cũng eo cửa sổ chấn song. Trong ngôi nhà chính eo hành lang rộng, ngoài hành lang eo tầng cấp dẫn xuống chiếc sân rộng trải sỏi, và tiếp theo là bãi cỏ lớn.

Ngôi nhà trông hấp dẫn là nhờ mặt tiền trải dài và nhờ những ống khói vươn cao trang hoàng rất đẹp, bây giờ chàng mới nhận ra lời nhiều người nói là đúng, họ thường nói rằng khi đến gần thì thấy ngôi nhà lớn hơn so với khi đứng ở bên ngoài nhìn vào rất nhiều.

Chàng nghe eo tiếng ngựa hí từ đằng xa, chứng tỏ nhà eo chuồng ngựa ở góc vườn. Nhưng khi chàng đến chỗ eo hai con sư tử bằng cây cảnh mới cắt xén châu đầu nhìn hàng cột thấp, chàng phải rẽ ra khỏi nhà, đi theo hàng cột xuống bốn tầng cấp ra phía bãi cỏ, chứ không ra vườn hồng như chàng nghĩ. Bãi cỏ rộng kê nhiều bàn ghế, trên mỗi bàn đều eo che dù cao sáng sủa. Một số người đã ngồi vào bàn, nhưng vẫn còn nhiều người đi loanh quanh, và khi chàng nhích gót quàng nhỏ dưới nách lên, chàng mới nhớ ra đây không phải chỉ là buổi tiệc vườn thôi, mà còn là ngày lễ sinh nhật thứ 21 của cô Beatrice Penrose-Steel nữa.

Chàng thấy một người đàn ông từ đám đông bước ra, ông ta đến với chàng.

Chàng đoán đây là vị "lãnh chúa của trang viên", từ này do bác sĩ Cornwallis đặt ra, trông ông ta không giống bố của mình chút nào hết, bố ông ta là vị đại tá đã qua đời.

Ông Simon Steel chào chàng:

- À, à! Ông đã đến rồi. Bác sĩ Cornwallis khỏe chứ?
- Tôi thấy hôm nay ông ấy không được khỏe lắm; ông bị đau chân.
- Đau khớp sao? Chắc không phải đau khớp chứ?
- Không, chắc không phải đau khớp.
- Thế thì tốt. Xin mời ông đến gặp con gái tôi.

Chàng được dẫn đến bên chiếc bàn có một thiếu nữ đang ngồi, chàng liền nhận thấy hai cha con rất giống nhau: cả hai cùng màu da, cùng có mái tóc màu nâu nhạt, cùng cặp mắt màu xám, cùng cái miệng rộng, môi mỏng lét. Chỉ có hai lỗ mũi là khác nhau: Mũi ông ta khoằm, còn mũi cô thì hơi tẹt và hếch.

- Giới thiệu với con, đây là bác sĩ Falconer, phụ tá của bác sĩ Cornwallis.

- John Falconer nhìn chủ nhà, ánh mắt gay gắt, chàng muốn ông ta phải nói cho chính danh là "người hợp tác", vì ông ta đã biết bây giờ chàng và bác sĩ

Cornwallis hùn hạp làm ăn với nhau rồi.

- Cô khỏe chứ? Tôi xin phép được chúc cô ngày sinh nhật vui vẻ.

- Xin cảm ơn anh.

- Giọng cô ta nhỏ nhẹ, nụ cười nở rộng trên môi, và khi cô đưa tay nhận gói quà tặng, chàng vừa cười vừa nói:

- Tôi xin báo cô biết, món quà này không phải do tôi chọn đâu, bác sĩ

Cornwallis nói cô rất thích sôcôla.

- Đúng thế. Rất cảm ơn anh.

Khi eo hai thiếu nữ đến gần bàn, cô ta đứng lên, giới thiệu:

- Đây là hai cô em gái của tôi.

- Cô ta chỉ một cô, nói tiếp:

- Đây là Helen... và đây là bác sĩ Falconer. Chàng nhìn cô thiếu nữ vừa đu cô chị giới thiệu.

Tóc nàng màu nâu óng ánh, mắt đen, da trắng muốt như thạch cao, miệng rộng nhưng đôi môi đầy đặn. Người nàng cao, cao gần bằng chàng: chàng cao một mét bảy tám, còn nàng chắc cũng đến một mét bảy lăm, vóc dáng thật tuyệt... Nàng đẹp chứ không như cô chị.

Chàng giật mình quay mắt khỏi nàng khi nghe cô chị Beatrice giới thiệu tiếp:

Và đây là Marion...

Marion cũng cao, nhưng không cao bằng Helen. Cô ta xinh xắn nhưng không đẹp. Nét mặt trầm tĩnh, nhưng khi nói thì hai mắt long lanh:

- Tôi đoán ông đến dự tiệc thay cho ông Cornwallis vì ông ấy đau chân... không phải đau khớp. Đúng, không phải đau khớp.

- Cô ta nói thêm, và tinh nghịch, lắc đầu; và chàng cũng đáp lại bằng dáng điệu như cô, cũng lắc đầu, vừa cười vừa nói:

Đúng, không phải đau khớp. Không gọi là đau khớp được - Chắc đây cũng là bài học cho ông đấy nhé, ông bác sĩ, bài học cho ông bỏ rượu mạnh.

- Vâng, tôi học bài học này nhanh lắm, cô... Marion ạ. Họ cười vang cho đến khi Beatrice lên tiếng:

- Helen, Leonard đến rồi kìa.

- Nghe thế, cô gái cao liền nói:

- Ồ, vàng, vàng.

- Khi nàng vội vã đi về phía ngôi nhà thì một người đàn ông cao, tuổi trung niên đang đứng chờ trên tầng cấp.

Marion lên tiếng làm cho John quay lại.

- Còn tôi, tôi cũng xin phép vào nhà để gia nhập giới nhà binh.

John Falconer bàng hoàng; thấy thế, Beatrice bèn nói:

- Cô ấy đã eo người cầu hôn, và cũng như vị hôn phu của Helen, anh ta cũng là quân nhân.

- Thế rồi cô ta nói tiếp:

- Tôi lấy làm tiếc là bây giờ không thể dẫn ông đi xem khắp nơi được... Nhưng kìa, cô Rosie đây rồi; Rosie sẽ dẫn ông đi xem cho biết, nó là em gái út của tôi. Rosie! - Cô ta cất tiếng gọi một cô gái đang bước nhanh đến chỗ một nhóm thanh niên đang vui cười với nhau. Cô gái quay lại, đi đến phía họ và hỏi:

- Vàng, eo chuyện gì thế, chị Beatrice?

- Đây là bác sĩ Falconer. Em dẫn ông ấy đi xem khắp nơi trong nhà được không?

- Vàng được, được.

- Cô gái nhìn John, nói tiếp:

- Em đã gặp anh ở phố rồi.

Eo phải anh là nhân viên của bác sĩ Cornwallis không?

- Tôi là người hợp tác.

Hợp tác à? Ồ, xin lỗi anh. Em cứ tưởng anh là một trong số các nhân viên của ông ấy, người ta gọi họ là gì nhỉ? Là người tạm thay phải không?

Beatrice liền nghiêm giọng nói với em gái:

- Rosie. Hãy giữ mồm giữ miệng!

Không đáp lời chị, Rosie cười xoà nhìn John và nói:

- Ta đi thôi. Anh sẽ quen ngay đấy mà.

- Chắc thế, - chàng gật đầu, đáp. Cô gái thật xinh, chắc không quá 16 hay 17, vẻ rất yêu đời từ dáng đi cho đến lời ăn tiếng nói.

Khi hai người đi ngang trước hàng tầng cấp, họ trông thấy người chị cao xinh đẹp của cô đang cặp tay một người đàn ông rất bảnh trai trông thật dễ mến, cô gái liền thì thào bên tai chàng:

- Ý trung nhân của chị ấy đấy. Họ sắp lám đám cưới rồi. Anh ấy lớn tuổi nhưng đáng yêu.

- Sao? - Chàng ngạc nhiên khi nghe mình thốt lên như thế.

- Em nói họ sắp lấy nhau, và anh ấy đáng...

- Nhưng cô ấy còn trẻ quá, - chàng đáp nhanh.

- Không trẻ đâu, hai mươi rồi.

Dĩ nhiên anh ấy già hơn nhiều. Theo em thì cũng đến 40, già thật đấy, nhưng dễ thương. Em chưa đầy 18, mà giá eo lấy anh ấy cũng còn được nữa mà.

- Cô ta cười vui vẻ.

John lắc đầu như xem cô là đứa bé tinh nghịch, chàng nói:

- Ấy, tôi không tin đâu nhé. Tôi dám nói cô cũng đã đến 24 rồi.

Cô liếc xéo chàng, ánh mắt cười đùa:

-Ờ, còn đây là vườn hồng. Nhưng anh là bác sĩ, lại thông minh lanh lợi, chắc anh đoán biết thôi. - Cô ta lại cười, tiếng cười vui tươi trẻ trung, rồi cô nói tiếp.

- Còn đây là cây cối đã được tỉa cành. Em không thích loại cây cối cắt tỉa, chặt bót như thế này. Còn anh?

Chàng suy nghĩ một chút rồi đáp:

- Không, vì cô đã hỏi nên tôi phải đáp không. Tôi thấy nó vắn vẹo trông kỳ cục. Cây cối đâu muốn được lớn lên như thế.

- Anh nói đúng. Anh đúng đấy.

Cô bước nhanh tới trước, nói tiếp:

- Còn đây, thưa ngài, là rừng thông. Chắc anh cũng thấy hai bên anh đều toàn là thông rồi đấy chứ.

Chàng cười toe toét, nhìn cô gái. Đúng cô ta là một tiểu yêu nhưng là một tiểu yêu dễ thương, nên tính tình của cô cũng đáng mến. Cô trông khác những người kia. Họ thật khác nhau. Chàng lại nghĩ đến cô gái sắp lấy chồng, rồi nghĩ đến người đàn ông gấp đôi tuổi nàng. Chàng nhớ chưa khi nào chàng gặp được ai giống nàng hết.

Họ bước ra khỏi khu rừng, vào trong một vùng cây cối xanh tươi chạy dài xuống bờ sông. Nhưng bỗng chàng dừng lại khi thấy một bức tường rất cao.

Chàng nhìn qua phải, không thấy nơi xuất phát của bức tường ở đâu hết vì bị cây cối che khuất. Nhưng chàng thấy bức tường hiện ra ở bờ sông. Cô ta đang đứng bên chàng, chàng nhìn cô rồi nói:

- Bức tường cao quá.

- Vâng, bức tường dùng chắn khu vườn của nhà bếp. Nhưng nguyên thủy không cao như thế đâu; nó mới được xây thêm mấy tấc nữa đấy.

- Tại sao thế?

- Ồ! Ồ, bác sĩ ời, chuyện... .. dài... dài dòng.

- Tốt, tôi thích những chuyện dài; tôi muốn được nghe.

- Thật không?

Cô nàng quàng một cánh tay quanh một thân cây nhỏ, chàng nghĩ cô sắp tung người quay quanh thân cây, nhưng em chỉ tựa đầu vào cây và nói:

- Em gọi bức tường là "Bức tường than khóc", như bức tường của người Do Thái ở Jerusalem, hay ở đâu đấy.

Chàng cười, nói:

- Phải, ở đâu đấy.

- Ấy đấy, em không rành địa lý. Nhưng dù sao thì đấy là bức tường vườn nhà bếp của gia đình em và theo chỗ em biết thì nó là bức tường rào mảnh đất tốt nhất trong số đất đai khoảng 60 mẫu này.

- Trời! Sáu mươi mẫu à?

- Dạ, nhưng đó là khi chưa cắt ra. Mà tất cả là của ông nội em. Ông nội em là quân nhân, là lính nhà nghề. Nhưng ông rất đáng yêu.

- Mặc dù nàng vẫn tươi cười, nhưng giọng nàng đượm buồn khi nàng nói tiếp - Phải, đúng thế, ông là người đáng yêu. Và bà nội cũng đáng yêu. Ông nội thường la hét. Và bà nội thường ngoéo ngón tay với ông như thế này này - Nàng ngúc ngoắc ngón tay trở để diễn tả - và thế là ông ngoan ngoãn như một chú cừu; bà thường nói:

"Con sói lại hú rồi", và ông tường đáp một cách cáu kỉnh: "Không, anh không thể đâu. Không, anh không biết". Rồi bà vừa cười vừa nói: "Tốt, thế thì chắc là chú chó sủa". Thỉnh thoảng ông rít lên: "Này, thằng Needler là đồ điên". Hoặc là Needler hoặc là Oldham hoặc là Connor, và thế là bà nội lại chòng ghẹo:

"Chắc không thể là James MacIntosh trọc". Anh biết không, ông nội rất thương James MacIntosh.

- Nàng gạt đầu chỉ về phía bức tường, nói tiếp:

- Robbie là con trai ông ấy.

Chàng không hiểu hết, nhưng chàng nghĩ phải hỏi cho ra lẽ.

Hai người lại đi, nàng nói tiếp:

- Ông nội em là trung tá hay đại tá gì đấy, hay là đại loại như thế, ông eo người hầu cận tên là James MacIntosh, ông ta theo ông nội em sang Ấn Độ.

Sang đấy, ông ta cứu ông nội em lần đầu. Cứu trong một trận đánh nhau hay một chuyện đại loại như thế. Ông nội lâm vào một hoàn cảnh khó khăn: Ông bị bao vây, bị một đám choai choai Tổ Cách Lan bao vây - nàng dùng tiếng lóng của Tô Cách Lan và nhìn chàng cười toe toét - bắn

vào ông. Thú thực em cũng nghĩ là ông ấy la hét ầm lên, ông ấy giống ông nội vậy. Chắc ông ấy đã chiến đấu quyết liệt cho nên vì thế chúng bỏ chạy. Nhờ thế mà ông ta đã cứu ông nội thoát nạn. Ông ta bị thương; cả hai đều bị thương; nhưng Jamie đã mang ông nội về. Lần hai nghiêm trọng hơn. Theo chỗ em biết, khi ấy James MacIntosh đã lên trung sĩ rồi. Lần này họ không ở ẩn Độ mà ở chỗ khác, ở ngoại quốc, và ông nội chỉ huy một đại đội, hay đại loại như thế, và họ phải rút lui. Nàng quay qua nhìn chàng, mặt mày tươi cười.

- Anh thường nghe quân Anh chỉ tiến mà không lùi, phải không?

Chàng cắn môi không đáp. Thấy thế nàng tiếp:

- Rồi, trong khi rút lui, bọn Ghurka hay là bọn nào đấy... bọn Ghurka theo phe nào nhỉ?

- Còn tùy, - chàng đáp - tùy hoàn cảnh xảy ra.

-Ồ, nhưng mà không biết chúng theo ai, chúng bắn trúng chân ông nội.

Chúng tưởng ông nội chết, chúng đập lên người ông. Nhưng James MacIntosh thật vĩ đại - Nàng lại chuyển qua dùng thổ ngữ Tô Cách Lan. Ông ta làm gì biết không? Đến tối ông ra ngoài bãi chiến trường tìm cách cứu ông nội. Nhưng chúng phục kích đợi ở đấy và bắn bay cánh tay của Jamie.

Chàng nhướng to mắt, thốt lên:

- Trời!

- Vâng, thế đấy, đứt ngang đây.

- Nàng chỉ trên khuỷ tay.

- Ông ta thường có một cái móc. Ông có thể làm được rất nhiều chuyện tức cười với cái móc ấy.

Nhưng Jamie vĩ đại đã được ban huân chương, ông ta anh hùng thật. Ông nội không mất chân, nhưng phải dùng gậy để đi. James MacIntosh không mọc tay được. Nhưng ông ta được khu vườn rau tuyệt vời với tường cao chạy thẳng xuống sông. Bác làm vườn nói rằng đấy là miếng đất tốt nhất trong toàn thể dinh cơ này, cây ăn trái mọc dọc theo bờ tường tất tươi, vì có đủ ánh sáng mặt trời, và rau quả thuộc về họ. Và ở phần quang nhất của mảnh đất ấy có một ngôi nhà. Một ngôi nhà lớn hơn nhà bình thường, có đến tám phòng, như văn phòng làm việc vậy, như thế là lớn hơn nhà bình thường rồi chứ, phải không? Chàng gật đầu với nàng.

- Mà căn nhà lâu lâu lại bỏ trống. Vậy ông nội làm gì? Chỉ còn nước đem cho Jamie mà thôi. Ông bí mật đem cho ông ấy. Tất nhiên là bà nội biết, chỉ có bố không biết. Lúc ấy bố đã 19 tuổi và bố rất thèm đất đai; bây giờ vẫn còn thèm. Nhưng ông nội đã cho Jamie tất cả khu đất ở và trồng trọt với một cái sân để chăn nuôi; hay ít ra cũng gần bằng chừng ấy. Có hai vạt cỏ để nuôi một con ngựa và hai con cừu. Và theo nhiều người thì đây là khu đất tốt nhất trong toàn bộ dinh cơ, vì ở đây thông mọc khắp nơi, rễ tràn khắp mặt đất, họ nói thế, và họ phải khai hoang mảnh đất mới ở phía bên này để làm vườn rau mới. Có một vườn với nhà kiếng, một vườn nho và đủ thứ. Cần phải làm việc cật lực. Em biết bố em rất tức giận, nhưng chịu thôi vì ông nội đã cho rồi... .. há!

- Nàng chắc lưỡi rồi hỏi:

- Làm quà tặng, phải không?

-Đúng, đúng, người ta phải cho gì để làm quà tặng.

-Đấy ông nội đã làm thế đấy. Rồi chiến tranh bùng nổ. Chiến tranh bùng nổ sau ngày ông nội chết. Anh thấy vì tường chạy thẳng ra đến sông, cho nên ông nội thường mang ủng cao su dùng đi cầu để lội nước, đi vòng qua mút tường.

Dễ đi lắm. Em thường đi vòng như thế. Nếu không thì phải đi vào cổng chính để qua bên kia, mà cổng chính thì nằm ở bên con đường chính. Đi như thế xa, cho nên khi em còn bé ông nội thường nắm tay em lội nước đi qua bên nhà Robbie. Ô, em quên nói cho anh nghe là Jamie lấy Annie, hai người sinh ra Robbie. Khi em mới chào đời thì anh ấy đã mười tuổi rồi. Em là con út trong nhà. Bà Annie làm bánh nướng phết bơ và mật ong rất ngon. Dĩ nhiên vì thế mà em thường bị bệnh và gặp lắm chuyện rắc rối. Em còn nhớ năm em lên ba có lần em đi vòng qua đó. Robbie đã lên 13 hay 12 hay gần gần như thế, nhưng em cứ leo đèo theo anh ta đi vòng qua đó như hình với bóng. Anh ấy có vẻ già đối với em. Rồi lại có những hôm Mary May và Henrietta, tên hai con bò cái, đi vòng qua bức tường vào trong vườn ăn rau cỏ. Ôi trời, thế là ông nội dựng một bờ lan can và rào thép gai nối theo bức tường xuống tận mặt nước để giữ cho yên ổn. Dĩ nhiên là vẫn đi vòng xuống dưới nước để qua bên kia được; thỉnh thoảng Mary May lại lội nước sang. Rồi khi nó sinh con, nó dẫn con nó sang luôn.

- Nàng chợt im lặng, nhìn lên tường một hồi rồi lại cất giọng trầm buồn nói tiếp.

- Những ngày ấy thật tuyệt, thật tuyệt. Ngay cả những hôm trời tuyết trơn trượt và mưa, cũng xem như trời nắng ráo, vì có ông bà nội ở đây. Hai người thật đáng yêu. Thế rồi hai năm nay ở đây đã xảy ra nhiều chuyện.

- Cô quay qua nhìn thẳng vào mặt chàng nói tiếp.

- Bà nội mất, rất đột ngột. Ông nội đang ngồi ôm bà vào lòng thì bà mất; rồi hai tháng sau, ông cũng mất: Ông không thể sống thiếu bà. Từ khi bà mất, không bao giờ ông xuống nước. Thỉnh thoảng ông qua nhà Robbie bằng cổng trước ở ngoài đường, vì vậy Jamie đã chết trước đó một năm, mà ông nội thì lại rất nhớ ông ấy. Nhưng Robbie lại là người con rất có hiếu, anh ấy thoáng nghe ông nội kể chuyện ông và bố anh đã cùng tham gia chiến tranh, và ông nói bố Robbie là người rất can đảm. Rồi ba tháng sau má mất, cả ba người cùng chết trong một năm. Đã hai năm rồi, từ ngày ấy, đến nay mọi việc trong nhà không còn như trước nữa. - Cô nhìn xuống chân và nói:

- Cả ông nội lẫn bà nội không ai muốn chết; cuộc sống hai người rất hạnh phúc.

Nhưng còn má thì em biết má muốn chết. Ôi, đúng thế, đúng thế đấy.

- Cô ngẩng đầu lên, giọng cô nghe thì thảo nho nhỏ:

- Em không nên nói những chuyện này làm gì, phải không?

- Tại sao lại không? Chuyện ấy đã ám ảnh em, mà anh là bác sĩ, bác sĩ xem như linh mục vậy, chắc em biết rồi; anh không bỏ qua những chuyện như thế này đâu.

- Không ư? Cô bần thần hỏi:

Thế rồi chàng hỏi:

- Tại sao bây giờ lại không như trước?

Cô cất bước đi, hơi trước chàng một chút, em đáp:

- Vì bây giờ chị Beatrice là chủ nhà, chị chiếm hết. Anh biết không, chị ấy mê cái nhà lắm. Chị ấy hãnh diện về cái nhà lắm. Không ai trong nhà có ý nghĩ như chị ấy và bố. Chị rất giống bố. Rồi xảy ra xích mích giữa bố với Robbie.

Nếu anh xuống đây với em thì anh sẽ hiểu... xuống sông thì rõ.

Hai người đi theo bờ tường, khi đến gần sông, bỗng cô hoảng hốt la lên:

- Ôi chết! Mary May! Ô đừng, Mary May. - Con bò cái đang đi vòng hàng rào gỗ và dây thép gai dưới nước.

Chàng liền thấy cô ta ngồi bệt xuống cỏ, tháo giày ra, rồi rất tự nhiên cô kéo váy lên, lôi nịt vớ dưới đầu gối xuống rồi cởi vớ ra, bỏ tất cả vào giày, buộc giày lại treo lỏng lỏng quanh cổ rồi chạy xuống nước, vừa lội vừa nói:

- Nếu anh muốn đi theo em thì cởi giày ra.

- Tôi thích leo tường hơn, - chàng nói theo.

- Được không?

- Được, được; tôi thường leo núi mà.

Chàng nhìn cô nắm lỗ tai con bò kéo nó trở lại. Mực nước lên quá đầu gối cô, xoa vào hai váy lót và mấp mé đến lai quần lót. Cô nói gì đấy với con bò rồi la lớn gọi:

- Robbie! Robble ơi!

Chàng nhìn bức tường. Rải rác có vài viên đá thò ra. Chàng liền bấu vào đấy để leo lên, bức tường cũng không cao quá cho nên chàng trườn người bấu được vào đỉnh tường. Lúc này, chàng mới thấy mình đang ở ngay trên một chuồng lợn một chủ lợn đang giương mắt ngạc nhiên nhìn lên chàng. Rồi chàng nhìn xuống con đường đi, thấy một thanh niên, anh ta nói lớn:

- Anh lặn về bên phải. Có cái thang ở đấy.

Nhìn qua phải, chàng bò dần lên để tránh những tường đá lởm chởm đâm vào người cho đến một chỗ có nhiều cành táo phủ lên mặt tường. Chàng thấy có cái thang dựa bên tường.

Vừa khi chàng xuống đến mặt đất thì anh chàng trẻ tuổi vừa đưa tay nắm lấy con bò rồi nói với cô:

- Cô nên để mặc xác nó đấy.

- Và để cho bố em bắn nó à? Anh biết bố sẽ bắn liền mà. Chắc trăm phần trăm là bố em sẽ bắn. Lần trước bố đã báo cho anh biết rồi mà.

- Cứ để xem ổng có bắn không. Tôi có ý hay lắm nhé tôi đã thách ổng rồi mà.

- Anh không thể làm hàng rào dưới nước để ngăn chúng lội qua được à?

- Tại sao phải làm? Đấy là đường đi chung mà.

- Đùng ngốc, anh Robbie.

- Tôi không ngốc đâu, Rosie. Con sông là lối đi công cộng. Cô biết rõ rồi chứ.

- Thế sao? - Cô quay qua nhìn John, chàng đang phủi bụi trên người và phân vân không biết đũng quần của mình có còn nguyên được không cho đến khi về đến nhà, chàng đáp lời cô:

- Tôi chưa bao giờ nghe đến lối đi này, nhưng nếu bạn cô nói thế thì tôi tin chắc đúng thế.

- Xin chào ông, - Robbie lên tiếng.

- Xin chào Robbie, tôi đã nghe nói nhiều về anh.

- Ông là bác sĩ mới phải không?

- Vâng, tôi là bác sĩ mới.

- Tốt, tôi mong ông nhanh chân khi ai mời hơn chủ của ông.

- Ông Cornwallis không phải chủ của tôi, Robbie, ông ta là người hùn hạp với tôi.

- Ồ, các ông hùn hạp à. Ông có hùn vốn à? Tốt, tốt! Đây ông, tôi rất sung sướng được gặp ông vào bất cứ lúc nào. Đợi tôi nhốt con bò xong ta vào nhà uống trà.

- Chúng tôi... tôi đang dự tiệc sinh nhật mà.

- Chàng đưa ngón tay chỉ về phía bên kia bức tường...

- Ồ thế à? Mà họ vắng ông vài phút cũng chẳng sao đâu, mời ông vào thăm mẹ tôi phút đã. Mẹ tôi thường kêu ca đau đớn trong người; chắc bà vui mừng khi gặp ông đấy.

John đi dọc theo con đường dài đến ngôi nhà xinh xinh ở cuối khu đất, chàng nhận thấy quả đây là mảnh đất màu mỡ, chỉ nhìn cây cối tốt tươi quanh anh thì biết, vả lại, người chủ sở nhà bên kia không muốn để mất khu đất này cũng đủ chứng tỏ đất ở đây là đáng giá biết bao rồi. Đúng thế. Chàng nhìn thì thấy hết.

Nhưng chàng lại thấy mừng vì anh chàng trẻ tuổi trực tính này đã theo được con đường của bố anh ta. Anh ta xem có vẻ giống người cha của mình: Người bạn rất tốt cho ta trong lúc gặp khó khăn hiểm nghèo. Bà Annie MacIntosh dưới mắt chàng là một người rất phúc hậu: tròn trịa, hồng hào và vui vẻ.

-Ồ, chào bác sĩ, thật sung sướng được bác sĩ ghé nhà chơi, - bà nói ngay khi thấy chàng.

- Có lẽ chúng tôi sắp được lưu tâm đến rồi đấy. Người ta sắp chết vô hòm mới thấy ông già gân đáo đến nhà, và chỉ được ông ta khám khi đã kiệt sức.

John cười, chàng nghĩ kể cũng lạ khi mọi người đều gọi người hợp tác của chàng là : "ông già gân" trong khi ông ta mới quá 50. Thế nhưng khi nhìn bề ngoài ông ta, chàng cũng thấy ông xơ xác thật. Trận chiến đã tàn phá cơ thể ông, ngoài cái chân ra, ông còn bị nhiều chỗ nữa.

Khi chàng ngồi ở nhà bếp ăn bánh rán của bà MacIntosh, bánh nóng mới ra lò, người thanh niên nói với Rosie:

- Cô mang giày và vớ vào đi; tôi thấy cô không ra vẻ một tiểu thư tí nào hết.

- Ôi trời đất! Vậy thì anh lo giữ mấy con bò để em khỏi tuột giày tháo vớ nhiều lần như thế này nữa.

John và Robbie nhìn nhau, cố giữ để khỏi bật trời.

- Bà có ngôi nhà thật đẹp, bà MacIntosh à, - John nói.

- Ấy, quả không tệ; trăm sự đều nhờ ông đại tá hết đấy, xin Chúa ban phước lành cho ông ấy. Xin cho ông được an nghỉ. Mà tôi tin chắc ông ấy được an nghỉ, cả vợ ông ấy nữa. Ông ấy mất đi là một mất mát lớn. Phải thế không, cô Rosie?

- Dạ phải, thưa bà Annie. Cháu nhớ ông bà nội hàng ngày, vì hai người thật đáng yêu.

- Cháu không phải người duy nhất nhớ ông đâu. Cháu không phải người duy nhất. Mà này, bác sĩ, ăn bánh nữa chứ?

- Thôi. Thôi. Cám ơn bà. Tôi phải về ăn bánh sinh nhật. Phải không, cô Rosie?

- Ồ phải, tôi nghĩ phải về thôi, - cô đáp, cúi người buộc dây giày. Rồi vừa đứng dậy cô vừa nói tiếp. - Ta phải về bên ấy thôi, nào ta đi.

- Giọng cô tự nhiên như đang nói với một người bạn cũ.

- Cô về lối nào? Tôi không leo qua tường nữa mà cũng không lội nước nữa.

Cô cứ lội, nhưng tôi sẽ đi ra cửa chính ngoài đường.

- Ai nói với anh tôi lại lội nước? Tôi cũng đi ra lối ngoài đường với anh.

- Tốt, mà này, - Robbie nói với Rosie - Nếu bị ai bắt thì la lớn lên đấy nhé.

- Em chưa hề bị ai bắt hết.

- Tốt, mà đừng làm ra vẻ linh lợi lắm nhé. Thôi, đi đi John cảm thấy vui vui khi thấy hai người cư xử với nhau như thế. Trông họ như anh em hay như cha con. Nhưng nếu chàng đoán không lầm thì anh chàng Robbie này chắc nghĩ về cô gái khác hơn, nhưng vì chàng không biết rõ tình cảm của cô, vì cô còn nhỏ quá thực vậy, tuổi ấu thơ thường có niềm vui vô tư.

Năm phút sau, hai người đi qua một khoảng hở ở dãy hàng rào trong rừng thông để vào trong bãi cỏ, họ đi bên nhau như vừa đi dạo một vòng quanh nhà.

Rosie lên tiếng làm cho chàng chú ý đến chị cô ta:

- Nhìn kìa! Chị Beatrice đã bắt đầu ăn kẹo sôcôla của anh rồi đấy. Chị ấy rất thích sôcôla. Chị ăn sôcôla luôn mồm, nhưng lại không mập. Có phải vì chị không mê rượu vang hay mê bia không nhỉ? Chắc thế đấy. Anh cứ nghĩ đến hiệu quả thì biết. Ôi lạ thật!

Chàng thấy khi cô ta cất tiếng cùng cười với chàng, giọng cô như luồng gió mát. Chàng hy vọng cô ta cứ giữ như thế, ít ra cũng đi một lúc.

Chương 2

John nhớ lại buổi tiệc vườn sinh nhật, chàng xem đây là khởi đầu cuộc sống mới của chàng. Những ngày học ngành y của chàng hình như đã đi vào dĩ vãng.

Hai năm thực tập trong các bệnh viện xem như đã quá xa vời. Chỉ có mẹ chàng là người còn lưu lại hình ảnh nổi bật nhất trong quá khứ. Nghĩ đến chuyện này, bỗng chàng thấy muốn đi thăm mẹ trong ngày hôm nay. Nhưng đi thăm tức là mất thì giờ đi lui đi tới mà hôm nay là ngày nghỉ, chàng muốn được sống trọn vẹn ngày nghỉ hôm nay cho mình xa thành phố và lánh mọi người, đi đến chỗ nào thoáng đảng phố và lánh mọi người, đi đến chỗ nào thoáng đảng rộng rãi, nếu không leo núi thì cũng leo đồi. Chàng chỉ muốn đi xa. Vậy, đi lánh mặt chàng chỉ cần mang cái xách lên lưng với vài miếng bánh đậu và vài cái xăng ụch mới ra lò với hai chai bia là đủ.

Trời đã vào thu, giữa tháng Bảy. Bầu trời cao, có gió nhẹ thổi làm cho không khí bớt nóng. Mặt đất cứng ngắt, chàng cất mũ cho gió thổi lồng vào tóc.

Chàng tránh làng mạc, đi lên đồi. Chàng theo con đường lên dần đến một vùng cao, rồi đến một bình nguyên nhỏ, đứng ở đấy nhìn ra xa, chàng sẽ thấy giáo đường Durham vươn cao trên bờ sông Wear. Bên trái là vùng Gateshead, và bên kia, qua sông Tyne là vùng Newcastle.

Chàng chỉ mới quen biết vùng phía Bắc. Mẹ chàng người ở Sussex, còn bố chàng lai Pháp. Nhưng bà Ada em gái của mẹ chàng, sống ở Middlesbrough và hiện mẹ chàng đang ở đấy, nhưng bà không thích nơi ấy đấy năm rồi bệnh thấp khớp hành hạ mẹ chàng, và vừa thương mẹ lại vừa vì bốn phận, chàng cảm thấy cần phải đưa mẹ đến ở gần với mình.

Nhưng hôm nay chàng không nghĩ đến chuyện này, hôm nay chàng muốn tự do: chàng không khám những bệnh rối loạn tiêu hoá, không khám các bệnh về gan mật, không khám người mắc bệnh mụn cóc, đau chân, không khám các bệnh nhẹ. Không chữa cho họ cũng không sao.

Chàng nằm dài trên lớp cỏ cứng, hai tay gối dưới đầu, kéo mũ che mặt, và chàng không ngạc nhiên khi vừa nằm xuống là nghĩ liền đến chốn Ngàn Thông.

Chàng lai thấy mình đang dự buổi tiệc vườn ở đấy, thấy mình đang vui đùa với cô Rosie tinh nghịch. Rồi hình ảnh cô chị, cô Helen, hiện ra, người chị sắp lấy chồng.

Chàng lai tự hỏi tại sao gương mặt cô ta đã gây nhiều ấn tượng cho chàng như thế.

Vâng, nàng thật đẹp chàng đã gặp nhiều cô gái đẹp, nhiều phụ nữ đẹp đủ mọi lứa tuổi. Vâng, đủ mọi lứa tuổi vì mỗi lứa tuổi đều có một vẻ đẹp riêng. Nhưng sắc đẹp của nàng thật khác. Rồi

lại còn Marion nữa. Marion đã làm cho chàng bàng hoàng kinh ngạc. Cô này cũng sắp lấy chồng. Bỗng chàng nghĩ đến người cha.

Chàng mừng vì chàng không nằm trong danh sách khách khứa thân tình của ông ta; chàng không nuốt nổi mẩu người như ông ta; mẩu người tự phụ, cao ngạo. Nếu cần ai đóng vai Lãnh chúa trang viên thì hãy đến mời ông ta đóng. May thay là chàng nghe bố ông ta là người hoàn toàn khác biệt ổng. Chàng nhớ lại những điều chàng đã nghe Rosie miêu tả về ông nội cô, quả đúng như lời cô Cornwallis đã nói cho chàng nghe. Theo lời Rosie đã kể, chắc ông nội cô ta là một ông già đáng yêu. Từ đáng yêu đã được cô ta đặc biệt dùng để nói về ông nội. Nhưng cái cô Beatrice ở đâu lại lọt vào trong gia đình này. Bây giờ cô ta điều hành ngôi nhà.

Chàng cảm thấy buồn vì cô ta. Chàng không biết tại sao, nhưng chàng buồn thật.

Cô ta không thích người nào trong nhà hết. Mặc dù cô ta cũng xinh xắn đấy, nhưng cô ta không có nét nào đặc biệt hấp dẫn.

A tuyệt, chàng thở dài, tất cả họ đang ở dưới thung lũng, còn chàng thì ở đây, bình an với cảnh vật thiên không? Tại sao từ trong thâm tâm chàng cứ nghĩ là mình đã đến quá trễ? Quá trễ vì cái gì?

Phải chăng có một chú thỏ đang chạy qua đám cỏ? Có người nào thường leo lên đỉnh núi này không? Tại sao không? Có thời gian, có cơ hội, có nhu cầu thì có người lên chứ, cuộc đời là thế mà.

Chàng mơ màng nghe có tiếng nói:

- Em xin lỗi, - chàng đáp lại:

- Có gì mà xin lỗi, em đâu biết trước cơ sự như thế này. Anh đến quá trễ rồi, trễ một năm. Anh cũng ân hận. Chuyện này xảy ra quá tình cờ.

- Thế rồi cội hư không êm ái, dịu dàng, ấm áp trùm khi lấy hàng, chàng du mình vào chốn không gian êm ái ấy.

Chàng không biết mình đã ngủ bao lâu. Nhưng chàng biết mặt mình nóng ran.

Chắc cái mũ đã trượt khỏi mặt và ánh nắng chói chang chiếu vào mắt. Ngày mai chắc trông mặt chàng đỏ dừ; da chàng dễ ửng nắng. Nhưng thế nào da chàng cũng không có màu đồng mà chắc sẽ có màu nâu sậm. Mẹ chàng thường nói da sậm đen trông hấp dẫn. Nghĩ thế chàng lại nhớ mẹ. Chắc chàng phải đi thăm mẹ thôi.

Chắc chàng phải xin nghỉ vài hôm mới được.

Khi chàng từ từ mở mắt ra, ánh nắng làm loá mắt chàng phải nhấp nháy mấy lần mới thấy một khuôn mặt đang tươi cười nhìn chàng. Chàng lại nhắm nghiền mắt lại.

- Anh đã ngủ một giấc ngon lành.

Chàng vùng ngồi dậy thật nhanh đến nỗi lưng tê cứng lại, chàng nhắm mắt khi nhìn sang một bên, thấy Helen Steel đang ngồi đấy.

Khi chàng định đứng lên, nàng bèn đưa tay ngăn lại rồi cười nói:

- Đừng vội ! Bác sĩ đã nói hấp tấp quá sẽ hại tim.

Anh phải từ từ thôi.

- Nàng gật đầu nhìn chàng.

Chàng che mặt một chốc rồi nói nhỏ:

- Tôi xin lỗi. Cô lên đây đã lâu chưa?

- Ồ để em xem nào.

- Nàng đưa một tay che mắt, ngả đầu ra sau và đáp:

- Lên từ lúc thời gian và hoàn cảnh cho phép, lúc anh đang lo lắng điều gì đấy - Lúc ấy bao lâu rồi?

Nàng quay nhìn cái đồng hồ bỏ túi một lát rồi đáp:

- Chính xác là bốn mươi hai phút.

- Và cô đã ngồi thế suốt thời gian đó à?

- Ờ, cũng như anh, em cần ngồi nghỉ sau khi đã leo lên dốc cao. Nhưng theo em thì chắc anh còn cần nghỉ ngơi nhiều hơn em, vì anh đã thức dậy lúc nửa đêm.

Chàng mở to mắt, ngạc nhiên, đưa tay vuốt lại mái tóc cho ngay ngắn rồi mới hỏi nàng:

- Làm sao cô biết tôi dậy lúc nửa đêm?

- Needler nói cho em biết.

- Anh chàng Needler nói à?

- Dạ, anh ta đem con ngựa Pansy đi đóng móng, anh trả con ngựa anh thuê của bác thợ rèn Ben Atkinson, mà nhà của Isaac Green thì ở cách đấy đến bốn dặm, và khi anh trả ngựa thì đã ba giờ sáng, và bà Nancy đang lâm vào hoàn cảnh rất tồi tệ.

Tôi nghĩ cả Needler lẫn Ben Atkinson nên bắt đầu làm nghề phóng viên nhà báo thì vừa.

Nàng cười, nói:

- Bà ta đẻ trai hay gái? - Khi nghe chàng trả lời "Cả trai lẫn gái", nàng cười xoà, thốt lên:

- Sinh đôi sao?

Chàng gật đầu, đáp:

- Vâng sinh đôi. Thế là tất cả 11 đứa.

- Thật quá diệu kỳ! - Thế mà bà ta đã mất bốn đứa rồi đấy.

Chàng lại tròn xoe đôi mắt:

- Sao cô biết bà ấy mất bốn đứa? - Thế rồi cả hai mái đầu cùng lắc lư và cùng thốt lên:

- Lại Needler cho biết rồi!

Rồi nàng tiếp tục cười, nói:

- Needler nói rằng ông Isaac cầm bằng bà Nancy như thỏ hai ngườì cùng ăn cỏ mà sống. Anh ta còn nói ngày nào ông Isaac cũng đọc Kinh Thánh và cố nhớ thuộc lòng từng chữ.

Chàng gục người tới ta và hai người lại cùng cười; rồi chàng quay mặt sang một bên như để lau nước mắt và nói:

- Tôi nghĩ là anh chàng Needler đã sợ ý đem chuyện như thế này ra nói với một tiểu thư.

- Anh kinh ngạc lắm phải không?

- Kinh ngạc à? Trời! Không đâu. Nhưng đem những chuyện như thế này nói cho các tiểu thư nghe thì cũng lạ đời chứ.

- Ồ! chúng em đọc nghe nhiều chuyện hay lắm. Ông nội em biết những chuyện như thế này, ông tuyệt vời lắm. Anh biết không, ông nội em thường đem bọn em qua nhà hàng xóm xem heo dê, và ông thường cùng Jamie nói đến nhiều chuyện. Rồi còn có cả Robbie nữa.

Rosie leo đèo theo Robbie khi nó mới biết đi, khi thì bò dưới hàng rào để sang, khi thì lội dẫm tu nu tóc vòng quanh cuối bức tường để sang. Và cũng như tất cả mọi ngườì trong nhà nó học hỏi đã nhiều điều qua hai con bò cái, năm con dê, và con ngựa cái đã sinh được con ngựa con thật đẹp, nhưng con ngựa con đã chết cùng ngày hôm ấy; vào hôm ấy, trong nhà em có nhiều người khác đến nỗi bố em không thể ngăn cản được.

Chắc bây giờ anh đã biết giữa bố em và gia đình Macintosh đã xảy ra cảnh xích mích trầm trọng, vì anh đã nói chuyện với Rosie rồi.

Chàng gật đầu, đáp:

- Biết, đúng là tôi đã biết nhiều chuyện. Anh ta có vẻ là một thanh niên năng nổ.

Anh chàng RobbieMacintosh ấy, đằng sau bức tường là một nông trại rất đẹp.

- Đúng! - Nàng thôi cười, nói tiếp.

- Nhưng đây là nguyên nhân gây ra cảnh xích mích. Mà dù sao thì chúng ta cũng đang được ngồi ở đây - Nàng ngửa người ra trên hai tay chống sau lưng, ngược mắt nhìn trời, nói:

- Đây là nơi tuyệt em nhất rồi chứ gì?

- Đúng, đúng đây là nơi tuyệt vời nhất.

- Làm sao anh lên đây được?

- Ồ! anh leo lên.

- Thật không? Anh leo núi được à?

Nếu gặp được ngọn núi nào để leo. Nhưng chặng dốc 20 mét cuối cùng ở ngọn này thẳng đứng, nên tôi cũng tốn nhiều sức mới leo lên đầ"u. Còn cô, làm sao cô lên đó đây.

- Thừa Ngài", em cũng leo lên. Em leo lên] đây... đã nhiều năm rồi. Ngay cả trong mùa đông. Mùa đông à lên đây, quang cảnh tuyệt lắm, mọi vật rõ rang trong suốt.

Chàng thấy nàng đưa lưỡi liếm môi, bèn hỏi:

Cô khát phải không?

- Phải! Khát thật. Thường em có mang theo đồ giải khát nhưng hôm nay lai không; em đi vội quá.

Nàng lại mỉm cười. Chàng nói:

- Được rồi, tôi sẽ làm cho cô hết khát, nhưng không biết cô có uống được thứ này không" Bia cô uống được không?

Khi nghe nàng hỏi: "Bia nặng hay nhẹ?" Chàng bật cười, đưa tay lấy cái xắc, mở lấy ra một chai bia rồi nói:

- Chắc là nhẹ. Hơi âm ẩm; đáng ra tôi để dưới bóng râm thì hay hơn.

- Chà, khó tìm ra chỗ có bóng mát ở đây ,động óc hút. Đằng kia có một gốc cây đấy, hắt đầu chỉ. ời chàng trót một cốc bia đưa cho nàng.

Nàng uống hay hơi là hết cốc bia, và khi nàng đưa cái cốc không cho chàng, chàng phải cố hết sức dẫn mình mới khỏi nắm tay lôi nàng vào lòng.

Chàng im lặng trót cho mình một cốc; rồi lấy cái hộp giấy bì cứng trong xắc ra; chàng nói:

- Không có gì trong này do bà Pearson làm hết.

- Bà ấy tệ như thế sao, không nấu nướng gì hết à?

- Tệ lắm. Mà phiền một nỗi là, nếu mình lịch sự nói cho bà ấy biết mình thích món gì, thế là mình ăn luôn món đó suốt năm ngày liền trong tuần.

- Ồ, bà bếp nhà em cũng thế. Có lần em nói em thích bánh mặn, bà liền làm miết bánh mặn cho em.

Những người khác thì thích bánh xốp hay bánh táo, hay là món gì đấy, nhưng em thì cứ bánh mặn. - Nàng bắt chước giọng bà bếp: "Vì cô Helen thích bánh mặn":

Nàng lắc đầu rồi nói tiếp:

- Em không hề thích bánh mặn. Nhưng em eo người tâm đầu ý hiệp, đó là chị Jamie.

- Nàng gật đầu phân trần thêm.

- Chị Jamie Bluett là ngời hầu ở phòng khách. Còn hai con chó Flossle và Biggy thì thùng biết khi nào có bánh mặn, vì khi ấy chúng thấy mặt em là chúng sủa lẫn mừng rỡ.

Chàng nhìn nàng, nói:

Phó mát, cà chua, hay là... thịt giăm bông hảo hạng .

- Em xin thịt giảm bông hảo hạng, thưa "Ngài", cảm ơn "Ngài".

Chàng đưa cái hộp cho nàng, rồi cũng làm ra vẻ kiêu cách như nàng, chàng nói:

- Xin phục vụ "Bà Lớn". Giảm bông nằm bên phải hộp, tức là ở phía trái của "Bà".

- Hai người lại cười.

Chàng uống hết chai bia thứ nhất và mở sang chạy thứ hai. Khi chàng đưa ly bia cho nàng, nàng đưa lên môi uống, rồi vừa cười vừa nói:

- Nếu em xin lẫn ra truớc cửa nhà thì chắc cũng không ngạc nhiên, và thế nào bố cũng hỏi: "Mày đi đâu thế, con kia"? và em sẽ cười toe toét đáp lại: Con đi chơi với ông bác sĩ. Ngồi tí trên đỉnh ngọn núi đá" ...

Ôi thật tuyệt Uống xong, nàng đưa cái ly không cho chàng và nói:

- Em lại làm mất tư cách của một tiểu thư rồi, và em phải thú thật chiều nay em rất vui, chưa bao giờ vui như thế này.

Chàng nhìn vào mắt nàng, đôi mắt có vẻ ao thóc được đón nhận mắt chàng.

Chàng bình tĩnh hỏi:

- Khi nào thì em làm đám cưới?

Giọng nàng cũng bình tĩnh như chàng vào lễ Phục Sinh sắp tới.

- Cô sẽ sống ở đâu?

- Ban đầu ở Hampshire. Bọn em sẽ thuê một ngôi nhà ở đấy

- Ôi bốn mắt vẫn không rời nhau. Tôi mong cô được hạnh phúc.

- Em tin chắc sẽ được. Vâng. Vâng, - nàng gật đầu như để nhấn mạnh thêm. -

Em tin chắc em sẽ được hạnh phúc.

Bỗng chàng ngả người ra sau, lấy đồng hồ ra xem rồi thét lên:

- Trời đất Cô biết mấy giờ rồi không? Bốn giờ rưỡi rồi mà năm giờ là tôi phải khám bệnh. Chắc tôi đi xuống nhanh hơn đi lên... Tại sao chàng nói thế nhỉ? Hôm nay chàng đâu có giờ khám bệnh.

- Bỏ hộp và chai không vào xách, chàng đứng dậy, nhưng nàng vẫn ngồi yên, hai tay vòng quanh đầu gối, chàng nhìn nàng, nói:

- Cô không xuống luôn à, - giọng chàng không phải là một câu hỏi mà là câu khẳng định.

Nàng bình tĩnh đáp:

- Không, anh đừng thắc mắc, em không về nhà, em sẽ đến chỗ kia kia.

- Nàng đưa tay chỉ.

- Anh có thấy cái nóc nhà ở dưới thung lũng kia không?

- Thấy Thấy! Tôi thấy rồi.

- Em có người bạn ở đấy. Em đã định đến đấy nhưng rồi bỗng em lại muốn lên đây xem đường cũng xa đấy.

- Đường chim bay không mấy xa. Cách đây chỉ ba dặm, có lẽ thế, và cách thành phố khoảng năm dặm.

Chia bàn tay về pha nàng, chàng nói:

- Đừng đứng lên. Cứ ngồi như thế.

Nàng nhìn mặt chàng không cười, bình tĩnh đáp:

- Cám ơn anh về buổi chiều đáng yêu. Em sẽ nhớ mãi buổi chiều này.

- Tôi cũng thế, tôi sẽ nhớ mãi, - chàng nói rồi quay người tróc nhanh ra phía bìa núi.

Khi đầu chàng đã biến mất dưới sườn núi, nàng nhìn về phía ngôi nhà trong thung lũng. Rồi nàng co hai chân lên, vòng hai tay quanh đầu gối, tựa đầu lên đấy Nàng ngồi yên như thế, tự nhủ lòng: Thời gian và hoàn cảnh tạo ra cuộc đời.

Chương 3

Anh Robbie, nông trại của Wallace có lớn không? - Rosie hỏi.

- Ờ, như thế nào mới gọi là lớn? Không, theo tôi thì chắc không lớn đâu.

Nhưng so với trại này thì nó không nhỏ. Ông ta nuôi sáu con bò cái trong trại và mấy con cừu. Lâu lâu ông ta lại dẫn súc vật ra chợ bán. Ông ta thường xuyên làm thế, ông ta là tay lái buôn mà. Tại sao cô lại hỏi làm gì?

- Ồ, hỏi cho vui.

- Cô không bao giờ hỏi cho vui hết. Nào, tại sao cô hỏi?

- Ờ, em thấy thằng con trai của ông ta thằng Jackie... có phải nó tên Jackie không? Ngày hôm kia nó vào trong khu rừng thông của nhà em.

Robbie ngừng làm việc, quay qua nói với cô:

- Vào trong rừng thông của cô à? Nó lám gì ở đấy, Chắc nó không vào tìm bố cô chứ? Nhất là khi ông có mang theo súng.

- Anh ta cười.

- Ấy, em nghĩ thế đấy.

- Nó đi lượm củi phải không?

- Khôn, nó đi thôi, và nó nhảy qua hàng rào vào trong đồng... Anh Robbie này, bà Wallace có đẹp không?

-Ờ! Khéo nhỉ anh ta phá ra cười, - còn tuy vào khía cạnh cô muốn nói đẹp nữa chứ. Đẹp người, đẹp nết... ... ?

- Em muốn nói đẹp người.

- Ờ, thế thì bà ta đẹp, và lại sinh động. Mà tại sao cô lại nói đến chuyện này?

- Không có gì đâu.

- Không có gì đâu à? - Anh nheo mắt nhìn cô.

Anh biết cô nàng Rosie của mình: Muốn hỏi cái gì, cô ta thường suy nghĩ chín chắn rồi mới hỏi. Cô ta lớn xồ lên rất mau; bây giờ cô không còn giống đứa con trai nghịch ngợm nữa. Thực vậy, mấy tháng vừa rồi, tính tình con trai nơi cô đã biến mất rất nhiều. Mọi khi anh thường quàng tay quanh vai cô, dỗ: "Nào, nói hết ra đi: Cô biết tôi rồi đấy, tôi sẽ giúp cô". Đây là chiến thuật anh thường dùng khi cô còn là đứa bé chạy rong; nhưng bây giờ cô thành tiểu thư rồi. Cô tiểu thư trẻ nhất trong nhóm tiểu thư con nhà Steel. Anh sẽ đối xử ra sao đây?

Anh "Có thể" như thế nào nhỉ? Anh biết hậu quả rất rõ, anh sẽ nhận một viên đạn sau lưng vào một đêm tối trời nào đó. Anh thường tự nhủ anh không sợ ai hết trên cõi đời này, anh nghĩ anh giống bố anh, nhưng đây là trường hợp anh đối mặt với kẻ thù, kẻ thù cụ thể, kẻ thù anh biết rõ phần nào, sắp hành động ra sao. Còn trường hợp ông Simon Steel thì anh không biết ông ta sẽ làm gì, ông ta hành động lén lút bí mật. Ái chà, mà lại còn lăm mưu mô quỷ quyết nữa chứ.

Chắc cô ta không nghe những lời đồn về... ? Anh quay người nhìn cô; nhưng anh không thấy mặt cô, vì cô đang cúi người trên con bê và nói:

- Nó to như con bò mộng, chắc anh không thịt nó chứ?

- Thịt nó à? - Anh cao giọng hỏi.

- Trời đất ơi! Không đời nào. Nuôi cho nó mập để gây giống hay hơn.

- Em thích thế, em không chịu được cảnh thấy nó bị thịt đem ra chợ bán.

- Tôi không bao giờ làm thế.

- Anh có thịt gà vịt đấy.

- Ồ, ờ anh lắc đầu.

- Chỉ khi nào chúng quá già mới làm thịt thôi.

- Em không hiểu tại sao anh lại giết đi gà vịt hay là ngỗng khi anh yêu súc vật như thế!

- Ồ, Rosiel! Tôi không muốn giảng giải cho cô biết về cuộc sống và cách bảo tồn sự sống. Nhưng không biết tại sao độ này cô có vẻ buồn bã như thế? Có gì không ổn bên nhà cô hay sao?

- Không, có điều là Helen sắp đi lấy chồng, rồi Marion cũng đi lấy chồng chỉ còn lại một mình em.

- Và chỉ còn lại một mình tôi?

Cô quay lại nhìn anh và trời khi thấy anh có vẻ ngờ ngác, cô đáp:

- Ừ, thế không khủng khiếp sao? Chỉ còn anh thôi. -Rồi cô đưa tay ra về phía anh như đẩy anh đi và nói tiếp:

- Ồ, anh thì cứ ở đấy mãi, hay ở đây thôi.

Mấy giây sau anh mới đáp lời cô:

- Ừ phải, Rosie à, tôi sẽ mãi ở đấy, hay ở đây... Mà bây giờ cô sẽ đi đâu?

- Em về nhà, sắp đến giờ uống trà rồi. Nhưng em không đi theo ngõ đường trước hay theo lối lội nước, em sẽ đi bằng qua ruộng rồi theo đường trong rừng thông. Hẹn gặp lại anh.

Anh không đáp, chỉ đứng yên nhìn cô đi đến cuối vườn, leo qua hàng rào rồi đi bằng qua ruộng. Anh đứng yên cho đến khi cô biến mất.

Có gì không ổn cho cô ấy rồi đấy, có gì làm em bận tâm rồi đấy. Anh biết rõ nàng Rosie của mình. Ồi đúng thế, anh hiểu nàng Rosie. Nhưng Rosie của anh lại không hiểu anh, phần nào chưa hiểu anh.

Thay vì đi thẳng vào nhà, Rosie đến nhà vọng lâu nằm bên kia sân quần vợt, cô ngồi nghỉ. Cô ước sao có người nào để nói chuyện, nhưng biết ai tin cần để thổ lộ tâm tình bây giờ. Vì thế có thể cô sai cũng nên. Nhưng cô lại cảm thấy mình không sai.

Cô chuôi mấy ngón tay vào khe miếng gỗ lát ghế ngồi, bấu chặt vào đấy.

Cuộc đời không có gì tốt đẹp hết, nhưng vẫn phải sống. Cô biết bố ghét Robbie, Beatrice cũng ghét cay ghét đắng anh ta, và chị ấy mãi nuôi lòng căm thù anh.

Bây giờ lòng căm thù ấy lại còn tăng thêm và cay đắng hơn.

Bỗng cô nghe có tiếng chân người bước đến gần phía vọng lâu, cô quay đầu nhìn, nghe tiếng Helen cất lên:

- Marion, ta đứng sau này thôi, vì em biết chị Beatrice rồi: chị ấy rình ngó khắp nơi, nhất là khi chị đứng ở cuối ban công, chị sẽ thấy rõ hết. Khi chị ấy thấy ta đi nói chuyện với nhau như thế này, chị lại đâm nghi cho mà coi...

Marion này, em có muốn hai ta cùng làm đám cưới một lượt không - Ồ, muốn, em muốn chứ, chị Helen. Làm bất cứ gì để đi khỏi đây. Hôm qua em đã nhận thư của anh Hary. Anh ấy cho biết anh có khả năng sang năm bị đổi sang Ấn Độ, cho nên anh muốn đến thăm bố. Chị biết lâu nay em không biết tính sao, nhưng khi nhận lá thư này... em tin chắc em yêu anh ấy. Và khi nghĩ đến chuyện đi Ấn Độ với anh, hay là đi theo anh hay là lấy anh, em lại cảm thấy phẫn chấn. Em thấy cuộc đời đang rộng mở trước mắt em.

- Cô ta im lặng một lát - Còn chị, chị yêu anh Leonard chứ?

Im lặng một hồi Helen mới đáp:

- Ai mà không yêu Leonard? Anh ấy dễ thương, tốt bụng lại ân cần.

- Đúng thế. Nhưng chị có yêu anh ta không, Helen?

- Ồ. Ồ yêu chứ, chị yêu chứ... yêu mà! - Giọng nói bỗng trở nên to hơn - Chị yêu anh ấy. Chị sắp lấy anh mà, đúng không? Chị yêu anh.

Im lặng một hồi nữa Marion mới hỏi tiếp:

- Chị sẽ nói với bố về việc chúng ta làm đám cưới chung chứ? Tháng sau là em 19 tuổi rồi, em không còn trẻ con nữa. Em biết một điều chắc chắn, mà chắc chị cũng biết rõ, là chị Beatrice sẽ rất vui mừng khi thấy chúng ta đi lấy chồng.

Rosie bỗng quay lại nhìn vào vách ván ngăn cô với hai cô chị khi nghe Helen nói:

- Nhưng còn Rosie thì sao? Nó sẽ bị bỏ rơi.

- Ồ, chị Helen, việc này không hợp với Rosie, nhưng chắc hợp với Beatrice, vì nếu chị ấy thích người nào trong số chúng ta, thì chính Rosie là người chị ấy thích. Cũng lạ đấy, nhưng em thường nghĩ chị ấy xem Rosie như con. Chắc chị ấy không để cho Rosie ra đi một cách dễ dàng đâu. Vả lại tuổi Rosie còn nhỏ quá.

- Ồ, chị không biết việc này; nhưng nó cũng 18 rồi đấy. Em có nhớ Teddy Golding đến dự buổi tiệc vườn đấy chứ? Anh chàng mê mẩn nó rồi và nó cũng thích anh ta. Và em đừng quên anh ta đã đến chơi bốn lần rồi đấy nhé. Dĩ nhiên là lần mới đây anh ta không gặp được nó vì cứ tưởng nó đang lên sỏi, nhưng té ra không phải. Và bố cũng cho phép hai đứa gặp nhau vì gia đình Golding có tiếng tăm và lại là chỗ thân tình với gia đình mình. Lại thêm anh ta đang làm việc trong Bộ Ngoại giao nữa. Danh giá lắm chứ khi ngồi uống trà hay khi họp mặt ở câu lạc bộ các ông. Nhưng em cứ tính chúng ta sẽ làm sao đây? Leonard đề nghị chị làm đám cưới vào tháng Hai, nhưng chị hoãn lại vào lễ Phục Sinh.

Anh ấy tin anh sẽ bị chuyển đi ngoại quốc, cho nên anh muốn chị chắc chắn phải theo anh. Ồ, chị nghĩ làm thế chắc là rất tốt cho cả hai ta. Còn chuyện cả ba chúng ta cùng làm đám cưới ở nhà thờ một ngày chắc không hay ho tí nào đấy chứ? Và chị tin chắc bà chị cả chúng ta không thích cả ba làm đám cưới cùng một lần chút nào hết, phải không?

- Đúng, đúng, chắc thế.

- Giọng Marion cất lên.

- Ôi cứ thấy chị ấy đeo vào cái nhà là em lại sôi gan. Cái nhà. Bố rất ham đất, còn chị ấy lại rất ham nhà.

Chị ấy thật giống một cô gái già. Em không ngạc nhiên khi thấy gần đây chị ấy cứ đi quanh nhà với cái, chổi lông trên tay. Thật khác xa thời má còn sống, và khác thời ông bà nội còn ở đây. Cuộc sống lúc ấy thật tuyệt, phải không chị

Helen?

- Phải, phải, Marion. Nhìn lại, quả cuộc sống lúc ấy thật tuyệt. Chúng mình lúc ấy còn bé quá và bình yên. Ngay sau ngày ông nội mất, chúng mình vẫn còn cười về ông và Robbie bên hàng xóm. Nhưng thời gian này không kéo dài được lâu.

Nghe có tiếng cở sột soạt, Rosie liền nhảy ra khỏi vụng lâu, đứng nhón chân một lát, rồi lấy chân cào lên sỏi làm như cô đang đi đến. Nhưng khi cô đi vòng ra sau vụng lâu, hai bà chị không còn ở đấy nữa. Helen đi về phía nhà, và Marion đi về phía vườn hồng.

Khi mới vào ngồi ở vụng lâu, cô cảm thấy lo buồn, nhưng bây giờ cô lại cảm thấy cô đơn nữa. Helen và Marion muốn bỏ đi. Cô còn muốn nhiều hơn hai cô chị, vì cô có nhiều lý do khác. Cô thu xếp để gặp Teddy vào thứ Bảy, và nếu thái độ anh ta đúng như lời các người chị cô tiên đoán, thì chắc cô sẽ bằng lòng ngay. Không phải đây là lối thoát duy nhất để cô đi khỏi nhà này, mà là vì cô thích anh ấy. Cô có yêu anh ta không? Có, có chứ, cô nghĩ là cô cũng yêu anh ấy, và chắc cô sẽ bàn chuyện với anh ấy vào thứ Bảy. Ô đúng, chắc cô sẽ bàn.

Chương 4

Tiếng chuông nhà thờ vang lên đã nửa giờ rồi. Trên đường đến nhà thờ người ta đi ngang qua trước cửa sổ phòng khám bệnh, nhiều người chỉ định đến đứng ngoài nhà thờ để xem các cô gái già nhà Steel làm đám cưới đôi đi ra. Đây quả là một chuyện lạ, hai cô gái lấy chồng một lần, và cô gái út làm phù dâu.

Khi tiếng chuông ngưng, John nằm dựa lưng vào chiếc ghế xích đu bằng da và nhắm hai mắt lại. Nhưng chàng vẫn hình dung ra cảnh: Helen chậm rãi đi giữa hai hàng ghế ở nhà thờ bên trái bố nàng và Marion đi bên phải ông ta. Hai chú rể đứng đợi ở phía trước hàng ghế đầu.

Chàng nhìn đồng hồ. Đã mười giờ rưỡi sáng. Vào ngày khác giờ này chắc còn có nhiều người đang đợi ở phòng bên kia, nhưng hôm nay chỉ có một người.

Chàng biết đấy là bà Ethel Hewitt, vì tiếng chiếc gậy của bà gõ dồn dập gấp gáp trên nền nhà chàng nghe đã quen tai. Chàng gượng đứng dậy, ra mở cửa.

- Chào bà Ethel. Bà vào chứ?

- Còn sớm mà, bác sĩ, phòng khám lại hết người rồi.

- Bà khập khiễng bước qua mặt chàng, đến ngồi vào chiếc ghế bên cạnh bàn làm việc, bà nói tiếp:

- Cũng lạ là ông không đi đến đấy với bọn khùng kia. Họ không biết họ chẳng được tích sự gì ráo. Chắc họ tưởng đấy là những cuộc hôn nhân đẹp lắm.

Cứ đợi đấy mà coi, rồi họ sẽ mở mắt ra mà biết. Giàu hay nghèo rồi cũng thế thôi.

- Bà là người bi quan bẩm sinh rồi.

- Tôi không phải thế đâu, bác sĩ ơ. Cái gì khiến ông nói thế? Tôi từng được người ta cho là quá lạc quan, nhưng đúng ra tôi là người hoài nghi từ xưa nay.

Lúc khác chắc chàng đã cười rồi, nhưng hôm nay thì không.

- Chân bà ra sao? - Chàng hỏi.

- Tốt, tôi còn xài được.

- Thế là may rồi.

- Tại sao ông không đến đấy?

- Ờ hay nhỉ, xin hỏi bà nếu tôi đến đấy thì ai sẽ khám cho bà. Bác sĩ Cornwallis đến đấy rồi: ông ấy đã giúp cho hai cô ấy chào đời thì...

- Ái chà, - bà ta ngắt lời chàng, - và ông ấy sẽ đến chứng kiến họ vào đời, nhưng bằng cách khác. Ông hiểu chứ? Nhưng mà thôi, ông không hiểu đâu vì ông chưa lấy vợ... phải không? Tôi đã ba lần lấy chồng. Ông không hiểu hơn tôi về hôn nhân đâu. Nếu tôi thông minh một chút tôi

sẽ viết truyện đấy.

- Không cần... thông minh, bà vẫn viết truyện được rồi, bà Ethel à. Nhưng thôi, để tôi khám chân cho bà...

Mười lăm phút sau, chàng tiến bà Ethel ra cửa phòng mạch, chàng lại dận dò như mọi khi:

- Cố gắng giữ gìn chân cho cẩn thận. Nghỉ ngơi đi, nếu không bà mệt đấy.

Tôi nhắc bà nhớ cho.

- Vâng, tôi nhớ lời ông. Mà ông nghĩ tôi làm gì nhỉ? Nhảy cò cò một chân với tám đứa con về nhà lai rai suốt ngày và thỉnh thoảng về ban đêm nữa sao?

- Bà thế là may mắn rồi.

Khi ra gần đến đường, bà dừng lại, quay đầu về phía chàng, nụ cười nở trên khuôn mặt gầy gò nhăn nhúm, bà nói:

- Vâng, tôi cũng được hạnh phúc phần nào đấy, vì nói thật ra là nhờ bầy con giống tôi. Một vài đứa con tốt hơn cả bố mẹ. Nhưng không phải vì thế mà tôi nuông chiều. Tôi đánh chúng rồi mới cho chúng bánh.

Mãi cho đến khi bà đã ra ngoài đường, khắp khiêng đi về phía nhà thờ, chàng vẫn còn nghe bà ta cười khúc khích.

Bác sĩ Cornwallis có thói quen nhắc mãi chuyện giữa nhà thờ và nhà tổ phụ của ông có một thời không có nhà cửa gì hết, như thế đã gần ba trăm năm rồi.

Khi lần đầu tiên John nghe ông ta nói thế, chàng cười đáp: "Ờ chắc thời ấy ở đâu cũng vắng vẻ như thế, phải không?" Sau đó chàng mới thấy mình lầm, vì người đàn anh của chàng không hề chuyện trò gì với chàng ngoài chuyện thuốc men suốt gần một tuần liền.

Phòng khám và phòng đợi nằm cách biệt khỏi ngôi nhà chính bằng một lối đi dài, và khi chàng khoá cửa phòng khám, bỗng chàng thấy ở cuối lối đi có bóng một người đàn bà hiện ra. Thấy dáng của bà ta, chàng chột sống người một chút, rồi khi bà đến gần, chàng lên tiếng:

- Bà đến trễ rồi, Bà Wallace à; tôi có người gọi đi gấp.

Bà ta đến gần chàng, đáp:

- Chỉ nhờ ông khám giúp cái bụng thôi, bác sĩ à. Tôi... tôi không đi được.

- Trường hợp của bà tôi không khám được vì bà là khách hàng của bác sĩ Cornwallis.

- Vâng, tôi biết. Nhưng ông già đang dự đám cưới, phải không? - Bà ta cười toe toét với chàng.

- Tôi chắc ông có thể khám thay chứ. Tôi bệnh đã mấy hôm rồi.

- Đợi một vài giờ nữa bà cũng không nặng thêm. Vả lại như tôi đã nói, tôi có người mời đi khám, gấp rồi.

Bà ta đứng chắn lối ra ngay trước mặt chàng:

- Tôi có thể đến bà McDougal, nhưng chắc các bác sĩ không thích thế chứ?

- À, tùy bà thôi, bà Wallace. Bà nhớ chuyện gì xảy ra cho bà lần bà đến gặp Mẹ McDougal vừa rồi đấy chứ?, Có lẽ bà ấy đã làm cho ruột gan bà rối tung lên, có phải không?

- Bà ta đứng im không đáp một hồi, nhưng hai tay vòng trước ngực nâng cặp vú lên, và thái độ không còn quy luy nữa. Bà cất cao giọng nói, không còn van nài như hồi nãy:

- Này ông bác sĩ, ông biết ông là đồ gì không?

- Không! Tôi là đồ gì, bà Wallace?

- Ông là đồ dơ bẩn. Ông là đồ dơ bẩn, ông hãy cút khỏi đây đi. Ông hãy về lại chỗ ông ở, vì ông không hợp với nơi này. Không bao giờ hợp ở đây hết.

- Vừa nói bà ta vừa trề môi nhăn mũi, chàng sợ bà ta sẽ nhổ vào mặt mình mất.

Rồi bà quay người đi theo lối đi khi nãy, để lại chàng đứng trơ một mình. Chính lúc này, chàng cảm thấy bà ta nói đúng, vì chàng không hợp ở đây, chàng ao ước về lại nơi chàng ra đi, về với những người không đi ra ngoài với miệng lưỡi dơ bẩn. Nhưng chàng đành chịu, vì ngoài công việc sinh sống ở phòng mạch ra, lòng dạ chàng đã in sâu hai buổi gặp mặt ngắn ngủi khó quên, mà lần gặp đầu chỉ mới là lần mở màn.

Chàng so vai rồi bước ra ngoài đường, đi về hướng ngược chiều với hướng đến nhà thờ.

Vào ngày nghỉ cuối tuần, chàng đáp xe lửa đi Middlesbrough; rồi từ ga xe lửa chàng đi bộ hai dặm nữa mới đến ngôi nhà nhỏ của bà dì, nơi mẹ chàng đang đợi chàng. Bà đang đứng ở ngoài cổng, gọi lớn khi chàng đang còn ở từ xa:

- Nhìn này! Không cần gậy! - Khi bà đưa cao tay lên khỏi thanh ngang trên hàng rào, bà vừa lắc lư người vừa cười. Khi đến bên bà, đưa tay ôm quàng lấy bà, chàng nói:

- Đứng, chỉ vịn theo hàng rào thôi. Nhưng trông mẹ khỏe đấy. Mẹ cũng cảm thấy khỏe chứ?

- Khỏe. Thể xác thì khỏe nhiều, nhưng tinh thần thì tệ.

- Bà cười nhìn chàng.

- Con dìu mẹ đi.

Chàng quàng tay quanh hông bà rồi dẫn bà đi theo con đường vào ngôi nhà có nhiều hoa tầm xuân bao quanh.

- Mẹ buồn chết được, Johnny à, - bà bình tĩnh nói.

- Nếu chúng ta ở thành phố chắc không tệ như thế này; còn ở đây mẹ chỉ thấy gì? Bò, cừu, dê, chồn hoang. Ôi! - Bà lúc lắc đầu - tuần vừa rồi có một đám vui. Một hội chợ di động.

Mẹ không xem được nhưng ngồi đây mẹ nghe được tiếng đàn.

Vào nhà, chàng nhìn quanh rồi hỏi:

- Dì Ada đâu rồi?

- Ô, dì ấy quyết đi phở cho được. Dì muốn mua cái gì đặc biệt để thết đãi con. Mà tiện thể mẹ báo cho con biết tin luôn, dì ấy bán nhà này. Dì ấy sẽ đến ở với George tại Devon.

- Không được! Ở với George à? Còn Vera của George thì sao? Hai người gặp nhau là như chó với mèo.

- Dì ấy biết rồi, nhưng mẹ nghĩ chuyện chó với mèo bây giờ là giữa thằng ấy với Vera, và dì ấy muốn ở gần nó. Mẹ hiểu rõ chuyện này.

- Bà quay qua vỗ lưng vào má chàng.

- Mẹ sẽ đến Halifax hay đến khu Klondike nếu đến đấy được gần con. Và mẹ đã nhất quyết rồi, vì đây là lần đầu mẹ nói toạc ra đấy.

Chàng lại hôn bà và nói:

- Được rồi, mẹ sẽ có cơ hội sống gần con, gần sát nách, nhưng mẹ không thích Fellburn mà.

- Thì mẹ đã thấy Fellburn đâu, phải không? Và chúng ta vừa mới rời Sussex xinh đẹp thôi mà, đúng không. Con nhớ không?

- Dạ nhớ chứ. Con lại còn nhớ cảm giác đầu tiên của mẹ: mẹ không muốn chết dí ở chỗ ấy, cho nên khi nghe dì Ada đề nghị đến đây ở, là mẹ nhảy đến liền.

Bà nhích ra khỏi chàng, nói:

- Thôi được rồi, bây giờ mẹ sẵn sàng đến chết dí ở Fellburn. Con nghĩ sao?

Dì ấy muốn mẹ mua nhà này. Dì nhắc mẹ nhớ là chính mẹ đã sung sướng khi đến đây, dì nói mẹ thích nông thôn, thích vườn tược. Nhưng con hãy nhìn mà xem. Nhà này lớn bao nhiêu? Có phải đây là vườn không? Phải có bốn cái vườn như thế mới làm thành một mảnh vườn nhỏ được. Không đâu bác sĩ Falconer ơi, mẹ đã quyết định rồi, bà hạ giọng dịu dàng nói tiếp - mẹ dứt khoát rồi, con ạ, mẹ quyết sống gần con thôi, ít ra cũng đủ gần để mẹ có thể nhìn con đi về với cái xách nhỏ đen, cho dù mẹ chỉ nhìn thấy con qua cửa sổ, ít ra là một ngày một lần.

Chàng lại ôm lấy bà:

- Hay! Từ lâu nay, đến giờ con mới nghe được tin một tốt lành như thế này, vì mẹ biết sao không, con đã quá ớn Fellburn rồi, con không hiểu tại sao con lại mua phần hùn trong phòng mạch để con phải tiếp tục ở năm năm nữa.

Bà liền cất cao giọng:

- Nếu con không muốn thì chỉ năm phút thôi con cũng chẳng cần nán lại.

Này, mẹ nói cho con biết, bây giờ chúng ta đã khấm khá rồi. Mẹ thành ra tề như dân miền Bắc ở đây, vắng con, vắng các thứ. Dù sao thì mẹ cũng thừa sức mua được một ngôi nhà vừa ý kia mà, và cổ phần của bố con giá tăng gấp hai trong năm qua. Ngày mai con có thể đến trả lại cổ phần cho ông ta và nói với ông ta rằng...

- Thôi! Thừa bà Falconer. Chúng ta đã thoả thuận với nhau rồi; công việc đã vào nề nếp rồi. Cái gì của mẹ là của mẹ, cái gì do con làm ra là của con. Nhưng dù sao thì mẹ cũng đã chỉ tiêu đủ cho con rồi. Cho nên ta quên chuyện ấy đi.

Đẹp đi! Không nói nữa! Chàng ngúc ngoắc ngón tay trước mặt bà.

- Bây giờ con nói như thế này nhé. Con sẽ về gấp để xem thử còn phòng nào trống không.

- Ồ không! Không - bà lắc đầu - Mẹ không ở trong vài phòng. Mẹ muốn có một cái nhà, ở một nơi nào lịch sự. Và có một cái vườn, đúng nghĩa là một cái vườn. Nếu ngồi ở cửa sổ mà nhìn ra, mẹ muốn thấy những cái gì đáng thấy, chứ không phải nhìn thấy con đường gạch, hay là đường rải sỏi, hay là những ngôi nhà cổ xiêu vẹo chen chúc nhau như đa số nhà cửa ở Fellburn.

Chàng cười nhìn bà.

- Có chán khối gì ở Brampton Hill, nhà cửa ở gần đấy đều có vườn tược đáng yêu, một số rộng đến hai ba mẫu, và có từ sáu đến tám phòng, có khu toilet ở riêng, có nhà kho của quản gia, nhiều lắm.

- Tốt, mẹ có khả năng mua một cái như thế, thưa ông Mĩa Mai. Và mẹ có thể mua ở đây, nếu con không tìm ra nhà nào lịch sự ở thành phố hay ở gần con... mà thôi, không cần ở trung tâm thành phố, nói thế chắc con hiểu rồi.

Chàng bước đến gần bà.

- Vâng, thưa "phu nhân", con hiểu ý mẹ rồi. Bây giờ trong lúc chờ đợi dì Ada thân yêu đem món đặc biệt về ăn, mẹ định cho con uống trà hay cà phê? Được uống một ít rum mạnh chắc tuyệt hơn.

Bà khập khiễng đi xuống bếp, vừa đi vừa nói:

- Sẽ uống trà thôi. Buổi sáng bác sĩ không nên uống rượu, nhất là rượu mạnh. Chắc con đã nghe người cộng tác với con nói thế rồi. Mà này, ông ta khỏe chứ?

- Khi ông ta không uống, ông hay cau có bậy lắm, còn khi uống vào, vì có lý do nào đấy thì ông lại uống gần chết. Nhưng nghiêm chỉnh mà nói, thì nếu ông không giữ gìn, có ngày cái chân của ông sẽ làm cho ông đi đời.

- Tốt, con sẽ có cơ hội để mua phòng mạch.

- Mẹ! - Giọng chàng hoảng hốt.

- Đẹp chuyện ấy đi, cầu cho ông chết à! Ông là người bạn tốt mà.

- Ông là con quỷ già ích kỷ. Đừng nói với mẹ chuyện người ta tốt lành. Đa số đều chỉ hành động vì lợi cho mình: Không ai làm việc gì mà không mong thu lợi cho mình cả.

- Con không hiểu mẹ muốn nói đến ai, thưa bà Falconer. Mẹ công kích độc địa quá. Ông bà ngoại là cặp vợ chồng quá tuyệt.

- Ừ, mẹ biết, mọi người yêu mến ông bà và cho hai ông bà là cặp vợ chồng già thân thương. Ngoài đời người ta kháo nhau rùm beng về hai ông bà như thế, nhưng để mẹ nói con nghe, cũng như mọi người, ông bà cũng có tính ích kỷ hơn mọi người nữa, và lắm lúc hai người lại đối xử với nhau như chó với mèo. Mẹ thường chứng kiến việc này, cho nên mẹ điên cả đầu khi người ta khen họ nào là dễ thương nào là nhã nhặn.

Chàng, ngồi xuống bộ bàn trong nhà bếp, tươi cười nhìn bà pha trà. Chàng biết bệnh thấp

khớp của bà, bà gọi bệnh bà là đau viêm khớp, đã làm cho bà bần tính và đã trút hết bức tức lên đầu chàng. Ồ, chàng sung sướng khi bà đến ở gần chàng, vì chàng cần có bà hơn là bà cần đến chàng nữa: Chàng cảm thấy mình trống trải vô cùng. Nếu bà sống bên chàng dễ chịu, thì chắc chàng sẽ thấy cuộc đời nhẹ nhàng ra; mà chắc bà cũng sẽ dễ chịu. Bà buồn cười đấy, nhưng có tình cảm và dễ thương, tốt bụng. Hiện giờ chàng rất cần những đức tính này.

Chương 5

Ông Simon Steel sửa lại cà vạt trước tấm kính ở tiền sảnh. Beatrice đứng ở bên cạnh ông, tay cầm chiếc áo khoác dày cộm và cái mũ tuyết có vành rộng của ông. Cô nhìn bố thăm ướm đầu ngón tay vuốt lên hai bên mép bộ râu cá trê. Ông đẹp mã, cô lấy làm tự hào về bố. Khi giúp ông mặc áo khoác vào, cô nói:

- Trời bên ngoài rất lạnh. Bố định đi có xa không?
- Cũng còn tùy hứng, Beatrice. Nếu lên đến phố, bố sẽ ở lại đấy ăn cái gì.
- Tại sao bố không đi xe ngựa?

Ông quay qua cô, đáp:

- Bố chưa già, Beatrice à. Mỗi lần đi dạo mát, bố cần gì phải đi xe. Bố hy vọng bố không cần đi xe dạo mát hai mươi năm nữa.
- Chắc thế, bố. Chắc thế. Con chỉ...
- Đúng, con chỉ đóng vai bà mẹ. Mà con đóng giỏi đấy, con yêu dấu à, thật giỏi đấy. Con thật đáng khen. - Ông đưa một tay lấy cái mũ nơi cô, tay kia ông bỏ vào túi như tìm cái gì rồi nói tiếp, - Ồ, con có tiền lẻ không?
- Tiền lẻ à, thưa bố?
- Ừ bố cần một ít. Đưa cho bố hai đồng, có lẽ ba đồng đi.
- Nhưng...nhưng, thưa bố - Cô bước lui xa ông ra - Con... con chỉ có đủ tiền chợ trong tuần, cho đến... cuối tháng. Rồi có nhiều hoá đơn chi tiêu nữa, thưa bố.

Ông nhắm mắt lại như thể cố giữ bình tĩnh, rồi nói:

- Con khỏi cần nhắc bố về những hoá đơn chi tiêu. Ta sẽ tính toán số này vào ngày cuối quý và ngày ấy còn ba tuần nữa mới đến. Nào, bây giờ bố có thể lấy vài đồng lẻ chứ? Con là quản gia; bố nghĩ cũng giống như bao quản gia tài giỏi khác, chắc con biết cách giữ riêng một ít chứ.

- Con... Con có chứ, bố, nhưng số này cũng đã tiêu hết - Cô ngập ngừng rồi nói tiếp - vì bố cứ lấy tiền lẻ mãi.

- Mặt lộ vẻ bức tức, cô quay đi, dọc theo hành lang ngắn đến phòng làm việc. Cô lấy trong hộc tủ ra một cái hộp thiếc, nhìn vào hộp một chốc, vẻ lo lắng, rồi lấy hai đồng. Một phút sau, khi cô đưa tiền cho ông, ông nhìn hai đồng trong tay và nói một câu khiến cô rất buồn lòng.

"Con đã làm công việc của một gái già". Nói xong, ông bước qua tiền sảnh rộng, mở cửa trước đi ra, rồi đóng lại không được nhẹ nhàng cho lắm, còn cô thì cứ đứng yên tại chỗ.

Cô yêu bố. Cô nghĩ cô hiểu ông, ông là một người tuyệt vời, tử tế, rộng lượng: ông thường giúp người, cần tiền để cho người ta. Nhưng đôi lúc ông lại nói nhiều câu làm cho cô đau đớn. Nhưng cô thông cảm vì cô là người duy nhất trong nhà giống ông: khi nào bức tức điều gì cô cũng nói nhiều câu khiến người khác phải đau lòng. Và bây giờ cô thấy bức tức đang nổi dậy trong lòng, vì

Rosie đang xuống lầu, ăn mặc hảnh hoi để đi ra ngoài, cô liền hỏi lớn:

- Buổi sáng lạnh lẽo như thế này mà mày đi đâu?

- Tại sao chị đã biết tôi đi ngã nào rồi mà chị vẫn còn hỏi, chị Beatrice? Tôi qua nhà hàng xóm, đây là nơi duy nhất tôi đến thăm mà.

- Mày là đồ cù lần. Tao đã báo cho mày hay rồi phải không? Nếu bố biết mày thường sang bên đó, thì chắc mày sẽ trả giá đắt đấy. Và chắc mày biết bố đã dọa bố làm gì với mấy con vật nếu chúng đi lạc qua hàng rào. Bố sẽ làm thẳng tay đấy.

Rosie đứng dưới chân cầu thang. Cô ta cao hơn chị đến nửa cái đầu, cô nhìn xuống người chị, rồi bình tĩnh đáp:

- Nếu bố không thẳng tay thì chắc chị cũng thẳng tay, phải không chị

Beatrice?

Beatrice im lặng một lát mới cất tiếng mạnh mẽ đáp:

- Phải, phải, tao sẽ thẳng tay, vì hảnh ở trên mảnh đất không thuộc về của hảnh.

- Đấy là của anh ta; của bố anh ta. Ông nội đã cho bố anh ấy. Bố anh ấy đã cưới...

- Ồ mày đừng nhắc lại chuyện ấy. Tao chán nghe chuyện này rồi. Nhưng tao nói cho mày nghe chuyện này này: Bố đang xem thử có điều gì sai trái không; có thể có chỗ không đúng luật trong việc tặng đất này.

Rosie vừa gài hột nút cổ áo khoác dưới cằm vừa chậm rãi nói:

- Ồ, chắc chị thích có chuyện này lắm, phải không? Chị thích thấy họ bị tổng khứ đi, thích thấy anh ấy hết đường làm ăn sinh sống. Hay nếu chuyện này xảy ra và nếu tôi không lấy Teddy, chắc thế nào tôi cũng đi với anh ấy.

Nghe nói, Beatrice cười châm biếm, cô ta đáp:

- Mày đừng ăn nói nghe ngốc nghếch như thế. Đằng nào thì mày cũng không làm được gì gần ba năm nữa: Mày đang chịu sự giám sát của bố cho đến khi mày 21 tuổi. Bố sẽ lôi mày về bắt

cứ mầy ở đầu và làm cho mầy ê mặt. Đấy, mầy mở mắt ra mà xem. Cũng lạ là tại sao bố lại cho phép mầy đính hôn với Teddy. Tao ngạc nhiên lắm.

Rosie chồm người tới gần chị, cô bình tĩnh đáp:

- Tốt, để tôi nói lý do bố cho phép cho chị hay, là vì Teddy làm việc tại bộ Ngoại giao, và anh quen biết rất nhiều người có địa vị cao, mà bố là người rởm đời số một. Và chị lại giống bố.

Rosie bỏ đi ra cửa, Beatrice há hốc mồm nhìn theo. Bỗng nhiên con người thay đổi hẳn. Rosie không còn là đứa em cô yêu thích nhất nữa, không còn là người duy nhất cô thích trong số mấy cô em gái nữa. Nó là đứa cô có thể la rầy rồi nuông chiều; nó là đứa em gái cô có thể đóng vai mẹ nó. Nhưng nó đã thay đổi rồi; thực vậy, nó đã thay đổi rồi. Cô để bàn tay lên thành vịn thang lầu như thế để tựa người vào đấy. Cô biết hai cô em gái Helen và Manon đã có ác cảm với cô, nhưng cô tin Rosie luôn luôn đứng về phe với mình. Ngay khi cô ta mắng cô em út, nó cũng không chống lại cô và có thái độ thù địch như thế này.

Bỗng cô cảm thấy bơ vơ, và cô bật khóc vì thấy mình cô độc. Rosie là người bạn đường của cô, ít nói nhưng chịu khó nghe lời. Và cô em lại thường cười xuề xòa. Ngay khi chị la rầy, cô ta vẫn cười.

Beatrice quay đầu nhìn ra cửa. Cửa đóng lại, ngăn cách chị với em, không có một tiếng động, không có tiếng ồn như bố cô mới đóng vừa rồi, nhưng nó đã đóng lại như chấm dứt tình chị em, rất nhẹ nhàng. Nhưng tại sao?

Cô tự nhủ không để chịu thua Rosie thêm nữa. Ít ra là thua về vụ tiếp xúc với gia đình bên hàng xóm. Cô quyết giữ kín trong lòng những điều cô tính toán suy nghĩ: đó là cô quyết không để mất Rosie. Trước khi cô em đính hôn với Edward Golding, nhiều lúc cô đã lo sợ có chuyện gì đấy xảy ra giữa Robbie MacIntosh với cô em, vì ngoài chuyện hai gia đình không ưa nhau, còn chuyện khác biệt nhỏ nữa là anh ta lớn hơn em cô đến 10 tuổi. Cô cũng chống lại việc cô em đính hôn với Edward, nhưng cô chưa tìm ra cách để phá.

Beatrice nhìn ra tiền sảnh. Cô thấy sung sướng, rất sung sướng, vì bây giờ cô là cô chủ ngôi nhà này, chủ ngôi nhà đẹp đẽ này. Cô luôn yêu ngôi nhà này, nhưng bây giờ ngôi nhà đã trở thành mối ám ảnh cho cô. Cô điều khiển ngôi nhà. Cô không có quyền sở hữu, nhưng cô điều khiển. Thế nhưng nỗi lo sợ muôn thuở lại đến với cô làm cô thấy khiếp: nếu bố cô tục huyền thì sao đây?

Nếu bố cô lấy vợ lại thì chắc cô phải khóc thét lên mất. Chắc cô nổi điên lên mất. Cô không chịu được cảnh để ngôi nhà này cho người đàn bà khác cai quản điều hành. Vấn đề quan trọng không phải là bố cô lấy vợ khác, mà điều quan trọng là người đàn bà khác sẽ làm chủ ngôi nhà này.

Bỗng cô rời tay khỏi lan can của thang lầu, bước nhanh ra phòng khách, chiếc váy rộng phất qua phất lại theo bước chân cô, cô vội ra xem chị Jamie Bluett làm việc buổi sáng ra sao.

Thay vì đi ra phía bờ tường, lội nước để qua tiểu dinh cơ bên cạnh, Rosie lại đi thẳng ra cổng nhà để ra đồng.

Cô thấy thật kỳ lạ, cho dù cô đi ngã nào để sang nhà hàng xóm, thì khi vào đến nơi này, cô liền cảm thấy như mình bước vào một thế giới khác: Cô thở sâu hơn, lúc nào cũng muốn ngồi xuống, thậm chí còn muốn nằm dài ra đầu đó, sải tay chân ra để nghỉ ngơi.

Hôm nay, bà Annie MacIntosh đang đứng ở trong khu vườn có hàng rào để súc vật khỏi vào, thấy cô đến bà liền réo to lên:

- Trời lạnh quá! Nhưng tôi lại thích trời như những buổi sáng này. Tôi vào nhà ngay bây giờ, cô đừng ra đây làm gì.

Rosie gật đầu đáp lại, rồi đi vào trong nhà, xuống thẳng bếp, không khí ở đây thật ấm áp dễ chịu.

Mở nút áo khoác ra, cô buông mình ngồi xuống ghế bành kế bên phải cái lò sưởi lớn đang mở rộng, cô thở phào khoan khoái. Nhà bếp của một nông trại lớn cũng không chắc đầy đủ các thứ như ở đây, vì giò heo xông khói và rau thơm treo đầy trên xà ngang bằng gỗ sồi. Ngay giữa phòng, kê một chiếc bàn dài trải khăn trắng. Sát một bức tường, kê chiếc tủ đựng chén bát bằng sành sứ, và bức trong bên kia có một cái kệ thấp, cuối kệ là cánh cửa mở thông sang phòng để thức ăn dài, mát lạnh.

Rosie thường cảm thấy thoải mái khi ở trong nhà bếp này, không giống phòng nào ở nhà hết, nhất là bây giờ cô rất cần được yên ổn thư thái.

Bà già nhỏ thó lao xào bước vào, để cái giỏ đầy búp măng lên bàn, rồi nói:

- Mấy đầu ngón tay muốn rã ra - Anh Robbie đâu rồi - Ồ, nó chở hàng ra phố rồi. Cải bắp thu hoạch rồi và cà rốt nữa. Chỉ còn lại măng và những thứ bị gãy thôi.

Bà tháo găng tay nửa chừng bỗng dừng lại, nhìn Rosie chằm chằm, bà hỏi:

- Có chuyện gì đấy, cháu?

- Ồ, nhiều chuyện, bà Annie à. Cháu vừa nói chuyện với chị Beatrice.

Chuyện nhà cháu độ này khủng khiếp lắm. Ôi ước gì cháu lấy chồng mà đi quách cho rồi.

Bà Aunie MacIntosh cởi chiếc áo khoác ngắn ra, rồi lấy hai cái tách hai cái đĩa trên giá để đồ gốm sứ đặt lên khay và hỏi cô:

- Cháu muốn lấy chồng lắm à?

- Dạ muốn. Rất muốn, bà Annie ạ.

- Cháu muốn lấy chồng chỉ để đi khỏi nhà phải không?

Rosie không trả lời liền: cô nhìn người bạn già thân yêu một lát như để suy nghĩ, rồi cô ngập ngừng đáp:

- Cháu muốn rời khỏi nhà, nhưng cháu cũng thích Teddy.

- Cháu thích Teddy à? Này cháu, cháu thích Teddy thì có ý nghĩa gì? Cháu cũng thích tôi, thích Robbie, nhưng nếu cháu muốn lấy ai tất cháu phải có cái gì hơn thích mới được chứ.

- Đúng... dạ đúng. Cháu có tình cảm với anh ấy hơn là thích, cháu rất mến anh ấy.

- Rất mến anh ấy.

- Dạ.

- Giọng Rosie bỗng to lên.
- Thế có nghĩa là cháu yêu anh ấy?
- Yêu anh ấy à? Dạ, cháu chắc thế.
- Cháu chắc thế à.

Bà Annie cầm cái bình trà đến lò, nghiêng ấm nước sôi trên lò rót vào bình rồi trở lại bàn, để bình trà vào giỏ ấp rồi đẩy nắp giỏ ấp lại. Bà không đá động gì thêm về tình yêu hay tình cảm nữa, bà chỉ nói:

- Tôi có làm một món ăn mới, món bánh nho khô. Tôi đã làm xong đêm qua.

Cháu ăn thử một cái nhé?

Rosie hồi hộp. Cô không trả lời mà chỉ nhìn bà già ngồi bên kia bàn chăm chăm; rồi bỗng nhiên, cô bật cười, nói lấp bắp với bà:

- Bà Annle, bà là người tuyệt trần nhất đời.
- Hay, nhưng ở đời còn có nhiều người rất tuyệt nữa mà cháu.
- Ồ, cháu biết. Nhưng họ không nói năng tuyệt như bà.

Cô nghiêng đầu sang một bên vẽ dăm chiêu, rồi nói tiếp:

- Cứ nghĩ đến mọi người quanh đây, cháu thấy họ chán lắm. Họ chỉ nói về thời tiết hay về chuyện sinh nhật hay là chết chóc. Tất cả mọi người đều thế, ngoại trừ bác sĩ Falconer. Cháu thích ông ấy, ông ấy nói chuyện tức cười đến chết được. Ông nói: "Cô biết không, đêm qua tôi nằm mơ thấy mình là con sâu".

Và cháu hỏi: "Cái quái gì làm cho ông nằm mơ mình là con sâu"? Ông ấy đáp:

"À, tôi được người ta mời đến toà Thị chính, chính thái độ của ông quản gia ở đây khi nhìn tôi khiến tôi nằm mơ như thế. Người ta gọi ông ta là Lemas, cho nên tôi đã làm bài thơ hài hước về ông ta".

- Cô lại cười.
- Bây giờ cháu không nhớ hết được, nhưng chuyện về bài thơ thật vui. Cháu thích ông bác sĩ.
- Vừa lấy tách trà trên tay bà Annie cô vừa nói tiếp.
- Khi cháu lấy chồng chắc cháu sẽ gặp một tầng lớp người khác.
- Ồ, tốt cho cháu đấy, - bà Annie nhanh nhẩu nói.

- Tôi mong sao cháu thích hợp được với họ. Nhưng tôi chắc cháu biết điều này - Bà ngúc ngoắc ngón tay nhìn mặt cô - cháu cần phải học hỏi nhiều, những chuyện cháu vừa nói sẽ làm cho cháu đau đớn đấy nhé. Cháu nên nhớ là giới trí thức nói năng thì hay ho lắm, nhưng không tốt lành gì đâu, vì họ thường che đậy nhiều hành vi ti tiện và che giấu tà tâm. Cháu không nên giao du mật thiết với loại người này.

Nói xong bà đi quanh bàn và Rosie liền đứng dậy, để cái tách xuống bàn, đầu cúi xuống, cô nói:

- Cháu không muốn nói đến những chuyện tồi tệ, bà Annie à. Cháu chỉ... Ô, cháu không biết ...

Giọng cô nghẹn ngào vì nước mắt, bà Annie lại quay lui ôm cô vào lòng và nói:

- Nào, nào. Tôi biết cô có chuyện buồn ở bên nhà, cô thường có chuyện buồn, như mẹ cô trước đây.

- Sao? - Rosie ngẩng đầu lên khỏi vai của bà Annie, mắt nhấp nháy, nuốt nước bọt, rồi lại hỏi tiếp:

- Sao? Bà muốn nói gì, tại sao lại như mẹ cháu? Mẹ cháu... mẹ cháu rất sung sướng mà.

- Này cháu, để tôi nói cho cháu nghe, mẹ cháu bề ngoài cố làm vui cho các cháu vui đấy thôi. Chứ bà không được hạnh phúc. Tôi chỉ nói thế thôi. Rồi với thời gian, các cháu sẽ biết rõ nhiều hơn về mẹ cháu.

- Nếu bà không nói cho biết thì ai sẽ nói?

- Thôi tôi không nói nữa đâu. Tôi nói thế là nhiều rồi. Vì thấy cháu buồn tôi mới nói như thế. Nhưng tôi có thể nói thêm điều này cho cháu biết. Mấy bà chị của cháu cũng không làm cho cháu hiểu hết mọi việc đâu. Cho nên cháu không cần hỏi họ làm gì. Bây giờ cháu uống trà đi, vì tôi phải ra ngoài có việc. Con Mary Ann không giống mẹ nó trong việc nuôi con: nó không để cho bầy con bú được no. Ta hãy ra ngoài chuồng để dỗ nó; nó thích dỗ dành mới cho bầy con bú. Thôi, chấm dứt đi.

- Bà đưa tay lên ngăn cô lại - Nhìn mặt cháu là tôi biết cháu muốn hỏi nữa. Thôi cháu ơi, không ích gì đâu. Tôi không nói thêm gì nữa đâu. Tôi ân hận vì đã nói cho cháu biết đôi điều. Nhưng tôi nói thêm chuyện này thôi cho cháu biết: Khi ông nội cháu còn sống, mẹ cháu thường sang chơi với tôi và chúng tôi thường nói chuyện với nhau. Một ngày nào đó tôi sẽ nói cho cháu biết chúng tôi nói với nhau chuyện gì. Nhưng hôm nay thì không, và cả ngày mai ngày mốt hay sau đó nữa cũng không.

Rosie bà theo người đàn bà nhỏ nhắn đi ra cửa, họ ra vườn, vào chuồng heo, con heo nái vừa sinh lứa heo 12 con, bọc bội cứ cào chân xuống mặt đất cứng ngắt, trong khi bầy con cố tranh nhau tìm vú của nó.

- Nào, nào, Mary Ann, - Bà Annie lên tiếng.

- Nằm yên cho con bú đi nào. -

Bà đưa cánh tay qua bức tường thấp, nhưng không với tới đầu con heo, cho nên, vẫn để yên cánh tay như thế, bà nói:

- Rosie.

- Cô thử xem sao.

- Rosie liền xắn tay áo, cúi người trên tường, để tay lên đầu con heo nái, cô dỗ dành:

- Mary Ann, cái gì thế? Mày đau bụng à? Hãy ngoan đi, nằm yên cho con bú buổi sáng đi.

Khi con heo rên ư ử, bà Annie cười, nói:

- Cứ thế đi cháu nó trả lời cháu đấy. Cháu làm ngon lành hơn cả ông bác sĩ thú y rồi, vì hôm nay tôi định mời ông ta đến, tôi không thích trả tiền nhiều cho ông, trả tiền một công việc mà tôi thường tự làm lấy, nhưng vừa rồi tôi lại làm không được, Nó đã nói chuyện với cô rồi đấy. Đấy, nó lại nói đấy. Ô, nhìn kia, tất cả mẹ con đã nằm yên với nhau rồi. Tốt. Cô có đau lưng không?

Rosie đáp:

- Dạ không. Để cháu làm thế này cho đến lúc bầy con bú no.

- Nếu mỗi lần chúng muốn bú, tôi gọi cô thì hay đấy nhé - Bà Annie nói, rồi bà vừa cười vừa nói tiếp - Tôi sẽ ra cửa sau gọi sang cô được không? Tôi gọi sang nói nhờ nhẩn cô Rosie sang gấp, con Mary Ann không chịu cho con bú.

Người Rosie rung lên, cô nói:

- Bà đừng chọc cháu cười chứ, gạch trên tường này chích vào người cháu đau đấy; suýt nữa cháu nhào đầu xuống bên con heo mất.

- Thôi, bây giờ cô cất tay mà xem nó kia.

Rosie từ từ rút tay lui rồi đứng thẳng lên, người đau nhừ. Cả hai nhìn con heo nái nằm yên để cho bầy con mặc sức bú. Bà Annie cười nói:

- Tôi sẽ nói cho Robble biết. Chắc nó mừng lắm, vì nó rất lo cho con heo nái này. Hôm qua Robbie đã cố hết sức làm cho con heo cho bầy con bú, nhưng nó mới nằm xuống lại đứng lên liền. Cảm ơn cháu lắm.

- Cháu sẵn sàng làm giúp bà, thưa bà. Chỉ lấy công hai hào sáu thôi.

- Cô muốn lấy bây giờ hay đợi lấy một lần luôn?

- Hai người rời chuồng heo, bước sang chuồng bò, hai con bò cái đang nằm yên nhai lại thức ăn.

- Hôm nay không thả chúng ra ngoài được, cỏ cóng cứng ngắt cắt đứt cuống họng chúng.

Ra đến sân, bà Annie lại một lần nữa chỉ bầy gà con đang bươi đất, bà nói:

- Ô, trông bầy gà con này mà tức cười, chúng không hiểu tại sao lại không leo được lên bờ, chúng leo lên là lại trượt xuống. Vài con cứ cố gắng mãi trông rất buồn cười. Robbie đã chỉ cho tôi xem. Nó đã dọn sạch tầng cấp, thế mà chúng không đi theo tầng cấp mà lên, lại cứ quen theo bờ cỏ mà lên...

Rosie nhìn lên mô đất. Mô đất không cao lắm, nhưng lên đứng trên ấy, người ta có thể thấy được cảnh vật chung quanh đẹp kinh hồn.

Bà Annie hình như đoán được ý nghĩ của Rosie, bà liền nói:

- Sáng nay lên đây mà xem phong cảnh chắc đẹp lắm. Tôi không hiểu tại sao người ta hay

nói bằng giá làm cho mọi vật dẹt đi; theo tôi thì bằng giá làm cho mọi vật có sức sống. Nó làm cho cảnh vật khác đi. Khác xa với cảnh vật khi tuyết rơi.

- Để cháu ra xem thử ra sao, - Rosie đáp. Khi đứng lên mô đất gồ ghề, cô la lớn:

-Ồ, đúng như bà nói; cảnh vật khác đi thật. Đẹp quá. Chưa bao giờ cháu thấy đẹp như thế này. Ở phía chân trời bên phải lại màu hồng, chứ không phải trắng chắc mặt trời đang nằm ở phía bên ấy.

Cô quay lại, rồi bỗng reo lên:

- Trời đất ơi! Cháu thấy rõ ngọn Col Mount, thấy nhà cửa và ống khói ở đấy. Trông thấy cảnh vật ở xa đến gần ba dặm.

Bà Annie nói lớn, trả lời:

- Được thế là nhờ trời quá bằng giá nên không khí trong sáng. Cháu biết tuy lúc trời bằng giá khác nhau. Khi nắng, khi gió và khi mưa, cảnh vật đều hiện ra khác nhau. Thế đấy.

- Trời đất ơi! Cháu thấy nông trại của Wallace như gần sát nách mình. Lạy Chúa! Đứng ở dưới thấp, không làm sao chúng ta thấy thế được. Trông như rừng bị cắt ra.

Cô nhìn khắp nông trại. Cảnh vật cô thấy quen quen. Có người nào đang di động. Đang đi vào cánh đồng. Bỗng cô giật mình. Cánh đồng nằm sát với khu đất của nhà cô. Thực vậy, nếu cô không làm thì cánh đồng tiếp giáp với khu rừng. Cô lắc đầu, rồi cẩn thận đi xuống theo tầng cấp được dọn sạch sẽ, và bà Annie nói:

- Vào nhà cho ấm cái đã. Chắc Robbie cũng sắp về rồi.

Cô đã định đi theo bà Annie vào nhà, nhưng khi nghe nói đến Robbie, cô bỗng dừng lại. Thế nào rồi anh ta cũng đem chuyện hồi nãy ra hỏi, chuyện cô muốn lấy chồng để đi khỏi nhà. Anh ấy lại có thói hay hỏi, dò la để biết công việc của cô. Anh ấy thường thế. Thế nào rồi cô cũng nghe anh hỏi: "Này nói đi, Rosie Steel; tôi không muốn nghe những lời láo khoét thêu dệt, tôi muốn biết sự thực thôi". Rồi thế nào cô cũng đáp: "Này anh Robbie MacIntosh, anh tưởng anh giỏi giang vì anh đọc nhiều sách hử. Này, không ai có lương tâm lại thường trích những điều trong sách để dạy đời cả".

Không, sáng nay cô không muốn gặp Robbie. Cô không biết ăn nói ra làm sao. Thế nhưng, cô đã nói lý do rồi mà: anh ấy chắc biết rõ hết nguyên do đã làm cho cô buồn lo. "Nhưng cái gì đã làm cho cô buồn lo"?Ồ, cô đã trả lời với mình rồi, đó là cô sợ phải sống bên cạnh nhà anh khi hai cô chị đi lấy chồng. Nhưng nói thế là không ổn, còn có chị Beatrice và bố cô đấy.Ồ, thôi cứ về thì hay hơn.

Đi dạo một vòng cho khỏe. Cho nên cô nói với bà:

- Thôi cháu phải về. Cháu nghĩ chắc chị Beatrice cần cháu giúp đỡ vài việc... thực ra thì cháu không biết chắc nữa. Chị ấy mê ngôi nhà như điên. Có hai cô gái làm việc như nô lệ, lau chùi, lau chùi, còn chị ấy thì đi quanh với cái chổi trên tay. Bà có tin thế không?

-Ồ, tin chứ, tôi tin cái cô Beatrice ấy như thế. Theo chỗ tôi biết, cô ấy rất hãnh diện khi cai quản cái chuồng gà ấy. Tôi nghĩ chị bếp lửa lúc cũng đâm ra chán ngấy cô ấy.

Rosie cười khi nghe bà nói, cô đáp:

- Thú thật với bà tất cả chúng cháu ai cũng chán ngấy chị ấy hết. Nhưng có lúc cháu thấy cũng tội nghiệp cho chị ấy, và nhiều lúc cũng thương chị.

- Tất nhiên là thế, cháu thân mến à. Tất nhiên là cháu thương chị ấy. Nhưng nếu cháu định băng qua rừng thì cháu nên về đi cho rồi; cháu hãy về ngay đi.

Cháu nhìn kia, trời bắt đầu thay đổi rồi đấy. Trời sắp có tuyết lại rồi đấy; thường sau khi trời băng giá như thế này, băng sẽ tan, và tuyết sẽ rơi. Nhưng, - bà cười - tôi đã xong việc rồi, tuyết có rơi thì cứ rơi.

Rosie đẩy nhẹ vai bà, rồi cô cũng cười nói:

- Cháu sẽ đi ngả rừng, vì sáng nay cháu không leo tường được. Những mấp đá anh Robbie gắn vào tường trơn trượt trông nguy hiểm, khó trèo. Nếu sợ ý một chút là ngã liền.

- Có thể lắm. Có thể lắm, - Bà Annie đáp, vừa đi theo cô ra cổng rộng mở ra đường lộ.

Bà vỗ nhẹ tay lên má cô rồi đứng yên nhìn cô cho đến khi cô biến mất sau khoảng hở vào rừng. Bà thấy cô gái quả đáng yêu, cô ta đã bước vào tuổi trưởng thành. Giá mà... ô, giá mà...

Trong rừng cảnh thật đẹp. Con đường chạy dài trước mắt cô trông như dòng sông bạc, rồi bỗng nó rẽ mất vào rừng và trước mắt cô hiện ra một dải rừng phủ đầy băng giá.

Tứ bề lặng ngắt như tờ. Không gian thật êm ả. Thậm chí bước chân của cô trên nền đất đóng băng cũng không làm giảm bớt cảnh tịch mịch.

Rồi cô đi vào một vùng rừng cây thưa thớt hơn, có nhiều cây con mọc chen giữa hai cây cao, và lạ thay, cô thấy dưới những đám cây cọ này, đất không có băng giá.

Bỗng cô dừng lại, há hốc mồm nhìn vào một vật đẹp hiện ra trước mắt cô. Cô tròn xoe mắt thét ra hai tiếng: "Ồ, tuyệt" Cô bước đến gần chăm chú nhìn.

Đây là một cây nấm lạ kỳ cao đến 20,3 cm. Cô cúi người xem, rồi với động tác như Robbie thường làm, cô ngồi xổm xuống để nhìn cho rõ vẻ kỳ diệu của thiên nhiên. Trông như một ngôi nhà thần tiên. Lâu rồi, cô chưa thấy được cảnh đẹp như thế này. Loại nấm độc thường to lớn, người ta gọi là những chiếc dù thần tiên, nhưng cái nấm này cô phải gọi là ngôi nhà thần tiên mới đúng. Cô đưa tay định sờ vào cái nấm, nhưng chợt cô dừng lại. Cái nấm rất mong manh, có thể chỉ sờ nhẹ vào thôi là đủ làm cho nó gãy. Cô nghĩ đây là cây nấm lớn nhất cô chưa từng thấy trước đây.

Từ cái đế tròn ở dưới vươn lên nhiều trụ xoắn vào nhau nâng một mái tròn, có hình giống cái dù đường kính quăng 15,2 cm, có màu hồng sẫm. Những trụ xoắn vào nhau có màu xanh đậm hay màu kem, tất cả nằm gọn vào giữa đám cỏ bạc cao khoảng 2,5 cm.

Khi còn bé, cô tưởng tượng đây là cái nhà có nhiều tiên ở, cô thường chuyện trò với họ, nói họ đừng sợ, cô hứa sẽ không nói cho ai hay biết để họ đến đập đổ nhà của tiên đi. Cô mơ hồ nhớ có lần một bà chị đã ngồi nhà tiên nên cô đã la hét với chị ấy, và cô nhớ mẹ cô phải dìu cô vào giường cho uống sữa và nước chanh.

Cô miễn cưỡng đứng lên để về nhà, lòng tự nhủ về nhà sẽ vẽ lại cảnh này. Cô sẽ không quên được sáng nay, không quên được ngôi nhà thần tiên đẹp đẽ này. Ngôi nhà làm cho lòng cô rạo rực. Thật là một buổi sáng hạnh phúc, ôi, một buổi sáng hạnh phúc thay.

Cô nhìn quanh, rồi nghiêng người xuống ngôi nhà thần tiên và với thái độ rất trẻ con, thái

độ mà cô tưởng đã tiêu tan đâu hết trong cô, cô nói:

- Tam biệt những con người thân yêu, hẹn sang năm gặp lại, - nói xong cô đứng thẳng người lên, quay lại với thực tế trước mắt, thực tế quá phũ phàng, chứ không phải cảnh tiên.

Cô bước ra đường, bỗng cô thấy từ xa xa có bóng một đứa con trai, trông nó có vẻ kỳ lạ. Nó từ trong rừng hiện ra ở phía bên kia đường, đưa mắt nhìn về phía con đường rẽ mất hút trước mặt nó khoảng vài thước. Nó nghiêng đầu như lắng nghe.

Cô dừng lại đứng yên, lấy làm lạ. Bỗng cô tròn xoe mắt ngạc nhiên khi thấy thằng bé chạy biến vào trong rừng lại, và đồng thời cô thấy một bóng người hiện ra ở chỗ ngoặt. Cô há hốc mồm: chính... là bố cô.

Nhưng có thể không phải; bố cô nói đi phố kia mà - Khi cô đứng trên đầu cầu thang lầu ở nhà, cô đã nghe ông nói chuyện với chị Beatrice. Mà đúng là bố cô thật Không có ai lại giống ông đến thế.

Cô định bước tới gọi ông, thì bỗng thành linh cô hoảng hốt khi nghe có tiếng cây đổ vang lên. Rồi cô thấy một cành cây lớn rơi xuống trên đường ông đi, cô bèn hét lên. Cảnh cành cây rớt và tiếng cây gãy làm cô hoảng sợ, cô nhắm mắt nhắm mắt lại, và khi mở mắt ra, cô trông thấy hai sự kiện: thằng bé chính là Wallace, nó chạy biến mất sau đoạn đường ngoặt, tay kéo theo cái gì đấy sau lưng, và sự kiện thứ hai là cành cây không rớt trước mặt bố cô mà rớt ngay trên người ông.

Cô vừa chạy vừa la: - Cứu! Cứu!

Khi cô chạy đến gần cha cô, cô trông thấy mặt ông đầm đìa máu. Cô nhìn vào nhánh cây: nó to như một thân cây. Ôi lạy Chúa, cô phải làm gì nhỉ? Cô nhìn quanh. A thằng bé, chắc nó có thể đến giúp một tay. Không! Không! Cô nghĩ gì lạ thế? Chính nó lôi theo sợi dây sau lưng nó. Chính nó đúng rình bố cô.

Ôi lạy Chúa lòng lành! Cô vừa khóc vừa kêu "Bố! Bố! Vừa đưa tay nhấc cành cây lên, nhưng vô ích. Bỗng cô đâm đầu chạy lui, miệng la lớn:

- Robbie! Anh Robbie ơi!

Khi chạy ra đến đường lớn, cô thấy Charhe Fenwich, đang vác lên vai một bao than, cô kêu lên:

- ông Fenwich, ông Fenwich! Nhờ ông mau lên! Bố tôi bị nạn! Một thân cây rớt trên người ông! Bố tôi bị nạn!

- Cô nói sao, thưa cô? - Ông ta đưa cả hai bàn tay nắm than nắm lấy vai cô. -

Cô nói gì? Bố cô bị nạn à? Nào, nào, ông ta đâu rồi?

Trong rừng, trong rừng. Nhờ ông đi mau cho! Bố tôi bị chảy máu đầm đìa.

Vẫn nắm vai cô, ông ta quay lại gọi lớn:

- Bà Annie! Bà Annie ơi! - Và khi bà Annie chạy vội ra cổng, bà la lên:

- Ôi lạy Chúa! Cái gì thế, cháu? Cháu bị té... ? - Bà không nói hết câu vì người bán than đã ngắt lời bà:

- Cô ấy nói bố cô bị nạn, một thân cây rơi trên người ông ta.

Ổng đang nằm ở trong rừng.

- Một thân cây... rơi... trúng ổng à?

- Dạ! Dạ! - Rosie nheo mắt đáp lớn.

- Dạ, đúng thế bà Annie à. Ổng bị chảy máu! Cháu không lôi cái cây ra được.

- Thôi được rồi, cháu, được rồi. Đợi tôi lấy áo khoác cái đã để đỡ Charlie, ta vào xem thử ra sao.

Khi họ đến chỗ xảy ra tai nạn, bố cô nằm sấp máu me đầy người dưới thân cây, Charlie Fenwich thốt lên:

- Ôi lạy Chúa! Tại sao lại thế này? Ta lôi cành cây ra đi.

Họ cùng nhau cố nhẹ tay nâng cành cây gãy ra khỏi đầu ông ta. Rồi với vẻ miễn cưỡng, bà Annie quì xuống trên nền đất lạnh cứng, bà nghiêng nhẹ đầu ông ta, bỗng bà thốt lên:

- Ôi lạy Chúa! - Đoạn, ngược mắt nhìn lên, bà nói tiếp:

- Ông ta bị một cành cây đâm trúng đầu. Tốt hơn là ta cứ để yên thế này. Chúng ta phải gọi bác sĩ gấp thôi, và... và gọi đàn ông trong nhà ra. Để tôi gọi qua tường báo cho họ biết.

Phải có người đứng ở đây, - bà quay nhìn Rosie, cô lại đưa tay bịt miệng và hai mắt mở to, - Đây cháu, đến đây. Charlie sẽ ở đây với cháu. Đến đây, đến đây.

Rosie vẫn đứng yên một chỗ không nhúc nhích, bà Annie phải đến lôi cô đi, bà nói lại:

- Chú Charlie sẽ ở đây với bố cô. Nào, ta đi.

Rosie để cho bà lôi đi. Cô cảm thấy lạnh lạ lùng. Cô như sắp phát bệnh.

Ngực khó thở, người yếu đuối.

Bà Annie dẫn cô vào nhà bếp, đến cái bồn rửa bằng đá cặn cho cô nôn ra đấy, bà giục:

- Thế nôn hết đi rồi đến ngồi bên lửa cho ấm; để tôi đi gọi người đến giúp.

Nghe chưa? Cháu? Tốt, nhất cứ làm theo lời tôi, ngồi bên lò sưởi đi.

Bà Annie bước ra khỏi nhà, đến nhà kho bằng gỗ, bà lấy cái thang thấp, kéo đến bức tường. Khi lên đến bậc trên cùng, bà nhìn qua dọc bên kia. Bà kêu lớn lên:

- Có ai ra giúp được không! Ra giúp mau đi! Ông Steel gặp tai nạn ngoài rừng.

Willie Conner là người nghe giọng bà kêu đầu tiên. Anh ta không biết ai kêu, chỉ nghe tiếng người gọi đâu đó ngoài bụi cây ở cuối vườn.

Khi anh ra vườn, thấy mặt Annie hiện ra trên mặt tường rồi nghe tiếng bà la lớn nói cho anh biết. Anh đáp:

- Ôi lạy Chúa trên trời! Chúng tôi sẽ ra đây ngay.

Bà nói với anh ta:

- Đem theo cái gì để cáng ông ta. Và nhớ mời bác sĩ.

Khi Robbie về, Rosie vẫn ngồi ở nhà bếp, trên cái ghế dài kê sát tường, bà Annie quàng tay ôm quanh eo cô, Robbie đứng trước mặt cô, nói oang oang với cô.

Bà Annie nhìn con trai, để tự nhiên cho anh nói, không ngắt lời nào mà cũng không nhắc nhở thái độ nóng nảy của anh, vì anh đã nói với Rosie như hét:

- Cô hãy quên chuyện ấy đi. Cô không thấy thằng Jackie Wallace trong rừng.

Cô không thấy ai trong rừng hết. Cô chỉ đi đến đón bố cô và thân cây gãy xuống trúng vào ông... Cái cây đã mục rồi. Cho nên không có chuyện nó làm cho cây gãy.

- Nó làm! Nó làm gãy mà! Em thấy nó chạy. Nó đợi bố đến, nó đợi bố đến.

Em cam đoan với anh thế. Nó có kéo theo cái gì sau lưng. Bây giờ thì em biết là cái gì rồi sợi dây. Em cam đoan...

- Cô không được nói gì hết. Rosie, bây giờ cô hãy nghe tôi nói đây. Nếu cô mở miệng nói cô thấy thằng bé ở đây, cô sẽ làm cho nhà cô thối um lên không ngủ nổi cho mà coi. Và cô cũng không bao giờ xoá hết mùi hôi ấy ở mũi cô đâu.

Rosie quay qua Annie, cô nói:

- Hẳn đợi bố ở đây. Cháu thấy hẳn trước khi xảy ra chuyện ấy, hẳn đợi bố.

Hẳn... chắc hẳn đã dùng sợi dây để kéo gãy cành cây. Cháu cam đoan cháu thấy hẳn. Cháu...

Robbie lại để hai bàn tay lên vai cô:

- Không còn cách gì giấu diếm cô được nữa, cô em à, nếu không, chắc cô không chịu mở mắt mà thấy. Rất có thể đây là Jackie. Đúng thế, thằng ấy làm thế là có lý do, vì cô biết bố cô ở đâu về không? Bố cô vừa nằm ngủ với mẹ. Jackie xong và ra về. Cô hãy nhớ cho. Cô nghe này: -Anh bỗng đưa hai tay ôm hai bên mặt cô, đưa lên cho ngay ngắn, rồi nhìn thẳng vào mắt cô. - Bố cô vừa ở trong giường của mẹ Jackie ra về. Ông ta thường đến luôn, và thằng bé quá ngán. Khi nào chồng bà ta đem súc vật đi bán là bà ta đem đàn ông về nhà. Và Jackie chỉ muốn làm cho họ sợ mà bỏ đi thôi. Nó đốt đồng rơm, để cổng mở, nó làm đủ thứ để cho đàn ông sợ mà lánh mẹ nó đi. Nhưng mẹ nó là con đi. Cô biết con đi là sao rồi chứ? Con đi là người đàn bà ngủ với bất cứ người đàn ông nào để lấy tiền, chứ không vì tình yêu, mà chỉ vì tiền. Còn bố cô là người hư đốn. Cô cứ hỏi má tôi thì biết. Mẹ cô thật tội nghiệp, bà chịu đựng cảnh này nhiều năm trời, nhưng bà đã ráng nhẫn nhục để các con khỏi bị người ta chê cười, khỏi mang tiếng là con của một người chơi đi.

Bỗng Rosie vùng ra khỏi tay anh, nhưng anh không thả cô ra. Anh nắm chặt hai tay cô và nói tiếp:

- Cô cứ ngồi đây mà suy nghĩ sự đời, hãy lớn lên đừng bé bỏng nữa. Tôi nghĩ chắc cô lớn rồi,

vì cô đã đính hôn với ông Golding danh giá kia rồi. Nhưng như thế tôi vẫn thấy cô không thực tế chút nào hết. Nay, bây giờ cô hãy nhìn sự thực đi. Bố cô là người đáng khinh đủ mọi mặt. Để tôi nói vài chuyện cho cô nghe.

Charlie Fenwich, anh chàng bán than đấy, sáng nay không chở than cho nhà cô, vì đã mấy tháng nay nhà cô không chịu thanh toán tiền cho anh ta. Ô! Chuyện này sẽ mở mắt cô ra nhiều hơn là chuyện vô luân của bố cô nữa. Chắc cô không tin chứ gì? Bố cô nợ khắp thành phố, ông ta đánh bạc và chơi dice nhiều năm rồi.

Ông nội cô trả nợ cho ông ta vì mẹ cô mà thôi. Thế nhưng đến lúc nào đấy cũng phải chấm dứt thôi. Ông nội cô là người vui vẻ dễ mền đấy chứ, phải không?

Này, tôi nói cho cô biết, ông ta đã sống che đậy rất nhiều năm rồi, chỉ để duy trì cái gọi là giai cấp đáng kính. Nào, nào, cô em ơi, cô nói tên của Jackie Wallace ra là tất cả chuyện này sẽ bị phơi bày ra hết, và cô phải sống với những chuyện sỉ nhục này. Và cô có nghĩ vị hôn phu của cô, ông Golding, sẽ đủ can đảm gồng mình để chịu đựng được chuyện này? Ông ta là công chức phải không? Mà lại công chức Bộ Ngoại giao, giới này thường rất kệt cớm, kiêu ngạo. Họ không thích những vụ tai tiếng không hay. Có thể họ cũng rất bê bối, nhưng họ rất khéo che đậy. Nói tóm lại, họ giống mẹ cô, họ chấp nhận các thứ miễn là giai cấp khỏi bị mang tiếng là được.

- Khi thấy cô không trả lời, với lại người cô trĩu nặng trong tay mình, anh bèn thả cô ra, đứng thẳng người lên và bình tĩnh nó tiếp:

- Rosie, cô suy nghĩ đi, cô hãy nhớ thằng bé ấy liệu linh như thế là vì nó muốn bảo vệ cho bố nó. Nhưng, bố nó cũng đã biết nhiều chuyện rồi. Ông ta là đầu mối cho mọi người cười đùa trong các quán rượu, nhưng ông ấy là người tốt. Dave Wallace là người lao động cần cù thầm lặng. Ông ấy không đáng phải có người vợ như thế. Thằng bé đã chứng kiến cảnh mẹ nó lăng loàn nhiều năm, nó cố làm cho bố nó khỏi đau khổ vì mang tiếng, nó chỉ muốn dọa để xua đuổi khách của mẹ nó đi. Nó cố xua đuổi nhiều người. Thế đấy, nó làm thế đấy.

Rosie tựa người ra lưng ghế, bà Annie quàng tay ôm cô, kéo cô sát vào người bà; nhưng cô vẫn cảm thấy lạnh, lạnh từ trong lòng lạnh ra. Cô nghĩ chắc không bao giờ cô thấy ấm lại được. Cô không thể tin được chuyện này, nhưng chắc phải tin thôi. Câu chuyện cô vừa nghe đã giải thích cho cô hiểu những thắc mắc lâu nay về các hành vi của bố cô. Và bây giờ cô nhớ lại tại sao mẹ cô thường có những lúc hay buồn, đau khổ đến độ phải rơi nước mắt. Cô nhớ nhiều chuyện, nhưng có một chuyện thật đặc biệt là có lần đi chợ, mẹ cô gặp bà Wallace, bà ta đi qua mặt mẹ cô rồi nhìn mẹ cô và cười. Cô cứ tưởng bà ta tỏ ra lập dị thôi, vì khi ấy bà ta đội cái mũ lệch sang một bên, mấy hạt nút áo dưới vú không cài kín. Nhưng chắc không phải thế đâu! Bố cô không gian dứ với bà ấy đâu. Bỗng cô vùng ra khỏi tay bà Annie, cô nói:

- Cháu phải về thì hơn; chắc chị Beatrice cần cháu.

Robbie nói:

- Được thôi. Tôi sẽ đưa cô đến tận cổng. Rồi anh lại nói thêm.

- Vì bố cô không còn để chào tôi ở đấy nữa.

Chương 6

Khi John đẩy chiếc xe đạp từ từ lên đồi, ngọn đèn khí trước xe chỉ soi sáng khoảng đường trước mặt chàng thôi. Chàng mệt nhoài. Chàng, làm việc suốt cả ngày; từ khi đến phòng khám lúc 8 giờ rưỡi đến giờ, chàng không nghỉ được tay. Bệnh nhân đến khám chỉ đau nhẹ, thỉnh thoảng mới có người sốt nặng hay viêm cuống phổi. Rồi lại xảy đến chuyện của ông Steel.

Bây giờ đã bảy giờ rồi, chiều nay băng đã tan nhưng thể nào mặt đất cũng đóng băng lại. Chàng phải hết sức cẩn thận; chàng đã suýt trượt chân rơi vào một cái mương hồi nãy cách đây một đoạn ngắn, may mà chàng níu được một thân cây nhỏ, không thì chắc đã nguy rồi.

- Chàng ngẩng đầu nhìn, có ánh đèn chiếu sáng trên triền đồi, khi chàng đến gần, người cầm đèn dừng lại lên tiếng:

- Bác sĩ đây à?

- Ồ, ồ, xin chào. Ông Wallace. Trời sắp đóng băng lại rồi:

Dave Wallace không đáp mà lại hỏi:

- Ông có thấy thằng con tôi ở đâu không?

- Thằng Jackie phải không? Không. À mà này, ông hỏi khi nào? Mới đây hay là cách đây khoảng hai giờ?

- Lúc nào cũng được. Nó đi mất tiêu suốt ngày. Tôi tưởng thế nào đến tối nó cũng về chứ.

- Có phải nó trốn học không?

- Không. Không. Nó không đi học cả tuần nay rồi, hay gần như thế, vì nó không được khoẻ trong người.

- Ồ thế à. Tôi tưởng nó trốn học, vì tôi có gặp nó. Ồ, để xem, tôi gặp nó vào khoảng 4 giờ ở địa phận Giám mục. Tôi không biết nó làm gì ở đây ngoài việc lượm đá chơi ở nông trại cũ. Tôi phân vân không biết tại sao nó không đi kiếm củi, chắc nó không thiết tha gì đến việc sưởi ấm như bọn trẻ.

- Ở địa phận Giám mục à? Ồ, cảm ơn bác sĩ. khoảng 4 giờ à?

- Đúng, khoảng ấy. Nó thường không đi chơi lâu thế sao, Nó không đi suốt ngày chứ?

- Không, không bao giờ:

- Dave Wallace dừng lại một lát rồi nói tiếp - Tôi vừa đi bán súc vật mới về, đi một chuyến lâu. Tôi nghe - lại dừng một chút -

ông Steel vừa chết. Tôi nghe ông ta bị một thân cây đè chết.

- Phải, phải. Chuyện xảy ra thật thê thảm. Một cành cây mục rớt xuống.

Chắc ông biết thời tiết mùa này thường xảy ra chuyện như thế. Sấm chớp dễ làm gãy cây lắm. Chỗ nguy hiểm nhất là trong rừng, nhất là khi trời băng giá như sáng nay.

- Chuyện xảy ra lúc mấy giờ Dave Wallace hỏi.

- Ổ khoảng giữa buổi mai.

- Xảy ra trong rừng à?

- Phải, phải, không xa nhà ông mấy.

Ông ta không nói năng gì nữa, đột ngột bỏ đi, John đứng yên nhìn cây đèn đèn đưa mạnh, chàng biết ông Wallace nhảy qua con mương để vào cánh đồng dẫn đến địa phận Giám mục. Chàng muốn nói: "Đợi một chút, để tôi đi với ông"

- Nhưng chàng thấy người quá mệt, và lại đói nữa. Thế rồi chàng lại nhớ đến những chuyện kỳ quái xảy ra cho khách của vợ ông ấy trong quá khứ hay ít ra đã xảy ra trong cuộc sống của họ. Mới rồi, ông Steel từ trại của họ ra về; rồi thằng bé đi mất tiêu cả ngày, và bây giờ Dave Wallace đau đớn khổ sở. Tất cả những chuyện này có liên quan với nhau. Thế rồi chàng không ngạc nhiên khi bỗng nghe giọng mình cất to lên:

- Đợi tôi một chút, Dave, để tôi đi với ông.

Sau khi lấy cây đèn trên xe đạp ra, chàng đẩy chiếc xe xuống dưới mương, rồi nhảy qua mương.

Dave Wallace vẫn tiếp tục bước, nhưng khi John bước tới kịp ông ta, ông nói:

- Không cần, bác sĩ à. Xin cảm ơn bác sĩ.

Hai người trèo qua một bức tường đá để vào địa phận Giám mục, rồi họ theo một con dốc thoải thoải đi đến các nông trại đã bị cháy rụi, còn trơ lại xác nhà.

Khi đến gần, John đưa cao cây đèn lên khỏi đầu, chiếu sáng một bức tường không có cửa đã bị hư lỗ chỗ nhiều nơi. Nhưng toàn bộ mái nhà đã mất hết, có lẽ ngói đã được mang đến lấp vả vào nhà của một chủ trại nào đấy rồi. Khi chàng hạ thấp cây đèn xuống lại, Dave Wallace đã bước qua cửa, và John thấy qua ánh đèn; chú bé nằm chèo queo trong một góc nhà. Chú ta nằm yên không nhúc nhích, nhưng hai mắt vẫn nhìn và miệng há hốc ra.

Hai người đến bên chú bé, quỳ xuống bên cạnh, Dave Wallace nói:

- Ổn rồi, con. Ổn rồi, ổn rồi. Con nghe không? Ổn cả rồi.

John nắm cổ tay chú bé, bắt mạch. Mấy ngón tay nó lạnh cóng, cho nên chàng phải xoa bóp cho nó. Mặt thằng bé tái mét, chỉ còn cặp mắt màu xanh thoi.

- Bố, con... con không muốn làm thế, - Được rồi, con, được rồi. Đừng nói nữa.

- Nhưng ông ta... Ông ta chết. Con... con không định làm thế, bố à.

- Bố biết. Bố biết con không định làm thế.

- Con chỉ... chỉ dọa thôi... chỉ dọa cho ông ta sợ thôi. Cành cây đã mục rồi.

Con tưởng chắc không sao. Con không muốn làm thế. Bố à.

- Thôi được rồi. Nào đứng lên.

Hai người đỡ chú bé đứng lên, nhưng chân chú ta khụy xuống, cho nên họ phải để chú ta nằm xuống lại, thoa bóp hai chân cho khỏi tê cứng.

- Con không... không định làm thế.

John lên tiếng:

- Thôi! Bây giờ im lặng đi. Bố cháu đã biết cháu không định làm thế rồi.

Lần đầu tiên chú bé để ý đến ông bác sĩ, cậu há hốc mồm nói:

- Đừng...đừng đem... đừng đem tôi đi.

- Không ai đem cậu đi đâu hết mà sợ. Có điều là - John vỗ nhẹ vào má chú bé - cháu hãy nghe ta nói này. Đừng nói gì hết về chuyện này, nghe chưa? Đừng nói gì hết về chuyện này. Cháu nói lại cho ta nghe nào?

- Đ...dùng n... nói gì hết... về chuyện này.

- Tốt. Tốt. Ngoài cháu ra không ai biết hết. Bố cháu không biết, chú không biết, mà chỉ có cháu thôi. Vì vậy cháu đừng nói gì hết. Cành cây đã mục gãy. Ai cũng nghĩ thế hết. Cháu hiểu không?

- Đừng...đừng nói gì hết. D... dạ, thưa bác sĩ. Cháu nóng. Cháu... .. cháu lạnh.

Con lạnh lâu rồi, bố à. Con lạnh.

- Con sắp về nhà rồi đây. Nào ta đi. Đứng lên.

Hai người đỡ chú bé đứng lên, nhưng hai chân chú ta vẫn còn run, họ dìu chú ra khỏi ngôi nhà bỏ hoang, rồi lên dốc. Mười phút sau, khi về đến nông trại chú bé đi một mình được, nhưng đầu vẫn cúi gằm xuống và hơi thở hồng hộc.

Khi thấy Dave Wallace đưa chân đá mở cửa nhà, John nghĩ ông ta đã mất bình tĩnh.

Căn phòng dẫn vào nhà bếp, vợ ông chủ nhà đang đứng một bên bàn, đầu vừa gật gật vừa nói:

- Ông tìm ra nó rồi hả? Cứ gây rối hoài. Lại có thêm ông bác sĩ về với nó nữa chứ. Lạy Chúa! Đêm nay ta có khách phải không? Ta đã làm gì mà được cái hân hạnh này nhỉ?

Dave Wallace không trả lời câu nói bông lơn của vợ như thể ông không nghe, không trông thấy bà ta. Ông dẫn đứa con và ông bác sĩ đi qua chân cầu thang nằm ở giữa phòng, rồi qua cánh cửa vào một phòng ngủ.

Vào phòng, ông ta ném cây đèn lên một chiếc tủ thấp có nhiều ngăn kéo, rồi dẫn chú bé đến giường.

Nếu chú bé mở miệng nói được điều gì thì chắc nó sẽ nói đây là giường của bố mẹ nó; nhưng nó không nói gì mà cứ để mặc cho bố nó và ông bác sĩ cởi hết áo quần nó ra, lấy khăn khô lau chùi mình mấy cho nó, rồi cho nó nằm lên giường, đắp chăn kín lại.

Khi nghe John nói nhỏ nhỏ: "Tôi phải về phòng mạch; nó cần một ít thuốc", Dave Wallace liền bình tĩnh đáp:

- Nhờ ông ngồi với nó thêm năm phút nữa rồi về được không? Tôi có việc cần phải làm một chút.

- Được, được Dave. Ông cứ làm đi.

Dave Wallace bước từ từ ra khỏi phòng rồi đóng cửa lại. Ông lặng lẽ bước đến chiếc bàn nơi vợ ông đang đứng, rồi không nói một tiếng, ông đưa tay dấm mạnh vào giữa hai mắt bà ta; bà ta thét lên vừa nhào lui, ông liền chụp lấy vạt áo trước ngực bà ta lại, kéo đến thật sát vào người ông đến nỗi hai người phả hơi thở vào nhau. Đoạn ông rút lên:

- Mày là con đàn bà hư hỏng, bẩn thỉu! Mày không đáng sống. Tao sẽ cho mày đi theo hần cho đẹp đôi. Mày đã phục vụ hần hết mình trước khi hần bị cành cây đánh gục. Tốt đấy, như thế tốt hơn là tao phải dùng súng với hai đứa bây, vì tao khỏi mang tội vào thân. Bây giờ thì mày hãy lên lầu lấy hết đồ đạc của mày rồi cút đi, đồ đi dơ bẩn. Không chần chừ gì nữa. Không hứa hẹn gì nữa.

Cút! Cút mau! - Tiếng ông ta cất cao lên như hét. Ông đẩy mạnh chị ta về phía cầu thang lầu, lưng chị đập vào trụ cầu thang, té xuống nền nhà. Thế rồi, chị ta đưa tay ôm trán và nói:

- Anh... anh không thể làm thế được. Tôi biết đi đâu!

- Sao? Không biết đi đâu à? Khách của mày để làm gì? Vợ chúng nó sẽ giang rộng tay đón mày, nhất là vợ thằng Gladys Knowles. Vợ hần sẽ nhổ tóc mày ra, nếu mụ ấy biết mày lại muốn phục vụ hần. Thôi, bây giờ hãy đứng lên kéo tao lại đá vào đầu mày đấy.

- Ông ta dậm chân như muốn đá vào chị ta, khiến chị ta phải lập cập ngồi dậy, bước lên thang lầu. Ông ta đi theo.

Trên đầu cầu thang, một chiếc tủ lớn choán hết một nửa diện tích, ông lôi mạnh hai cánh cửa tủ mở ra, rồi lấy một cái túi xách vải có quai và ném vào chân chị, ông nói:

- Cửa mày đấy! Hãy tọng hết đồ đạc quý giá của mày vào, nếu không hết thì đeo vào cổ. Làm đi. Làm mau đi. Nếu mày còn chần chừ thì tao sẽ ném hết ra cửa để rồi ném mày theo luôn đấy.

Chị ta đứng yên, lì lợm, môi dưới run run, chị nói:

- Ở sao bỗng nhiên làm ra ta đây thế?

- Thôi, mau lên, - ông hét lớn - Lạy Chúa, mau lên. Nếu trên đời này có kẻ cực kỳ điên khùng, thì người ấy là tao. Lấy đồ mau lên - Lần này ông đưa chân đá thật vào cái túi xách, và nói tiếp:

- Tao báo cho mà biết, tao chỉ dành cho mày ít phút thôi đấy.

- Chị ta giận dữ lấy áo quần, váy và đồ lót tọng vào túi xách. Rồi khi lấy những thứ linh tinh ở kệ dưới tủ, chị nói:

- Túi xách đầy rồi, mà tôi còn nhiều thứ ở dưới nhà nữa.

-Ồ đúng, còn nhiều thứ nữa. Đồ nữ trang rẻ tiền và son phấn. Mày phải lấy đi cho hết; mà mày cần những thứ này để hành nghề chứ.

- Nói xong ông chạy vội xuống thang lầu, đến sau cửa bếp lôi ra một cái túi xách nhỏ và chạy vào phòng ngủ. Ông đẩy cây đèn trên tủ sang một bên rồi đưa tay lùa hết những hộp trang sức vào túi xách. Đoạn, ông mở rộng ngăn hộc phía trên tủ ra và đổ hết những thứ linh tinh vào túi xách luôn.

Trong lúc ông ta làm thế, John vẫn ngồi yên ở giường, xoa bóp tứ chi cho thằng bé. Thế nhưng, chàng vẫn để ý đến giọng của chị ta hết lên:

Dave Wallace, anh biết là tôi chỉ sống nhờ vào anh. Và... anh biết bây giờ tôi không có tiền.

- Thế sáng nay thằng ấy không trả tiền cho mày à? Cút mau! Cút đi kéo tao làm điều có tội với Chúa đấy Có tiếng đóng mạnh cửa vang lên.

Dave Wallace không trở vào phòng ngủ ngay, vì ông ta cảm thấy như vừa trải qua một trận ẩu đả lâu dài. Ông tựa người vào cửa, gục đầu xuống ngực, và đứng yên như thế mấy phút. Nhưng John cảm thấy mấy phút này trôi qua thật lâu, chàng bèn bước ra khỏi phòng ngủ, đi qua phòng ngoài đến phía ông ta.

Chàng quàng cánh tay quanh vai ông và. nói:

- Thôi vào ngồi trong giường đi. Thằng bé đang cần ông đấy. Nó hỏi ông hoài. Còn tôi thì phải về; nhưng lát nữa tôi sẽ trở lại. Ông chỉ cần giữ nó cho ấm - để một lò than dưới giường và cho nó uống nước nóng.

Dave Wallace không thốt ra được lời cảm ơn nào, nhưng ông ta để cho chàng dìu vào giường. Ông ta quàng tay ôm con và đỡ mặt thằng bé nhìn vào mặt mình.

Khoảng một giờ sau thì John trở lại nhà của Dave, chàng đi vào rất lặng lẽ.

Dave Wallace vẫn còn ngồi bên giường. Ông ta đang nắm tay con và rõ ràng ông ta đang khóc.

Chương 7

Đám tang thừa thớt người đi đưa tiễn, có lẽ vì hôm ấy trời bắt đầu sa tuyết. Rất ít người đi đưa đám về lại tang gia, nhưng người ta chú ý thấy có bốn ông lạ mặt ăn mặc rất chỉnh tề ở trong nhà, họ uống rượu đã được pha chế cho nhẹ bớt nồng độ và có vẻ thoải mái khi được mời dùng bữa tại nhà.

Ăn uống xong xuôi thì đã bốn giờ chiều. Lò sưởi ở phòng khách được cho thêm củi, ánh lửa bập bùng. Cây đèn chùm thả dầu toả ánh sáng khắp phòng.

Nhưng cũng không soi sáng rõ các khuôn mặt của nhóm người ít ỏi ngồi trong phòng. Làn da của Beatrice trắng bạch màu thạch cao nổi trên cái áo dài đen, hai mắt dài mở to, đôi môi mím chặt. Helen cao, trông đẹp thêm ra trong chiếc áo tang. Bên cạnh nàng là ông chồng nhà binh. Và cuối cùng là Rosie. Cô không ngồi thẳng thớm như những người khác, mà ngồi nghiêng về một bên, đầu tựa lên bàn tay, cùi tay chống lên thành ghế. Khi ông luật sư cất tiếng nói, cô cũng không ngẩng đầu lên. Luật sư là ông Coulson của công ty Coulson, Pratt và Sanders, ông ta ngồi sau chiếc bàn dài, ông nói:

- Không có gì để đọc cũng như không có gì để lại cho các cô hết, chỉ có đọc nhất một lá thư. Thân phụ các cô không để lại chúc thư.

- Ông ta nhìn thẳng vào Beatrice và nói tiếp:

- Thực ra thì đã có chúc thư, nhưng chúc thư này viết trước khi thân mẫu các cô mất. Sau khi bà ấy mất, ông đã thế chấp ngôi nhà...

- Sao? - Beatrice ngồi xích ra ngoài mép ghế.

- Ông nói sao?

- Thưa cô Steel, tôi nói sau khi mẹ cô mất, ba cô đã cầm cố ngôi nhà, và mặc dù bây giờ không có di chúc để đọc, nhưng tôi cũng xin nói là có rất nhiều chuyện để nói cho các cô biết.

- Thế chấp ngôi nhà à? Không có chuyện ngôi nhà đã bị thế chấp.

Tất cả mọi người trong phòng đều nghe tiếng thở dài của ông luật sư, rồi vờ vẻ kiên nhẫn, hai mắt vẫn không rời khỏi Beatrice, ông ta nói:

- Thưa cô Steel, ngôi nhà này đã cầm cố với số tiền mười ngàn bảng Anh.

Đây là số tiền thật lớn đấy. Nhưng không phải chỉ thế chấp ngôi nhà với số tiền này, mà cả đồ đạc ở trong nhà, kể cả một số các bức tranh có ghi trong bảng kê.

- Ông ta đưa tay vỗ lên tập hồ sơ để trên bàn.

- Theo tôi thì bố cô cho là trong số này có năm bức rất có giá trị. Nhưng chính xác thì chỉ có hai bức, một bức của Boucher. Còn khốn thay, bức của Rembrandt là phiên bản.

Beatrice bỗng nói lớn cản ông ta lại:

- Ông đang nói cái gì thế?

- Chị Beatrice, hãy bình tĩnh một tí đi nào! - Helen lên tiếng.

Beatrice quay qua nàng, đáp lớn:

- Các cô mới ngồi yên được thôi! Các cô sẽ đi hết, sẽ phải sạch tay; chỉ còn tôi ở lại để lãnh hết trách nhiệm vào thân, và bây giờ còn bị mang tiếng...

- Thưa cô Steel, cô có muốn tôi nói tiếp không? Hay tôi phải để vấn đề này lại cho người hợp

tác của tôi giải quyết và mời cô đến văn phòng của chúng tôi.

Beatrice cúi đầu một lát, hai bàn tay bấu chặt nhau ấn mạnh lên chiếc áo đen làm thành một cái lỗ, mấy đốt ngón tay trắng bệch ra. Căn phòng yên lặng, một lát ông Coulson mới lên tiếng nói tiếp:

- Bây giờ tôi xin đọc bức thư riêng này. Tôi không biết nội dung bức thư nói gì; tôi chỉ biết ngài nhà ta. Ông ta nhấn mạnh chữ ngài - muốn chúng tôi phải lưu ý là chỉ mở bức thư sau khi ngài mất.

Ông ta mở phong bì, lấy ra tờ giấy chỉ viết trên một trang, nhìn một lát rồi ngẩng đầu lên, nhìn quanh mọi người một lượt mới đọc:

Tôi để gia sản của tôi lại cho con gái đầu của tôi, Beatrice Steel, và mong sao con tôi kiếm được cách để duy trì nó.

Ký tên: Si mon Arthur Steel

Tất cả đều nhìn về phía Beatrice; thậm chí Rosie cũng ngồi thẳng người lên.

Beatrice không còn mím chặt môi nữa mà cô há miệng ra rồi ngậm lại như con cá ngáp hơi.

Chính Leonard Morton Spears phá tan bầu không khí yên lặng trong phòng.

Ông ta nhìn ông luật sư, hỏi với giọng rất bình tĩnh:

- Số tiền còn lại ra sao?

- Thừa ngài, rất ít. Thực tế thì bây giờ không còn đáng kể.

- Không phải thế! Không phải thế! - Beatrice lại nói lớn - Ba tôi còn công trái, còn chứng khoán; mỗi quý ba tôi đều có lãnh tiền lời.

- Thừa cô Steel, trong sáu tháng vừa qua, bố cô đã vay tiền ở một công ty, công ty này cho vay với lãi suất cắt cổ - Ngân hàng không cho phép bố cô thế chấp lần hai, cho nên ông chỉ còn nước đi vay nữa thôi.

- Nhưng còn công trái của mẹ tôi, còn vốn đầu tư, và... Giọng cô nhỏ dần, ông luật sư nhìn cô với ánh mắt thương hại, rồi bằng một giọng chua xót, ông ta đáp:

- Thừa cô Steel, tôi xin lỗi phải cho cô hay rằng mẹ cô phải bán một số cổ phần đầu tư và trái phiếu để... Ông ta dừng lại, nuốt nước bọt, rồi nhìn những người khác trước khi nói tiếp:

- trang trái nợ nần cho ba cô.

Beatrice vừa khóc thút thít vừa hỏi:

- Nhưng, nhưng nợ gì thế? Ông chỉ đến câu lạc bộ ở Newcastle mỗi tuần hai ba lần thôi, và rất hiếm khi ông đến London.

- Thừa cô, người ta chẳng cần đi xa mới tiêu hết hàng ngàn bảng khi người ta đã có máu cò bạc.

- Ba tôi có máu... ? - Beatrice quay qua nhìn Helen với ánh mắt cầu cứu; rồi cô đưa mắt nhìn

người đàn ông ngồi bên cạnh cô em gái. Nhưng cả hai đều không ai nói lên lời nào để an ủi cô ta cả.

Beatrice lại quay qua nhìn ông luật sư, cô nói:

- Ba tôi... không thể đánh bạc mà thua hết cả số tiền ấy. Chắc... thỉnh thoảng ông cũng có thắng chứ. Chắc ông có thắng chứ.

- Đúng, đúng. Thỉnh thoảng ông cũng có thắng một ít. Theo chỗ tôi biết thì thỉnh thoảng cũng có thắng hàng trăm bảng, có thể mới khích lệ con bạc đánh thêm nhiều tiền hơn nữa chứ.

Bỗng mọi người đều giật mình khi nghe Rosie cất tiếng hỏi, giọng cô đau đớn như ong vò vẽ châm:

- Này chị Beatrice, ba còn chơi gái nữa. Thế chị không biết gì về chuyện này à?

Helen vội đứng dậy, đến bên Rosie, nàng quàng tay qua vai cô em, nói:

- Bậy! Bậy! Rosie! Đừng nói thế!

Nhưng thay vì im lặng, cô ta nói tiếp:

- Không, chị Helen! Phải nói hết ra cho mọi người nghe. Ông Coulson vì quá lịch sự mà không nói ra thôi. Còn tôi, tôi nói cho chị biết sự thực, chị Beatrice.

Buổi sáng ba mất, ông đã đến thăm một bà bạn, một trong số nhiều người.

Nhưng ba phải trả tiền, phải không? Chị đã đưa cho ông hai bảng trong số tiền đi chợ

Tất cả đều đứng bật dậy.

- Mày... mày điên rồi, con kia, mày điên rồi.

Không ai trả lời câu nói này một lát. Rồi ông Coulson ngồi phịch xuống và nói:

- Không điên đâu, thưa cô Steel; thật đáng tiếc là cô ấy nói đúng. Nhưng tôi vì lịch sự nên không nói trắng ra như cô ấy thôi. Ngôi nhà và đất đai của cô lâm vào tình trạng như hôm nay đây, đều do những hành động nhẹ dạ bầy lâu nay của ba các cô mà ra - Rồi ông nói tiếp bằng giọng khô khan gay gắt:

- Còn một việc nhỏ chúng ta phải cần bàn, nhưng khá quan trọng. Vậy xin cô hãy vui lòng ngồi xuống.

- Đoạn, ông ta kéo một số giấy tờ bên cạnh đến trước mặt, đưa tay vỗ lên chồng giấy và nói tiếp:

- Có nhiều hoá đơn cần phải thanh toán, không những chỉ các cửa hàng ở địa phương thôi đâu, mà còn của một vài nơi khác... của quý ông chúng tôi đã mời đến hôm nay đây. Hai ông là giám đốc công ty cho vay, những ông khác là của công ty đánh bạc. Việc họ đòi nợ là chính đáng.

Nhưng có một điểm cần nêu ra. Bây giờ nhà ta không có tiền mặt, tôi không biết quý ông đây có đòi cô phải trả nợ của bố cô hay không. Tôi phải trình bày vấn đề này cho tường tận. Tiền lời của số tiền vay này khá lớn. Lại còn tiền lời của số tiền thế chấp ngôi nhà nữa. Cho nên tôi xin

phép khuyên cô, nếu cô có cách gì xoay sở được, thì cô nên trả ngay tiền nợ ở địa phương đi; và tôi cũng xin khuyên cô nên giảm bớt số người làm. Cô cũng nên tính toán về tài sản của gia đình, vì theo tôi nghĩ thì chắc các cô không thể nào tiếp tục sống ở đây với những điều kiện mà tôi vừa nêu ra.

Khi ông ta lấy cái cặp da lên để bỏ hết giấy tờ vào cặp Leonard Morton Spears lên tiếng nói:

- Ông hãy để các phiếu nợ địa phương lại đây, tôi sẽ thanh toán hết các phiếu nợ này cho.

-Ồ, ông thật quá tốt, thưa ông. Và... chắc ông biết gia đình vẫn còn lối thoát.

- Ông ta nhìn Beatrice ngồi bên kia bàn, cô đang nhìn xuống nền nhà. - Cô đang còn có 50 mẫu đất, một số không dùng đến, tôi nghĩ chắc là đất cần cỗi. Đây, theo tôi thì cô có thể bán cái phần đất ấy đi. Cô sẽ bán được giá vì người ta cần đất để xây nhà, nhà cấp một đấy. Tôi tin ngân hàng thế nào cũng ủng hộ giải pháp này.

Beatrice ngẩng đầu lên.

- Bán đất à? Chắc không đời nào ba tôi...

- Thôi đi! - Tất cả mọi người quay qua nhìn Rosie, thật không ai ngờ cô gái nói năng như thế.

- Chị đừng lái nhải chuyện ba muốn làm cái này, ba không muốn làm cái kia. Theo tôi, và cũng như tất cả mọi người khác, ba đã làm quá đáng rồi, ba đã lừa gạt chúng ta lâu nay rồi. Và theo chỗ tôi biết thì ba đã gây cho mẹ rất nhiều đau khổ.

Helen vội đến nắm vai Rosie, đẩy cô ra cửa.

- Thôi em, được rồi. Đủ rồi! Em hãy bình tĩnh, hãy bình tĩnh!

Beatrice há hốc mồm sững sốt. Rosie. Nó dám nói năng như thế hay sao! Nó dám thế sao! Cho dù ba họ có làm điều gì đi nữa nó cũng không được nói với cô trước mặt mọi người như thế. Nó không có quyền! Nó không có quyền!

Như thế có một tiếng nói nào từ trong lòng la lớn với cô: Thôi đi, hãy ngậm miệng lại! Cô bỗng nhiên dừng lại, ngồi phịch xuống ghế.

Người em rể đến bên cô, để tay lên vai cô nói:

- Chị Beatrice đừng để ý đến chuyện ấy. Nhưng mọi chuyện đã rõ ràng như thế rồi. Và chắc chị đã thấy rõ rồi. Bây giờ chỉ còn cách cố làm những gì chúng ta có thể làm được. Đáng ra cô ta nên ngẩng đầu, cảm ơn anh mới phải, nhưng cô đã không làm thế. Chỉ còn anh và Helen: rõ ràng... anh đã yêu nàng say đắm. Cuộc đời thật bất công. Ôi, cuộc đời sao bất công như thế!

Cô ta đứng lên, bước ra khỏi phòng, thậm chí không hề gật đầu chào ông luật sư. Leonard phải quay qua nói với ông Coulson:

- Chuyện thật đáng buồn. Ông ta quả thật là đồ vô lại. Thỉnh thoảng tôi có nghe người ta nói rồi. Nhưng ông đừng nói những chuyện này nữa, đừng nói với phụ nữ trong vùng, nhất là với các con gái của ông ấy. Có phải tình hình quá đen tối lắm không?

- Thưa ông, theo tôi thì cũng không đến nỗi tệ lắm. Bây giờ công việc làm trước mắt là bán nhà và đất, và sau khi đã trả hết nợ cho ngân hàng, tôi hy vọng sẽ còn lại một ít để cô Steel có thể tậu một ngôi nhà nho nhỏ để ở. Nhưng tôi sợ không thể làm như thế được. Ôi, thế đấy, tôi

sợ như thế đấy.

Leonard gật đầu đáp:

- Vợ tôi thường nói Beatrice rất mê ngôi nhà này, cho nên chị ta thường được mọi người gọi là bà chủ Beatrice Steel. Ngay khi còn nhỏ, chị ta đã xem ngôi nhà này là của mình. Chị ta thường được mọi người gọi là: "Bà Nhỏ".

Nhưng bây giờ chị ấy tức điên lên rồi, và việc làm cho chị ta tức tối nhất, là khi nghe nói đến tư cách không ra gì của người cha, vì theo chỗ tôi được biết một ít về cả hai, thì hai cha con giống nhau như đúc.

- Đúng, ngoại trừ mặt đạo đức. Thôi, thưa ông, bây giờ tôi xin phép được về.

Công việc còn lại, chúng ta sẽ giải quyết tại văn phòng của tôi.

Ông ta lấy cặp, đứng lên, rồi nói:

- Quả là một đám tang bất hạnh.

Leonard nghĩ đây là một nhận xét hết sức kỳ lạ. Nhưng ông đồng ý quả đây là một đám tang bất hạnh.

Chương 8

John quay qua nhìn Helen, nàng đang đứng gần chân giường, anh nói:

- Tôi hy vọng cô ta sẽ ngủ được một giấc ngon lành khoảng 12 tiếng đồng hồ. Chuyện gì đã gây cho cô ta nên nông nổi như thế này?

Helen rời khỏi giường, đến đứng bên cửa sổ, đưa mắt nhìn ra cảnh tuyết rơi lưa thưa ngoài trời, nàng đáp:

- Cơ bản là khi nó nghe những chuyện bất hảo của ba tôi, chuyện ngôi nhà đã bị cầm cố, chuyện mắc nợ nhiều người buôn bán tại địa phương; rồi còn nợ của những tay đánh bạc và của bọn cho vay cắt cổ. Và chuyện bố tôi không để lại di chúc.

- Không để gì hết sao?

- Chỉ có một lá thư. Lá thư rất vắn tắt, chỉ có hai dòng gởi cho chị Beatrice.

Nàng không nói nội dung hai hàng chữ cho chàng nghe, vì nàng thấy nội dung thật phi lý, phi

lý ở chỗ bố nàng yêu cầu chị Beatrice giải quyết một vấn đề khó khăn do ông gây ra như thế.

- Và do đó mà Rosie đã nổi điên lên? - Chàng hỏi, giọng hết sức kinh ngạc khiến cho nàng quay qua nhìn chàng và đáp:

- Không, không hẳn thế. Tuồng như chị ấy đã biết hết những hành động bất hảo của ba tôi ta khi ông luật sư tuyên bố ra trước mặt mọi người - Và cũng không hẳn chỉ có vấn đề tiền bạc mà thôi đâu. - Nàng bước qua mặt chàng, đi đến phía cửa, chàng bèn lên tiếng khiến cho nàng dừng tay không mở cửa, nói giọng bình tĩnh:

- Đúng thế, những nơi ông giao du lui tới không những chỉ mọi người hay biết thôi đâu, mà còn làm trò cười cho thiên hạ, cho nên tôi cũng biết.

Khi nàng quay lại, chàng đang đứng gần sau nàng, nàng phân trần bằng giọng nho nhỏ:

- Tôi không hiểu tại sao nó lại biết được chuyện này. Tôi cũng không hiểu tại sao chúng tôi đã sống trong cảnh bưng bít này lâu đến thế, vì rõ ràng là mẹ tôi đã sống trong cảnh đau khổ do ba tôi gây ra. Nhưng, nhìn lại thì quả gia đình tôi hạnh phúc thật. Trong nhà luôn luôn vui vẻ với bảy con gái chúng tôi, và cả mẹ tôi cũng vui nữa... .. Đúng vậy, kể cũng lạ thật, vì chỉ có mẹ tôi mới tạo được sinh khí cho chúng tôi: bà làm cho chúng tôi được hạnh phúc, và cho đến khi bà mất, tình hình mới thay đổi, lần lượt chị em chúng tôi đều muốn ra đi khỏi nhà; dĩ nhiên là ngoại trừ chị Beatrice. Marion ra đi cùng với tôi. Bây giờ nó đang ở tại Ấn Độ với chồng.

Chàng không nói gì nhưng mắt đắm đắm nhìn nàng khi nàng nói tiếp:

- Và Rosie cũng sẽ ra đi. Bây giờ thì chắc nó sẽ không đi sớm hơn được. - Nàng nhích nhẹ bàn tay để nhìn về phía giường, rồi buồn bã, nàng nói tiếp:

- Nó là người sướng nhất trong bọn chúng tôi. Nó vui nhộn, nói năng huyên thuyên.

Không bao giờ ngồi yên. Thế mà khi không tôi đến đây cách ba ngày nay, tôi ngạc nhiên thấy nó thay đổi một cách lạ lùng. Nó có thái độ rất kỳ cục, bao giờ cũng như muốn khóc, không muốn nói chuyện. Nhưng bây giờ thì tôi biết lý do tại sao rồi. Hơn nữa, nhiều lúc tôi nghĩ chắc nó rất đau khổ. Tôi nghĩ thế khi đọc thư của nó.

- Thế thì cô có được hạnh phúc không?

- Cái gì?

- Tôi hỏi cô có được hạnh phúc không?

Nàng nhìn vào ánh mắt chàng, ánh mắt chòng chọc nhìn nàng, nàng đáp chầm chậm:

- Có, tôi rất hạnh phúc. Tôi... tôi có một người chồng tuyệt vời. Anh ấy dễ thương... .. dễ thương.

- Tôi vui mừng khi biết cô hạnh phúc. Hai người vẫn nhìn nhau chằm chằm cho đến khi nàng quay lại để mở cửa, khi ấy chàng mới bước lui. Rồi không nói thêm lời nào nữa, chàng theo nàng ra ngoài, bước vào chỗ đầu cầu thang và đi xuống dưới, đến nơi Leonard đang đợi họ, anh ta nói với nàng:

- Teddy vừa đến. Teddy Golding. Anh ta không thể đến dự đám tang được, nhưng chắc anh ta nghĩ cần phải đến để chia buồn. Ngoài ra, tối nay anh ta lại phải đi... Cô ấy ra sao? Anh ta lên thăm một lát được không?

Ông ta quay qua hỏi John. John lắc đầu, đáp:

- Tôi phải cho cô ấy uống thuốc an thần. Cô ấy gần như điên loạn. Chắc sáng mai cô ấy sẽ khỏe, nhưng tôi phải giữ cho cô được bình tĩnh một hai ngày cho qua cơn sốt vừa rồi đã.

- Teddy đâu rồi? - Helen hỏi chồng.

Beatrice nói chuyện với anh ta trong phòng khách. Chúng ta nên vào hỏi thăm anh ta, em yêu à, để nói cho anh ta biết tình hình, vì anh sợ chị Beatrice không đủ tỉnh táo để tiếp chuyện ai hết, ngoài việc oán trách mọi người đã gây nên cảnh bất hạnh cho ba. - Ông ta quay qua John, nói với chàng:

- Tôi nghĩ là anh nên uống một tách trà và ăn cái gì trước khi ra ngoài kia - Ông ta hất đầu về phía cửa sổ.

- Trời bên ngoài quá u ám. Hãy vào phòng làm việc đi, ở đấy có lò sưởi đang cháy, các chị giúp việc sẽ mang trà nóng cho anh.

John ngần ngừ không định đi theo ông ta; thực vậy, chàng định lấy có có bệnh nhân đang đợi chàng để thoát thác, nhưng bỗng chàng thấy Helen đang nhìn chàng: ánh mắt như thể nói với chàng "anh vui lòng tỏ ra thân thiện với anh ấy đi. Anh ấy dễ thương... là một người dễ thương".

Mấy phút sau, chàng ngồi trên ghế nệm bọc da đối diện với Leonard trước lò sưởi, nhưng chàng thấy không mở miệng nói chuyện được. May thay người quân nhân cao, đẹp, đứng lên, ông ta cười nói:

- Tôi đã mời anh vào đây để uống cái gì cho ấm, thế mà lại quên gọi người nhà.

- Ông ta đến kéo sợi dây chuông bên cạnh lò sưởi, rồi trở về ngồi lại xuống ghế và nói tiếp.

- Chúng ta chưa bao giờ gặp nhau, phải không nhỉ? Tôi muốn nói là chúng ta chưa bao giờ có dịp để nói chuyện với nhau. Nhưng, qua Helen, tôi biết nhiều về anh.

Chàng bỗng lặp lại một cách ngớ ngẩn:

- Qua Helen?

- Phải, phải, cô ấy cho anh là một bác sĩ kỳ diệu, có nhân cách và sẵn sàng làm... ờ, tuy cách cư xử với bệnh nhân chưa đúng mức nhưng anh là loại bác sĩ có thể làm cho bệnh nhân an tâm, tin tưởng không lo sợ phải chết lãng nhách. -

Cả hai đều bật cười nhưng không khí vẫn chưa được tự nhiên.

Sau một lát im lặng, Leonard nói:

- Xin mạn phép hỏi anh một câu rất vô duyên, tại sao anh chọn nghề bác sĩ?

Tôi hỏi thế là vì có một số người chọn nghề này nhỉ vì chạy theo tiền bạc. Thỉnh thoảng có vài người chọn nghề vì lý tưởng, vì nhân đạo. Đất nước chúng ta rất cần loại bác sĩ như thế này.

- Ông nói năng như người đã có nhiều kinh nghiệm với giới bác sĩ.

- Phải, phải, tôi thật bất hạnh vì phải tiếp xúc với nhiều bác sĩ.

-Ồ! - John hơi nhướng mày lên.

- Ông bệnh à?

-Ồ, trước đây những ai từng ở ngoại quốc đều thường mắc phải bệnh cả.

Nhất là các bệnh sốt rét, sốt ngã nước, và các thứ bệnh linh tinh. Tôi đã gặp những bác sĩ chữa bệnh cho người như chữa cho trâu bò, lại có những bác sĩ vì mệt mỗi lần ra ngủ dưới chân giường của bệnh nhân. Nhưng bây giờ thì tôi đã có một bác sĩ tốt rồi.

- Ông đã ở trong quân đội bao lâu rồi?

- Từ khi mới mười tám tuổi.

Hai người lại cười, rồi John nói:

- Tôi nghĩ chắc ông rất thích thú cuộc đời trong binh ngũ.

-Ồ, thích, thích chứ. Thỉnh thoảng cũng gặp vài chuyện bực mình, nhưng tóm lại là như anh nói đấy. Tôi đã hỏi tại sao anh chọn nghề thầy thuốc. Anh chưa trả lời tôi. Nhưng tôi đoán chắc trường hợp anh vào ngành y cũng giống như tôi vào quân đội, vì ba tôi đã ở trong quân đội, và chắc chắn anh cũng phải tiếp tục sự nghiệp của ba anh. Có phải ba anh là bác sĩ không?

- Không, không. Ba tôi làm nghề đẽo đá.

- Thợ đẽo đá à?

- Vâng, thợ đẽo đá. Đáng ra phải gọi ông là nhà điêu khắc mới đúng vì ông có thể dùng đá để làm đủ thứ. Nhưng ông khoái nhất là khi được đẽo người trên tháp giáo đường để thay một viên đá hay thay đầu ống xối có hình đầu người hay đầu thú vật, hoặc là gắn vào đầu thang những viên đá mới đẽo để trông có vẻ như đã xưa cách đây hai trăm năm.

Khi cửa mở, chị Jamie Bluett bước vào phòng, Leonard bảo chị:

- Jamie, chị có thể cho chúng tôi một khay trà và ít bánh cho hai người được không? - Ông ta nói bằng giọng nho nhỏ, rõ ràng, tin tưởng; chị nhìn ông, mỉm cười đáp:

- Được chứ, thưa ông Spears, chỉ trong nháy mắt là có ngay.

Chỉ trong nháy mắt của chị ta là năm phút, nhưng chị đang mang đến một cái khay lớn đựng đầy đủ bình trà và tách đĩa, đi theo sau chị, Frances Middleton bưng cái khay đựng bánh nướng và bánh bích qui.

Sau khi Leonard đã cảm ơn hai người, John cười với ông ta vừa nói:

- Về việc cư xử với con bệnh, tôi thường bị chê trách là quá cục cằn và tôi biết tôi là người thiếu tế nhị.

Leonard định ôm hai tay quanh bình trà cho ấm, bỗng ông ta dừng lại, nói với chàng:

- Lúc ấy tôi ghét ba tôi vì ông cứ khích lệ tôi vào quân đội, nhưng vào hôm tôi mặc bộ quân phục lên người, ông khuyên tôi rằng: "Rồi con sẽ thấy nhiều lúc bị thượng cấp xài xể hết chỗ

nói. Miệng người sang có gang có thép, họ sẽ tạo ra nhiều cảnh rất đáng ghét. Nhưng con hãy kiên trì. Đừng chơi thân với những người không thuộc giai cấp mình, vì làm thế người ta sẽ lờn mặt, không nể nang mình nữa, nhưng khi còn làm việc với họ, con hãy đối xử thật đẹp, công bằng, vì con hãy nhớ rằng họ cũng là người. Tuy vậy, con luôn luôn nhớ cương vị của mình, nhớ cương vị của bố mình, của ông nội mình, phải nhớ con là con giòng cháu giống". Tôi nhớ những lời ba tôi khuyên bảo con hơn là nhớ những bài học khi còn mài đũng quần ở nhà trường và khi lẫn lộn trong cuộc sống gian nan khổ ải - Ông ta đưa tay chỉ cái khay đồ ăn:

- Anh hãy nhìn thành quả họ dành cho ta như thế này thì biết.

John ngồi yên nhìn ông ta. Ông ta là một người đáng mến, phải công nhận như thế. Helen thì xem ông ta là người dễ thương. Từ này Rosie cũng thường dùng, ít ra thì cho đến bây giờ. Ông ta là loại người mà đàn bà thường cho là rất hấp dẫn. Nhưng Helen có yêu ông ta không? Nàng nói nàng hạnh phúc. Nhưng người đàn bà nào mà không được hạnh phúc khi có người chồng như thế này thì mới là kỳ lạ.

Chàng đang nghĩ thế thì cửa bật mở, và khi Helen bước vào, Leonard thốt lên:

- Kìa! Người ta chưa nói chuyện với nhau được năm phút.

- Nhưng ông để bình trà xuống, bước đến quàng tay lên vai nàng, dìu nàng đến chỗ ngồi còn trống gần bên lò sưởi. Rồi, nhìn người này qua người khác. Ông nói:

-Ồ, tuyệt quá. Y như cảnh tôi vừa thoát ra được vùng đang có chiến tranh.

Khi John nhìn hai người, chàng phân vân không biết tại sao chàng lại ngồi đây để nghe anh chàng này nói chuyện, người mà chàng thầm ghen tỵ và nhiều lúc chàng cảm thấy thật sự căm ghét.

Chương 9

Beatrice ngồi trong phòng làm việc của mình. Giấy tờ đủ cỡ đủ loại bày biện trên bàn trước mặt cô. Cô chống cùi tay lên bàn, bàn tay ôm lấy đầu, mắt nhìn đăm đăm vào chiếc tủ kính ở trước mặt, tâm trí chỉ xoay quanh việc ông luật sư đã khuyên cô: phải bán bớt đất, có lẽ phải bán đến hai chục mẫu. Vì, giá đất đang cao, nên cô có thể trang trải tiền lời cấm cố ngôi nhà, trả số nợ như chúa chổm của ba cô; hay ít ra cũng trả được nợ cho công ty cho vay. Còn về nợ đánh bạc quả là một vấn nạn. Theo như lời ông Coulson nói, thì đây là một vấn đề danh dự. ông ta lại còn khuyên giảm số người làm xuống còn một nửa, nhưng cô cương quyết chống lại ý kiến này: Số người làm ít ỏi này đã nói lên uy tín của gia đình, cô chỉ cần có thế, cô chỉ cần có ngôi nhà và uy tín của gia đình, cô sẽ cương quyết duy trì hai thứ này cho đã Òi, đúng thế. Thế đấy, cô phải duy trì cho được.

Cô lại nhìn xuống các hoá đơn để trên bàn. Leonard đã thanh toán một số rồi. Nhưng một số

khác lại ùn ùn kéo đến, tất cả đều là nợ bí mật. Hai hoá đơn trong số này đã làm cho cô cắn mạnh vào môi đến tươm máu, vì những hoá đơn này là của cửa hàng bán đồ thời trang ở Newcastle. Hai hoá đơn mua áo dài cho phụ nữ, cách nay đã mười tám tháng rồi. Mặc dầu cô biết cô thừa hưởng nhiều nét bên ngoài của ba cô, nhưng nếu bây giờ có mặt ông ta ở đây, thế nào cô cũng sẽ làm cho ông không còn trông giống cô nữa: cô hình dung ra cảnh ba cô đứng trước bàn và nghe giọng ông nói: "Con đã xem những hoá đơn chi tiêu trong nhà rồi đấy. Rồi con sẽ tìm cách để xoay xở cho tốt hơn".

Mấy tuần qua, cô đã học được một bài học rất xứng đáng. Những người gọi là bạn đã tung tin về vụ "tai tiếng" này đi khắp nơi, họ đã kể hết đủ các thứ chuyện có liên quan đến vụ này. Mọi người quanh vùng đều biết chuyện ba cô không để lại di chúc, mà chỉ để lại một đồng nợ vô số kể. Nhất là chuyện ông luật sư đã có lòng tốt gọi hành động sai trái của ba cô là do nhẹ dạ, được mọi người truyền miệng cho nhau nghe trùng với lúc bà vợ của Dave Wallace đến quán trọ trong tình trạng xơ xác, hai mắt bầm tím.

Cô ngồi tựa người ra lưng ghế. Ngôi nhà rất yên lặng: chỉ có mình cô; cô không nghĩ đến giải pháp cho người làm nghỉ bớt.

Rosie đã đi Newcasue để gặp Edward Golding, anh ta từ London lên đây có công việc. Anh ta sẽ ở đây hai ngày. Rõ ràng anh ta có việc gì đấy quan trọng muốn nói với Rosie, có lẽ về nhiệm sở, anh ta hy vọng được làm ở Newcastle và nơi họ sẽ sống.

Từ khi Rosie biết sự thật về bản chất của bố, cô đã thay đổi tính tình. Mặc dù chuyện của bố đã làm cho cô sững sờ, đau đớn, nhưng cô vẫn không mất đi bản chất vô tư của mình. Tâm hồn của cô vẫn trẻ thơ, không bị thực tế của cuộc đời làm héo úa. Phải nói cô là người vô tâm thanh thản. Thế nhưng Beatrice vui mừng khi em cô lấy chồng mà dù ở nơi gần cô. Mặc dù em cô tính tình hay thay đổi, nhưng cô vẫn thích cô ta. Thực vậy, cô thích cô ta hơn là thích Manon hay Helen. Đúng thế, He len thường làm cho cô bực mình, và người chồng tốt bụng của nàng cũng thế. Đúng, đúng... anh ta có lòng tốt chi trả những phiếu nợ, nhưng vì anh ta giàu, có nhiều tiền mới làm thế được. Thế mà trước đây cô không biết anh ta giàu. Ôi, giàu có cũng có nhiều thứ bậc khác nhau. Nhưng còn Helen thì cô không thể chịu đựng nổi. Lúc nào nơi nàng cũng có thái độ khiến cho cô cảm thấy cô không phải là người trên nàng, không phải là chị của nàng.

Có lẽ vì nàng cao hơn và xinh đẹp. Thế nhưng mỗi khi hai chị em gặp nhau, nhìn thái độ của nàng là cô ghét cay ghét đắng.

Có tiếng gõ cửa, cô đáp lớn:

- Vào đi - Frances Middleton bước vào, bung trên tay cái khay bạc, chị ta nói:

- Thừa cô có thư nữa.

- Để xuống đấy.

- Beatrice đưa tay chỉ vào một góc bàn. Cô không cảm ơn cô gái một tiếng nào mà cứ viết tiếp.

Một lát sau, cô miễn cưỡng mở thư ra xem. Lá thư đầu cô biết ngay là một phiếu nợ khác, vì các phiếu nợ đều có những phong bì đặc biệt. Cô đã bắt đầu nhận, ra thư nào là thư đòi nợ. Nhưng chiếc phong bì thứ hai cô nhìn thật kỹ.

Trước khi bức thư đến đây, người ta đã chuyển nó đến hai địa chỉ khác rồi. Cô mở phong bì ra, và khi nhìn vào đầu tờ giấy, cô biết ngay bức thư xuất phát từ một công ty luật. Bức thư bắt đầu bằng câu:

Đại tá Steel thân mến, Cô liền nhìn lại vào phong bì. Bức thư gửi cho Đại tá Steel, gửi cho ông nội cô chứ không phải gửi cho ba cô. Cô đọc tiếp:

- Thưa ngài, tôi xin báo cho ngài hay rằng bà chị gái của ngài, Alice Benton Forester, đã chết vào ngày 17 tháng Hai vào tuổi đại thọ: 98 tuổi. Chúng tôi rất khó khăn trong việc tìm địa chỉ của ngài, và bà giờ chỉ nhớ có tên của ngài mà thôi. Bà không để lại di chúc, và đương nhiên là tiền trợ cấp hàng năm cho bà cũng hết luôn. Đồ đạc của bà để lại rất ít: một cái vòng đeo tay và một sợi dây chuyền, không có thứ nào là đáng giá hết. Nhưng nếu ngài muốn, tôi sẽ gửi hết đến cho ngài.

Tôi đã có gặp bà một vài lần, nhưng đã cách nay vài năm rồi. Bà là người hiền từ, cư xử dịu dàng với nhân viên trong bệnh viện tư, hộ cho tôi biết rằng trong hồ sơ có ghi căn bệnh của bà đã có biến chuyển tốt từ năm bà được 40 tuổi, khi ấy căn bệnh từ tâm thần điên loạn thường khiến cho bà thích cởi áo quần và đồ đạc trên người đã bắt đầu giảm dần. Rõ ràng nhân viên trong bệnh viện đã rất thương mến bà.

Bà được chôn cất trong khu nghĩa trang ở địa phương, và vì có lẽ ngài sẽ không thể đến đây được cho, nên tôi xin ý kiến của ngài cho biết tôi có cần gửi những thứ nữ trang rẻ tiền này đến cho ngài không.

Tôi đợi lời phúc đáp của ngài.

Trân trọng chào, ngài.

Thomas Harding.

Cô lướt mắt nhìn lên đầu trang, cô thấy có ghi: "Công ty Luật Harding & Bright". Ở bên dưới hàng chữ và nằm về một bên là địa chỉ của công ty Falmouth.

Người đầu mà chỉ để lại vài thứ nữ trang rẻ tiền. Cô ném bức thư sang một bên, vẻ ghê tởm. Cô biết đấy là bà cô Ally, cả nhà đều nhớ bà nội cô thường nhắc đến bà ấy và ông nội cô thường đích thân không ngại đường xa đến tận Cornwallis thăm bà.

Cô quay mặt sang một bên, vẻ ghê tởm khi nghĩ đến từ "cởi bỏ áo quần". Được rồi, họ cứ giữ lại mấy món nữ trang rẻ tiền ấy đi. Cô sẽ không viết thư trả lời đầu cô đã có lắm thư từ trong óc quá rồi không còn tâm trí đâu mà tính đến chuyện này, vì cô biết cô sẽ nhận thư tiếp theo gửi chi phiếu thanh toán đám tang của bà cô. Cô biết rõ các ông luật sư. Cô đã ớn cái ông luật sư Coulson này quá rồi. Luật sư là người được xem để giúp đỡ người ta, để thu xếp công việc cho người ta, thế mà ông ta chỉ khuyên cô bán đất. Rồi đương nhiên là sẽ có lời khuyên của Helen nữa, nàng sẽ khuyên cô tách gian nhà ngang ra, nhà này là một ngôi nhà riêng biệt. Được rồi, cứ để cho nàng khuyên gì thì khuyên, cứ khuyên tách riêng ngôi nhà ấy ra mà cho thuê.

Bỗng cô đứng dậy, nói:

- Hôm nay thế là đủ, không làm gì nữa, - rồi cô ta bước ra khỏi phòng. Cô ngần ngừ dừng lại ở hành lang. Cô đã định đến phòng khác, nhưng cô nghe có tiếng động ở đấy, cô biết có người giúp việc đang làm việc ở trong phòng. Cho nên cô xuống thang lầu. Đến đầu cầu thang, cô dừng lại, đưa mắt nhìn dãy ban công và nhìn dọc theo hành lang. Hôm nay sao ngôi nhà trông có vẻ trống vắng thế nhỉ? Có lẽ vì do Rosie đi vắng. Khi Rosie lấy chồng rồi, cô sẽ làm gì? Dĩ nhiên là cô ấy sẽ ở gần thôi, nhưng dù sao thì cũng không như chung một nhà.

Tuy nhiên, chọn con đường sang Ấn Độ như Marion, và Helen thích sống ở Hampshire thế mà hay. Đương nhiên Helen chọn sống ở đấy để gần bà con bên chồng có chức tước. Cô ấy cho

rằng tất cả đàn ông đều muốn bay nhảy... Và phải chăng cô ấy thích sống với đàn ông?

Cô đi vào phòng ngủ của mình, bước đến cái bàn bên giường, mở nắp hộp kẹo sôcôla, lấy một cái bỏ vào miệng. Khi quay đi bỗng cô ngần ngừ ngồi lại, rồi cô lấy hộp kẹo bước đến ngồi bên cửa sổ, ăn hết cái này đến cái khác. Mỗi khi cô thấy buồn bực cô có tật ăn đồ ngọt và kẹo sôcôla là thứ làm cho cô giải sầu có hiệu quả nhất.

Bỗng cô ngừng ăn, đẩy hộp kẹo đi. Cô đang mong Rosie về nhà.

Cô nhìn quanh phòng. Mọi thứ đều bóng láng; nhưng cảnh tượng này không làm cho cô thoải mái trong tình trạng hiện tại, vì trước mắt cô mọi vật đều có vẻ mới mẻ và có phần xa lạ: cô chưa bao giờ cảm thấy mình cần có người như thế này. Cô thường sống xa cách với mọi người: việc nói chuyện nhảm và cười đùa thường làm cho cô tức giận.

Cô lại quay lui nhìn ra ngoài cửa sổ bầy quạ đã quay về làm tổ trong đêm. Cô đứng dậy. Cô ghét quạ và ghét tiếng kêu không ngọt của chúng. Ngày mai cô sẽ lấy súng ra. Mặc dù cô nhắm bắn không chính xác bằng bố, nhưng cô thường có thể bắn được vài con. Lần vừa qua chúng đã dời tổ đi, số tổ chúng làm trên đọt cây gần nhà nhất.

Có tiếng cánh cửa trước nhà mở mạnh làm cô giật mình, cô vội vàng ra khỏi phòng, xuống thang lầu, vừa lúc Rosie tháo những chiếc kim găm cài trên mũ.

Cô đến gần em gái, lên tiếng nói:

- Ô, chắc em lạnh.

- Không, em không lạnh - Rosie cười toe toét - Em xuống xe ngựa ở bến xe rồi đi bộ về nhà trời thật đẹp.

- Vừa cởi áo khoác, cô vừa nói với chị:

- Em muốn uống một tách trà.

- Để chị gọi cho. Ta đến phòng khách nhỏ, trong phòng khách lớn, bọn chúng đang dọn dẹp lau chùi.

Khi Rosie đã ngồi vào chiếc ghế nệm dài, Beatrice hỏi:

- Em ăn cơm với Teddy có ngon không?

- Ngon, ngon, tuyệt lắm. Em sẽ cho chị biết tin vui. Ngồi xuống đây.

- Rosie vồ vào chiếc nệm trên ghế dài bên cạnh mình. Khi Beatrice ngồi xuống rồi, cô nắm bàn tay chị và nói:

- Em quá kinh ngạc, - cô lắc đầu và nói tiếp.

- Em không tin được. Em không tin được. Có lẽ em sẽ sang Mỹ.

Beatrice ngồi im một hồi lâu mới hỏi:

- Sao? Sang Mỹ à? - Hai mắt cô nheo lại như thể đang cố để hình dung ra đoạn đường sang Mỹ bao xa.

- Phải, phải, sang Mỹ. Chị thấy đấy, Teddy sắp làm việc ở Newcastle thì anh được gọi đến gặp Đức Ngài - Cô vỗ vào tay chị - đấy là từ mà anh thường gọi là thủ trưởng của mình. Theo Teddy cho biết thì ông ta là nhân vật rất quan trọng, nếu ai không được phép thì sẽ không bao giờ được lên gặp ông ta, thế mà anh ấy cho biết anh đã đến gặp ông ta.

- Cô cười khúc khích - Và chị biết sao không?

Ông ta hỏi anh có muốn sang làm việc bên Mỹ không? Có một nhân viên của ông ta ở bên ấy lâm bệnh chết.

- Nụ cười tắt trên môi cô, cô nói tiếp:

- Anh đang còn trẻ, và... chưa vợ. Vấn đề quan trọng là ở chỗ này - mặt cô trở nên ủ dột -

Vấn đề quan trọng là ở chỗ này. Họ thích đưa những thanh niên chưa vợ sang làm việc bên ấy, nhưng chắc họ cũng dành cho trường hợp ngoại lệ, và trước khi Teddy trả lời dứt khoát với họ, anh muốn biết em có bằng lòng kết hôn với anh không.

Rosie cắn vào môi để khỏi bật cười.

- Anh còn ở lại Newcastle hai hay ba hôm nữa và anh sẽ đến thăm chị. Vì ba mất rồi, cho nên anh muốn đến xin phép chị như đến xin phép ba vậy. Anh ấy rất đứng đắn, là Teddy, mặc dù anh còn trẻ quá. Ờ, mà không trẻ quá đâu, anh hai mươi bốn tuổi rồi. Anh ở tại khách sạn George, anh muốn chúng ta đến đó dùng cơm với anh vào đêm trước khi anh ra đi. Ôi - cô nhắm hai mắt và ôm chặt hai tay vào người - em sung sướng quá đến phát khóc lên được. Sang Mỹ! Sang Mỹ! - Bỗng cô mở mắt, nhìn chị rồi hỏi: Chị không mừng cho em à? Em biết, em biết xa chị là điều rất khủng khiếp. Ở nhà chỉ còn lại hai chúng ta thôi, nhưng... nhưng chắc chị thông cảm, thời gian gần đây em rất đau khổ, vì... vì nhưng việc làm của ba, cho nên em muốn ra đi... - Cô bỗng cầm hai bàn tay của Beatrice và nói tiếp:

- Chị có thể sang đây nghỉ ngơi. Bây giờ đi dễ rồi; tàu chạy rất nhanh. Chỉ cần tám ngày là đến, mà có bao giờ chị đi khỏi đây lần nào đâu.

Hai chị em ta chưa bao giờ đi khỏi đây. Đấy, chị Manon đã sang Ấn Độ, nghe nói tuyệt vời lắm. Trong lá thư vừa rồi chị ấy cho biết bên đó kỳ diệu lắm.

Nhưng chị vẫn còn chị Helen ở gần bên cạnh đấy. Nếu chị muốn là chị ấy đến thăm chị ngay.

- Cô nắm hai tay cô chị kéo lên ngực mình và để yên như thế. -

Chị chưa khi nào hoà thuận với chị Helen hết, nhưng chị hãy cố sống vui vẻ với chị ấy, chị Beatrice à. Chị ấy rất dễ thương đấy chứ. Chị ấy thường nghĩ đến chị, rất lo lắng cho chị. Chị ấy nói với em như thế.

Beatrice rút ra khỏi tay cô em và đứng dậy, nhìn xuống cô em gái, cô nói:

- Tôi không muốn Helen hay bất kỳ ai thương hại tôi hết. Mọi người đều khỏi cần lo lắng cho tôi; tôi có thể tự lo cho tôi được rồi. Còn về phần cô, cô cho tôi biết cô sẽ đi Mỹ! Thế là cô có thêm nghĩ gì đến tôi đâu, phải không? Tôi sẽ phải ở lại đây một mình, nhưng không sao. Đúng, không thành vấn đề.

- Cô quay về phía lò sưởi.

- Tôi vẫn còn ngôi nhà, và... và ngôi nhà mới là vấn đề làm cho tôi quan tâm. Cô hãy nhớ cho

điều đó, tôi có ngôi nhà và có thể giữ gìn được ngôi nhà.- Mặc dù nói thế, nhưng cô biết ngôi nhà không phải là vấn đề làm cho cô hoàn toàn quan tâm mà cô cần có người để bầu bạn, cô cần có Rosie.

Dĩ nhiên cô cần ngôi nhà, ngôi nhà là vật chủ yếu trong đời cô, nhưng cô muốn có người chia sẻ ngọt bùi... không phải chia sẻ ngọt bùi với bất kỳ ai, mà chỉ muốn chia sẻ với một trong số các cô em đã cùng cô lớn lên ở đây, đã cùng thương yêu triu mến ngôi nhà, chăm sóc ngôi nhà như cô. Cô là ngôi đã nghĩ đến ngôi nhà như cha cô. Nhưng mấy ngày gần đây, cô không muốn nghĩ về cha cô nữa.

Rosie đứng dậy đến bên cạnh cô chị, cô van xin chị:

- Thế chiều mai chị bằng lòng gặp anh ấy chứ? Anh ấy đã nói chắc chiều mai anh sẽ đến.

- Ừ, ừ, dĩ nhiên là tôi sẽ gặp anh ta. Dù sao đi nữa, theo luật pháp tôi vẫn là người chăm sóc cô mà tôi có thể bác bỏ được việc này.

- Nhưng chắc chị sẽ không bác bỏ chứ, chị Beatrice? Chắc chị biết em muốn ra đi như thế nào rồi.

- Mà tại sao cô lại muốn đi? Đây là nhà của cô kia mà.

Bỗng Rosie bước lui khỏi Beatrice, cô nói lớn:

- Đây không phải là nhà tôi! Tôi không còn xem đây là nhà của tôi nữa. Nói thật với chị, tôi xem nhà bên kia tường mới thật là nhà của tôi.

-Ồ đúng, đúng. Tao đã nghĩ như thế rồi, tao biết cái thằng chần lộn vô tích sự với mẹ nó...

- Chị không được gọi anh ta là đồ chần lộn vô tích sự! Nếu tìm cho ra người chủ trại thật sự, thì phải gọi anh ấy là nhà chủ trại. Chỉ có điều anh ấy không có đủ đất để làm thôi. Nếu anh ấy mà có đất này - cô giang rộng hai cánh tay -

Chắc chị sẽ mở mắt ra mà xem.

Beatrice mở to mắt nhìn cô em gái: quả cô đang nhìn một thiếu phụ, người thiếu phụ này không có dáng dấp gì là một cô bé hay là một cô gái còn nhỏ; cô không cần chế ngự ai được nữa, mà cô thì lại muốn có người để bầu bạn. Mặc dù cô biết có thể cô không còn khả năng để chế ngự cô em được nữa, nhưng cô vẫn thấy cần sử dụng quyền lực của mình để buộc cô em gái phải nghe theo lời mình.

Khi Rosie đi qua căn phòng, giọng cô vang lên, tức tối:

- Tôi sẽ đi Mỹ, chị không thể cản tôi được. Cô vung tay, bàn tay chụp lấy bộ lò sưởi, Beatrice sững người, cô nghĩ, cô không thể nào can ngăn cô em được.

Bỗng cô khuyu xuống, ngồi phịch lại trên ghế nệm dài, hai tay ôm lấy mặt, cô rên rỉ than van. Cô muốn khóc mới lạ chứ.

Cô ngồi thẳng người lên, lấy khăn tay lau mặt, hít thở mấy hơi thật dài như thể cố xua đuổi tất cả những chuyện vừa xảy ra...

Mười phút sau, ở trong phòng khách, cô loay hoay sắp xếp trên bàn làm việc.

Việc cuối cùng cô làm là lấy sổ thư đã mở rồi nhưng chưa phúc đáp, cho vào một chiếc phong bì lớn. Trong khi tộn̄g nhữn̄g lá thư vào phong bì lớn, cô trông thấy lá thư của người luật sư gửi đến, lá thư nói đến cái chết của người đàn bà cô không hề biết mặt sống trong một bệnh viện tư.

Cô còn nhớ thuộc lòng nhữn̄g câu phương ngôn khi còn học mẫu giáo. Ngừa bệnh để khỏi chữa bệnh. Hạt sồi nhỏ sẽ sinh ra cây sồi lớn. Mắt cô vẫn nhìn vào lá thư trong khi óc cô suy nghĩ mông lung, cô nhẩm đọc câu phương ngôn khác nữa: Dĩ độc trị độc.

Bỗng cô lấy riêng bức thư của ông luật sư ra, đọc lại một lần nữa, mắt cô dừng thật lâu trên hàng chữ:

Căn bệnh tâm thần điên loạn thường khiến cho bà thích cởi bỏ hết áo quần và đồ đạc trên người...

Bỗng cô xòe mấy ngón tay đè trên bức thư như thể ép bì thư xuống mặt bàn.

Cô nhìn lại cuộc đời của cô em út. Có dòng máu ấy di truyền trong cô ta: Rõ ràng có dòng máu điên trong người cô ta. Chắc cô không ngoa chút nào. Bỗng cô lấy bức thư lên, xếp lại, tìm một hồi mới thấy chiếc phong bì cô đã ném nó vào sọt rác - rồi cô đứng lên, và một lần nữa cô hít hơi vào thật dài ba lần, nhưng lần này thì vì lý do khác.

Chương 10

Rosie ngồi một bên bàn đối diện với bà Annie. Robbie đứng phía sau bà, tay vịn lên lưng ghế. Cả hai mẹ con nhìn Rosie, bà hỏi lại:

- Đi Mỹ à?

- Dạ. Không tuyệt sao! Ôi, xin bác, cháu xin bác và anh - Cô đưa bàn tay ra phía hai mẹ con - đừng nói "đường xa quá" và đừng nói "Chúng tôi sẽ nhớ cô lắm", vì bác và anh sẽ không nhớ cháu bằng nửa cháu nhớ bác và anh. Nhưng cháu... Cháu muốn đi xa.

- Những tiếng cuối cùng cô nói ra thì thảo, và cô vẫn giữ giọng nho nhỏ để nói tiếp:

- Dù sao thì việc này cũng đã làm cho cháu được toại nguyện. Ngay cả đến những thành phố gần đây cháu cũng không muốn, hay là đến Newcastle, hay Durham, cũng không, mà cháu muốn đi xa, xa hàng vạn dặm, thật xa nhà.

- Beatrice nói sao về chuyện này?

- Ôi, chị ấy hươ tay dọa sẽ ngăn chặn không cho cháu đi vì cháu chưa được 21 tuổi. Nhưng cháu nghĩ thế nào chị ấy cũng chấp nhận để cháu đi thôi. Teddy sẽ đến uống trà vào lúc ba giờ, và cháu đã nghe chị ấy ra lệnh cho anh đầu bếp làm vài món ăn đặc biệt.

- Cô cười lạt - như thế tức là sẽ không có chuyện chị gặp anh ấy chỉ để chào suông rồi chào già biệt thôi. Chị ấy đã đi Newcastle để gặp luật sư bàn về chuyện bán đất. Đây là việc chị ấy cần phải làm nếu chị muốn giữ lại ngôi nhà. Nhưng chị cho biết chị sẽ về lúc một giờ. Bác Annie à, cháu nôn nao quá. Mà ôi, - cô nhìn Robbie và nói - anh đừng nhìn tôi như thế.

Làm ơn đừng nhìn như thế! Tôi rất ghét chuyện phải xa anh. Tôi không thích xa anh, vì anh rất có ý nghĩa với tôi. Cả anh và bác gái. Mấy năm nay nếu không có anh và bác, chắc tôi đã liều lĩnh làm những việc không hay rồi... có lẽ còn hỏi cả Jimmy Oldham có muốn lấy tôi không nữa. Anh ta khoảng chỉ mới 40 tuổi là cùng. Nhưng nếu thế thì chắc người ta phải kiếm người làm vườn khác. Tuy nhiên, anh ta luôn luôn dễ thương khiến...

- Thôi, ngậm miệng lại! Đừng có nói như một con điếm thành phố!

Cô há hốc mồm sững sốt, nhìn Robbie đi ra khỏi nhà bếp; rồi cô quay lại nhìn mẹ anh. Bà Annie nhìn xuống bàn, mấy ngón tay gõ nhịp trên mặt bàn;

Rosie nhìn đắm đắm vào mặt bà để đợi bà nói gì, tiếng gõ nhịp càng vang to hơn bên tai cô. Và khi bà cất tiếng nói, lời bà chỉ là một sự khẳng định.

- Robbie rất thương cháu.

- Cháu... cháu th- th- th... - Giọng cô cà lăm - Cháu cũng thương anh ấy, rất thương. Nhưng cháu phải gạt sang một bên, vì cháu muốn đi xa.

- Ta biết rồi, cháu à.

- Bà Annie đưa tay qua bên kia bàn, nắm lấy bàn tay của Rosie, rồi nói tiếp:

- Nhưng việc này thật buồn cười, cháu nhí, không bao giờ chúng ta nhìn thấy vấn đề, những vấn đề quan trọng, những vấn đề nằm ngay trước mũi ta. Đáng ra chúng ta phải hiểu chứ, thế mà chúng ta không hiểu.

Bác nghĩ đang có chuyện gì đấy sắp xảy ra, có thể là một cơn cuồng phong, một trận động đất... trận động đất trong lòng người, hay cái gì đại loại như thế sẽ xảy ra trước khi chúng ta kịp hiểu được.

Mặt Rosie hiện ra vẻ bối rối, cô nhủ thầm, chắc bà Annie không ám chỉ đến những gì cô có ý định nói ra, vì Robbie đã 28 tuổi, và... và anh luôn luôn như người anh cả của cô; lắm lúc lại còn như người cha. Anh ấy thường nói năng cư xử với cô cực cằn, không bao giờ nói với cô dịu dàng như bà Annie. Thế đấy, bây giờ cũng thế. Anh ta đã quen thói cư xử với cô như khi cô còn bé nhỏ. Hồi ấy anh thường cồng cô trên lưng kia mà. Nhưng trong năm vừa qua hay trước đó một thời gian, có nhiều lúc anh không hề mở môi nói với cô một tiếng. Mà cô không biết anh có đi khiêu vũ với Peggy Morgan và Mary Mackenzie. Thế nhưng, bây giờ Mary Mackenzie đã lấy chồng rồi. Cô nhớ chị ta được mọi người cho là xinh xắn, và bà Annie thường nói dối anh đi có việc. Chị ta con của một người bán hàng thực phẩm và bà Annie nói chị có bà con với Robbie.

Cô thường cho đây là chuyện vui để nói cho nhau nghe.

Nhưng không còn gì vui để nói nữa. Bỗng cô cảm thấy buồn vì sắp đi Mỹ, vì chắc cô sẽ nhớ hai người này vô cùng. Cô thương yêu họ. Đúng, đúng thế, phải dùng từ yêu mới đúng, cô yêu họ, giống như cô không yêu ai trong gia đình cô, không yêu ai kể từ khi mẹ cô mất. Nhưng cô thương Helen. Đúng thế, cô thích Helen... Tại sao cô ngồi ở đây, suy nghĩ lung tung như thế này?

Bỗng bà Annie lên tiếng:

- Cháu ra nói chuyện với anh ấy đi, cháu đi đi.

- Anh ấy sẽ mạt sát cháu, anh ấy đang tức giận.

- Này cháu, thế cháu muốn cái gì?

- Cháu muốn anh ấy chúc cháu hạnh phúc, chúc cháu đi khỏi ngôi nhà bên cạnh đây. Anh ấy cũng như cháu, căm ghét ngôi nhà bên ấy. Thực vậy, anh ấy ghét nhà ấy lâu rồi. Cháu nghĩ chắc anh ấy sẽ mừng cho cháu.

Bà Annie đứng dậy vừa đi đến lò lửa vừa lặp lại:

- Đi ra nói chuyện với anh ấy đi, cháu đi đi.

Rosie từ từ đứng lên và bước ra khỏi phòng. Cô biết anh đang ở đâu rồi. Cô đi đến chuồng bò.

Khi cô mở cửa ra, anh đang đứng ở cuối chuồng, tay cầm một nắm rơm chùi cho một con bò. Cô gọi:

- Robbie.

Anh quay lại nhìn cô.

- Em... -Em xin lỗi vì đã nói tầm bậy làm phiền anh.

- Thôi quên đi.

- Anh quay lui, tiếp tục công việc.

- Em không thể nào quên được. Em... em rất muốn ra đi càng sớm càng tốt.

Và cho dù chuyện đời có ra sao đi nữa thì em... em vẫn mãi mãi nhớ anh. Chắc anh không biết em nhớ anh thế nào đâu.

Thế tại sao cô lại làm thế? - Anh quay người lui, ném nắm rơm sang một bên, bước đến gần cô, rất gần đến nỗi mặt anh gần chạm vào mặt cô. Nhưng lại hỏi:

- Tại sao cô làm thế?

Đột nhiên cô không thể nào đáp được. Cổ cô nghẹn ngào. Nước mắt tuôn ra, cô há hốc mồm lắp bắp nói:

- Anh... anh biết tại sao rồi. Anh biết lý do rồi. Em phải lấy... lấy...

- Nếu cô muốn ra đi thì cô chắc sẽ có đủ tư cách để ra đi.

- Không... không... không. Annie hỏi em có muốn lấy... họ không.

- Ôi lạy Chúa! - Anh đưa tay nắm lấy cô kéo lại gần hơn - Thôi, - đừng khóc em yêu, đừng khóc. Anh hiểu rồi, anh hiểu rồi.

- Bỗng anh hạ thấp giọng: -

Annie hỏi em có muốn lấy họ không ư? Lạy Chúa lòng lành! Em thật quá điên rồi! Đừng, em yêu, đừng khóc như thế nữa. Hiểu rồi, anh hiểu rồi. Ừ, ừ anh hiểu rồi.

Cô bót khóc, nhích người lui, nói:

- Em xin lỗi... em xin lỗi.

Anh nhìn vào mắt cô, giọng vẫn bình thường:

- Rosie, anh chỉ muốn em được hạnh phúc. Anh chỉ muốn sao, suốt đời anh, em được hạnh phúc. Kể từ ngày anh lôi em từ trên cây xuống, anh muốn làm sao cho em được hạnh phúc, làm sao cho em giữ mãi sự trẻ trung với tất cả các người khác. Anh biết tinh thần trẻ trung ấy đang còn nơi em. Nó chỉ bị lu mờ trong chốc lát thôi. Càng lớn tuổi thường làm cho người ta bót trẻ trung, nhưng thế nào nó cũng sẽ trở lại với em. Rồi em sẽ thấy, dù em sang Mỹ hay đi Timbuktu thì tinh thần vui tươi ấy cũng sẽ trở lại với em. Thôi bây giờ nín đi, đừng khóc nữa, vì má sẽ nghiền đầu anh, nếu anh làm cho em buồn khổ. Vừa qua em đã quá nhiều buồn khổ rồi. Em cần phải có một ít hạnh phúc. Rosie, hãy tin anh đi, hãy tin là anh rất muốn em được hạnh phúc.

- Bỗng anh dừng lại một lát rồi nói tiếp:

- Và như thế anh mới hạnh phúc. Ôi thế đấy, em được hạnh phúc là anh có hạnh phúc.

Anh quàng tay quanh vai cô, dìu cô ra khỏi chuồng bò, đi vào nhà; khi vào nhà bếp lại, anh nói với mẹ:

- Mẹ đã ăn uống hết cả rồi sao?

- Con nói cái gì? - Bà đi đến phía anh.

- Mẹ không ăn uống gì hết. Nhưng mẹ rất sung sướng khi được cùng nhau quây quần vui vẻ quanh bàn.

- Tốt quá, vậy chúng ta uống mừng việc đi Mỹ chứ? Chúng ta hãy uống mừng việc đi Mỹ.

- Anh cười với Rosie, rồi quay qua mẹ, chợt anh nghĩ chắc mẹ anh cũng sắp khóc, nên anh nói lớn:

- Mẹ đừng đứng như phỗng thế chứ!

Mẹ đi lấy rượu đi!

Khi bà Annie đến lấy chai uých ki nhỏ trên kệ ở bếp, bà cắn nhè nhẹ vào môi, lòng tự nhủ: "Này Annie MacIntosh, người có đứa con trai thật quý hoá".

Beatrice mặc chiếc áo dài đẹp nhất đi vào phòng khách Rosie vùng đứng dậy, cô nói:

- Ô, chị Beatrice, trông chị đẹp quá. Em rất thích cái áo này, nó hợp với chị vô cùng. Cảm ơn chị ăn mặc hẳn hoi và cảm ơn chị chuẩn bị bữa tiệc trà thơm tất. Lạy Chúa! Quang cảnh dưới bếp trông như đang chuẩn bị một buổi tiệc, bác bếp nấu nướng thật nhiều. Mấy giờ rồi?. Anh ấy nói nhiều lúc anh cảm thấy như

Thư ký Nghị viện. Hôm qua anh ấy nói ảnh thường như cô phụ dâu mà không bao giờ được làm cô dâu, nghe anh nói, em đã phì cười.

Tóc em xoa trên má kia, - Beatrice nói rồi đưa tay vuốt túm tóc quăn xoà trên mặt Rosie ra sau tai. Cử chỉ của cô thật âu yếm khiến Rosie nghiêng người tới trước hôn lên má chị. Rồi cô ngồi xuống, nói nho nhỏ:

- Em lo quá. Đây là buổi gặp gỡ chính thức, phải không?

- Ừ đại loại thế...

Đồng hồ đánh ba giờ.

Rồi đến ba giờ rưỡi.

Rosie đứng dậy bước đến cửa, cô nói:

- Chắc là ảnh trễ tàu, hay có lẽ anh không đón được xe mà đi.

- Còn khối thì giờ. Em hãy ngồi xuống đi. Không có gì nguội lạnh đâu. Chắc khi nào cậu ấy đến chú bếp mới pha trà. Em đến ăn cái kẹo sôcôla. - Beatrice đưa hộp kẹo sôcôla cho cô, cô lấy một cái cho vừa lòng chị, nhưng cô không thích kẹo sôcôla. Nhưng cô vẫn cầm cái kẹo trong mấy ngón tay và đưa mắt nhìn Beatrice ăn kẹo, rồi lấy cái khác trước khi để cái hộp xuống lại

trên bàn.

Cô nói với chị:

- Nếu chị ăn nhiều kẹo chị sẽ uống trà không thấy ngon đâu.

- Không sao, - Beatrice nói - không ảnh hưởng gì... này em yêu, em hãy ngồi xuống đi. Em cứ đi quanh như thế làm cho chị rối ruột mất.

Đến bốn giờ kém mười thì có chuông reo, cả hai đều đứng lên khỏi ghế.

Beatrice kéo cái váy dưới chiếc áo dài nhưng xuống cho ngay thẳng và sửa lại chỗ eo, rồi đưa tay ngăn Rosie không cho cô ta ra mở cửa, cô nói:

- Để đó cho Frances mở cửa, em. Em hãy bình tĩnh đi.

Họ nghe có tiếng nói ngoài hành lang; rồi có tiếng cửa đóng lại, rồi có tiếng gõ cửa phòng khách, chị Frances mang vào cái khay bạc, trên khay có bức thư, chị ta nhìn người này qua người khác rồi đưa lá thư cho Rosie, chị ta nói:

- Của cô, cô Rosie.

Rosie lấy lá thư, mở khăn rồi đọc:

Rosie thân mến, Thật rủi, anh bị triệu hồi về London và phải lên đường ngay. Anh không biết việc này có liên quan gì đến việc đi Mỹ của anh không, nhưng anh sẽ báo cho em biết công việc được quyết định như thế nào.

Anh thương mến em vô vàn.

Hãy tin anh đi. Em nhé.

Teddy

Cô nhìn dăm dăm vào tờ giấy. Không "em yêu dấu". Không "anh yêu em". Không anh rất ghét cảnh phải xa em" không gì hết. Cô không hiểu được. Không phải là thái độ của Teddy. Cô vẫn còn giữ những lá thư của anh: rất thấm thiết, tình tử, thậm chí còn dăm đuối nữa.

Tóm lại, những lá thư này đã giúp cô khỏi đau buồn chán nản trong mấy tháng vừa qua.

Tự nhiên cô đưa bức thư cho Beatrice, cô nói:

- Em... em không hiểu nổi. Em... em thật không hiểu được! Hôm qua... - Cô dừng lại. Cô không thể miêu tả được thái độ của anh hôm qua, thái độ khi nói đến hai người sẽ làm đám cưới và sẽ đi ngoại quốc: anh bị kích thích, hăng hái như một chàng trai mới lớn, luôn mồm nói về việc đi Mỹ và nói về cuộc sống ở bên ấy. Nhưng dĩ nhiên, như anh đã báo cho em biết, là họ không thích thanh niên lấy vợ trước khi nhận nhiệm sở ở đấy. Tuy nhiên, anh đã tin tưởng là việc này sẽ êm xuôi. Nhưng vì anh chưa đưa chuyện này lên thượng cấp để xin phép, nên việc triệu hồi về London này chắc không liên quan gì đến việc anh xin phép lấy vợ trước khi lên đường hết.

Sau khi Beatrice đọc bức thư lần hai xong, cô ta nói:

- Tư cách như thế này thì quá tệ.

- Chắc... chắc công việc quá khẩn cấp, anh ấy mới bị triệu hồi về gấp như thế.

- Rosie lên tiếng bên vực Teddy ngay lập tức.

- Anh ấy không phải là loại người tráo trở. Thực vậy, anh ấy rất nghiêm túc. Nghề của anh ấy phải thế. Anh ấy tiếp xúc nhiều người nên anh phải nghiêm túc. Anh ấy đã nói với em như thế.

Bỗng cô ngồi xuống ghế trường kỷ. Cô tự hỏi em phải đợi đến bao lâu mới rõ được việc này. Chắc là phải đến ngày mai anh ấy mới gặp được thượng cấp, rồi sau đó anh mới viết thư cho cô và phải đến hôm sau cô mới nhận được thư. Thế là em phải đợi đến hai ngày sau mới có thể biết được tin tức. Cô không biết làm sao chịu đựng cho được thời gian lâu như thế này.

Cô nhìn Beatrice, chị mặc cái áo dài đẹp nhất, và đã bỏ công chuẩn bị buổi tiệc trà, cô biết chị cô đã ra sức trang điểm để trông xinh xắn ra. Cô cảm thấy đau đớn cắt tiếng nói với chị:

- Em xin lỗi, chị đã mất công...

- Ồ, thôi, thôi! - Giọng Beatrice có vẻ lo lắng cho em, muốn trấn an cô.

- Em đừng lo cho chị về việc chị mặc áo đẹp. Còn về buổi tiệc trà... thì được rồi, chúng ta cùng ăn thôi. Chẳng có gì thiệt hết. Nhưng chị chỉ lo em buồn phiền.

Nghĩ thật rất kỳ cục. Em ngồi xuống đi chị sẽ gọi đem trà lên.

- Đừng, đừng, đừng gọi, chị Beatrice. Bây giờ em không ăn uống gì được đâu. Ngay cả uống trà cũng không. Em đi ra ngoài một lát.

Khi cô quay người đi, Beatrice liền hỏi:

- Em đi đâu?

Rosie không đáp. Cô đi từ từ ra phía cửa, chị cô lại lên tiếng khiến cô dừng lại, giọng chị bình tĩnh như chị đã biết cô sẽ đi đâu:

- Em không sang nhà bên cạnh để nói cho họ biết chuyện nhà mình chứ?

Rosie quay lại, nhìn chị và đáp:

- Sang chứ, sang. Em sẽ sang nói cho họ biết. Em đã sang bên ấy nói cho họ biết rồi, sau khi uống trà xong là em kể cho họ nghe về việc em thu xếp để ra đi, cho nên bây giờ em phải sang nói cho họ biết không có việc thu xếp ra đi nữa.

- Chắc em biết chị không thích em sang bên ấy chứ, vậy tại sao em cứ sang?

- Vì họ là bạn của em. Họ lúc nào cũng là bạn của em, và sẽ mãi mãi là bạn của em, bất kể có chuyện gì xảy ra: cho nên chị Beatrice à, em xin lỗi chị, chị không ngăn cấm em được đâu: Chẳng nào họ còn ở bên ấy là em cứ sang thăm họ.

Hai người đứng nhìn nhau một lát, Rosie quay người bước ra ngoài, bình tĩnh đóng cửa lại. Cô đi đến phòng để áo khoác ngoài hành lang, lấy chiếc áo khoác cũ, cái mũ len, rồi đến cái giá ở một bên góc phòng, cô lấy đôi giày cao cổ. Đây là bộ trang phục cô thường dùng mỗi khi cô cần leo tường để sang nhà hàng xóm. Nhưng hôm nay cô không leo tường, mà cô sẽ sang bằng cửa chính...

Năm phút sau, bà Annie nghe có tiếng gõ cửa ở nhà bếp, bà nhìn ra thấy cô đứng sững sờ bất động từ cửa, bà thốt lên:

- Kia, cháu, có gì thế? Bác tưởng cháu đã... - nhưng lời bà đã bị Robbie cắt ngang. Anh đang ngồi uống trà ở bàn liền đứng dậy nói với mẹ anh:

- Mẹ có tránh đường cho cô ấy vào không nào? Có mắc mớ gì đến mẹ đâu, mẹ? - Rồi anh quay qua Rosie, nói với cô:

- Có gì không ổn sao? Anh tưởng...

- Cho tôi tách trà được không?

- Được, được, hai ba tách cũng được. Đến ngồi bên cạnh lò sưởi đi.

Không ai nói năng gì cho đến khi Rosie uống xong tách trà. Rồi cô nhìn người này sang người khác, hai mẹ con ngồi trên chiếc ghế dài trước mặt cô, cô nói:

- Anh ta không đến, mà chỉ gửi cái này.

Cô lấy bì thư trong áo ra, đưa cho họ.

Robbie đọc bức thư trước; đọc xong, anh ngẩng đầu nhìn cô, nhưng không nói, rồi đưa bức thư cho mẹ anh. Sau khi đọc xong, bà nói:

- Chuyện kỳ thật. Anh ta thường viết thư cho cháu như thế này à? Anh ta viết với giọng điệu như thế này sao?

Rosie cúi đầu, đáp nhỏ:

- Dạ không.

- Thế là chắc đã có lý do gì rồi, - Robbie nói.

- Hẳn là phải có lý do đấy, vì như anh ta nói, anh ta sẽ cho em biết trong vòng hai ngày nữa. Có lẽ anh ta viết bức thư khi anh ta đang bận việc, không thể đến gặp em được. Em đã nói anh ta có nhiệm sở ở Newcasue hay là có công việc gì phải làm ở đấy. Công việc ở đấy thường xuyên liên lạc với chính phủ phải không? Em không rõ những việc này, những việc rất phức tạp của nhà nước.

- Anh đứng dậy khỏi ghế trường kỷ, đến ngồi xôm trước mặt cô, nắm hai tay cô và nói:

- Rồi đâu sẽ vào đấy hết. Theo anh thì anh ấy luôn luôn nghĩ đến em. Chắc chắn là như thế. Cho nên, theo anh nghĩ thì không có gì phải lo về hành vi đạo đức của anh ta, mà anh ta làm thế chắc là vì bận công việc thôi.

- Anh nghĩ như thế à? - Rosie nhìn vào cặp mắt nâu sâu thẳm toát ra vẻ dịu dàng, một lát mới nói tiếp, giọng tức tưởi:

- Bây nhất trong chuyện này là em đã bị chị Beatrice vào phe với em. Chị ấy đã mặc chiếc áo đẹp nhất, và đã cho chuẩn bị tiệc trà thơm tất. Và chị ấy trang điểm... trông rất dễ coi.

- Cũng là chuyện lạ đấy, - Robbie bỗng cười toe.

- Đúng, đúng - Cô gật đầu với anh - Vì thế mà em cảm thấy còn có chuyện này bậy hơn nữa, đó là những thiện ý của chị ấy chắc là có dụng ý gì đây.

Anh đứng dậy nói:

- Anh phải đi có việc. Con ngựa con của Betsy đã ra đời.

Rosie đáp, từ giọng nói cho đến vẻ mặt đều thay đổi:

- Nhưng anh đã nói hai tuần nữa nó mới sinh kia mà.

- Thì đúng thế, nhưng chiều nay nó lại sinh, anh nghĩ chắc có gì không ổn cho nó. Nhìn nó, anh thấy cần phải giúp đỡ. Chắc anh phải mời bác sĩ thú y đến mới được.

- Em đi với anh đi chứ?

Bà Annie bỗng nói chen vào:

- Cháu đang mặc áo dài đẹp kia mà.

Rosie quay qua bà miệng mỉm cười, đáp lại:

- Cháu có mang theo cái áo khoác cũ đây, chắc bác thấy, rồi.

- Thấy, thấy, bác thấy cháu có mang theo.

Robbie giúp cô mặc áo khoác vào và đưa cho cô cái mũ len, rồi bỗng nhiên anh định lấy cái mũ đội lên đầu cho cô; nhưng nửa chừng thì dừng lại, đưa mũ cho cô.

Annie không nói gì, chỉ đứng nhìn con trai mặc áo khoác và đội mũ lưỡi trai lên đầu, rồi nắm cùi tay Rosie dẫn ra khỏi cửa. Một ý nghĩ kỳ lạ nảy ra trong óc bà, bà lấy hai câu trong sách kinh chép lại làm một, thành câu nói của mình:

"Chúa đi từ từ nhưng chắc chắn, Ngài sẽ đem phép màu cho kẻ tốt".

Ba ngày sau thì Rosie nhận được thư. Cô mang thư vào phòng ngủ để đọc, đọc xong cô quá sửng sốt đến nỗi sau khi đọc xong lần thứ ba thì cô để lá thư rơi xuống nền nhà. Cô ngồi yên nhìn vào khoảng không trước mắt cho đến khi cô nghe có tiếng gõ cửa. Rồi Beatrice mở cửa. Cô ta hỏi:

- Có gì không em? Có tin gì lạ phải không?

Rosie nhìn chị, nhưng cô không nói nên lời. Cô tựa tay chỉ lá thư dưới đất, Beatrice lượm lên. Trước khi đọc, cô ta đi đến bên cửa sổ cho sáng. Rồi sau một lát, cô ta nói:

- Ôi, trời ơi! Thật đáng tiếc! Nhưng cô vẫn không quay lại nhìn cô em gái đang ngồi trên mép giường rầu rĩ, mà vẫn nói như nói cho cửa sổ nghe:

- Trời ơi là trời! Làm sao lại có chuyện như thế này?

Rồi cô ta quay lại nhìn Rosie, cô ta nói:

- Em tính sao? Em sẽ tính sao đây? Chị... chị không ngờ anh ta lại như thế này!

Cô ta đưa bức thư cho Rosie, nàng nhìn bức thư, xếp tư lại và bỏ vào phong bì. Rồi nàng đứng lên, đi ra ngoài, đến phía cầu thang lầu. Beatrice bàng hoàng vì cô không thấy Rosie khóc.

Cô bước theo cô em đến cầu thang, cô hỏi:

- Em đi đâu thế?

Cô em không đáp và hai người lặng lẽ đi xuống cầu thang. Đến dưới, Beatrice nói:

- Ta uống tách cà phê nhé, và... và bàn thử chuyện này xem sao?

Rosie lên tiếng lần đầu tiên đáp lời chị:

- Có gì nữa mà bàn? Bức thư này coi như chấm dứt rồi, còn gì nữa mà bàn. - Cô đưa bức thư ra trước mặt Beatrice.

Beatrice vội bước lui, vẻ hoảng hốt, cô nói với em:

- Em... Em đừng xem chuyện này quá quan trọng đến như thế. Những chuyện như thế này thường xảy ra thôi. Vào...

Cô ta ngừng nói khi thấy Rosie đi vào phòng để áo khoác, cô liền nói theo em:

- Đừng, đừng! Đừng qua nhà hàng xóm, đừng qua bên ấy với thái độ như thế.

Cô ta bước nhanh trên hành lang, cô giựt cái áo khoác trên tay Rosie, miệng vừa quát lớn:

- Đừng làm thế! Em phải biết danh dự của mình chứ. Không ai đi giải bày tâm sự của mình như một kẻ tầm thường như thế.

- Rồi bỗng cô ta nói thật nhanh:

- Chỉ có bọn tầng lớp tôi tớ mới làm thế. Em phải nhớ mình là ai chứ; em phải nhớ em là người trong ngôi nhà này...

Bỗng Rosie hét lên thật lớn làm cô ta sửng sốt, im lặng:

- Mặc xác ngôi nhà! Đẹp ngôi nhà đi!

Rosie lấy tay xô Beatrice ra khiến cô ta ngã vào chiếc tủ đồng hồ lớn. Tính vốn cẩn thận, Beatrice quay qua đưa hai tay giữ chiếc đồng hồ cho nó đứng yên, ngược mắt xem mặt đồng hồ có hư hao gì không. Khi thấy không có gì hư hỏng, cô ta mới quay lại nhìn Rosie, và khi ấy nàng đã ra đến cửa trước rồi. Bỗng Beatrice cảm thấy lo sợ, lòng vừa kinh ngạc vừa bàng hoàng, cô phân vân tự hỏi không biết có phải cô em gái của cô đã nổi điên lên không. Nhưng cô không tin.

Không tin vào điều cô lo sợ...

Khi Rosie đến gần ngôi nhà hàng xóm, cô thấy Robbie đang dẫn con ngựa và chiếc xe qua cổng nhà, nhưng mãi cho đến khi anh ta đã thả con ngựa vào trong và đóng cổng lại, anh mới trông thấy cô. Anh há hốc mồm nhìn cô một lát mới lên tiếng:

- Rosie! - Rồi anh đến gần cô, nhìn vào mặt cô. Anh không hỏi han gì hết mà chỉ nói:

- Vào nhà đi; một phút nữa anh sẽ vào trong với em, để anh dẫn con ngựa vào chuồng đã.

Vào bếp, bà Annie cũng chào Rosie với vẻ kinh ngạc như thế. Bà cất cao giọng, hỏi:

- Rosie, có gì thế cháu?

Bà Annie nhìn cô gái cởi áo khoác, lấy mũ ném lên một chiếc ghế dựa rồi đến ngồi vào góc chiếc trường kỷ, đưa mắt nhìn vào lò sưởi.

Bà Annie đến ngồi bên cạnh cô, nhưng cô vẫn không quay qua nhìn bà. Bà bối rối, vụng về nói:

- Này cháu, bác thấy chắc cháu cần uống một tách trà cho ấm.

- Nói xong, bà đứng lên đi pha trà, hai người không nói gì với nhau cho đến khi Robbie vội vàng bước vào phòng, đến ngồi bên cạnh cô, và với thái độ hoàn toàn khác với thái độ của mẹ, anh nói:

- Nào, bây giờ nói nghe đi! Chuyện gì thế? Em đã nhận được tin của anh ta rồi phải không?

Để trả lời, Rosie lấy bức thư trong túi áo ra, và vẫn không nhìn anh, cô đưa bức thư cho anh.

Anh đọc bức thư:

Rosie thân mến, Anh không biết phải bắt đầu lá thư này như thế nào, vì tâm trí anh rối bời, cho nên anh đành phải nói gọn tình hình cho em rõ thôi. Thượng cấp của anh đã cho biết rằng họ không cho phép những nhân viên còn trẻ lấy vợ trước khi đảm nhận nhiệm vụ ở nước ngoài. Mặc dù anh biết họ không ngăn cấm việc anh lấy vợ, nhưng nếu anh lấy vợ thì anh sẽ không được người ta giao cho công tác ấy. Ngoài ra, anh lại còn có thể bị đối đi đâu đó ở nước ngoài với một nhiệm vụ rất tầm thường. Theo chỗ anh biết thì người ta đã quyết định giao cho anh điền khuyết vào một nhiệm vụ quan trọng ở Mỹ của người thanh niên vừa mới qua đời một cách đột ngột.

Cho nên, chắc em đã hiểu hoàn cảnh hiện nay của anh rồi. Khi em nhận thư này thì chắc anh đang trên đường đi Mỹ. Nhưng anh xin thủ thỉ với em rằng anh ra đi với lòng u sầu nặng trĩu vì chắc em biết anh rất thương nhớ em.

Nhưng trước hoàn cảnh như bây giờ, anh không dám hứa hẹn gì với em hết, và làm thế sẽ không hay ho gì và thiếu khôn ngoan. Như anh đã nói ở trên, anh không biết tương lai ở nơi đất khách quê người sẽ ra sao. Rosie, xin em thông cảm cho anh! Nói tóm lại, anh rất bối rối không thể nào viết thêm được nữa, nhưng anh vẫn luôn luôn thương mến em, sẽ không bao giờ quên tình bạn giữa hai chúng ta. Hãy tha thứ cho anh, đừng nghĩ xấu về anh, Rosie thân mến nhé.

Teddy.

Robbie vẫn ngồi yên, cầm bức thư trên tay, cho đến khi bà Annie cất tiếng hỏi:

- Sao, thư nói gì?

Anh bèn đưa cho mẹ. Sau khi đọc xong, thái độ của bà giống như con bà; im lặng một hồi bà mới vuột miệng nói:

- Thật là đồ heo dơ bẩn. Tôi đã nghe nhiều chuyện phụ tình, nhưng chưa bao giờ có chuyện như thế này. Hắn thật là đồ...

- Mẹ! - Anh thốt lên, yêu cầu mẹ dừng lại, giọng khàn khàn, nhưng bà Annie không chịu nghe, vì bà nói to tiếng với anh:

- Mẹ không giữ im lặng được, với con hay bất kỳ ai. Mẹ nói lại: hửn là đồ heo dơ bẩn! - Bà bước vội đến chỗ Rosie ngồi đầu cúi xuống, đưa tay nâng cằm Rosie lên, nhìn thẳng vào mặt cô và nói:

- Hửn không xứng đáng cho cháu phải khóc.

- Thôi! Mẹ, mẹ im đi được không? - Robbie đứng lên, kéo mẹ anh ra khỏi Rosie.

- Mẹ hãy nghe con nói này. Con đã cảm thấy chuyện này có gì không ổn rồi. Lời lẽ trong bức thư không giống con người anh ta chút nào hết. Con đã gặp anh ta, rồi bây giờ đọc thư, anh ta không giống lời trong thư.

- Anh quay qua nhìn Rosie, cô đang nhìn anh, anh hỏi:

- Khi em gặp anh ta, anh ta như thế nào?

Anh muốn biết tư cách của anh ta.

Anh ta như thế nào ư? Cô quay đầu sang một bên như thể suy nghĩ. Anh ta rất kỳ diệu, rất hóm hĩnh. Sau khi ăn xong, hai người đi dạo trong công viên và anh đã lôi cô vào trong đám cây để hôn cô. Ôi, anh hôn cô tuyệt làm sao. Thế nhưng, mặc dù thế, anh ta vẫn theo tham vọng. Cô nghĩ anh ta rất muốn đi Mỹ, bao nhiêu tâm trí đều đổ vào việc này hết. Anh ta đã nói với cô rằng một vì sao từ trên trời rơi xuống tay anh và ngôi sao ấy chính là cô. Rồi bây giờ một ngôi sao khác lại đến với anh nữa, là cơ hội quý báu thật lâu mới có một lần. Một nhiệm sở ở Mỹ là điều mà nhiều người thật sự mơ ước. Anh ta đã nói có rất nhiều người ganh tỵ với anh, nhiều người xôn xao bàn tán về chuyện này.

Nhưng Chúa đã nói: ngẩng ngẩng đầu, vẫy ngón tay và bảo: "Golding, con phải đi Mỹ. Fitzsimmons đã bất hạnh chết rồi, con phải sang thay chỗ của anh ta".

Cô quay lại nhìn vào mặt Robbie và nói:

- Anh ấy... anh ấy bình thường thôi, tốt, và... - Cô vừa cúi đầu vừa nói tiếp:

- Đáng yêu.

- Rồi như thể đang nói ngon trớn, cô quay qua nói với bà Annie:

- Và cháu cũng rất hóm hĩnh. Ôi, thưa bác Annie, cháu rất nôn nóng muốn đi khỏi nhà cho rồi. Để khỏi sống ở nhà nữa. Để đi xa khỏi Beatrice. Thế nhưng, - cô lắc đầu quầy quậy - chị ấy... chị ấy lại rất tốt về việc này. Cháu không hề nghĩ là chị ấy lại tốt như thế. Tuy nhiên, - giọng cô nhỏ xuống - tuy nhiên, chị ấy vẫn là Beatrice, chị ấy vẫn mê ngôi nhà. Thế đấy, - giọng cô to lên, cô gật đầu với người này và người khác - ngôi nhà của chị ấy. Chị ấy quá mê mẩn ngôi nhà. Cháu đã nói rồi, phải không? Chị ấy với cái chổi lông quét bụi, rồi bảo người ta không được làm cái này, người ta không được làm cái kia. Không được làm. Không được làm. Không được làm cái gì? - Cô bỗng đứng lên - Không được làm theo sở thích của mình, không được tự mình tìm kiếm hạnh phúc, không được tự mình đi tìm tình yêu, không được làm.

- Giọng cô bỗng lớn dần lên, rồi âm thanh nghe như tiếng khóc than rên siết, và nước mắt trào ra.

Hai người dìu cô ngồi xuống chiếc ghế nệm dài lại, rồi họ ngồi hai bên cô.

Cô vừa khóc tức tưởi vừa nói:

- Tôi... tôi muốn chết. Tôi... tôi cảm thấy dơ bẩn, bị lạm dụng. Anh ta nói tình bạn.

- Đầu cô lắc lư, không ai giữ cho cô bình tĩnh được.

- Không phải tình bạn, mà là tình yêu. Đúng thế, là tình yêu - Cô quay mặt qua phía Robbie, anh gật đầu đồng ý với cô, anh dịu dàng đáp:

- Đúng, đúng là tình yêu là tình yêu thật sự.

Có tiếng gõ cửa rồi họ nghe bên ngoài có tiếng nói:

- Có ai trong nhà không?

Cánh cửa mở ra, bà Annie vùng đứng dậy, bà nói:

- Ồ, bác sĩ, mời vào. Ông đến rất đúng lúc, chúng tôi rất mừng.

- Có chuyện gì thế? Có vấn đề gì thế? - John để cái túi lên bàn, cởi áo khoác ra như thể chàng đang ở nhà mình, rồi đến ngồi trên ghế nệm dài bên cạnh Rosie. Chàng nhìn Robbie qua đầu của Rosie và hỏi anh:

- Chuyện gì xảy ra thế?

- Ồ, chuyện rắc rối lắm, bác sĩ à. Rosie gặp phải chuyện... Ờ, chuyện đáng buồn. Để tôi nói cho ông nghe.

- Không! Không! - Rosie vội ngẩng mặt lên, nước mắt đầm đìa, cô nhìn người này rồi nhìn qua người khác, nói tiếp:

- Dẹp chuyện ấy đi! Xong rồi! Đây là chuyện của tôi mà! Xong rồi! Chuyện xong rồi!

- Đúng, đúng, chuyện xong rồi. Em đừng lo. Thôi được. Chúng ta không nói nữa. Thôi, lau mặt đi. Bác sĩ, ông uống trà với tôi chứ?

- Được thôi. Phải hai tách mới vừa. Tôi đi xa có việc từ sáng nay. Tôi đi tìm cho mẹ tôi một chỗ ở, như tôi đã nói cho anh biết rồi đấy, hai chân tôi mỏi rã rời. Chắc tôi phải kiếm một con ngựa và cỗ xe mới được. Đúng, anh đã nói từ lâu với tôi là tôi phải tậu xe ngựa mới được.

- Chàng đứng dậy, bước ra phía sau chiếc ghế nệm dài, đến nơi bà Annie đang đứng pha trà ở cuối bàn, chàng hất đầu ra phía sau để hỏi bà, bà liền đưa tay lấy bức thư để ở cuối bàn và đưa cho chàng.

Bà nhìn chàng đọc thư, mặt chàng biến sắc vì kinh ngạc, khó tin, rồi chàng lắc đầu chậm chạp và nói nhỏ:

- Không! Không! Không phải anh ta.

- Đúng anh ta đấy.

- Tôi không tin được.

- Tôi cũng không tin. Tệ hại nhất là chính cô ấy cũng không tin được Chàng để bức thư xuống bàn rồi đến ngồi xuống bên cạnh Rosie, nhẹ quay mặt cô về phía chàng rồi hỏi:

- Cô không có nghi ngờ gì chuyện này sao?

Cô đã hết khóc nhưng cuống họng vẫn còn nghẹn ngào không nói được mạch lạc, cô chỉ nói nhát gừng.

- Không... không... bác sĩ à. Không nghi ngờ... gì hết.

Robbie nói:

- Cách đây ba bốn hôm, anh ta gửi giấy đến báo không thể đến dùng trà được. Anh ta đã yêu cầu đến gặp chủ nhà để cầu hôn với cô ấy - anh cười khẩy - nhưng lại không đến mà chỉ gửi giấy báo cho biết anh ta bị triệu hồi đến London và hứa sẽ viết thư sau... và bây giờ anh ta gửi thư đến đây.

Cả hai đều quay qua nhìn bà Annie, bà đang đứng trước mặt Rosie và nói với cô:

- Này cháu, ta vào trong phòng khách đi, ở đây có lò sưởi đang cháy. Không biết tại sao tôi lại nhen lửa trong lò sưởi ở đây, có lẽ vì thứ Bảy. Tôi nghĩ nhen lửa cho phòng được khô ráo, nào ngờ bây giờ lại cần như thế. Nào, ta đi.

Rosie vâng lời bà như đứa bé, cô đứng lên và đi theo bà, để hai người đàn ông ngồi lại với nhau.

- Ông nghĩ sao, bác sĩ?

- Tôi cũng không biết nữa. Tôi không biết làm sao cho được, tôi chỉ thấy chuyện này thật quá lạ lùng. Chuyện này có vẻ tức cười quá.

- Ông nói đúng. Thật là tức cười. Nhưng tôi thấy chuyện lạ là ở chỗ anh ta rất yêu cô ấy như...
- Robbie dừng lại, bước đến gần lò sưởi.

John bình tĩnh nói tiếp:

- Chắc anh muốn nói thêm rằng "yêu cô ấy như anh" chứ gì.

Robbie hơi phật ý, anh đáp:

- Tôi không định nói như thế.

- Nhưng rồi anh hỏi nhỏ nhỏ:

- Mà có phải tôi có thái độ như thế hay sao?

- Phải, tôi ở đây gần hai năm rồi, và nếu tôi không thấy được hai người thương mến nhau thì chắc là tôi mù. Nếu anh đã yêu cô ta, tôi nghĩ anh nên thổ lộ với cô ấy từ trước thì hơn.

Robbie quay phắt người nhìn thẳng vào John, anh nói:

- Cô ấy con bé. Tôi lớn hơn cô ấy đến 10 tuổi. Khi cô ấy còn nhỏ, mỗi lần cô ta theo ông nội

sang đây nói chuyện với ba tôi, ông ấy thường giao cô ta cho tôi và tôi công cô đi chơi quanh nhà. Cô ấy xem tôi như người anh. Nhiều lúc tôi nghĩ như người cha, chứ không xem tôi khác hơn hai vai trò đó.

- Anh không cho cô ta cơ hội để xem anh khác hơn hai vai trò đó. Máu Tô Cách Lan trong người anh làm cho anh nói năng hách dịch, giống như dân tộc của anh. Ôi - chàng vỗ lên tay anh - anh đừng tỏ ra kiêu căng.

- Tôi không hề tỏ ra kiêu căng chút nào hết. bác sĩ à, nhưng tôi có thấy ai nói tôi như thế đâu.

- Đúng, không có ai nói. Anh có rất ít khách đến đây. Gia đình Macky cũng xem cô ta là con nít, rồi gia đình Robson nữa... mà nếu tôi không làm thì anh chàng Harry đã có ý định cầu hôn cô ấy. Nhưng chính anh mới là người bỏ qua cơ hội, có lẽ vì ông chủ nhà bên kia. Bây giờ ông ta chết rồi, nhưng anh vẫn thấy cô chủ còn tệ hơn. Cô ta cứ lo giữ uy tín cho gia đình. Thế nhưng, tôi thấy cô ta cũng đáng thương. Cô ta cũng có mặt tốt của mình. Sau này tôi mới thấy thế. Cô ta cũng có mặt dễ thương, ít ra là cô ta lo lắng cho Rosie. Cô ta thương mến em thật đấy, và nếu cô ta không quá mê mẩn ngôi nhà và đất đai quá đáng, thì cô ta cũng hấp dẫn đáng yêu.

- Tôi chưa khám phá ra điều này, bác sĩ à.

- Đúng, nhiều người khác cũng chưa thấy. Nhưng anh nhớ là mỗi chúng ta đều có hai mặt. Một mặt nằm sâu trong tâm khảm chúng ta.

- Thế thì bây giờ ông muốn tôi phải làm gì? - Robbie hỏi.

- Cô ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho anh ta, hay là nếu cô ấy có quên đi nữa thì vết thương lòng vẫn còn mãi trong cô ta. Chắc cô cảm thấy mình thấp hèn. Đàn bà bị tình phụ thường cảm thấy mình thấp hèn.

- Vậy thì anh có bốn phạm vực cô lên, được không? Anh phải làm sao cho cổ cảm thấy mình không thấp hèn.

- Bỗng giọng ông bác sĩ trở nên tha thiết hơn. -

Hãy để cho cô ta một thời gian, để cho cổ thấy là anh thương yêu cổ.

- Tôi thấy khó lắm, bác sĩ à. Vì cô ấy cứ xem tôi như là người anh, người anh cả che chở cô suốt đời. Chúng tôi là chỗ dựa, là chỗ cho cô ấy tìm an ủi. Tôi chỉ thấy như thế thôi. Nhưng hôm nay ông đến đây làm gì?

- Đến vì việc mà anh không thấy. Mẹ anh ho. Bà chỉ nói ho sơ sơ, nhưng ho như thế rất dễ bị sưng phổi, nhất là khi gặp thời khắc nghiệt như này. Dĩ nhiên là thời tiết ở đây không khắc nghiệt bằng ở Tô Cách Lan, nhưng về mùa đông cũng ớn lắm.

Bỗng Robbie có vẻ lo lắng, anh hỏi:

- Phổi mẹ tôi có sao không?

- Không sao, nhưng nếu bà coi thường thì thế nào cũng bị bệnh như lần trước. Bà ho dai dẳng và thở khô khè. Anh không thấy thế sao? Ngoài ra, vì bà ra ngoài trời nhiều quá. Anh nên ngăn bớt, không nên để bà ra ngoài trời lạnh quá. Bây giờ tôi để lại một ít thuốc và thuốc đắp anh phải nói bà uống và đắp thuốc cẩn thận.

Bobbie cúi đầu nói:

- Buồn cười thật, có chuyện nằm sờ sờ ra đấy mà không thấy nếu nó không bốc mùi.
- Này, có chuyện không bốc mùi mà tôi cũng ngửi thấy chuyện cái thư đấy.

Tôi có người anh họ làm việc ở Sở Hành chánh. Có thể anh ấy cho ta biết về thủ tục hôn nhân để ta biết chắc có phải anh chàng nọ có nói thật không. Đồng thời, tôi khuyên anh hãy nên bỏ cái vai trò làm anh làm cha đi, mà hãy quan tâm đến cô ta nhiều hơn. Thế được không? Nếu anh không làm được thế, tức là anh mù rồi đấy.

Robbie "hừ" lên một tiếng rồi cười đáp:

- Ông có chiến thuật tấn công như một con tê giác, bác sĩ à, nhưng tôi cũng rất thích lối tấn công của loài tê giác.

Chương 11

Dù chị không thích, nhưng chị cũng phải nhượng ngôi nhà phụ thôi... Em có nghe chị nói không?

- Có chị Beatrice, chị phải nhượng ngôi nhà phụ. Có điều em thắc mắc là tại sao chị không nhượng ngôi nhà phụ trước khi cho Connor và Taylor nghỉ việc.

- Chị cho họ nghỉ việc là vì bây giờ ta không cần họ nữa. Đất đã bán hết phần lớn rồi, công việc giảm bớt và William Connor đã trên sáu mươi, Luke Taylor cũng thế. Dù sao thì chị cũng thấy ông ta không làm gì được từ lâu rồi.

Chị thấy ông ta chỉ còn việc cắt tỉa cây cối mà thôi.

- Thế nhưng chị chủ trương không giảm bớt người làm kia mà.
- Đúng, đúng thế. Chị đã định như thế, nhưng bây giờ hoàn cảnh thay đổi.

- Thế tại sao chị không giảm bớt các cô giúp việc trong nhà? Chị cần gì phải thuê đến hai cô giúp việc nhà và một cô hầu hạ trong khi trong nhà bây giờ chỉ có hai chị em ta để cho họ phục vụ.

Beatrice đáp lớn, giọng khét lẹt:

- Chị cũng phải làm việc nữa đấy, và yêu cầu em cũng phải lau quét nhà cửa.

Em cần phải làm việc.

Rosie đang ngồi trên ghế nệm dài, bỗng cô đứng vùng dậy, hét lớn vào mặt chị:

- Chị đừng hòng bắt tôi làm việc ở đây. Đây là nhà chị kia mà! Chắc chị nghĩ như thế chứ gì. Chị đừng hòng bắt tôi làm việc. Tôi sẽ không làm gì cả đâu. Nếu chị cho nhà này là nhà của chị thì tôi sẽ đến ở với chị Helen. Chị ấy sẵn sàng đón nhận tôi đến ở với chị ấy - Ô đúng rồi. Tôi biết cô sẽ được cô Helen đón tiếp niềm nở mà. Nếu Helen làm điều gì để bôi nhọ tôi, cô ấy sẵn sàng làm liền.

- Chị Helen không bao giờ bôi nhọ ai hết. Chị luôn luôn ganh tỵ với chị ấy.

Chị không thích chị ấy được hạnh phúc, không thích chị ấy sống trong cảnh cao sang hơn chị, làm bà chủ một trang viên. Chị ấy là chủ một trang viên.

- Độ này... - Beatrice có vẻ quá bị xúc động; cô ta quay người bước ra khỏi phòng.

Rosie lại ngồi xuống chiếc ghế dài, tựa người ra sau. Cô không thể chịu đựng nổi tình trạng này được nữa. Cô tự hỏi, không biết tại sao cô chịu đựng được một chuyện như thế này, nhưng rồi cô hiểu ra: nếu cô để Beatrice một mình thì ai sẽ chăm lo cho chị ấy, vì chị ấy không còn có ai trên đời này nữa. Chị ấy không có bạn bè từ lâu nay. Ngoài ba ra, chị hình như không cần làm bạn với ai hết. Và bây giờ ba họ chết rồi, chị lạc lõng một mình. Ôi, cô sẽ làm gì để giúp chị ấy? Cô thật đau lòng; nhiều lúc cô thấy mình lâm vào cảnh bế tắc. Teddy thì... ôi, đừng nghĩ tới anh ta nữa, nghĩ tới anh ta cô lại phát điên lên. Đã mấy tháng nay, cô không được tin tức gì về anh ta hết. Thái độ này xem như là hành động từ chối. Từ này làm cho cô đau đớn tận đáy lòng: từ chối. Nếu cô không có Robbie và bà Annie thì cô sẽ làm gì, cô không biết. Và còn có ông bác sĩ nữa. Phải rồi, ông ta dễ thương. Cô nhiều lần gặp ông ta khi ông đến thăm nhà hàng xóm. Thật buồn cười mỗi lần cô gọi nhà của Robbie là hàng xóm, trong khi thực ra thì nhà anh và nhà này xa, nhau hàng vạn dặm. Mỗi khi cô sang bên ấy là cô không muốn về đây nữa.

Bây giờ cô muốn sang bên ấy.

Cô bèn vùng đứng lên, đi ra khỏi phòng. Nhưng khi cô đi ra cửa nhà, cô bỗng thấy cửa mở và người cô vừa nghĩ đến xuất hiện trên ngưỡng cửa. Cô bước tới phía ông ta, bình tĩnh nói:

- Ông đến lộn nhà rồi phải không?

- Không, tôi không đến lộn đâu.

- Giọng John bình tĩnh, nhỏ nhẹ như giọng cô hỏi. Chàng cười với cô.

- Tôi đến đây vì đã đọc mục quảng cáo.

- Sao? Anh muốn nói về ngôi nhà phụ ư?

- Phải, về ngôi nhà phụ. Tôi không tin được chuyện này. Có phải chị ấy muốn nhượng ngôi nhà phụ ư? Có phải chị ấy muốn thế không?

- Đúng, chị ấy đã đăng quảng cáo thế. Và anh là người đầu tiên đến hỏi đấy.

Mời vào, vào đi.

Khi chàng bước vào nhà, chàng thấy Beatrice đang từ cầu thang lầu bước xuống, thái độ không mấy niềm nở, và khi cất tiếng chào, giọng cô ta cũng lạnh nhạt.

- Xin chào, bác sĩ.

- Xin chào - Chàng không xưng hô cô Beatrice hay là Beatrice.

Cô ta vẫn lạnh lùng hỏi chàng:

- Có ai mời ông đến à?

- Có chứ.

- Chàng bước đến hai bước, dáng điệu cũng cứng nhắc như cô ta. -

Mục quảng cáo trên báo mời tôi đến. Tôi biết cô muốn nhường bớt một phần ngôi nhà.

Chàng thấy vẻ mặt cô ta thay đổi từ từ, rồi bỗng cô lấy lại vẻ lạnh lùng nói:

- Không phải một phần ngôi nhà, bác sĩ à, mà chỉ ngôi nhà phụ thôi.

- Ờ thì ngôi nhà phụ.

- Vậy ông muốn thuê ngôi nhà phụ sao?

- Ờ, nếu thấy nó thích hợp.

- Vâng, vâng.

- Cô ta gật đầu.

- Nhưng xin nói trước là ông không được mở phòng mạch ở đây.

- Tôi không có ý định mở phòng mạch ở đây, cô Steel à.

- Chàng cố lấy giọng cũng lạnh lùng như cô ta - mà tôi cũng không có ý định sống ở đây. Tôi đang tìm cho mẹ tôi một ngôi nhà hay là vài phòng riêng rẽ để ở trong một thời gian.

- Ồ thật đáng tiếc - Giọng cô ta ra chiều xin lỗi. Tôi cứ nghĩ... mà thôi, xin ông thông cảm.

Chàng không lịch sự đáp lại chàng thông cảm, mà quay qua nhìn Rosie này giờ đang đứng gần đấy, cô nói:

- Ngôi nhà nằm riêng, xinh xắn.

Beatrice cũng nhìn cô em gái và dịu dàng nói tiếp lời em:

- Rosie nói đúng đấy, ngôi nhà nằm riêng biệt: có lối vào riêng có nhà trồng cây, tuy nhỏ nhưng dẫn thẳng ra khu vườn riêng biệt.

Chàng nhìn Rosie, chàng cảm thấy ánh mắt cô như van lơn cầu cứu, như muốn nói: Nếu mẹ anh đến đây và nếu bà cũng như anh, thì chắc tôi sẽ có người để nói chuyện. Và anh sẽ lui tới thường xuyên. Hy vọng anh ta sẽ thuê được căn nhà này. Bỗng cô quay qua Beatrice, cô nói:

- Chị dẫn đi xem ngôi nhà chứ, nếu không em đi lấy chìa khoá mở cửa trước?

- Ồ, chúng ta đi xem ngôi nhà.

- Beatrice tươi cười đáp rồi cô ta đi trước, vừa đi vừa nói:

- Chắc em thích đi ngả này phải không?

John và Rosie nhìn nhau rồi hai người đi theo cô ta.

Chàng chưa bao giờ đi khắp hết ngôi nhà này, cho nên chàng rất kinh ngạc khi thấy ngôi nhà to lớn như thế này. Họ đi vào một hành lang rộng, một bên có cửa lớn còn bên kia có cửa sổ cao nhìn ra khu vườn.

Khi họ đi vào một hành lang nhỏ có tầng cấp đi xuống, Beatrice chỉ vào đấy và nói:

- Đây là đường đi đến khu gia nhân, còn cánh cửa bên này là cửa để đi sang ngôi nhà phụ. Dĩ nhiên cửa này có thể khoá lại ở phía bên kia.

Họ rẽ theo một lối đi ngắn, cuối đường có một cánh cửa gỗ màu xám, Beatrice mở cửa ra, rồi đứng sang một bên để nhường chỗ cho chàng vào.

Nhưng chàng đưa tay mời cô ta và Rosie vào trước.

Chàng vào theo họ, căn phòng thật rộng, vuông vức lát gạch men. Beatrice nói:

- Đây là ngôi nhà nhỏ rất vững chắc. Chỉ có tám phòng, trên lầu có ba phòng ngủ.

Chàng đáp:

- Chắc mẹ tôi phải ngủ bên dưới thôi, vì bà bị thấp khớp rất nặng.

- Ồ thế cũng dễ sắp xếp, vì xưa kia ở đây dành cho trẻ con ở, chỉ có một phòng tắm nhỏ ở dưới.

Beatrice dẫn chàng đi qua tiền sảnh đến một phòng khác :

- Đây là phòng khách, - cô ta nói.

Chàng đứng giữa phòng, nhìn quanh. Chàng rất kinh ngạc khi thấy đồ đạc trong phòng. Căn phòng đầy đủ tiện nghi, ấm cúng.

- Căn phòng đẹp lắm, - chàng nói.

Beatrice không trả lời câu khen ngợi của chàng mà nói tiếp:

- Ta sang xem phòng ăn.

Phòng ăn nhỏ hơn, nhưng bàn ăn rộng, rộng đủ cho sáu người ăn. Chàng lại ngạc nhiên khi thấy đồ đạc ở đây cũng rất đẹp, màn treo thuộc loại đắt tiền.

Sau đó, Beatrice mở một cánh cửa khác và nói:

- Phòng này có thể làm phòng ngủ cho mẹ anh, vì nó rất đẹp. Anh thấy đấy, những cánh cửa sổ dài kia đều mở ra phía nhà kính trồng cây, và bên kia nhà là khu vườn. Tôi sẽ dẫn anh lên xem ba phòng ngủ trên lầu, chắc những phòng này không thừa đâu, vì thế nào mẹ anh cũng có bạn bè đến ở lại chơi.

- Cô ta cười toe toét và nhìn sang Rosie, cô nói tiếp:

- Những phòng ấy, ông nội chúng tôi xây để cho... Ờ, chị muốn nói gia đình ta đông đúc...

Rosie cười. Chàng thấy nụ cười cô đượm buồn, chua xót. Cô nói:

- Mẹ tôi có một người chị họ rất thích đến ở lại tại đây. Nhưng dì ấy có đến bốn người con, ông nội tôi thường nói bốn đứa con là nhiều quá, vì không làm sao kiểm soát cho xuể.

Rồi cô nhìn sang Beatrice và nói tiếp:

- Chị nhớ không? Bầy con của dì ấy thường dùng tay vịn ở cầu thang để trượt xuống, chúng trượt như bay xuống tầng dưới. Chúng ta nhỏ hơn các anh chị ấy, thế mà chúng ta cũng bắt chước làm theo, rồi trượt thi với họ. Có lần chị

Marion gần gãy cổ. Chắc chị nhớ hôm ấy chứ? Náo động hết chỗ nói.

- Nhớ chứ, chị nhớ chứ.

Hai chị em nhìn nhau, gật gù vui vẻ, rồi Beatrice nói tiếp:

- Chị còn nhớ rất rõ là ông nội đã đưa ra điều luật cho bà nội.

- Bỗng cô ta quay qua nói với John:

- Anh biết không, hàng năm, gia đình bà dì ấy đến ở lại gần hai tháng. Ông em rể của bà nội là kiến trúc sư, cho nên chính ông này đã thiết kế xây cất ngôi nhà này. Ông nội xem ngôi nhà này như một thứ đồ chơi mới.

- Thành linh cô ta cười to và nói tiếp:

- Đồ chơi duy nhất không có màu sắc quân đội.

- Rồi cô hạ giọng nói tiếp:

- Xây căn nhà này tốn kém rất nhiều, nhưng chỉ dùng được hai năm thôi. Có lẽ đây là chuyện đáng buồn nhất, ít ra cũng là chuyện đau buồn cho ông nội. Vì ông dượng ấy chắc đã gặp chuyện gì rất khó khăn, theo tôi thì thế, vì ông ta đi di cư sang Canada, và đưa cả gia đình sang bên ấy.

John cười, chàng hỏi:

Và thế là ngôi nhà không dùng từ khi ấy đến giờ.

- Ồ không, không phải thế.

- Beatrice đáp, giọng cô trở lại nghiêm trang, quan trọng.

- Vào thời chúng tôi còn nhỏ - Cô ta nhìn qua Rosie, cố nỡ nụ cười thân mật, rồi nói tiếp.

- Ồ, khi chúng tôi còn bé, nhà thường có tiệc tùng liên miên. Bà nội có nhiều bạn bè và bà con xa gần khắp nơi. Khi mình có nhà lớn, rộng, và có lòng tốt, thì người ta thường kiếm có đến ở lại chơi luôn. Tôi nhớ có nhiều người ở lại chơi suốt mấy tuần lễ liền. Vì thế mà phải xây thêm nhà bếp ở đây. Ta đi xem nhà bếp.

Cô ta quay ra tiền sảnh, Rosie và John đi theo. Đến cuối tiền sảnh cô ta mở cánh cửa đi xuống nhà bếp. Nhà bếp nhỏ, nhưng đồ đạc rất đầy đủ. Cô ta nói:

- Anh thấy đấy, không được rộng rãi. Chị bếp của tôi chắc không ưa nhưng ở đây có đồ đạc đầy đủ.

John thấy Rosie quay mặt nhìn đi chỗ khác. Chàng không biết có phải vì mấy tiếng "chị bếp của tôi" khiến cho cô gái quay mặt nhìn chỗ khác không.

Beatrice đi đến chiếc kệ nhỏ, cô ta nói:

- Khi đốt lửa lên, không khí ở đây rất dễ chịu. Nhưng ngay cả khi không đốt lửa, căn phòng nhỏ này cũng dễ chịu, thoải mái, vì có đầy đủ tủ đựng chén bát và dụng cụ bếp núc. Và bây giờ chắc anh muốn ra xem vườn.

Họ đi qua nhà kính trồng cây để ra vườn, và chàng rất thích ngôi vườn.

Chàng nhìn dãy cây linh sam ở tận cuối vườn, lòng thầm nghĩ chắc thế nào mẹ chàng cũng thích khu vườn này.

Chàng quay qua nhìn Beatrice và nói:

- Được rồi, bây giờ chúng ta bàn công việc, nhé?

- Anh thích ngôi nhà không?

- Thích. Ai mà không thích ngôi nhà như thế này? Tôi nghĩ chắc mẹ tôi cũng thích.

Beatrice im lặng một lát rồi nói:

- Chắc bà có nhiều đồ đạc phải không? Nhưng không sao, ta sẽ cho chất hết lên gác áp mái.

- Ồ, mẹ tôi không có đồ đạc gì đâu. Khi mẹ tôi bán nhà, bà bán luôn các thứ đồ đạc trong nhà. Bà nghĩ thế nào bà cũng đến ở với bà em họ cho hết đời.

Nhưng rồi chuyện ấy không thành. Cho nên mấy tháng nay bà đã đi ở nhà trọ, trong lúc tôi ra sức tìm cho bà cái nhà thích hợp với bà.

- Vậy bây giờ anh thấy cái nhà này thích hợp cho bà rồi hay sao?

- Thích hợp à? - Chàng cất cao giọng hỏi.

- Đúng, tôi thấy nhà này rất thích hợp cho mẹ tôi.

Beatrice có vẻ hài lòng, cười toe toét rồi nói:

- Được rồi, tôi sung sướng được cho anh thuê. Dĩ nhiên chúng ta phải làm hợp đồng thuê mướn.

- Dĩ nhiên rồi, - chàng gật đầu đáp.

- Nhưng anh phải đem mẹ anh đến để bà xem có bằng lòng không đã chứ.

- Phải, đúng thế. Ngày mai có tiện không?

- Lúc nào cũng được. Lúc nào cũng được. Mời anh uống cà phê đã.

- Sẵn lòng. Xin cảm ơn cô.

- Chàng quay qua Rosie, nói:

- Cô biết không, thuê được cái nhà tôi nhẹ cả người. Mấy tháng qua, tôi cứ vào ra nhiều nhà, không kể những chung cư trống trải, tất cả đều quảng cáo là mặt tiền đẹp mắt, có nghĩa là hầu hết đều nằm ở mặt tiền đường, hoặc là - chàng nhả mặt - nằm ở ngõ cụt, không có xe cộ qua lại.

Khi trở lại ngôi nhà chính, họ tươi cười, và khi nhìn quanh ngôi nhà, chàng cảm thấy thích ngôi nhà, nhưng thích để ở chứ không thích để làm phòng mạch.

Thế nào mẹ chàng cũng thích ngôi nhà, và chắc đây là nơi dễ chịu cho chàng nghỉ ngơi sau giờ làm việc. Chàng muốn biết giá cả ra sao để nói lại cho mẹ chàng biết, chàng bèn hỏi:

- Thôi được rồi, tốt hơn bây giờ ta hãy vào vấn đề nhé? Điều kiện cho thuê ra sao?

Beatrice liếm môi, ho khẽ, rồi ngần ngại nói:

- Nhà sẽ... cho thuê với giá mỗi tuần hai bảng 10 silinh Chàng nhìn cô ta, để ý thấy Rosie lắc đầu nhìn cô chị, nhưng cô ta cứ nói tiếp:

- Nhưng giá ấy là giá cho thuê chính thức, ngoài ra tôi còn xin thêm anh 10 silinh nữa mỗi tuần, vì như anh đã biết đấy... rồi anh sẽ thấy... còn việc chuẩn bị để cho bà vào ở, chuẩn bị khăn màn. Có nhiều khăn trải giường và khăn tắm trong tủ ở trên đầu cầu thang. Rồi còn việc chuyên chở thực phẩm đến nữa.

Chàng đưa bàn tay ngăn cô ta lại, cười và nói:

- Đúng thế. Hoàn toàn đúng như thế. Tôi hoàn toàn đồng ý, và tôi tin mẹ tôi cũng đồng ý. Cô biết không, mẹ tôi rất chịu chơi.

- Nhưng nói thì nói, chàng không khỏi nghĩ đến cái giá cô ta đưa ra: Ba bảng một tuần! Chàng có thể đem cho thuê ngôi nhà xinh xắn ở ngoài thành phố với bốn mẫu đất để lấy tiền thuê ngôi nhà này, chắc cũng không đến nổi lỗ lã. Nhưng dù sao, ngôi nhà này cũng xinh đẹp, chàng nghĩ đây là ngôi nhà lý tưởng cho mẹ chàng.

Chàng nghe tiếng thở dài của Beatrice, rồi cô ta nói:

- Bây giờ ta đi uống cà phê nhé.

Một lần nữa, cô ta đi trước dẫn đường, Rosie quay qua nhìn chàng, lắc nhẹ đầu như muốn nói: anh đã bị bóc lột. Nhưng sau đó khi ở riêng, chàng nói với cô:

- Tôi không chịu được giá như thế đâu, nhưng mẹ tôi chịu được. Bà ấy rất hào hoa, rộng lượng.

- Rồi để tỏ cho cô biết chàng hiểu ý nghĩa cái lắc đầu của cô, chàng vỗ lên vai cô và trề môi với cô.

Họ đi vào trong phòng khách ngôi nhà chính, và khi nhìn quanh căn phòng với vẻ thán phục, chàng nghĩ không biết quyết định của mình vừa rồi có thay đổi nếp sống của mình không.

Chương 12

Ba bảng một tuần!

- Mẹ cứ đợi xem rồi sẽ biết, con đảm bảo với mẹ.

- Phải, mẹ tin con. Nhưng đây là một phần ngôi nhà thôi. Mẹ muốn nhà riêng biệt.

- Nhà phụ này riêng biệt, mẹ không làm sao tìm được trong thành phố này hay nơi nào có cái nhà phụ như thế này, trừ phi mẹ ra nhà quê mới có thể có.

- Vì thế mà phải trả một trăm năm mươi bảng một năm. Với giá này nội trong ba năm là ta mua được một ngôi nhà khang trang. Còn việc ngôi nhà đồ sộ như con nói, mẹ không muốn đồ sộ, mẹ chỉ muốn đủ tiện nghi thôi.

Khi ấy hai mẹ con đang đi theo con đường một bên, để xe lại ở cổng, chàng quay qua nói với mẹ:

- Kìa mẹ! Con nói rồi, nếu mẹ không thuê nhà này thì mẹ phải tự mình đi tìm nhà thuê thôi, chứ con không có thì giờ nữa, hãy không đủ kiên nhẫn để tìm được cái nhà theo ý muốn của mẹ được.

Bà đáp, giọng có vẻ ân hận:

- Mẹ xin lỗi. Mẹ xin lỗi, con yêu. Mẹ chỉ biết trông cậy vào con, nhưng mẹ muốn cái nhà... Ôi! Tại sao mẹ không ngậm miệng cho đến khi tận mắt thấy cái nhà nhỉ. Con nói ngôi nhà có ngõ vào riêng biệt chứ không đi chung với nhà chính à?

- Dạ, phải, và đây là đường đi vào nhà phụ đấy. Thưa mẹ... - Chàng dừng lại, nhìn vào mặt bà, rồi nói tiếp:

- Nếu cô ta đòi năm hay sáu bảng chắc con cũng thấy rất xứng, và đúng là ngôi nhà mẹ đang cần, nên mẹ cứ việc rút tiền ở nhà băng mà thuê. Vả lại, con thấy mẹ chỉ cần lấy tiền lời công trái là dư sức thuê rồi.

- Được rồi, được rồi; ta cứ đi xem ngôi nhà đẹp này ra sao rồi hẵng hay.

Khi hai mẹ con đi qua cánh cổng trang trí rực rỡ để vào vườn, bà dừng lại, nói:

-Ồ được, vườn được lắm; rất đẹp.

Chàng không nói gì nữa, chỉ dẫn bà đi quanh qua góc đường đến trước mặt ngôi nhà phụ. Bà có vẻ sững sốt khi nhìn ngôi nhà.

Chàng mở cửa rồi đứng tránh sang một bên cho bà đi vào tiền sảnh. Khi bà vừa lên tiếng nói "Ồ, đẹp, rất đẹp" thì cửa phòng khách bật mở và Beatrice hiện ra, trên tay bưng bình hoa. Cô ta liền lên tiếng nói ngay:

-Ồ, xin lỗi. Tôi tưởng quý vị chưa đến, tôi... tôi mang hoa đến cho sáng sủa nhà cửa, và...

Chàng cắt ngang câu nói của cô:

- Xin giới thiệu, đây là mẹ tôi... Thưa mẹ - Chàng đưa tay về phía Beatrice và nói tiếp, - đây là cô Penrose Steel.

- Cô mạnh khỏe chứ?

Beatrice vội để bình hoa xuống cái bàn ở một góc phòng, bước đến đưa tay ra bắt, miệng nói:

- Tôi... tôi rất hân hạnh được gặp bà, hy vọng bà được hạnh phúc ở đây. Tôi xin bảo đảm không có người lạ đến đây. Tôi thỉnh thoảng đi băng qua đây, nhưng bà cứ khoá cửa ở bên trong lại là được.

Bà Catherine Falconer nhìn cô ta. Bà thấy cô xinh đẹp và có giọng nói du dương.

Bà nghe John nói cô ta 24 tuổi, nhưng bà thấy cô ta có vẻ già hơn tuổi ấy nhiều; quả vậy, cô ta trông già dặn và có đủ khả năng chăm nom một ngôi nhà lộng lẫy như thế này. Bà nhìn Beatrice, cười với cô rồi nói:

-Ồ, theo chỗ tôi thấy thì, thưa cô Steel, ơ... cô Penrose Steel, ngôi nhà rất ấn tượng và quả đúng theo sở thích của tôi, nhất là khu vườn. Tôi còn thấy quanh nhà có nhiều cây cối. Tôi thường thích uống nước trái cây hái trong rừng.

-Ồ, thế thì tuyệt quá. Bà sẽ tìm thấy rất nhiều quả tầm xuân, táo gai, dâu và mận gai quanh đây. Nhưng bây giờ - Cô ta nhìn John - tôi xin rút lui cho quý vị tự nhiên. Nhưng quý vị có cần uống cà phê không? Để tôi sai gia nhân mang đến cho quý vị. Sau đó tôi xin bảo đảm với quý vị không có ai trong nhà làm phiền quý vị đâu.

- Cô ta cười toe toét rồi nói tiếp:

- Không ai quấy rầy trừ phi quý vị muốn có người đến nói chuyện cho vui.

- Được rồi, sẽ hay. Rồi sẽ hay.

- Câu trả lời có vẻ úp mở. Nhưng Beatrice vẫn cười, cô ta quay đi và ra ngoài.

John dẫn mẹ vào phòng khách, thấy phòng khách, mặt bà càng có vẻ rạng rỡ hơn nữa, khi đi vào phòng ăn, phòng làm việc đồng thời là phòng ngủ, mặt bà vẫn rạng rỡ hân hoan. Khi vào nhà bếp, bà không giữ được vẻ vui sướng trong lòng, bà liền nói:

- Thật chưa bao giờ con tìm ra được một chỗ cho mẹ vừa ý như thế này.

Đúng là một cái tổ ấm. Thật đẹp. Ngôi nhà nhỏ thật đẹp.

- Đúng, chàng gật đầu với bà - ngôi nhà đẹp thật.

Bà vội nói:

- Theo chỗ mẹ biết, trên lầu có ba phòng. Tại sao con không dọn đến đây ở luôn?

Chàng đáp liền:

- Không được, mẹ à. Con đã nói với mẹ rồi, công việc của con là ở trong thành phố, con phải ở gần chỗ làm việc. Nhà cửa ở đây con đã trả tiền thuê mượn rồi. Nhưng hàng ngày con sẽ ghé lại đây thăm mẹ. Vả lại ở đây mẹ có đủ thứ để giải trí, - chàng ra dấu chỉ về phía cửa sổ.

- Còn một việc này nữa, con muốn nói với mẹ: Ít ra mẹ cũng phải có người đến làm vệ sinh mỗi tuần hai hay ba lần.

- Mẹ có thể làm được.

- Không, mẹ không làm được, và cũng không nên làm. Trong thành phố có khối đàn bà muốn có việc làm thêm, nhất là khi họ biết nơi đến làm có thể ngồi uống trà nói chuyện gẫu với bà chủ. Nhưng có một điều con khuyên mẹ, thưa bà Falconel, là mẹ đừng tán dương phẩm chất dân miền Nam trước mặt các bà dân miền Bắc, bất kể họ là ai, nếu không mẹ sẽ có tên trong sổ đen của họ và bị họ hỏi tại sao không về miền Nam mà sống. Con đã nhiều lần bị họ nói như thế rồi.

- Làm gì có chuyện như thế!

- Ồ có, có rồi đấy. Có nhiều ông già bệnh nằm liệt giường nhìn con rồi nói:

"Tôi muốn bác sĩ miền Bắc của tôi thôi. Tôi đợi cho đến khi ông ta đến". Vùng này có nhiều người như thế, con báo cho mẹ biết, và ngay cả cổ chủ nhà này cũng thế.

- Ồ, cô ta có vẻ rất dễ thương.

- Đúng, thỉnh thoảng cô ta dễ thương.

- Con khen thật đấy chứ. Con có giao du với cô ta không?

- Không, không như từ "giao du" của mẹ dùng đâu, nhưng khi cô ta thích, cô ta có thể là người quý phái dư sức.

- Cô em gái của cô ta cũng giống thế à?

Chàng bật cười:

- Mẹ muốn nói Rosie à? Không, hai người khác nhau một trời một vực. Hai cô kia cũng giống Rosie. Thế nhưng họ khác nhau; còn riêng chủ nhân của trang viên thì khác xa, rất khác với tất cả các cô em.

- Ờ, mới nhìn qua, mẹ thấy mẹ và cô ta có thể làm bạn với nhau được.

- Con hy vọng thế.

- Hình như con không tin phải không?

- Không phải, thưa mẹ. Không phải con không tin, nhưng con chỉ góp ý kiến thôi, vì, chắc mẹ biết, khi mẹ không được như ý, mẹ cũng bẳn tính ghê lắm.

Có tiếng gõ cửa rồi cửa mở ra và cô hầu bước vào, bê cái khay trên tay. Cô ta nhìn hai người, cười chào, rồi nói với bà Catherine Falconer:

- Thưa bà, cháu là Jamie Bluett. Cháu hầu ở phòng khách. Và xin thưa với bà, cháu kiêm hầu luôn ở nhà phụ. Cháu thấy vui khi thấy mẹ của ông bác sĩ vào ở nhà này.

- Cô ta nhìn John, cười với chàng rồi nói tiếp:

- Có người vào ở nhà này thật rất tuyệt. Cháu rất thích nhà phụ này, thưa bà, nhà này ấm cúng.

- Phải, Jamie. Tôi đồng ý với chị như thế, có thể nói tôi rất sung sướng được vào ở đây. Cảm ơn chị đã mang cà phê đến.

- Thưa bà, rất hân hạnh được đón tiếp bà. - Jamie đứng đưa đầu một lát rồi đi ra, miệng cười toe toét.

- Tuyệt đấy chứ?

- Dạ, rất tuyệt, thưa mẹ. Nhưng mẹ đừng mong ngày nào cũng như thế này hết. Mẹ sẽ ở một mình ở đây. Đây là một ngôi nhà riêng biệt và con tin Beatrice muốn ngôi nhà này được riêng biệt thôi.

- Con làm như thế mẹ là người tọc mạch không bằng.

- Mẹ có tính ấy đấy. Mà thôi, ta uống cà phê.

- Chàng đưa tách cà phê cho bà.

- Mẹ đừng có vẻ ngần ngại như thế, vì con phải đi có việc, và nếu mẹ muốn con đưa mẹ về để thu dọn đồ đạc, thì xin mẹ đừng nhấp cà phê như đang ngồi trong phòng khách như thế.

Nghe chàng nói, bà đưa tách cà phê lên uống, mắt nhìn chàng, rồi bà nói:

- Có nhiều lúc mẹ tự hỏi tại sao mẹ lại thích ở gần bên con làm gì?

- Bây giờ mẹ cũng đang tự hỏi như thế đấy, thưa bà Falconer. Mà thôi xin mẹ uống hết và ta còn đi có việc, vì từ bây giờ cho đến mai, chúng ta có nhiều việc phải làm để cho mẹ vào sống cuộc đời mới tại một phần riêng biệt trong ngôi nhà này.

Chương 13

Beatrice chuẩn bị để rời khỏi phòng làm việc, cô định đi gặp người đầu bếp để ra thực đơn trong ngày, thực đơn ít thay đổi so với ngày hôm trước. Khi cô thu dọn xong giấy tờ trên bàn, vừa đứng dậy định ra cửa thì bỗng cánh cửa bật mở và Rosie chạy xộc vào, vẻ rất kích thích, cô ta chìa tờ báo ra trước mặt chị, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Robbie vừa mới đưa tờ báo cho em xem. Báo ra ngày hôm qua. Chị xem đi! Xem đi! - Cô chỉ cột báo trên tờ báo xếp lại cho Beatrice thấy. Beatrice lấy tờ báo rồi đọc:

Hôm qua đã xảy ra một chuyện rất thương tâm, Huân tước Frederick

Morton Spears với con trai là Michael đã bị chết đuối vì một cơn gió lốc ở Plymouth South. Huân tước Frederick là khuôn mặt quen biết trong giới đi thuyền buồm, con trai của ông cũng thế. Ông Michael Morton Spears 25 tuổi, chưa vợ, và vì Huân tước Frederick không để di chúc cho bà con thân thuộc nam giới nào hết, cho nên tước vị sẽ thuộc người em họ, Thiếu tá Leonard Spears.

Thiếu tá Leonard Morton Spears và vợ Helen, hiện đang ở với Huân tước Frederick và họ cũng như tất cả bạn bè của Ngài Frederick, rất đau buồn khi nghe tin này.

Thi thể của hai người đã tìm được vào khuya đêm qua và lễ an táng sẽ được cử hành vào thứ Tư ngày mùng Ba tháng Mười.

Beatrice sững sờ cầm báo trên tay, Rosie giật tờ báo rồi nói:

- Thật kinh khủng! Phải không! Chị Helen thường nói đến họ luôn. Chị ấy nói họ rất dễ thương, còn người con trai, Michael, chị ấy cho biết anh ta sắp đính hôn. Chị ấy nói cho em biết thế trong bức thư chị vừa gửi.

- Trong bức thư vừa gửi à? Cô nói cái gì thế?

- Phải, - Rosie ngẩng đầu lên - Chị thường nổi giận khi chị ấy viết thư cho em, cho nên em đến bưu điện để nhận thư.

- Sao lại viết thư cho em, Rosie! Sao thế! Chính chị, chủ nhà này mới là người đáng ra cô ấy gửi thư chứ.

- Đẹp mẹ cái nhà đi! - Rosie vừa đáp vừa bước lui một bước.

- Đẹp chị và cái nhà đi! Chị chỉ được cái tài ấy thôi. Hai người bị chết đuối. Chắc là anh Leonard đau đớn ghê lắm, vì anh ấy nói với tôi rằng anh và Frederick như anh em ruột chứ không phải anh em họ. Hai người rất thương mến nhau. Bây giờ ông ấy chết, người con trai cũng chết, và chị bảo là tại sao chị Helen không viết thư cho chị vì chị là chủ nhà à? Đây để tôi nói cho chị nghe tại sao chị ấy không viết thư cho chị. Là vì thái độ chị đón tiếp chị ấy quá hống hách khi ba chết, và thực tế là vì chị và chị ấy không thân thiện nhau. Nhưng bây giờ điều không làm cho chị vui là vì nếu Leonard thừa kế tước vị, thì Helen sẽ thành phu nhân Helen Morton Spears. Điều này chắc không làm cho chị hài lòng chứ gì, phải không? - Ôi, tôi không hiểu nổi chị, chị Beatrice à. Không hiểu nổi! - Nói xong, cô quay người bước ra khỏi phòng, để Beatrice đứng dựa bên bàn, hai tay bấu vào mép bàn, sững sờ.

Phu nhân Helen. Nó thành phu nhân Helen. Tại sao nó lại may mắn như thế?

Bây giờ không có ai ngăn cấm nó được nữa rồi. Nó sẽ bước vào xã hội thượng lưu có lẽ được ra mắt ở Triều đình nữa. Tại sao nó gặp nhiều may mắn như thế?

Tại sao cuộc đời nó suôn sẻ như thế, tại sao nó hạnh phúc như thế? Cô mới 24 tuổi, và cô cũng có nét dễ coi. Đời thật bất công. Tay cô thả mép bàn rồi thủng thỉnh lần bước về lại ghế ngồi, cô ngồi xuống. Cô tựa đầu ra ghế, tự nhủ mình hãy bình tĩnh, vì nếu cô ra khỏi phòng với tình trạng căng thẳng như thế này, cô không thể nào làm việc suốt ngày được. Cô biết vẻ mặt của cô chắc ghê gớm lắm.

Beatrice tự hỏi: Tại sao cô không ưa Helen? Không ưa lâu ngày khiến bây giờ cô đâm ra ghét. Phải chăng nàng quá đẹp không? Không hẳn. Không, không hẳn. Chính vì thái độ tự nhiên của nàng, chính vì nụ cười của nàng. Chính vì cách ăn nói của nàng, nàng nói với mọi người rất tự nhiên, với tôi tớ trong nhà, với thương nhân, với ai cũng nhã nhặn tự nhiên, như Rosie vậy còn cô, cô không được như thế. Còn một điều nữa, ba cô không thích như thế. Ba cô luôn luôn nghĩ đến giai cấp. Giai cấp. Cô gần như vùng dậy khỏi ghế. Tại sao cô cứ thấy ba cô là người tốt? Ba cô đã lừa dối cô bao nhiêu năm nay. Cô thường tự hào cô giống ông ta. Bây giờ cô ao ước sao cho mình khác ông ta, sao cho mình có phong cách phóng khoáng, thoải mái. Nhưng thực ra thì từ ngày bà Falconer và ông bác sĩ đến đây, cô đã có phong cách phóng khoáng thoải mái rồi đấy chứ. Ô, phải, có ông bác sĩ. Thậm chí cô đã cười đùa với ông bác sĩ: họ cười với nhau mỗi khi ông trêu ghẹo mẹ chàng, nhất là về cách làm rượu vang. Bà Falconer đã dạy Beatrice cách làm rượu vang. Cô không biết được có nhiều cách làm khác nhau để biến các loại trái cây quanh bờ dâu thành rượu: nào là mận gai, trái cơm cháy, hồng hoang và ngoài ra còn làm rượu bằng các thứ rau quả như lá rau đại hoàng, khoai tây và thứ rau làm rượu vang ngon là rau cần.

Chi bếp rất tự hào về cách làm mứt hồng hoang, nhưng chị ta phải thán phục bà Falconer ngay khi bà cho chị ta một chai rượu vang làm bằng quả mận tía để chị ta và những gia nhân khác trong nhà thưởng thức chơi.

Nói tóm lại, những ngày vừa qua, Beatrice cảm thấy sung sướng hơn, cho đến khi Rosie tuôn vào phòng đưa tờ báo cho cô xem. Càng ngày cô càng thấy Rosie nóng nảy, bực bội... Tuy nhiên, cô cần có cô em. Cô không thể sống một mình trong nhà và ngồi ăn một mình.

Điều làm cho Beatrice thấy yên tâm nhất là vợ chồng Helen ở xa cô, mà hai người không thể di chuyển...

Chiều hôm đó, khi John đến thăm mẹ, câu đầu tiên Beatrice nói với chàng là:

- Anh có nghe em gái tôi đã trở thành phu nhân rồi chưa?
- Rồi, bà Annie có nói cho tôi nghe.
- Anh nghĩ sao về chuyện này?

Chàng nghĩ sao về chuyện này à? Chuyện này đã cắt đứt hết mọi tình cảm của chàng đối với nàng: nó chôn sâu hết những tình cảm thương mến mà chàng ấp ủ bấy lâu nay.

- Theo tôi thì cô ấy có diễm phúc khi được mang tước hiệu. Nhưng trước đó cô ấy cũng đã là phu nhân rồi, và cô ấy luôn luôn xứng đáng là phu nhân.

Sau đó mẹ chàng nhìn sững chàng:

- Con thích cô ấy phải không?

Chàng quay vội sang mẹ, đáp lời bà:

- Con thích tất cả. Họ là bốn chị em phi thường.

Bà Catherine duỗi hai chân đến gần các lễ củi đang cháy trong lò sưởi; rồi quay đầu nhìn John ngồi phía bên kia lò sưởi, bà nói:

- Chắc con biết rồi đấy, - mặc dù bà Atkinson rất dễ thương và làm việc rất giỏi, con cứ nhìn nhà cửa thì biết; và bà ta cho biết sẵn sàng ở lại với mẹ bất cứ khi nào mẹ muốn, nhưng mẹ phải xác nhận rằng khi nào bà ta hết việc, mà nếu không có cô Beatrice vào chơi nói chuyện về rượu vang và cái chuyện khác, mẹ cảm thấy cô độc vô cùng. Mẹ thấy mọi người ở đây thường cho cô ta là người dè dặt, rụt rè. Nhưng theo mẹ thì mẹ cảm thấy dưới cái vẻ bề ngoài nghiêm nghị, cô ta là người có tình cảm, vì khi mẹ nói chuyện với cô ta, cô ta rất cởi mở, dễ thương.

- Con rất sung sướng khi biết cô ấy thân thiện với mẹ. Thế còn Rosie thì sao?

- Ồ, Rosie rất tuyệt. Rosie không có gì phức tạp hết. Tuy nhiên, mẹ thấy mặc dù cô ấy đã quên chuyện bị phụ tình, - bà ngập ngừng một lát mới nói tiếp - nhưng nhiều lúc cô ta lặng lẽ, cặp mắt buồn, xa vắng như thể bị lạc lõng. Vào những lúc ấy, mẹ quên cô ta là thiếu nữ mà cứ nghĩ cô ta còn bé, nhưng chỉ ôm ghì cô ta và mời cô ta tách trà là cô trở lại bình thường ngay. Cô ta nói mẹ giống bà Annie ở bên cạnh nhà; cô nói mẹ dễ chịu.

Chàng bật cười, đáp lời mẹ:

- Đúng, tính Rosie thế đấy. Cô ấy cần có những người dễ chịu.

- Cô ta xinh đẹp và thường nói đến anh chàng Robbie. Giữa hai người có gì với nhau không?

- Nếu Robbie có gì muốn nói, thì chắc có ngày anh ta sẽ nói. Nhưng cô ấy cứ xem anh ta như là một người anh. Theo con nghĩ thì anh ta phải bình tâm để thấy rõ vấn đề, nếu không, cô ta sẽ mất anh ấy.

- Đúng, việc đời thường thế đấy. Mà con có biết việc gì không? Mẹ đang trông đợi lễ Giáng sinh.

- Còn nhiều tuần nữa mới đến.

- Mẹ biết, nhưng mẹ cứ trông. Mẹ nghĩ lễ Giáng sinh chắc ở đây tuyệt lắm: có cây có vườn phủ đầy tuyết, và có củi lớn đốt trong lò sưởi.

- Bà đưa tay chỉ về phía lò sưởi.

- Chàng cười, đáp lời bà:

- Mẹ đừng quá tin. Trời có thể mưa, và sắp đến mẹ sẽ thấy trời có mưa tuyết và gió đến nổi mẹ không ngẩng mặt lên nổi mà đi.

- Ồ, có phải con bị mưa ướt hết phải không? Con chưa đi chứ? Con mới đến đâu khoảng một giờ thôi.

Chàng nhìn đồng hồ.

- Con đến đã hai giờ mười lăm phút rồi, thưa bà Falconer, và trong thời gian này con có thể khám được một chục bệnh nhân. Bây giờ mẹ đừng đứng dậy làm gì: con phải đi. Nếu bận việc, con sẽ vắng mặt cả tối nay.

- Cứ tự nhiên... con cứ vắng - giọng bà dịu dàng - Mẹ sẽ mời cô ta sang đây chơi bài. Đêm kia cô ta sang chơi, cô ta rất vui.

- Tốt, được thôi. Nhưng con xin đưa ra một điều kiện, là đừng quá chú trọng đến việc ăn thua, chắc mẹ hiểu chứ?

- Phải, thưa ông "keo", tôi hiểu.

Bà đưa tay vẫy chào khi John đi ra, vừa đi vừa cười.

Khi chàng đang mặc áo khoác ngoài hành lang thì cánh cửa ăn thông hai nhà với nhau bật mở, và Beatrice xuất hiện. Cô ngần ngừ một lát mới lên tiếng:

- Ồ, xin lỗi, tưởng không có anh ở đây; tôi cứ nghĩ đến tối anh mới tới.

- Nói xong cô quay người bước lui, nhưng chàng đưa tay nắm tay cô kéo lại và nói:

- Đừng ngốc như thế. Tôi thấy bà ấy đang đợi cô đấy.

- Vừa nói chàng vừa hất đầu chỉ về cửa phòng khách. Chàng nắm bàn tay cô trong hai tay, rồi nói nho nhỏ:

- Cảm ơn cô đã cư xử tốt với mẹ tôi. Bà rất biết ơn cô vì cô đã sang chơi bài với bà, và tôi cũng rất cảm ơn.

Mặt Beatrice ửng đỏ, mắt nhấp nháy, cô liếm môi, rồi đáp:

- Có gì đâu, chính tôi mới là người cảm ơn. Bà ấy đã giúp... Ờ phải, bà ấy đã cho tôi có được mục đích trong cuộc sống và đã giúp tôi thoát khỏi cảnh cô đơn.

Hai người nhìn nhau; rồi bằng một giọng rất nhỏ, cô nói:

- Rosie hầu như suốt ngày sang bên nhà MacIntosh. Như anh thấy đấy tôi không chấp nhận việc này, nhưng.

- Cô nuốt nước bọt mới nói tiếp:

- Tất cả chúng ta ai cũng cần có người khác, phải không?

Chàng đồng ý, đáp lại cũng bằng một giọng rất nhỏ như cô:

- Phải, Beatrice à, cô nói đúng, tất cả chúng ta ai cũng cần có người khác.

Tôi thật rất biết ơn cô về lòng tốt của cô đối với mẹ tôi. Tôi rất lo cho sức khỏe của bà. Bệnh thấp khớp của bà rất nặng, có lẽ một ngày nào đó, chúng tôi phải cần có một cô y tá đến giúp cho bà. Bây giờ bà còn đi nhúc nhắc được, nhưng sợ không lâu. Dĩ nhiên bà thường phấn đấu chống lại căn bệnh, vì trước đây bà là một người rất năng động: bà có thể cưỡi ngựa như đàn ông, và còn bơi thuyền nữa. Bà thường đi câu cá ngoài biển ở Rye, khi chúng tôi còn ở miền Nam.

- Thật ư?

- Thật chứ.

- Chưa bao giờ bà ấy nói thế.

- Không, dĩ nhiên bà không nói làm gì. Bà vẫn còn giận mình vì bỗng nhiên cuộc sống sinh động như thế chấm dứt. Bà phải nằm trên giường hết phân nửa thời gian trong ngày rồi, cho nên chắc cô hiểu tại sao tôi rất biết ơn cô vì cô đã sang chơi với bà cho vui.

- Chàng thả hai tay cô ra; rồi bỗng nhiên chàng hốt hoảng thốt lên:

- Ôi, trời ơi, xin đừng khóc!

- Không, tôi không khóc, không khóc. Tôi chỉ... chỉ ngốc nghếch thôi. Ít khi như thế này, tôi... ít khi tôi được ai cảm ơn về những việc tôi đã làm như thế này.

- Phải, nếu cô muốn biết ý kiến của tôi, tôi xin nói rằng có nhiều người có tính xấu. Nhưng xin cô đừng buồn làm gì.

- Tôi không buồn, tôi chỉ cảm ơn thôi. Bây giờ tôi không muốn mẹ anh thấy tôi như thế này; vậy xin anh cảm phiền.

- Cô quay lui, môi run run vừa đưa tay mở cửa rồi đi trở lại nhà, để chàng đứng một mình trên hành lang, bàng hoàng ngơ ngác.

- Tốt! Tốt! Như mẹ chàng đã nói, trong người cô Beatrice Penrose Steel có mặt tốt. Quả vậy, có mặt tốt thật. Về cô đơn là cái áo khoác bên ngoài, không bao giờ cô ta cởi áo khoác ra cho các cô em thấy được bản chất bên trong con người cô. Chàng đội mũ lên đầu và đi ra cửa, về trầm tư, cuộc đời thật lắm điều làm cho ta kinh ngạc. Phải chăng vì thế mà cô ta cứ nằng nặc muốn mọi người gọi mình là sắt thép cho được? Chàng thường quen với cảnh con người bị đau ốm về thể xác, nhưng không quen với cảnh đau đớn ở nội tâm, mà sợ cô đơn cũng là nỗi đau về mặt tinh thần.

Chương 14

Cháu đi xa một chuyến hay đấy, cháu à.

- Bà Annie nói.

- Phải, gặp lại Helen thật tuyệt, và chị ấy muốn cháu xem cái nhà cho biết trước khi bán cho người ta. Chị ấy nói nhà quá rộng đối với hai vợ chồng; nhưng nhà nằm trên bờ sông thật đẹp.

- Cháu nói cháu sẽ đi với người bạn của cô ấy à?

- Dạ, cháu nhớ chị ấy. Chị ấy dễ thương lắm. Helen thường đến Col Mount để chơi với chị ấy.

Cách đây mấy năm có lần cháu đến đây có việc. Bây giờ cháu không biết có thay đổi gì nhiều không. Nhưng ở đây đẹp lắm. Cái tên lấy từ con đèo nằm giữa hai ngọn đồi.

- Cô ta đến đây tìm cháu à?

- Dạ, không, chúng cháu gặp nhau ở nhà ga Newcasue. Chị ấy mới mất chồng cách đây không bao lâu.

- Cô sẽ ở lại đây trong bao lâu? - Robble hỏi.

Rosie quay lại nhìn anh, anh đang ngồi ở cuối bàn, cô đáp:

- Cho đến Tết, nghĩa là khoảng hai tuần.

- Cô Beatrice có nói gì về chuyện này không?

- Ồ... - Rosie nhìn người này rồi nhìn người khác.

- Không nói gì hết, cũng lạ đấy. Nhưng dĩ nhiên chị ấy không thích tôi đi thăm chị Helen cho nên tôi cứ nghĩ thế nào chúng tôi cũng nổ nhau một trận. Nhưng chị ấy chỉ nói:

- Ờ, chắc cô biết ý tôi rồi, nhưng có khi nào cô để ý đến tôi đâu...

- Chỉ có thể thôi à? - Bà Annie nhướn mày hỏi.

- Vâng, chỉ có thế, bác Annie à. Nhưng cháu cam đoan là chị ấy độ này khác trước nhiều. Kể từ ngày mẹ ông bác sĩ đến ở tại nhà phụ, chị ấy rất thích vào chơi với bà ấy. Thật vậy, chị ấy thường vào trong nhà với bà ấy.

Hai môi bà Annie chu tròn và thốt lên: - Ô! Ô!

- Bác nói ô, ô nghĩa là sao? - Rosie cười hỏi.

- Thì ô, ô chứ sao. Có phải là nguyên nhân không nói ra được, phải không?

- Bác muốn nói ông bác sĩ chứ gì?

- Phải. Bộ tôi còn nói đến ai khác nữa?

Rosie không trả lời một lát, nhưng cô nhìn Robbie rồi lắc đầu, nói:

- Ô, ô", - và chính cô cũng không hiểu mình muốn nói gì, nhưng Robbie lên tiếng:

- Tại sao không? Cô ấy bao nhiêu tuổi rồi, 24 phải không? Còn ông ấy bao nhiêu?

Anh hỏi Rosie, nhưng cô nhún vai và nói:

- Em không biết ông ta bao nhiêu tuổi. Em đoán khoảng 30. Nhưng em không tin...

- Đừng nói cô không tin có người cảm mến cô ta, Bà Annie hươ hươ ngón tay trước mặt cô - đàn ông có những hành động kỳ lạ lắm, nhất là đối với những ai tỏ ra tử tế với mẹ họ.

- Bà quay qua nhìn con và cười hà hà; rồi bà cất cao giọng nói tiếp:

- Con cũng có nhiều lần có hành động kỳ lạ phải không? Chính con đã giúp đỡ chị Battling Bella phải không? Chị ta vừa lâm vào cảnh goá bụa lần thứ ba.

Tất cả đều cười xoà khi nghe bà nói thế, Robbie hươ hai tay trước mặt mẹ và nói:

- Nếu con làm thế mẹ ngạc nhiên lắm phải không? Người nào việc nấy. Chị ấy có năm đứa con, và hai đứa sẵn sàng đi làm việc. Phải, việc này khiến ta phải suy nghĩ. Cho nên con đã giúp đỡ một số công việc ở trong sân nhà.

Rosie nhìn hai người, lắng nghe họ nói chuyện, cô nghĩ: Mình phải ở nhà để ăn Giáng sinh thôi. Nhưng không được, ở đây gần Beatrice quá; vả lại cô rất muốn gặp lại Helen. Rồi bỗng ý nghĩ kỳ lạ hiện ra trong óc cô: Beatrice với ông bác sĩ à? Không, không. Anh ta quá dễ thương. Anh... anh ta không muốn chị ấy đâu. Nhưng một ý nghĩ khác lại hiện ra: độ rày chị ấy đã thay đổi rồi, phải không? Dễ thương hơn, tốt hơn. Và... và nếu xảy ra như thế thật, trong nhà sẽ thay đổi hoàn toàn. Và nếu chuyện này làm cho chị ấy hạnh phúc... Nhưng ông bác sĩ, ông ta... Ông ta thật quá tốt với cô. Tại sao cô không có một người như ông ấy khi bị Teddy phụ bạc nhỉ? Ôi, Teddy. Bây giờ cái tên này không gợi lên cảm tình cho cô nữa, mà chỉ làm cho cô hận thù. Cô không có tin tức gì về anh ta nữa, không nhận gì nữa sau cái bức thư cuối cùng ấy. Nhiều lúc, ngay cả bây giờ, cô không tin chuyện này là thực mà cứ nghĩ đây chỉ là giấc mộng. Nhưng không, cô không nằm mơ. Cô đã bị phụ bạc. Phải dùng cái từ cổ này mới đúng, cô đã bị phụ bạc, đã bị từ chối, đã bị cho ra rìa. Và việc này đã có ảnh hưởng lớn cho cô, vì cô không cảm thấy mình còn trẻ, không vui vẻ. Thỉnh thoảng cô cũng có cười, nhất là khi cô đến đây: ngôi nhà này là nơi trú ẩn của cô; hai người này đã cứu sống cô. Phải, nếu không cứu mạng sống thì cũng cứu linh hồn cô.

- Cô có thường ghé thăm mẹ ông bác sĩ không?

- Dạ thường, cháu thường vào phòng bà ta chơi. Bà ta quý phái, rất dễ thương, rất vui vẻ, nhưng bà ta bị bệnh thấp khớp hành hạ, đi đứng khó khăn, tuy vậy, bà ta vẫn cố đi quanh. Trong mấy tuần vừa qua, bà ấy đã làm rất nhiều rượu vang. Bà ấy nói vào lễ Giáng sinh, họ sẽ say cho sướng. Bà có dạy cho chị Beatrice cách làm rượu vang. Bà cũng muốn chỉ cách làm cho cháu, nhưng... cháu không quan tâm đến việc này.

- Thế là sáng mai cô đi chuyến tàu 10 giờ tôi sẽ đưa cô đến ga.

- Ồ anh Robbie, anh tốt quá, cảm ơn anh.

Anh không đáp mà đứng dậy đi ra cửa, lấy mũ lưỡi trai và áo khoác sau cửa rồi bước ra ngoài.

Khi cô đứng dậy để ra về, bà Annie nói:

- Cháu sẽ gặp nhiều người ở nhà Helen. Ở đấy rất xa lạ với cháu. Biết đâu cháu sẽ gặp được người cháu thích.

Rosie liền quay phắt lại phía bà ta và gay gắt đáp:

- Cháu sẽ không thích ai hết! Cháu không muốn ai hết! Cháu... không bao giờ tin ai được nữa, không tin người nào cháu gặp ở đấy. Không bao giờ, bác nghe chứ, thưa bà An nie?

- Một thời gian thôi, cháu à. Một thời gian thôi. Ta biết tâm trạng của cháu, nhưng sự đời xảy ra kỳ lạ lắm. Thời gian sẽ biết. Đối với Robbie cũng thế thôi. Có hai cô đang theo đuổi nó đấy.

Rosie giật mình, cô hỏi:

- Sao, theo đuổi Robbie à?

- Có gì đâu mà ngạc nhiên? Nếu nó có ý định thì một ngày nào đó nó sẽ lấy vợ thôi.

Rosie không nói được lời nào, cô mở to mắt nhìn bà già.

Chương 15

Frances Middleton để mạnh cái khay lớn lên bàn phát ra tiếng kêu lanh canh, rồi nói:

- Tốt, phải nói họ làm thế mới đúng. Họ vui như ngày hội; cười luôn mồm.

- Thì chúng ta cũng sẽ vui - khi làm hết ba chai này, - chị bếp nói, chị chỉ cái kệ đựng chén bát, - vì đây là loại rượu bà già mới làm rất ngon, mặc dù bà đã dặn tôi rượu mới làm, cần phải để một thời gian cho dịu. Trời! Đêm qua tôi làm hai ly, tôi ngủ say như chết.

- Đây là rượu vang tự làm, cô sành sỏi ời, không phải như rượu bố cô uống đâu - Cô giúp việc trong bếp gật gù, nhưng chị Janet Bluett nháy mắt với cô rồi nói:

- Được rồi, để đấy rồi sẽ biết, ít ra là với tôi, vì tôi sẽ uống mỗi thứ một ly, càng sớm chừng nào càng tốt chừng ấy. Cho nên, ta dọn dẹp nhanh lên để thưởng thức suốt đêm, vui vì cô chủ đang hưởng hạnh phúc ở trên phòng, tôi xin cam đoan như thế.

- Có chuyện thay đổi rồi, - Frances Middleton gật đầu đáp - Từ trước chưa bao giờ cô ấy nói với tôi một lời cảm ơn cho đến mấy tháng vừa qua. Và bây giờ cô ta nhờ mình làm việc này việc nọ chứ không sai. Chiều nay khi tôi mang trà vào phòng cô ấy với bà già, cô ta cười luôn mồm. Thật là một chuyện lạ đáng mừng...

Ngay khi đó, Beatrice đang cười và nói:

-Ồ thưa bà Falconer, cháu không tin đâu.

- Tin, cô phải tin. Chú ta, bây giờ đang ngồi cười toe toét như gã khùng đấy, đi lên lầu lục lọi khắp phòng. Thậm chí chú ta còn ném cả đồ chơi qua cửa sổ chỉ vì tôi không để cho chú ta đi chơi một ngày với... - bà dừng lại lắc đầu nhìn John, rồi mới nói tiếp - với ai nhỉ? Với Đội Thiếu niên, hay Đoàn hy vọng, hay cái gì nhỉ? Lúc ấy chú ta mới có 6 tuổi. Không cần thiết bỏ nỗ lực ra để chú hiểu rằng đi đâu là phải có người mời, và việc đi chơi này chỉ do một nhóm con nít rủ rê. Khi ấy chúng tôi sống ở Tunbridge Wells, và chuyển đi chơi sẽ đến Hastings, mà chú ta đã nhiều lần đến chơi ở Hastings rồi. Rồi có lần chú ta bị đuổi học vì đá vào ống quyển một cậu bé, cha mẹ cậu ta đến trường khiếu nại.

Nhưng lần này tôi đứng vào phe với chú ta, vì lúc ấy chú chưa được 10 tuổi mà thắng to đầu kia đã 12 tuổi, hẳn bắt nạt chú ta.

- Mẹ! Mẹ! Mẹ im đi cho được không? Và xin mẹ đừng nút chai rượu lại, nếu không con sẽ nhắc lại chuyện cũ, có lẽ con nhắc cho mẹ nhớ chuyện một bà quý phái mặc đồ lót nhảy từ cầu tàu ở Hastings xuống nước...

- Mẹ không làm thế! Không thế! Không có chuyện ấy bao giờ...

- Có, có thật mà. Rồi bà nói to - Chắc bây giờ nó chỉ cần uống cà phê đậm thôi.

-Ồ, để tôi gọi các cô giúp việc mang đến.

- Cô khỏi cần làm thế, - John nói, vừa đưa ngón tay ra dấu cho Beatrice. đừng đứng lên khỏi ghế dài.

- Chỉ có tôi mới là người còn đứng vững; để tôi đi lấy cà phê. Còn mẹ, - chàng quay qua huơ ngón tay trước mặt bà, bà đang ngồi gọn lỏn trong chiếc ghế bành kê bên cạnh lò sưởi, chàng nói:

- Không uống rượu nữa, mẹ nghe chưa? Sáng mai con làm việc lúc 8 giờ rưỡi, mà chắc mẹ biết rượu của mẹ nặng như thế nào rồi, nó sẽ làm con nhức đầu. Con đã từng bị nhức đầu vì uống rượu của mẹ rồi. Cho nên, xin mẹ để yên chai rượu ở đấy.

- Được rồi, được rồi. Sau khi uống cà phê mới biết rượu nặng hay nhẹ.

Khi chàng ra khỏi phòng, hai người im lặng một lát. Rồi bà Catherine Falconer nhỏ nhẹ nói:

- Lễ Giáng sinh quá tuyệt, phải không? Chưa bao giờ tôi thấy anh ấy được thư giãn như thế. Tôi nghĩ chắc vì anh ấy thấy tôi được ở trong ngôi nhà đẹp tuyệt vời này.

Beatrice không trả lời một lát. Cô ngược mắt nhìn lên trần nhà, rồi bằng một giọng trầm ngâm cô nói:

- Lễ Giáng sinh tuyệt vời như thế này. Ngay cả khi ba mẹ cháu còn sống, cháu và có lẽ mấy cô em nữa, cũng không có được một lễ Giáng sinh tuyệt như thế này. Gia đình cháu thường vui vẻ, cười đùa, nhưng cháu không thể hoà đồng với gia đình được. Cháu không biết tại sao. Nhiều lúc cháu cảm thấy không có ai tâm đầu ý hợp cả, ngoài ba cháu. Và rồi cháu hiểu được lý do.

- Thôi quên chuyện ấy đi, cô. Quên đi. - Bà Catherine gắng gượng ngồi thẳng dậy ra ngoài mép ghế và lặp lại:

- Quên chuyện quá khứ đi. Chuyện quá khứ không bao giờ hàn gắn được đâu. Hãy nghĩ đến tương lai thôi. Cô xinh đẹp... ở đây người ta đều cho là cô xinh đẹp.

Beatrice vội ngẩng đầu lên khỏi lưng ghế và nói:

- Bà cho là cháu xinh đẹp à?

- Phải, đúng thế. Tôi thấy cô rất hấp dẫn.

- Cháu... cháu lên cân, cháu ăn quá nhiều sôcôla.

- Đúng, để khỏi lên cân, cô phải chấm dứt việc ăn sôcôla. Ăn uống điều độ, nhắm đến tương

lại; cô còn trẻ, cuộc đời tươi sáng còn trước mắt.

- Phải, cháu sẽ làm thế, cháu sẽ làm thế.

- Cô sẽ làm gì? - John hỏi, chàng vừa bước vào, trên tay bưng cái khay có ba tách cà phê. Nhưng chính mẹ chàng lên tiếng trả lời, bà nói:

- Con chẳng cần biết làm gì. Bây giờ ta chỉ việc uống cà phê rồi mở nút chai ra lại.

-Ồ không, mẹ không được làm thế, mẹ à.

- Rồi sẽ hay, rồi sẽ hay.

Họ uống cà phê. Lần này họ uống thêm mỗi người một ly vang làm bằng rau cần. Họ nói chuyện, nhưng bà Catherine nói nhiều nhất, bà nhắc lại những ngày ở Tunbridge Well, ở Rye, ở Hastings, và những chuyến đi đến Eastbourne và Brighton. Nói một lát, bà ngồi yên nhắm mắt lại, John nói:

- Con nghĩ mẹ nên đi ngủ cho rồi mẹ ạ. Con muốn thấy mẹ đi ngủ trước khi con ra về.

- Phải, chắc con nói đúng. Cả một ngày dài và tuyệt rồi.

- Bà nhìn người này người kia, rồi lặp lại.

- Một ngày tuyệt vời! - Và khi chàng giúp bà bước đi, đưa gậy cho bà, bà nói:

- Bây giờ con cứ để mẹ một mình, mẹ đi được.

Beatrice cũng đứng lên và nói:

- Cho phép cháu giúp bà nhé?

-Ồ không! - Bà lớn tiếng phản đối.

- Chỉ có ban ngày tôi mới cần có người giúp cởi áo thôi. Chúc ngủ ngon, cung. Hẹn gặp lại sáng mai.

- Chúc bà ngủ ngon, thưa bà Falconer; cảm ơn bà.

- Cung ơi, cung chẳng có gì để cảm ơn tôi, mà chính tôi mới là người cảm ơn cô. Bây giờ cô ngồi xuống đi - Bà hất đầu về phía con trai.

- Chỉ 15 phút thôi là mẹ ngủ khì.

- Rất tốt; 15 phút thôi.

Hai người đứng nhìn bà khập khiễng bước ra khỏi phòng; rồi John quay qua phía Beatrice chìa tay mời cô:

- Nào, mời cô ngồi.

Chàng không đụng đến Beatrice, nhưng cô nhìn chàng một lúc mới ngồi xuống lại ở một góc chiếc ghế nệm dài, còn chàng ngồi xuống chiếc ghế dài kia, ngồi ở cuối ghế, dựa ngửa người ra sau, duỗi thẳng hai chân và nói:

- Chưa bao giờ tôi thấy mẹ tôi hạnh phúc sung sướng như thế từ nhiều năm nay. Bà nhớ ba tôi ghê lắm, còn tôi không thể thay chỗ của ba tôi được.

-Ồ, bây giờ thì anh đã làm tròn nhiệm vụ với bà rồi.

Chàng quay qua nhìn cô. Cô cũng dựa ngửa người ra ghế, vẻ thoải mái. Chưa khi nào John thấy cô có vẻ thoải mái như thế, và, có thể nói là hạnh phúc, được không? Trong mấy tháng qua, chàng thấy Beatrice có vẻ thoải mái hơn trước nhiều. Trước đây chưa bao giờ chàng thấy cô tiểu thư có vẻ dễ dãi như thế này. Chàng nghĩ tình hình này chắc còn bền, vì bản chất cô ta vốn tốt, nếu không có gì làm cho cô bất tỉnh, thì cô vẫn tiếp tục sống thoải mái, giúp cô trở thành người thiếu nữ xinh đẹp dễ thương. Phải, Beatrice xinh đấy chứ. Cô không có khuôn mặt như các cô em, vì cả Helen và Rosie đều như thiên thần; Marion có lẽ đang mập ra, giống như Beatrice, nhưng mập tròn trịa hấp dẫn thôi. Điều đáng lạ nhất là không bao giờ chàng nghĩ chàng lại cảm thấy thích cô, nhưng bây giờ chàng thấy thích. Cô rất tốt với mẹ chàng, lại còn có vẻ chăm sóc cho bà nữa; còn mẹ chàng, bà cho rằng Beatrice là một cô gái thương đáng.

Cô lên tiếng, cắt đứt dòng suy tư của chàng, giọng nho nhỏ:

- Tôi nghĩ chắc không bao giờ tôi lại có được một ngày Giáng sinh như hôm nay.

- Tại sao không?

-Ồ, tôi không biết. Có lẽ vì hoàn cảnh không thuận tiện. Tôi cứ nghĩ nhà chỉ có Rosie và tôi, mà cô ấy thì hầu như suốt ngày sang nhà hàng xóm, còn tôi chỉ một mình. Khi ông bà nội còn sống, ba mẹ tôi con sống, và có cả Helen, Marion và Rosie tôi cứ nghĩ tôi sẽ không sống một mình như thế này. Lúc ấy nhà luôn luôn đông đúc. Thỉnh thoảng tôi mơ được sống một mình, nhưng bây giờ thì... không mơ như thế nữa.- Giọng cô trở nên nhỏ nhẹ, và cô ngồi thẳng người ra ngoài mép ghế, hai bàn tay lồng vào nhau ấn mạnh trên đầu gối. Rồi, cô từ từ quay đầu về phía chàng, cô nói:

- Anh có biết khi người ta cô đơn người ta cảm thấy như thế nào không? Không những cô đơn thôi, mà cô độc một mình, anh biết sao không?

Chàng cũng ngồi thẳng người dậy và sau một lát suy nghĩ, chàng nói:

- Không biết rõ tâm trạng người cô đơn ra sao. Nhưng tôi biết hầu hết chúng ta ai cũng có cảm giác đơn độc. Có nhiều lúc ta thấy trống trải, muốn có gì để lấp đầy nỗi trống trải ấy đi... - Chàng lắc đầu, không thể nói lên được từ tình yêu, nhưng chàng ngần ngại một lát rồi nói tiếp:

- Cho đến khi có cái gì lấp đầy, như tình bạn, tình thương. Xin lỗi, Beatrice, chắc cô cảm thấy như thế. Tôi không biết có đúng không. Không ai biết ý nghĩ của người khác ra sao hết.

Nhưng cô đừng buồn, nếu không, cô sẽ làm cho ngày hôm nay mất vui.

- Chàng đưa tay để lên tay Beatrice, và chàng nhớ chàng đã có lần để tay lên tay cô rồi, và việc này làm cho cô khóc; lần này chắc cũng thế, vì chàng thấy hai mắt cô ươn ươn nước. Chàng bèn nhồm thẳng người gần cô hơn rồi nói:

- Ôi, Beatrice thân yêu. Đừng thế! Nếu mẹ tôi thấy cô khóc, chắc bà sẽ giết tôi mất.

- Được rồi. Được rồi. Chỉ... chỉ vì tôi thấy hạnh phúc. Thật vậy, tôi cảm thấy hạnh phúc.

- Mắt cô nhìn vào mắt John - Tôi... tôi thấy anh là bạn của tôi.

- Đứng đẩy Beatrice à, cô cứ tin đi.

- Chàng lắc hai bàn tay cô trong tay mình. Và khi chàng nghe có giọng nói tự đáy lòng thốt lên: cẩn thận đấy nhé, thì chàng to tiếng đáp lại: Tại sao? Cô ta chăm sóc mẹ tôi kia mà. Cô ta tử tế, và tôi thích cổ. Phải. Phải. Tôi bắt đầu thích cổ. Và tôi cần gì đâu? Quá khứ đã chết rồi. Thực ra, quá khứ chưa bao giờ có; ít ra, quá khứ chưa chào đời; quá khứ đã bị giết chết ngay từ khi còn trong trứng nước. Như vậy tôi có gì đâu mà sợ?

Người tôi gặp ở bữa tiệc tại nhà ông Cornwallis là ai nhỉ? Những đồng nghiệp của ông ta với vợ con đùm đẽ những cô con gái choai choai, thỉnh thoảng có một cô gái già nghiêm trang. Chàng xác nhận chàng thích cô gái già hơn là những cô choai choai, nhất là cái cô 16 tuổi, cô này kiếm có đau ốm đủ thứ để được đưa đến phòng mạch của chàng, cho đến khi chàng phải chọn lựa hai giải pháp: hoặc là thắng thùng cự tuyệt cô ta, hoặc là chuyển cô sang cho bác sĩ Cornwallis chữa trị. Chàng chọn giải pháp sau, khiến cho cô ta không có cơ hội tới thăm viếng chàng, và chàng chỉ biết cô gái sau đó tuyên bố cô ta ghét bác sĩ Falconer, vì chàng là bác sĩ dốt và khuyên mọi người không nên đến khám bệnh nơi chàng nữa. Đam mê của tuổi trẻ là thế đấy.

Nhưng bây giờ chàng đang đứng ta một hoàn cảnh hoàn toàn khác. Beatrice là một thiếu nữ là hấp dẫn. Hơn thế nữa, cô ta là chủ nhân ngôi nhà đẹp đẽ này, mặc dù ngôi nhà đã cầm cố đến gần hết. Nhưng ngoài những thứ cô có thể dùng làm của hồi môn, bản thân cô cũng xứng rồi. Cô là người biết điều, việc chăm sóc mẹ chàng là điều cụ thể nhất. Và cô là người bạn đời rất tốt. Điều đáng kinh ngạc là cô đọc sách nhiều, có lẽ do cô sống cô độc và cảm thấy xa cách mọi người trong nhà. Dĩ nhiên cô còn mang những nét của người cha trên người, và cô rất ham đất, nhất là mê cái nhà.

- Tôi đã... làm cho anh bối rối, - Cô nói, giọng dịu dàng.

Chàng lắc đầu, lên tiếng đáp lại liền để cô yên tâm:

- Làm cho tôi bối rối à? Đừng ngốc, cưng. Trái lại là đằng khác, cô đã... cô đã làm cho tôi suy nghĩ, và... và nghĩ đến tương lai. Nhưng mà, - chàng thả tay cô ra và nhún vai - cô biết tương lai của tôi sẽ ra sao không? Thế này, nhé: rồi tôi sẽ mở phòng mạch riêng, phòng sạch sẽ hoạt động điều hoà. Với tôi, không có gì danh giá hay vinh quang hết. Nhưng khi cô giải phẫu cho người ta để lấy ra những bộ phận hư thối mà không để sót dụng cụ trong người họ, thế nào cô cũng nhận công lao người ta trả cho mình.

Cả hai cất tiếng cười, chụm đầu vào nhau mà cười.

Nhưng khi cô lên tiếng trả lời, nụ cười trên môi chàng biến mất. Cô nói:

- Tôi chẳng cần quan tâm đến chuyện anh giàu hay nghèo. Bây giờ hay bất cứ lúc nào.

Im lặng một lát chàng mới đáp:

-Ồ Beatrice!

Đầu cô gục xuống ngực và nói:

- Tôi... tôi không thể nào cầm lòng được. Trước thái độ anh cư xử với tôi.

Thế đấy.

- Cô ngẩng đầu lên và nước mắt trào ra, giọng cô ấp úng khi nói tiếp: - Các cô gái còn trẻ không bao giờ như thế này. Nhưng... nhưng như tôi đã nói, tôi không thể nào cầm lòng được. Tôi... nghĩ tôi không đủ can đảm nếu không có thứ này... - Cô cười gượng, chỉ ngón cái về phía cái bàn, trên bàn để nhiều ly chai.

- Nhưng... xin anh vui lòng quên đi. Ít ra cả hai chúng ta sẽ quên chuyện này vào sáng mai. Miễn anh vẫn là bạn của tôi, thế đủ rồi.

Chàng để tay lên hai vai cô, nói với cô bằng một giọng rất nhỏ nhẹ:

- Beatrice. Hãy nhìn anh đi.

- Khi cô nhìn chàng, chàng hỏi:

- Em có muốn lấy anh không?

Hai mắt Beatrice tròn xoe: nước mắt cô trào ra và cô không thốt được lời nào trong khi vòng tay chàng siết chặt quanh người nàng, và nàng thả người vào tay chàng.

- Thế là tốt, tốt rồi, em yêu... khi chàng vuốt tóc nàng, chàng cảm thấy lòng dâng lên một cảm xúc lâng lâng. Chàng không thể gọi tên cảm xúc này là gì.

Không phải là cảm xúc đam mê. Có phải tình yêu không? Không biết có phải không. Có lẽ là long trắc ẩn thì đúng hơn. Phải. Phải. Lòng trắc ẩn. Nhưng còn nhiều hơn thế nữa. Thương hại ư?... không, không. Nàng không phải là loại người để cho người ta thương hại. Nàng rất vững mạnh... và nàng yêu chàng.

Được yêu thật là tuyệt. Ồ phải, được yêu thật là tuyệt. Chàng kéo nàng sát vào mình, và khi nàng khẽ rên lên, chàng nâng mặt nàng lên, và đặt môi lên môi nàng. Nàng quàng hai tay quanh cổ chàng, đáp lại vòng tay siết chặt của chàng, nàng siết chặt người chàng vào người nàng, thái độ biểu lộ tình cảm của nàng đã làm cho chàng cảm thấy xấu hổ. Một lát sau, hai người đứng nhích nhau ra, chàng lau mắt cho nàng và nói:

- Này em, nếu vì sự bệnh hoạn của mẹ anh đã dẫn đến chuyện này, thì ta hãy uống mừng chuyện này nhé? Lần này ta uống vang cất từ rau cần, loại này không nặng đầu.

Khi chàng định rời khỏi nàng, nàng liền nói:

- Sáng mai anh sẽ ân hận cho mà xem.

- Không, không, - chàng lắc đầu.

- Anh không say. Thứ này phải uống thật nhiều mới say. Anh đã uống quen các thứ này khi còn nhỏ. Anh xác nhận là nó làm cho ta quên hết các mối lo âu trong ngày, nhưng say thì không. Và sáng mai, anh vẫn bình tĩnh như mọi khi.

- Ồ John. Anh không biết anh đã làm cho em sung sướng đến nhường nào đâu.

- Rồi em sẽ trả giá về chuyện này đấy, em yêu à. Anh xấu tính, lảm lì, không ở yên một chỗ, cứ đi đây đi đó mãi: như mẹ anh thường nói, chưa bao giờ anh ở yên một chỗ lâu đến 5 phút.

Beatrice cười, lấy khăn tay chạm mắt rồi nói:

- Em sẽ chịu đựng được tất cả chuyện đó, anh yêu.

Beatrice nghĩ nàng sẽ chịu đựng được. Bất kể chàng có những điểm yếu thế nào đi nữa, nàng cũng sẽ sẵn sàng đón nhận, vì chàng sẽ là của nàng rồi. Chồng nàng rồi. Nàng sẽ là người đàn bà có chồng, người vợ. Bỗng nàng nghĩ đến Helen và lòng thấy nao nao với bao cảm xúc, lo sợ lẫn vui. Thế nhưng, đồng thời nàng cũng cảm thấy lòng rạo rực hân hoan. Helen lấy người chồng tuổi lớn hơn mình đến gấp đôi, và bây giờ Beatrice đã rõ cô ta lấy chồng là để có cơ hội ra đi khỏi đây, ra đi khỏi cô. Phải, cô ta lấy Leonard là để đi xa khỏi Beatrice, vì giữa hai người không có tình yêu. Nhưng nay thì cô lấy một người còn trẻ hơn, đẹp trai hơn, hấp dẫn và là bác sĩ.

Khi Beatrice nhìn John rót rượu rau cần, nàng ước sao cho trời mau sáng, và chỉ có những hành động của chàng vào hôm sau mới xác định được đây không phải là giấc mộng, và để biết chàng có ân hận chuyện đã xảy ra trong đêm nay không. Nghĩ thế, bỗng Beatrice sống người. Nàng không muốn chàng quên chuyện đêm nay. Chàng chắc không quên, chàng đã đưa ra lời đề nghị cưới nàng. Nàng nhắm mắt một lát, lòng tự nhủ hãy bình tĩnh.

- Uống mừng đôi ta.

- Và sau đó những lời này cứ vang mãi trong óc nàng:

"Mừng đôi ta. Ồ phải, mừng đôi ta".

Chương 16

Rosie nhớ mãi ngày đầu năm khi cô trở về nhà gặp chị Beatrice rạng rỡ tươi mới, cô đã vô cùng kinh ngạc. Điều đầu tiên khiến cho cô kinh ngạc là mặt người chị lộ vẻ hết sức sung sướng và giọng chị rất niềm nở khi đón cô trở về.

Rồi sau đó, khi vào phòng làm việc, chị kể hết sự tình cho cô nghe. Nghe xong, cô không nói năng gì hết, khiến cho Beatrice phật ý, chị la lên:

- Tại sao cô nhìn tôi như thế? Tại sao tôi không được phép lấy chồng?

Lúc đó, cô mới ấp úng trả lời:

- Không... có gì hết, chỉ vì tôi... ngạc nhiên thôi, kinh ngạc thôi.

- Kinh ngạc vì John... ông bác sĩ yêu tôi à?

Ông bác sĩ yêu chị ấy ư? Rosie nhớ hầu như cô đã nói to câu ấy ra, ngoại trừ việc cô đổi từ "chị ấy" ra "chị". Cô lại ấp úng khi trả lời:

- Chúng tôi... ờ, chuyện... quá bất ngờ. Tôi không biết chị yêu ông ta.

- Có khối chuyện về tôi mà cô không biết.

- Phải, phải, chị Beatrice, chị nói đúng.

- Cô gật đầu nhìn chị và nói tiếp: -

Tôi mừng cho chị.

Sau đó, câu chuyện trở nên nhạt nhẽo và cô lên lầu, thay áo quần. Khi Beatrice thấy cô đi xuống, mặc áo khoác cũ và đội mũ, chị ta biết cô em sẽ sang nhà hàng xóm, chị nhìn cô, gay gắt nói:

- Dù chuyện gì xảy ra đi nữa, tôi vẫn không thay đổi ý kiến về những người hàng xóm của chúng ta và việc cô thường xuyên sang chơi bên ấy.

Nghe thế, cô trả lời gọn lỏn:

- Tôi cũng thế, chuyện của chị cũng không làm thay đổi ý định của chị...

Cả Robbie và bà Annie đón tiếp cô rất niềm nở khiến cô cảm thấy như cô về nhà mình thật sự. Nhưng khi bà Annie nói với cô:

- Cho tôi biết tin tức về Helen đi, - thì cô đáp:

- Cháu sẽ nói về chuyện đi thăm Helen sau; trước hết, cháu xin nói cho bác biết chuyện xảy ra ở nhà bên kia đã.

Và khi cô kể cho bà nghe xong, cả hai mẹ con bà Annie đều sửng sốt nhìn cô, vẻ không tin. Bà hỏi:

- Ông bác sĩ với Beatrice à?

Còn Robbie nhận xét:

- Ông bác sĩ là người rất thực tế. Chuyện này xảy ra khi nào?

- Chúng tôi mới nói chuyện qua loa, nhưng tôi biết chuyện này xảy ra vào đêm Giáng sinh.

- Chắc ông ta say.- Bà Annie gật gù nói.- Đúng thế. Này cô, tôi nói cho cô biết, rượu vang tự chế dễ say hơn rượu bán ngoài tiệm. Tôi biết rõ mà.- Nói xong bà gật gù cái đầu như thể lời bà nói ra là đúng phóc.

- Nhưng có điều này tôi tin chắc là đúng, - Rosie nói, - là chị ấy không còn cô độc và không cần tôi. Cho nên, tôi phải kiếm công việc gì đấy để làm.

- Công việc à? - Robbie quay qua hỏi cô. - Công việc à? Cô có thể làm việc gì? Cô phải đi học kế toán hay đi học cái gì đấy mới làm việc được.

- Tôi không muốn đi học kế toán, tôi muốn làm việc ở nông trại. Tôi có nhiều kinh nghiệm về chăn nuôi ở đây rồi, phải không? Tôi đã chăm sóc ngựa, bò, heo và các loại gia cầm khác, phải không? Tập chăm sóc chúng nhiều năm nay rồi. Vậy anh không thấy tôi có năng lực làm việc trong một nông trại à?

Robbie và mẹ anh nhìn nhau, rồi Robbie nói:

- Ừ có; cô có nhiều kinh nghiệm thật, kinh nghiệm qua hai con ngựa, hai con bò cái và hai con heo.

Nghe thế, cô nói thêm:

- Anh đừng quên những thứ anh đem bán: cải bắp, hành tây, cà rốt, tỏi, ngoài những thứ nằm trên mặt đất ra, còn có những thứ bò trên tường nữa.

Để trả lời câu nói của cô, cả hai mẹ con đều phá ra cười. Một lát sau, Rosie cười theo họ, rồi cô nói tiếp:

- Sao, bác và anh nghĩ sao? Tôi nói đúng chứ.

- Phải, đúng, cháu à, - bà Annie đáp rồi ngồi xuống bàn trước mặt cô.

- Tôi không làm việc này được - Bà nhìn sang con trai và hỏi:

- Phải không?

- Nếu con biết không làm thì con xin nói là không, mẹ không làm nổi công việc này đâu, mẹ à?

Bà Annie lại nhìn Rosie và nói:

- Mới hôm qua thôi, anh ấy - bà hất đầu về phía con trai - ra chợ dò hỏi để xem có thanh niên nào có thể đến làm giúp anh ấy một tay không, làm hay học việc cũng được. Có đúng thế

không? - Bà lại nhìn sang Robbie.

Anh gật đầu với Rosie và nói:

- Phải, đúng như thế đấy. Chúng tôi không làm nổi công việc trong trại; thực ra, hôm nay sẽ có hai thanh niên đến đây gặp tôi. Nếu cô ngồi nán lại chơi, cô sẽ gặp họ. Nhưng điều mẹ muốn nói là chúng tôi cần đến ba người giúp việc. Cô có hiểu không?

Dĩ nhiên Rosie hiểu, mặt cô sáng lên, cô hỏi:

- Thật chứ?

- Thật. Cô biết đấy, tôi có hai con ngựa phải giữ chúng ở nhà trong mùa đông, đồng ruộng ít ra cũng bỏ hoang một nửa. Cho nên tôi định trồng trọt thêm. Thành phố đang phát triển mở rộng: họ sẵn sàng mua đất của tôi với giá tôi đưa ra. Đất ấy lâu nay tôi chia lô để trồng trọt. Đấy, cô nghĩ sao?

- Ồ, tôi thích làm công việc ấy, - Rosie nói. Phải - Cô đưa tay qua bên kia bàn, nắm hai tay bà già, - được ra khỏi nhà suốt ngày, đến tối mới về, là tôi sung sướng rồi. Và bây giờ chắc chị ấy không phản đối nữa. Vả lại - cô nhún vai -

Chị ấy khác trước rồi. Nhìn mặt chị ta thì biết. Chị ấy đã 24, 24 già khụ, thế mà bây giờ trông còn trẻ hơn tôi nữa.

- Rồi cô nhìn qua Robbie, nói tiếp:

- Mà tôi có lương không? Dĩ nhiên là có lương, nhưng bao nhiêu?

- Hừ! Khởi đầu, - anh gật đầu với mẹ - là chuyện tiền nong. Giống như một người ngoài chợ nói với con bao nhiêu? Được rồi, thưa cô - anh lại nhìn cô, mặt có vẻ nghiêm khắc - lương tiền còn thuộc vào khả năng của cô, cô Steel à. Nếu cô làm đạt yêu cầu, cô sẽ lĩnh được khởi đầu 10 si linh một tuần và ăn uống cả ngày. Tôi cam đoan với cô giá này gấp đôi giá chị cô trả cho bà đầu bếp.

Rosie không đáp lại lời đùa bỡn của anh, mà cô chỉ nhìn xuống bàn rồi nói:

- Anh biết không, chưa bao giờ tôi có tiền riêng; cái gì tôi cần đều được người ta mua. Thỉnh thoảng người ta cho một si linh, đến ngày sinh nhật cũng được cho tiền để ăn quà. Thế nhưng, từ khi ba mất, chẳng có gì hết... Chị ấy...

Beatrice, miễn cưỡng lắm mới cho tiền mua vé tàu đi đến nhà chị Helen, và tôi không có tiền để mua quà Giáng sinh. Tôi thấy quá khùng khiếp. Nhưng Helen thật tốt. Helen luôn luôn tốt. Tôi... tôi muốn ở lại đây với hai vợ chồng chị ấy và lẽ ra tôi có thể ở lại, chỉ ngắt một nỗi là họ đi Thụy Sĩ Leonard không được khỏe, anh ấy phải rời quân ngũ, và anh phải ở bên ấy mấy tháng. Anh và bác biết sao không? - Cô nhìn người này người nọ, mắt ươn ướt, rồi nói tiếp: - Helen cho tôi 5 bảng trước khi tôi ra về hai vợ chồng còn cho tôi rất nhiều quà Giáng sinh nữa.

- Đừng khóc, cháu. Đừng khóc. Dù sao cháu cũng luôn có Helen. Và mặc dù chúng tôi không sánh nổi với Helen, nhưng cháu vẫn luôn luôn có chúng tôi bên cạnh.

Rosie nhấp nháy mắt, cô đáp:

- Ồ phải, cháu có bác và anh Robbie. Và chắc bác biết chuyện rồi chứ? Nếu không có bác và anh ấy, cháu không ở đây đâu; cháu sẽ bỏ đi, làm những việc ngu ngốc. Bác biết cháu từng có

hành động bốc đồng, điên cuồng, giống con trai hơn là con gái, nhưng là người mơ mộng, cháu luôn luôn là người mơ mộng. Nhưng hết rồi, hết rồi.

Khi cô gục đầu xuống lại, bà Annie nói rất nhanh:

- Thôi được rồi, thưa cô, nếu cô bắt đầu làm việc, thì không có lúc nào bằng lúc này, và chúng tôi không trả lương cho cô để ngồi uống trà, ăn bánh ngon của tôi. Dù sao, bánh chỉ ăn khi uống trà. Nào, bây giờ đứng dậy, ta đi làm.

Đó là chuyện xảy ra hôm Rosie về nhà. Còn chuyện này xảy ra vào hôm khác: chuyện đám cưới của Beatrice và John.

John đứng quay mặt nhìn bác sĩ Cornwallis. Họ mặc comple đen, cài hoa cẩm chướng trên khuy áo. Bác sĩ Cornwallis lên tiếng nói: "Đã đến ngày hành quyết", - rồi ông bước tới hai bước gần John, để tay lên vai chàng và nói:

- Anh có thấy khỏe không?

- Khỏe, rất khỏe.

- Tôi không muốn nói đến thể xác, tôi muốn nói tinh thần; anh cảm thấy chuyện này có yên ổn không? Anh biết tôi rất ngạc nhiên khi thấy anh lấy cô ấy, vì tôi biết tính tình cô ta rất rõ.

- Người nào cũng có hai mặt, thưa ngài.

- Anh đã thấy được mặt tốt của cô ấy ư?

-Ồ! thấy, thấy. Tôi đã thấy mặt tốt của cô ấy.

- Anh sung sướng khi lấy cô ta chứ?

- Đương nhiên là sung sướng.

- Giọng John nghe có vẻ gay gắt.

- Tốt, đấy là điều nên biết. Rồi anh phải làm việc cật lực đấy. Tôi biết nhà ấy nợ nần như chúa chổm, nhưng bù lại, ngôi nhà rất đẹp, cũng xứng công anh trả nợ đấy, chú em ạ. Đấy là ngôi nhà đẹp nhất trong vùng, ngoại trừ toà Thị chính, và ngôi nhà còn ấm cúng như hầm bia. Nhưng có một điều tôi muốn hỏi anh:

Tại sao anh không làm đám cưới ở nhà thờ?

- Cô ấy không muốn làm đám cưới ở nhà thờ, thưa ông. Cô ấy muốn làm đám cưới lặng lẽ. - Anh không nói thêm: "và cho nhanh", Beatrice lo sao đám cưới xong ngay cho rồi. Chàng tự hỏi không biết có phải nàng cảm thấy có gì đáng ngờ nơi chàng không. Thế nhưng, chàng đẹp ý nghĩ này sang một bên, nàng là một cô gái dễ thương, tốt và rất, rất thích chàng. Và rồi ra chàng phải lấy vợ thôi, vì chàng muốn có một gia đình. Và ngôi nhà ấy được làm ra cho một gia đình. Chàng hình dung ra cảnh ngôi nhà có nhiều con nít. Phải, chàng muốn có một gia đình, còn nàng thì muốn có con. Ô phải, nàng đã nói huých toẹt ra rồi: nàng muốn có con và có bao nhiêu con cũng được.

- Thôi thì giờ cấp bách, ta đi thôi - Bác sĩ Cornwallis chìa tay ra. : John, tôi chúc anh vạn sự

như ý. Chúng ta đã quen nhau khá lâu đủ cho tôi xin phép anh được nói lên hai điều tôi thích anh: anh là người thẳng thắn và là một bác sĩ cực kỳ giỏi. Và - ông nghiêng đầu tới trước - một người không than phiền khi Betsy Ann - Ông chỉ cái chân của mình - quyết định bà ta muốn nghỉ ngơi; và vì thế, tôi rất cảm ơn anh.

- Thôi, thưa ông, tôi... tôi rất sung sướng được ở đây và hy vọng còn ở đây lâu dài và làm việc với ông trong thời gian lâu nữa với Betsy Ann - Hai người cùng cười. Ông đẩy vai chàng, nói:

- Thôi ta đi. Hãy đến với cuộc sống lo âu, thất vọng và ân hận.

Khi John đi trước, chàng lặp lại lời nói của ông ta trong lòng: "Cuộc sống lo âu, thất vọng và ân hận". Ô không! Chàng hy vọng không như thế. Nhà ấy sẽ được hạnh phúc, và điều hạnh phúc nhất là mẹ chàng đã ổn định được cuộc sống, mẹ chàng có cuộc sống thoải mái và sung sướng, vì đã có sự thu xếp ổn thoả, bà chăm sóc cho Beatrice và Beatrice chăm sóc cho bà. Phải, đấy là điều lợi chủ yếu, hai người cùng chăm sóc cho nhau...

Khi Rosie nhìn chăm chú người đàn ông đứng sau bàn và lắng nghe ông ta tuyên bố lễ kết hôn cho chị cô với John Falconer, ông bác sĩ đáng mến, như cô thường nghĩ về chàng. Cô không thể nào tin được rằng đây là một lễ cưới: khắp nơi đều trống trải, trông có vẻ quá buồn xỉn và không có bóng dáng của Chúa. Cô cảm thấy đây là một điều thật kỳ quặc, vì cô nghĩ: lễ cưới không có màu sắc tôn giáo sẽ không có tính thiêng liêng để buộc hai người lại với nhau suốt đời. Buổi lễ chỉ diễn ra trong vòng vài phút là xong, và sau đó cô đến hôn Beatrice rồi hôn John. Và John quàng tay quanh cô khiến cô lại nghĩ: chàng thật dễ thương. Cô tự nhủ: "Anh ấy thấy cái gì đẹp trong người Beatrice nhỉ?" nhưng ý nghĩ ấy chập chờn một lát trong óc cô rồi biến mất.

Bàn ăn dọn thật đẹp, mà chỉ có vốn vẹn 10 người ngồi quanh bàn. Nhưng người ta nói chuyện thật lớn và thật vui, phần nhiều do bác sĩ Cornwallis nói.

Rồi vào lúc ba giờ, xe đến đậu ngoài cửa, họ chào mọi người ra xe để đi hưởng trăng mật ở St. Leonardo, nằm trong địa phận của vùng Hastings, nơi này John rất quen thuộc, và do mẹ chàng đưa ý kiến hai người nên đến đấy. Rõ ràng Beatrice không thích đi hưởng trăng mật ở nơi nào hết. Vì cô ta đã cười và nói với mẹ chàng rằng: "Đi đâu cũng được, chẳng thành vấn đề, thậm chí ở Bogs

End cũng được, miễn sao có John bên cạnh là đủ rồi". Câu nói khiến mọi người cười ồ vì ai cũng biết Bogs End nằm ở dưới cùng của vùng Fellbourn và nơi đây là quê hương của giới cùng đinh.

Chương 17

Khi ấy đã hơn bảy giờ tối. John đi qua cửa thông nối nhà phụ với tiền sảnh, vợ chàng đang đứng đợi chàng ở đấy. Mặt nàng đanh lại, giọng chua chát, nàng hỏi:

- Tại sao khi nào về nhà, anh cũng phải đi qua cửa hông này?

- Anh nghĩ cửa nào cũng là cửa nhà anh hết.

- Chàng đáp, giọng mệt mỏi.

- Đừng ngốc như thế. Chắc anh muốn tôi nói bữa ăn đã dọn đợi anh từ khi sáu giờ rưỡi.

- Và em cũng đừng ngốc, Beatrice, - chàng đáp lại bằng giọng gay gắt. Anh đã nói không biết bao nhiêu lần là anh không thể bỏ phòng mạch đầy bệnh nhân nếu ông già không làm xuể.

- Anh đã có người phụ tá.

- Đúng nhưng phòng khám của người phụ tá cũng đầy. Vả lại anh có người gọi đến nhà khám.

Miệng vừa nói "Có người gọi, có người gọi" chân nàng vừa đi về phía phòng ăn. Chàng không đi theo nàng, mà nói:

- Em cho phép anh thay áo khoác đã chứ?

Sau khi rửa tay xong, chàng nhìn vào mặt mình trong gương. Trong vòng 18 tháng qua, mặt chàng đã thay đổi nhiều, chàng nhủ thầm. Chàng chỉ mới lấy vợ 18 tháng thôi ư? Thế mà chàng có cảm tưởng như 18 năm; ít ra cảm tưởng này đã có từ năm ngoái. Sáu tháng đầu thì vui thật... ờ, vui ở mức độ nào đấy thôi.

Chàng nhớ từng chi tiết; ít ra cũng vui được ở tình dục và hôn nhân. Ngày nào chàng cũng hưởng lạc thú trong tình dục. Nhưng chàng thiếu kinh nghiệm trong chuyện này. Mấy tháng đầu, chàng xác nhận chàng cảm thấy vinh dự vì được nàng đòi hỏi lạc thú xác thịt liên miên, nhưng rồi chàng thấy việc này trở nên nhàm chán, và cuối cùng mệt mỏi; nhiều lúc chàng phải công nhận nàng quá dâm dục. Chàng nghĩ nàng đã thừa hưởng tính dâm của bố nàng; cái tính này đã dẫn ông ta đến chỗ chết. Cuối cùng chàng đầu hàng, đành nói với vợ:

- Thôi, không làm nữa. Đêm nay không làm nữa. Anh... mệt quá rồi. Anh làm việc 12 giờ mỗi ngày, anh không thể làm nổi việc này được nữa.

Khi ấy chàng có thể thấy được mặt nàng đỏ gay, và nàng nháy ra khỏi giường, đi lui đi tới trong phòng cho đến khi chàng phải ngồi dậy, dỗ dành: "Em nhớ cho là phải sống có điều độ mới được", đồng thời chàng cảm thấy thật kinh khủng khi phải nói như thế với phụ nữ, mà người phụ nữ này chính là vợ chàng.

Nhưng nàng quay qua gây gổ với chàng, nàng trách chàng không cho nàng đưa con nào hết. Chàng thường nghĩ đùa rằng với tính dâm như thế, nàng không những chỉ đẻ một hai đứa thôi, mà chắc phải cả bầy. Chàng không dám nói cho nàng biết đêm ấy chàng về nhà trễ, vì còn phải ghé thăm bệnh cho bà Annie. Bà ta cũng đau khớp như mẹ chàng, mặc dù bệnh tình không nặng như mẹ chàng.

Nhưng độ gần đây, bà Annie đau ở cánh tay trái từ vai xuống, cho nên bà phải thôi làm những công việc nặng nhọc. May thay, Rosie đã thành người trợ lý cho bà rất đắc lực. Chưa bao giờ chàng thấy Rosie có vẻ sung sướng như thế, nhưng không phải vì công việc làm cho cô ta

sung sướng nhiều đến thế, mà chính vì

Robbie đã lưu tâm chăm sóc đến cô. Cô ta rất thích ở trong nhà của bà Annie.

Nhiều khi suốt cả tuần chàng không thấy mặt cô, vì mỗi khi cô về nhà là cô đi thẳng lên phòng, mà chàng khi ấy thì, hoặc là đang làm việc ở phòng mạch, hoặc là đang ngồi với mẹ chàng... và Beatrice. Đây là một chuyện kỳ khôi nữa, Beatrice không muốn để cho chàng ngồi một mình với mẹ chàng. Và điều làm cho chàng trở nên bối rối là chính mẹ chàng nhìn cô con dâu với cái nhìn khác trước. Mới hôm qua thôi, bà đã nói với chàng:

- Mọi việc không ổn rồi, phải không?

Và khi nghe chàng đáp:

- Ồ, chỉ là chuyện vợ chồng học hạc nhau thường tình thôi.

Thì bà nói ngay:

- Chị ấy đã thay đổi... thay đổi tính tình hẳn. Chưa bao giờ mẹ thấy chị ấy như thế này.

- Đúng, dĩ nhiên mẹ chưa thấy, mẹ à, vì trước khi mẹ đến đây mẹ không biết gì về cô ấy cả. - Chàng muốn nói thêm cho mẹ chàng hiểu thực chất của vấn đề:

Vì bây giờ chàng đã hiểu rõ chuyện này, chàng hiểu nàng giương cái bấy để chàng đề nghị làm đám cưới. Phải, bây giờ thì vấn đề này quá rõ ràng rồi.

Nhưng thôi, việc đã qua rồi, vấn đề phải làm bây giờ là cố gắng cải thiện một công việc tồi tệ. Phải tiếp tục cuộc sống thôi.

Nhưng khi ấy chàng tự hỏi: Tại sao phải tiếp tục cuộc sống như thế này? Và chàng cảm thấy tức ứa cơm...

Khi họ ăn nửa chừng, chàng mới nhìn nàng và hỏi:

- Tại sao em không cho anh biết Helen về đây?

Chàng thấy nàng ngừng nhai một lát mới cất tiếng đáp:

- Vì tôi nghĩ chuyện này không liên quan gì đến anh.

- Chuyện em cô về sống ở đây và đến thăm chúng ta mà không liên quan đến tôi à?

- Nó sẽ không ghé đến đây đâu.

- Phải, tôi nghĩ cô ấy không đến, vì cô ta biết cô sẽ đón tiếp như thế nào rồi.

- Tôi xin phép hỏi anh, tại sao anh biết chuyện này? Chắc anh đã đến thăm cái chuồng lợn và nói chuyện với Rosie.

- Phải, tôi ghé thăm những người bạn... và Rosie, cả tuần nay tôi không gặp cô ấy, cô ấy cho tôi biết cô đã nói cho em hay chuyện bà Sylvia Davison bán trại Col Mount và vợ chồng Helen mua trại ấy.

- Anh có thể nói cho tôi hay tại sao nó mua ngôi nhà ấy khi chồng nó được lệnh đến Thụy Sĩ,

và tại đây người ta tuyên bố anh chàng bị lao phổi hay gì đấy, và dĩ nhiên cái xứ xa xôi ấy không hợp cho người mắc bệnh phổi chứ? Anh hãy trả lời cho tôi câu này: tại sao nó mua ngôi nhà ấy?

- Tốt hơn là em nên hỏi cô ấy khi em gặp cô, nếu không thì thế nào anh cũng hỏi.
- Anh không được hỏi! Cô ta nhõm người trên ghế. Anh không được đến thăm họ.
- Tại sao không?

Thực ra chàng không có ý định đến thăm họ; nghĩ đến chuyện gặp lại Helen là chàng thấy không chịu nổi. Nhưng chàng vẫn nói:

- Cô ấy là em vợ anh, và anh thích Leonard. Thế nào chúng ta cũng phải đến thăm họ thôi; chúng ta có thể cùng đi với nhau.

Cô ném dao nĩa lên bàn, mím chặt môi, rít lên:

- Anh biết tôi căm thù Helen như thế nào rồi, cho nên anh đừng nói đến chuyện tôi... chuyện chúng ta đi thăm họ.

Chàng đứng dậy, mặt lộ vẻ tức giận, chàng đáp lại:

- Cô đừng nói với tôi là tôi được hay không được đến thăm họ. Tôi có ý định đến thăm họ, cho nên cô đừng hòng cản tôi, tôi muốn thăm ai khi nào và ở đâu, đó là quyền của tôi. Tôi đã quá chán cảnh mè nheo của cô rồi. Tôi nghĩ đã đến lúc chúng ta càng ít gặp nhau chừng nào, càng tốt chừng ấy. Cho nên kể từ bây giờ, tôi làm việc xong, tôi sẽ ngủ ở phòng khách.

Trước khi chàng nói xong, cô ta đã đi vòng qua bàn ăn, nói to với chồng:

- Ồ không! Không được! Anh không được đưa tôi ra làm trò cười trước mặt gia nhân trong nhà như thế.

- Nhưng bỗng giọng hách dịch của cô biến mất. Cô chuyển sang giọng van lơn:

- John, xin anh, xin anh đừng làm thế với em. Em hứa với anh, em... em sẽ không. Cô gục đầu xuống; cô không nói thêm lời nào có vẻ ra lệnh cho chồng nữa, lòng khao khát muốn ngã vào vòng tay chàng như trước đây bùng lên trong lòng cô, cô muốn chiếm hữu chàng, muốn biến chàng thành của riêng của mình thôi. Ô phải, chỉ là của riêng một mình cô. Thậm chí chàng cũng không được nghĩ đến mẹ mình nữa; chàng đã dành quá nhiều thì giờ với mẹ rồi. Nếu cô không cẩn thận, thế nào cô cũng đi đến chỗ căm ghét bà ấy.

Chàng đưa tay sờ lên vai cô, vừa nói:

- Được rồi, được rồi. Rồi sẽ ổn thôi. Bỏ qua chuyện ấy đi. Anh... anh đến thư phòng làm việc; anh có công việc phải làm gấp.

- Xin anh đừng buồn! Mà anh phải ăn cho xong bữa đã.

- Thôi, anh không ăn nữa. Anh không thấy đói. Nhờ em gọi Frances mang cà phê đến cho anh.

Cô cúi đầu xuống và đứng yên, chàng bèn đi qua mặt vợ và ra khỏi phòng.

Vào phòng làm việc, John ngồi xuống ghế, nhìn đồng giấy tờ xếp ngay ngắn trước mặt, nào giấy, bút, mực đầu vào đầy ngăn nắp. Chàng nhắm mắt, chống hai cùi tay lên bàn, tựa đầu lên hai bàn tay. Helen hiện ở Col Mount, mới đến chưa đầy 20 phút.

Khuỷu tay chàng xìa trên mặt bàn, chàng giật mình, ngẩng đầu lên, tự hỏi:

- Tình hình có khác gì đâu? Cô ấy lấy chồng, còn mình đã lấy vợ, và đừng quên cô ấy lấy... một người dễ thương. Chàng còn nghe rõ giọng nàng nói bên tai. Còn chàng lấy ai? Một người xấu tính, tham lam, kỳ quặc: Trong người có đến hai ba cá tính khác nhau - một bà nội trợ đảm đang đáng trọng; có nhiều khi là một người tình vui tính, hoạt bát, nhưng tính này đã biến mất từ lâu để biến sang một kẻ đam mê nhục dục, thậm chí còn trở thành một kẻ chỉ biết say sưa thú vui xác thịt đề tiện ban đêm.

Chàng muốn tình yêu, chàng muốn hưởng lạc thú thể xác, nhưng vừa phải thôi. Chàng không ngờ nàng chỉ muốn lấy chồng để hưởng thú vui nhục dục; vì rõ ràng trước đó nàng không có người đàn ông nào để làm cho nàng thỏa mãn.

Chàng đã nghe người ta nói đến những phụ nữ như thế này rồi, nhưng chàng không ngờ chàng gặp phải một người vợ như thế. Chàng muốn đem chuyện này để nói với ai đó. Nhưng chàng không thể đem nói với ông Cornwallis được. Dĩ nhiên đây là tính di truyền, được người cha truyền sang cho nàng.

Hình ảnh Helen lại trở về trong óc chàng, chàng mừng tượng ra cảnh chàng ngồi với nàng trên đỉnh ngọn Craig's Toa, nàng chỉ cho chàng thấy ngôi nhà của cô bạn nằm phía bên kia thung lũng. Điều đáng buồn cho hai người, là họ gặp nhau quá trễ, chỉ quá trễ một chút.

Bỗng chàng nghe có tiếng chân người đi nhẹ nhẹ trên tầng lầu, chàng ngược mắt nhìn lên trần nhà. Nàng đi vào phòng ngủ. Chàng vội đứng dậy, nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng, qua tiền sảnh, đi dọc theo hành lang dài và sang nhà phụ.

Mẹ chàng đã vào giường. Chàng gõ nhẹ lên cửa phòng ngủ, lên tiếng hỏi:

- Mẹ khỏe chứ?

- Khỏe, con yêu, vào đi.

Bà Catherine nhìn con, nói:

- Có phải ớn lên tận cổ rồi không?

Chàng kéo chiếc ghế đến ngồi bên cạnh giường mẹ và đáp:

- Đại loại như thế.

Bà nhìn chàng, ngồi gục đầu xuống, nhỏ nhẹ nói:

- Có phải con muốn nói đến chuyện ấy không? Có nhiều chuyện xảy ra và mẹ không hiểu hết vấn đề.

Chàng ngẩng đầu nhìn bà. Phải. Đúng thế. Chàng muốn nói đến chuyện ấy.

Chàng có thể nói cho bà biết: vì bà là người khôn ngoan, là mẹ chàng. Chàng hỏi nhỏ nhẹ:

- Mẹ có nghe ai nói đến hay là đã biết người phụ nữ nào mà... mà quá dâm không?

Chàng thấy mắt mẹ chàng nheo lại, rồi nghe bà đáp:

- Mẹ nghĩ thế mà đúng.

- Mẹ muốn nói gì thế?

- Mẹ đã đoán việc xảy ra như thế. Ồ có, con à, mẹ có nghe nhiều người đàn bà ăn tươi nuốt sống đàn ông. Nhưng ban ngày thì trông họ rất tội nghiệp, làm như họ không ham muốn gì hết về chuyện ấy. Chỉ khi nào có người nào nói về chuyện ấy, con mới biết được thôi. Dĩ nhiên chuyện ấy rất tự nhiên cho đàn ông, nhưng đàn bà mà quá dâm thì thật tệ. Chắc con không tin chuyện cô em dâu của dì Ada con, nhưng sự thực con mù ấy cũng quá dâm. Anh chồng phải bỏ mà đi.

Chắc con sẽ nói chuyện ấy không phải lỗi của họ, mà đấy là do trời sinh họ ra như thế.

Hai người lặng một hồi lâu chàng mới gật đầu.

- Và kỳ lạ nhất là - bà nói tiếp, đầu lúc lắc - trường hợp này lại thường rơi vào những người trầm lặng, chính những người nhút nhát lại hoá ra thế. Nếu gặp hoàn cảnh thuận tiện, chắc có thể họ đi... làm đi.

- Ồ, mẹ!

- Con đừng có vẻ ngạc nhiên như thế, mà chuyện thật đấy. Con có nhớ anh nông dân Braithwaite không? Và con có nhớ mọi người lên án anh ta vì anh bỏ đi khỏi nhà, để lại bà vợ nhỏ nhắn tội nghiệp với bảy con ba đứa không? Đấy, anh ta cũng gặp trường hợp như thế đấy, anh ta đã nói cho ba con nghe về chuyện ấy. Công ăn việc làm của anh ta bị tắc trở cũng tại vì chị vợ hết cả.

- Vì bà Braithwaite à? - Chàng hỏi hai mắt tròn xoe.

- Phải, vì bà Braithwaite.

Chàng nhìn sang một bên. Chị ta là người phụ nữ nhỏ nhắn chứ không có vóc dáng như Beatrice và không có phong thái như Beatrice; chị ta có vẻ là một bà nội trợ, một bà chủ nhà. Thật ở đời khó biết đâu là chân đâu là giả.

- Con muốn ngủ phòng khác một thời gian.

- Mẹ có nói với cô ấy thế, nhưng cổ không bằng lòng làm thế có thể giúp cô ta nguội bớt lửa dục.

- Đáng ra cô ta phải uống thuốc an thần mới phải, uống thuốc ấy để giúp buồn ngủ.

- Chưa bao giờ mẹ thấy ai làm thế.

- Phải, nhưng con không thể nằm ngủ với cô ấy.

- Đáng ra con phải tìm hiểu cô ta trước đã mới phải. Nhưng đằng này, trước khi lấy người ta, con không biết gì và họ hết.

Bà đưa tay ra.

- Mẹ xin lỗi con.

Chàng đứng dậy, đi đến bên cửa sổ, nhìn ra ánh sáng mờ mờ ở bên ngoài, rồi nói:

- Helen vừa đến ở tại Col Mount, cô ta biết chuyện này mà không nói cho con biết. Nhờ Rosie nói con mới biết.

- Mẹ cũng biết.

Chàng quay người, nhìn bà hỏi:

- Mẹ biết à?

- Biết, mẹ biết, và mẹ còn biết nhiều chuyện khác nữa, cho nên mẹ nghĩ con biết càng ít, càng khỏe trí cho con.

- Ồ, mẹ! - Chàng ngồi xuống. Khi chàng lẩm bẩm nói cái gì đấy, bà lại cướp lời chàng, nói tiếp:

- Phải, cuộc đời quả là địa ngục trần gian, nhưng phải sống thôi, con phải ráng đứng cho vững mà sống. Con hãy sang phòng khác mà ngủ.

- Không, - chàng lắc đầu.

- Con chưa làm thế được. Cô ấy đang ở trong trạng thái bị kích động.

- Thì thôi tùy con. Nhưng cứ nhìn con thì thấy, mẹ nghĩ con cần phải ngủ nhiều. Vậy hôn mẹ mà đi ngủ.

Chàng hôn bà, hai mẹ con ôm nhau một lát. Rồi chàng ra khỏi phòng về lại phòng làm việc.

Sau 12 giờ khuya chàng mới lên lầu: Beatrice nằm nghiêng một bên, có vẻ như đang ngủ. Và khi chàng nằm xuống một bên nàng, cô không quay lại về phía chàng. Chàng thở dài, và trước khi giấc ngủ đến, chàng bỗng nghĩ đến công việc ngày hôm sau.

Chương 18

Suốt hai ngày qua, John theo học khoá bồi dưỡng tại bệnh viện London, và khi chàng vừa rời khỏi Quảng trường Trafalgar đi đến phố Regent thì bỗng chàng thấy một bóng người hốt hải hiện ra giữa hai chiếc xe, chạy đến dừng lại trước mặt chàng, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Tôi... tôi nghĩ là ông, nhưng tôi không chắc.

John nhìn người đàn ông cao, rám nắng, ăn mặc lịch sự, chàng ngỡ ngác một hồi không nhớ ra anh ta là ai, cho đến khi anh ta nói tiếp:

- Ông từ Fellburn lặn lội tới đây. Tôi không mong có người từ đấy về tận đây, và... hôm nay là ngày cuối của tôi. Ngày mai tôi đi rồi.

Mãi cho đến khi ấy John vẫn không nhớ được anh ta là ai. Và khi nghe nói đến tên, chàng giật mình sửng sốt. Anh ta là Teddy, Teddy của Rosie; Edward olding, người mà chàng đã gặp lần đầu tiên tại buổi tiệc vườn vào ngày lễ sinh nhật thứ 21 của Beatrice. Nhưng đây không phải là Teddy đã phụ tình Rosie.

Anh ta đã thay đổi. Anh chàng Teddy kia chỉ còn lại cái danh thôi; trẻ, rất trẻ. Còn anh chàng Teddy này là một thanh niên chín chắn. Bây giờ anh ta muốn biết tình hình ở Fellburn ra sao. Chàng gay gắt trả lời:

- Bình thường thôi, cách đây ba ngày trước khi tôi đến đây, mọi việc vẫn bình thường.

Người thanh niên hỏi, giọng nho nhỏ, mặt lo lắng:

- Rosie có khỏe không?

Anh ta có vẻ lo sợ, vì đã hỏi sức khỏe của Rosie. Nghe thế, chàng trả lời một cách cục cằn:

- Cô ấy rất khỏe và rất mê say công việc.

- Rosie làm việc à? Cô ấy đã khỏi bệnh rồi à?

John ngoẹo đầu sang một bên, đáp lời anh ta:

- Khỏi bệnh à? Tôi không biết Rosie đau bệnh gì, ngoại trừ cảm lạnh.

- Ông nói sao? Ông... là bác sĩ, phải không?

- Phải, tôi là bác sĩ.

- Và... và ông nói cô ấy không bao giờ bệnh hoạn gì hết à?

- Phải, tôi nói như thế đấy.

John nhìn người thanh niên, anh ta đưa mắt nhìn dòng xe cộ đông đúc chạy ngoài đường, rồi anh ta đưa ra một bàn tay như muốn để tay tựa trên cửa sổ tiệm buôn, như thể tinh thần bị giao động. Rồi bỗng anh ta nói nhanh:

- Có... đằng kia có tiệm cà phê. Mời... mời ông đến đấy... ta nói chuyện một lát được không?

John đáp:

- Được thôi. Còn một giờ nữa tàu mới chạy.

Hai người không ai nói với nhau lời nào cho đến khi họ vào trong tiệm cà phê, ngồi vào một góc xa. Trong tiệm rất vắng vẻ; chỉ có hai người khách ở trong tiệm thôi. Chính John gọi cà phê và trong lúc chờ đợi người ta mang cà phê đến, John nhìn người thanh niên đưa tay vuốt mái tóc dày rồi anh ta lên tiếng nói:

- Ông nói Rosie không bao giờ đau ốm gì à?

- Tôi đã nói thế rồi, ngoại trừ... - Nhưng John chưa nói hết câu đã bị người thanh niên lên tiếng cắt ngang lời chàng:

- Nhưng... nhưng tôi đến hai lần thì lần nào người ta cũng nói cô ấy bị sỏi.

Và rồi sau khi ba cô ta chết, tôi có gặp ông, và... ông không để cho tôi gặp cô ấy.

- Đúng, tôi không để cho anh gặp cô ấy là vì tôi đã cho cô ấy uống thuốc an thần. Cô ta cần uống an thần. Cô ấy vừa được biết về tư cách không ra chi của ba cô ta. Ông ta đã để lại cho các cô con gái nợ nần lút óc vì chơi gái và đánh bạc.

- Nhưng cô ấy đã bị di truyền cái bệnh quái ác ra sao?

- Bị di truyền à? Bị di truyền bệnh quái ác gì thế? - John hỏi, chàng dăm dăm nhìn người thanh niên.

Anh ta xòe bàn tay ôm lấy trán và đáp:

- Di truyền bệnh của bà cô, bà em gái của ông nội cô ấy, bà ấy chết trong nhà thương điên. Tôi... tôi đã xem bì thư và... và tôi không thể...

- Trời đất ơi! Anh nói cái gì thế? - John ngồi thẳng người trên ghế nhìn Edward Golding.

Anh ta, nuốt nước bọt rồi nói nho nhỏ:

- Beatrice... chị ấy đến Newcastle... và đưa bức thư cho tôi xem. Bức thư nói đến chuyện bà cô, em gái ông nội, đã chết trong nhà thương điên. Bức thư đã nói tình trạng điên loạn của bà ấy.

- Anh ta dừng lại, liếm môi, vẻ rất bối rối, và ngập ngừng một lát mới nói tiếp.

- Bà ta... rõ ràng là bà ta nổi cơn điên... và tôi nghĩ cơn điên rất ác liệt mới cởi hết quần áo ra... Tôi nhớ lời ông luật sư đã nói, bà ta cởi áo quần, và đi khắp nơi. Và... và chính chị Beatrice đã nói rằng, - anh ta chống hai khuỷu tay lên bàn, ôm lấy đầu một lát cho đến khi John hỏi nhỏ:

- Nói gì?

Vẫn ngồi với tư thế như cũ, nhưng giọng nói thì thào anh ta đáp:

- Nói Rosie đã bị di truyền... và vì thế mà tôi không gặp cô ấy trong hai lần tôi ghé nhà. Chị ấy... chị nói rằng thế nào trước sau gì mọi người cũng biết tin này, nên chị ta có bốn phận phải nói cho tôi biết. Chị ấy còn nói, nếu sang Mỹ mà bệnh tình cô ấy bộc phát thì tình hình sẽ rất bi đát cho cả hai chúng tôi; ở đây cô ấy có thể chữa trị dễ dàng và được chăm sóc chu đáo.

Anh ta ngẩng mặt nhìn John, nhưng chàng cảm thấy không thể nào thốt được nên lời, và anh ta nói tiếp:

- Ông... chắc ông nhớ Rosie rất vui nhộn; quả vậy, lần đầu tôi gặp cô ấy, cô ta đang leo lên một cái cây. Và cô ấy múa hát luôn mồm.

- Anh ta nhắm mắt lại.

- Thực trạng rất ăn khớp với lời lẽ trong thư. Tôi... tôi rất đau đớn. Tôi yêu Rosie ghê lắm.

- Anh ta nói những lời này nho nhỏ trong miệng - và... bây giờ tôi vẫn còn yêu. Mấy năm qua, tôi rất đau đớn cho cô ấy. Rồi bỗng anh ta chồm người tới trước cho gần John, anh hỏi với giọng đầy thắc mắc:

- Tại sao? Tại sao? Tại sao chị ấy làm như thế?

John chỉ biết trả lời cho anh ta hay rằng: Vì cô ấy là kẻ ác độc, lừa dối.

- Cô ta đã nói về Rosie cho anh chàng này nghe những điều quái ác: Cô ta đã có những hành động lừa dối với chàng: cô ta đã dùng mảnh khố để bẫy chàng vào hôn nhân, cô ta làm ra vẻ mình là người dịu dàng tế nhị, nhưng thực ra cô ta không có đức tính này. Cô ta làm ra vẻ mình là người cô độc. Cô ta sợ sống cô độc, có lẽ vì thế mà cô ta tìm cách để chia rẽ đôi tình nhân, hòng giữ Rosie lại để ở với mình.

Chàng thanh niên lại cất tiếng nói tiếp:

- Chị ấy bắt tôi hứa đừng nói cho Rosie biết lý do tại sao tôi phải ly hôn với cô ấy, vì nếu tôi làm thế chỉ gây cho cô ấy thêm rối loạn thần kinh mà thôi.

Bỗng John đưa tay qua nắm cổ tay của anh ta và nói:

- Hãy đến đây với tôi; Rosie vẫn còn ở đấy. Tôi nghĩ Rosie không bao giờ quên anh đâu. Anh đã làm một việc rất tồi tệ, nhưng bây giờ hiểu ra tôi thấy anh không đáng trách.

Edward Golding lại gục đầu xuống và đáp:

- Tôi... không thể đi được. Tôi đã lấy vợ. Tôi... tôi vừa có đứa con gái cách đây một tháng.

John thả tay anh ta ra, ngồi tựa người vào lưng ghế, nhìn người thanh niên ngồi cúi đầu trước mặt mình và lẩm bẩm trong miệng: "Lấy vợ rồi, có đứa con gái". Phải thôi, chuyện rất thường tình, người ta phải cần có ai đấy để quên mối sầu trong lòng.

Bỗng anh ta ngồi thẳng người lên và nói lớn:

- Chính con mẹ ấy. Tôi phải tìm gặp chị ta để bóp họng chị ta mới được. Tại sao? Tại sao chị ta làm thế?

- Tại vì cô ta không muốn sống cô độc một mình. Nếu anh cưới Rosie và sống ở Newcastle thì có thể được, khi ấy chắc anh không biết gì hết về chuyện này, nhưng vì cô ta nghe anh cưới cô ấy rồi đi xa, trong khi hai cô em kia cũng đi xa rồi, cho nên cô ta không chịu được. Nhưng than ôi, đây không phải là cái cớ để làm một việc ác độc được. Lạy Chúa lòng lành! Tôi khẳng định đây là một hành động ác độc!

Bỗng Edward Golding chồm người tới trước và nói nhỏ với chàng, giọng căng thẳng:

- Nhờ ông nói lại với Rosie được không? Nhờ ông giải thích cho cô ấy hiểu được không? Nhờ ông nói... tôi luôn luôn nghĩ đến cô ấy, lo sợ cho - anh ta lắc đầu như thể không muốn nói ra cái từ anh ta nói tiếp theo đây - bệnh tình cô ấy.

Nhiều khi nghĩ đến chuyện ấy là tôi không chịu đựng nổi. Cô ta rất đẹp, rất... rất vui. Chính thế đấy.

- Anh ta gạt đầu. - Chính thế mà Beatrice cho rằng cô ấy đã có triệu chứng về bệnh điên của bà cô.

- Anh có đọc bức thư không?

- Ồ có, có. Mới gặp tôi là chị ta đưa cho tôi xem bức thư liền. Thú thật với ông tôi hầu như hoàn toàn thất vọng. Nhưng bây giờ tôi mới biết chị ta đã lập mưu để phá hoại tôi. Tôi không được gặp mặt Rosie. Và trên thực tế là tôi phải có phép cưới cô ấy mới mang cô ấy đi được, và tất cả đều do kế hoạch của chị ta. Thế mới có chuyện. Vì Rosie có vẻ không được hạnh phúc, nên Beatrice cho rằng... ờ, cô ấy ý thức được hoàn cảnh của mình và chính vì thế cô ấy muốn đi khỏi nhà hy vọng rằng hôn nhân sẽ làm cho cô ấy lành bệnh. Chị ấy không có chồng. Chị ta còn cho rằng ông nội chị cũng điên điên tàng tàng, vì thế mới đem đất cho người hầu cận hay người trung sĩ hay kẻ nào đấy. Chắc ông biết cái anh chàng ở bên hàng xóm cô ấy là con trai của người được tặng đất.

John nhắm mắt lại, bồng chàng tập trung tư tưởng vào hoàn cảnh trước mắt của mình. Chàng đã cưới cô ta, cô ta không để cho chàng ra đi, trừ phi chàng ly dị với cô. Và dựa vào lý do nào mà xin ly dị? Lấy lý do vợ chàng là kẻ ác độc, là kẻ có mưu đồ xấu xa à?

- Ông... ông sẽ làm giúp cho tôi được chứ?

- Được, tôi sẽ làm.

- Ông sẽ nói cho Rosie hiểu chứ? Nếu ông nói cho Rosie biết sự thật, biết lý do tại sao tôi chạy khỏi cô ta như đồ vô lại, lòng tôi chắc sẽ đã thanh thản phần nào. Tôi thú thực với ông tôi cảm thấy tôi là đồ vô lại hạ cấp.

Hai người im lặng một hồi, Edward Golding mới lên tiếng nói lại. Anh ta hỏi:

- Thế Beatrice còn ở trong ngôi nhà ấy phải không? Tôi biết chị ta không có tiền.

Đến đây, John cài nút áo vét lại, đưa tay lấy mũ và cái cặp trên ghế bên cạnh, rồi đứng lên, và nói:

- Phải, cô ta còn ở đấy. Tôi đã cưới cô ta từ 18 tháng nay. Do hậu quả âm mưu khác nữa của cô ta.

- Ôi, lạy Chúa! - anh ta thốt lên, vừa đứng dậy theo chàng và lăm bắm nói tiếp:

- Tôi... tôi xin lỗi.

Tôi không biết.

- Không sao, không sao đừng ân hận thêm nữa làm gì. Tôi cũng mới thấy mình sai lầm một thời gian gần đây thôi. Thôi, ta ra khỏi đây cho rồi. - Chàng thọc tay vào túi lấy ra mấy đồng tiền lẻ, để trên tờ hoá đơn tính tiền nằm ở góc bàn. Khi đã ra ngoài đường, hai người đứng nhìn nhau một hồi với giọng nhỏ nhẹ John hỏi:

- Anh lấy vợ có được hạnh phúc không?

Edward Golding im lặng một lát mới đáp:

- Có, cũng tạm được, vì cô ta... cô ta cũng dễ thương.

Cô ta dễ thương... anh ta dễ thương. Chàng như nghe được giọng Helen lặp lại lời của Rosie: "Anh ta dễ thương."

- Nghĩa là sao nhỉ, cô ta dễ thương, anh ta dễ thương, là sao?".

Chàng đưa tay ra, khi hai người bắt tay nhau, chàng nói:

- Anh đang có cuộc sống trước mắt. Hãy quên chuyện cũ đi. Tôi nghĩ cuối cùng thế nào Rosie cũng tìm được hạnh phúc với Robbie... Robbie MacIntosh.

Anh ta là người ở bên hàng xóm. Đã từ lâu cô ấy xem anh ta như một người anh, nhưng anh ta không xem cô ấy với tinh thần ấy. Hai người đã làm việc với nhau lâu nay rồi. Cho nên, anh đừng lo lắng cho cô ta làm gì nữa. Cứ tiếp tục sống cuộc sống của mình. Anh còn phải chăm lo cuộc sống cho vợ con.

Chàng thanh niên có vẻ khó tìm được ra câu trả lời. Khi anh ta tìm ra được ý để nói, giọng anh ta ngập ngừng:

- Dù sao tôi cũng rất sung sướng được gặp ông. Nhưng tôi cũng rất buồn vì thấy ông đang gặp chuyện không may; chắc ông thông cảm, tôi... tôi không biết chuyện của ông.

- Không sao, không sao! Đừng nghĩ đến chuyện ấy làm gì. Tôi đã quen với nhiều chuyện khó khăn rồi; tôi sẽ giải quyết được chuyện này.

- Khi chàng nói đến đây bỗng lời nói từ trong tâm khảm chàng đột nhiên bùng ra, chàng nói lớn:

- Lạy Chúa! Tôi sẽ giải quyết được. Phải, tôi sẽ giải quyết được! - vì cơn giận trong lòng chàng tuy bùng ra, nhưng chưa đến cực điểm.

Chương 19

John về đến nhà lúc trời gần tối, chàng đi theo con đường một bên để vào nhà phụ.

Mẹ chàng đang ngồi trong phòng khách thấy chàng, bà để sách sang một bên, lên tiếng chào:

- Chào cưng, - rồi hỏi tiếp:

- Có gì thế? Có chuyện gì à?

Chàng đứng nhìn bà, hít vào một hơi thật dài rồi nói:

- Nhiều chuyện lắm. Trước hết là con sẽ khoá cánh cửa thông này lại đã. Con không muốn cô

ta đến đây với mẹ nữa, và khi mẹ nghe con kể chuyện này, chắc mẹ cũng không muốn.

- Lạy Chúa lòng lành! Ngồi xuống, con. Ngồi xuống. Chuyện gì thế?

Chàng kể vắn tắt chuyện chàng gặp Teddy Golding. Khi chàng kể xong, bà đưa tay che miệng lẩm bẩm nói:

- Không, không! Cô ta không như thế đâu!

- Cô ta làm thế đấy! Bây giờ mẹ cứ ở đây, đừng buồn gì hết, cố đừng buồn.

- Cô ta... mẹ thấy độ này cô ta thay đổi tính tình.

- Cô ta thường thay đổi, mẹ à. Cô ta hoạch định tương lai của Rosie, lại con hoạch định tương lai của con nữa. Con đã nói nhiều lần rồi. Nhưng chuyện gì cũng có giới hạn.

- John! John! - Bà gọi chàng khi chàng ra đến cửa. Chàng dừng lại nhìn lui, bà nói tiếp:

- Xin con đừng nóng nảy với cô ta. Con hãy nhớ đấy, mẹ còn ở đây và mẹ cần con.

Chàng không đáp, ra khỏi cửa rồi băng qua mảnh sân đến ta cửa chính của ngôi nhà. Chàng thấy Frances đang đi về phía cửa nhà bếp, chàng gọi lại hỏi:

- Bà chủ của chị đâu rồi.

- Ô, thưa ông. Ông về rồi à? Bà chủ ra đồng rồi. Bà rất giận, vì nhóm người du cư lại đến ngoài đồng. Ông biết, họ thường làm thế, nhưng một thời gian họ lại đi. Bà ra đồng, cảnh cáo họ không đi vào trong đồng nhưng họ vẫn vào...

Chị ngập ngừng một lát, nhưng chàng không đợi chị nói tiếp; chàng hấp tấp đi vào hành lang đến phòng làm việc của Beatrice. Chàng lôi các ngăn kéo ở bàn giấy, lục lọi đồng giấy tờ sắp xếp ngăn nắp để tìm lá thư. Nhưng chàng không tìm thấy đâu hết. Chàng định bỏ ra khỏi phòng thì bỗng chàng thấy cái hộp đựng giấy tờ quan trọng để trên kệ ở hốc tường gần lò sưởi. Rồi chàng quay lui bàn giấy, lần này chàng lôi cái ngăn kéo ở giữa ra, chàng biết cô ta cất chìa khoá ở đây, chàng lấy chìa khoá mở cái hộp, lôi hết hồ sơ bằng giấy da ra, và cuối cùng chàng tìm thấy chiếc phong bì dài màu trắng. Chàng lấy bức thư ra đọc, và sau khi đọc xong, chàng hiểu Beatrice đã hại em gái mình một cách dễ dàng như thế nào.

Chàng bỏ bức thư vào phong bì, nhét vào túi, bỏ hồ sơ giấy tờ vào hộp lại, để cái hộp lên chỗ cũ trên kệ.

Khi chàng đi ra tiền sảnh, Frances đang đứng đấy, chị chạy vội đến bên chàng, nói:

- Thưa bác sĩ, thưa ông, tôi... không nói cho ông biết - Nếu chị ta không nói cho hết câu thì chàng không đợi để nghe nói thêm, nhưng chị ta đã nói tiếp:

- Bà chủ có xách theo khẩu súng.

- Sao! - Chàng hất đầu về phía chị giúp việc như thể chàng mới phát hiện sự hiện diện của chị.

- Bà... bà rất giận, và bà xách theo súng.

Chàng nhào chạy đi, băng qua bãi cỏ, qua các mảnh vườn rồi qua khu rừng để đến bãi ruộng

chạy ven dòng sông. Trước khi đến nơi, chàng đã nghe tiếng la hét.

Một cỗ xe ngựa màu vàng, một con ở giữa hai càng xe, một con khác buộc theo sau xe, đang được một ông già và một phụ nữ cùng hai thanh niên với mấy đứa bé ra sức xua chúng chạy lui về phía cổng, tất cả ra hét và một bóng người đang đứng bên gốc cây chĩa súng nhắm về phía họ.

Chàng chạy rất nhanh đến phía sau lưng Beatrice, kịp để hất cao nòng súng lên trời trước khi cô kịp nhận ra chàng. Rồi chàng vật lộn với cô. Chàng không ngần ngại khi dùng nắm tay đấm cô ta ngã vào thân cây và cô ta đứng yên sững sốt một lát, hai mắt mở to kinh ngạc, mặt đỏ gay.

Chàng đã tước được khẩu súng, chàng hét to cho người đàn ông dừng lại, rồi nói lớn:

- Quay lại đi! Cứ ở bao lâu cũng được. Không ai quấy rầy các người nữa đâu.

Họ dừng lại lặng yên đứng nhìn chàng. Rồi người đàn ông nói:

- Cám ơn ông chủ. Cám ơn ông. Chúng tôi chỉ ở một vài ngày thôi. Cám ơn ông. Xin Chúa ban phước lành cho ông.

- Rồi người thanh niên đã dẫn ngựa và xe ra đường, quay lui, tất cả đi lại vào cánh đồng.

Chàng đứng nhìn họ cho đến khi họ tới chỗ có nước suối chảy vào mấy máng ngựa, nước tràn ra ngoài chảy vào ống dẫn ra sông. Chàng đã nghe Robbie nói rằng trước khi ông nội mất, gia đình du cư này, năm nào cũng đến ở tại đây một thời gian, và chính. Chàng cũng thấy mấy đứa bé lớn lên. Nếu chàng nhớ không lầm, ông già này có sáu người con trai và gia đình thường dùng ba cỗ xe. Bây giờ chỉ có một và hai chiếc xe thùng có thể dùng làm chỗ ngủ. Bà già làm nghề bói toán, họ kiếm sống bằng cách làm giá móc áo và đan giỏ, mấy đứa bé đem giỏ đi bán khắp các nhà.

Chàng quay qua nhìn Beatrice, bây giờ cô ta đứng xa gốc cây, hai bàn tay ôm lấy sau đầu, miệng la lớn:

- Tại sao anh dám làm thế? Tại sao anh dám làm thế?

- Đi vào nhà!

Mắt cô ta mở to, đục ngầu, miệng ấp úng nói:

- Anh nói cái gì thế?

- Tôi nói: hãy đi vào nhà! Vì nếu cô không đi, tôi sẽ nện cái này vào lưng cô.

Tôi thề có Chúa! Tôi sẽ nện cái này vào lưng cô, vì có làm thế tôi mới khỏi bóp cổ cô.

Beatrice đi thụt lùi: Chàng giống như một người điên. Bỗng cô ta cảm thấy rất sợ chàng. Nhưng khi chàng bước đến phía cô, cô liền vùng bỏ chạy, định chạy về phía rừng thì chàng chụp được cánh tay cô, lôi cô đi theo các hàng rào thấp đến chỗ mở ra một cánh đồng khác ven sông. Khi chàng đi đến bờ sông, chàng vẫn lôi cô ta đi, miệng cô la bai bai:

- Anh là đồ điên! Anh là đồ điên!

Khi ra đến bờ sông chàng mới thả cô ta ra, rồi chàng nắm đầu mũi súng vung tay liệng

xuống nước. Nếu chàng trần nước cô chắc cô cũng không ngạc nhiên.

Cô la lên:

- Khẩu súng... khẩu súng của ba.

- Cầm mồm lại. Và về nhà. lên lầu ngay.

- Sao? Beatrice bước lui, từng bước một như thể thăm dò mặt đất, bay có lẽ cho vừa đủ xa để quay người và chạy đi. Và chính cô muốn làm. như thế thật.

Cô chạy qua cánh đồng rồi qua cánh rừng và John chạy nhanh theo sau, không để mất bóng cô.

Khi chàng vào tiền sảnh, hai chị giúp việc, Frances và Jamie, đều quay lại, và khi thấy chàng, họ bước lui; rồi họ hết sức sững sốt khi thấy chàng nhảy lên thang lầu hai tầng cấp một. Và khi cánh cửa phòng đánh sầm trên đầu họ, họ nhìn nhau rồi đến đứng dưới chân cầu thang, vênh tai lên lắng nghe. Họ nghe ông bác sĩ la lối trên lầu.

- Cô là đồ ác độc kinh khủng. Nếu bệnh điên của bà cô di truyền lại cho ai, thì chính cô là người được di truyền.

Beatrice dừng ở đầu giường, hai tay ôm lấy cổ. Rồi mắt cô mở to, miệng há hốc, mặt lộ vẻ kinh ngạc hết sức: thì ra không phải chuyện cô đối xử không đẹp với gia đình du cư đã khiến cho John nổi điên, mà... Ôi không! Ôi không! Cô lắc đầu và chàng lại nói:

- Cứ lắc đầu đi, mụ đàn bà kia; bây giờ tôi muốn giết quách cô đi cho rồi.

Tôi nói lại cho cô nghe đây, cô là người ác độc. Cô đã phá hại cuộc đời em gái cô. Phải, cứ há miệng ra cho to thêm nữa đi. Thật không may cho cô là tôi gặp được Teddy Golding ở Lon don. Câu đầu tiên anh ta nói là hỏi về Rosie. Cô ấy còn ở nhà hay ở nhà thương điên? - Thực ra anh ta không nói thế. Mà anh ta hỏi cô ấy có điên như cái người được nói đến trong thư này không, người mà cô đã nói cho anh ta biết.

- Chàng lấy phong thư trong túi ra và nói tiếp:

- Được rồi, cô cứ ngồi mà suy gẫm đến tội ác của mình đi. Tại sao cô không đốt bức thư của ông luật sư gửi đến hả? Mà cô lại đưa cho anh ấy xem để chứng minh cho anh ta thấy kế hoạch láo khoét thối tha của cô là có có sở.

Bỗng chàng dừng nói; mồ hôi nhễ nhại chảy xuống mặt. Beatrice nhìn chàng, hai mắt mở to thiếu đường rách cả khóe mắt. Rồi chàng cất tiếng nói phá tan bầu không khí yên lặng nặng nề:

- Marion đã thoát khỏi sự kìm kẹp của cô. Rồi Helen cũng thế. Và Rosie cũng muốn theo gót hai cô chị để thoát khỏi ta cô, vì họ biết cô là người có máu của bố cô. Có phải cô có máu dâm của bố cô không? Trong nhà này chính cô là người thừa hưởng tính dâm dục của bố. Đáng ra cô phải làm gái đứng đường để ăn tươi nuốt sống đàn ông, chứ đừng lấy tôi mới phải. Cô đã dụ dỗ tôi để tôi lấy cô. Bây giờ tôi mới hiểu cô muốn giữ Rosie bên mình vì cô sợ sống cô độc trong ngôi nhà mồ này, ngôi nhà đã ám ảnh cô. Cô có bao giờ có ý định biến ngôi nhà này thành nhà thổ chưa? Hay có ý thành trở thành một bà quý phái? Vì để tôi nói cho cô biết, cái vẻ đoan trang đạo đức giả của cô đã bị lật tẩy khi cô câu được tôi. Kể ra cô không được Needler hay Oldham đưa tin đi khắp nơi cũng lạ đấy. Tôi cứ tự hỏi tại sao anh chàng Arthur Winter bỗng nhiên ngưng chuyện đòi chấm dứt hợp đồng lao động với cô. Tôi nhớ cái ngày tôi thấy cô với anh ta ở trong phòng để yên cương ngựa. Khi tôi đẩy cửa mở ra, thiếu đường cánh cửa đập vào mặt cô,

còn anh chàng kia thì có vẻ không những chỉ bối rối thôi mà còn lo sợ nữa. Lúc ấy tôi không để ý gì, nhưng bây giờ tôi đã rõ. Vậy ngay từ nay, cô hãy tìm ai đấy để mà thoả mãn xác thịt của cô, còn tôi, cho dù cô có quì dưới chân tôi, tôi cũng không đụng đến cô nữa. Cô hôi thối lắm. Nếu mẹ tôi không đang ở trong tình trạng yếu đuối và cô không dụ dỗ bà, thì chắc tôi ra khỏi đây ngay vào ngày mai - Ô phải, cô đã lấy lòng bà, tôi không biết âm mưu này của cô, nếu không, tôi không dại gì làm hợp đồng thuê nhà với cô đến 5 năm. Nhưng kể từ nay, tôi sẽ sống ở ngôi nhà phụ và cô đừng hòng đến đấy, nếu không, xin có Chúa chứng giám, tôi sẽ ra tay cho cô biết mặt; vì bây giờ tôi đang muốn đắm vào cái bản mặt đê tiện, lắt lọng của cô.

Chàng hít vào một hơi thật dài rồi quay phắt người, bước sang phòng để áo quần. Chàng mở hết các tủ ra, lôi áo quần ném lên ghế trường kỷ và ghế bành.

Sau đó chàng đến tủ lớn, lấy các bộ complet ra. Rồi chàng ra cửa thông với hành lang, gọi lớn:

- Frances và Jamie ơi! Lên đây! - Chàng biết cả hai đang đứng dưới chân cầu thang. Và khi hai người sợ sệt bước lên, đến trước cửa phòng, chàng nói:

- Nhờ các chị ôm hết số quần áo này, xuống để ở cửa thông với nhà phụ cho tôi.

Hai người giúp việc run lấy bấy ôm đóng áo quần đi, và chàng đến gần tủ, lôi hai cái vali ra tống hết áo quần còn lại vào đấy.

Mấy phút sau, hai cô gái trở lui, thấy hai người có vẻ sợ sệt, chàng bèn lấy giọng bình tĩnh nói với họ:

- Nhờ các chị lấy áo quần còn lại bỏ vào vali đem xuống cho tôi được không? Tôi đến phòng khách lấy một ít sách vở. Tôi chỉ lấy số đang cần thôi, còn bao nhiêu tôi sẽ lấy sau.

Hai cô không ai nói được lời nào, và cũng không gật đầu nổi. Chàng bỏ đi ra hành lang, đến phòng khách nằm ở cuối hành lang, ở đây sách đọc xếp trên nhiều ngăn kệ, hầu hết đều là sách thuốc, và sở dĩ chàng không để sách này ở dưới thư phòng, là vì các kệ sách dưới ấy đều toàn là sách có bìa bọc da đẹp đẽ.

Chàng nhận thấy Beatrice chẳng muốn sách vở để lộn xộn ở phòng ấy, và chàng cũng thấy việc trưng bày sách ở phòng ấy nặng tính trình diễn, hầu hết sách đều mới xuất bản lần đầu, được để trong tủ kính đẹp đẽ. Thì ra ông đại tá là người chơi sách chứ không đọc sách. Cho nên số sách rách tả tơi của chàng phải tìm phòng nào còn trống mà để, chứ không đọc để ở thư viện. Chàng lựa một số sách cần thiết, ôm đầy tay rồi đi xuống dưới.

Ngôi nhà hoàn toàn im lặng, như có người vừa mới chết. Mà phải, đúng là trong nhà đã xảy ra cảnh chết chóc thật, vì cuộc hôn nhân của họ đã chấm dứt. Và ngoài ra, việc cô ta đã làm cho Rosie chẳng khác nào cô đã giết chết cô ấy. Mặc dù đã hai năm rồi mà Rosie vẫn còn mặc cảm bị người tình ruồng rẫy, ngay cả khi cô ta cười đùa. Chàng định khi đã đem hết đồ đạc và nhà phụ rồi, chàng sẽ đi gặp Rosie để đánh tan cái mặc cảm ấy trên mặt cô ta đi...

Không quá 20 phút sau, khi đang vội vã đi trên đường đến nhà Robbie, chàng thấy Rosie đến gần. Gặp chàng, cô ta nhoẻn miệng cười và nói liền:

- Anh về rồi à, em cứ tưởng anh chưa về. Em đang định về nhà lấy một ít hành trang cho vào vali đây. Hôm nay em nhận được thư của Helen: tối nay hai vợ chồng chị ấy sẽ từ London về tới nhà, chị ấy muốn em ở lại chơi với chị ấy một thời gian. Chị ấy rất lo về bệnh tình của anh Leonard. Bệnh tình của anh ấy có vẻ không có tiến triển gì tốt hơn.- Cô dừng lại một lát mới nói tiếp:

- Có chuyện gì xảy ra à? Chuyện gì thế?

Trước khi trả lời, chàng hỏi:

- Leonard à? Leonard ra sao?

- Thì chắc anh biết anh ấy bị bệnh rồi. Vì thế mà họ đi Thụy Sĩ. Anh ấy bị lao phổi. Nhưng... có chuyện gì thế? Có chuyện gì xảy ra ở thành phố à?

Chàng nắm cánh tay của Rosie, quay người cô lại, kéo cô đi lui về phía nhà Robbie, vừa đi chàng vừa nói:

- Phải, có chuyện lạ xảy ra ở London, và... chuyện có liên quan đến cô.

- Đến em à?

- Phải, đến cô. Tôi định nói cho cô biết đây.

- Nhưng tại sao?

- Đợi đến khi vào nhà rồi hãy nói. Tôi nghĩ chắc Robbie cũng muốn nghe chuyện này.

Cô yên lặng đi theo chàng. Rồi không thèm gõ cửa, chàng mở cánh cửa nhà bếp ra, đẩy Rosie vào trước, trước sự kinh ngạc của hai mẹ con Robbie.

Chính bà Annie lặp lại câu hỏi của Rosie mới đây, bà nhìn John và hỏi:

- Có chuyện gì thế? Có chuyện gì xảy ra à?

- Phải, bà Annie. Có chuyện lạ xảy ra thật. Mời tất cả ngồi.

Robbie kéo ghế cho Rosie ngồi, rồi anh ngồi xuống bên cạnh cô. Nhưng anh không hỏi han gì, mà chỉ nhìn chăm chăm vào John. John cúi người tới trước, nắm tay Rosie và nói:

- Bây giờ thì cô hãy vớt cái vế mặt đau khổ ấy đi và vớt nỗi khổ trong lòng đi: vì Teddy không hề phụ hạc cô.

- Sao? - Cô thốt lên nho nhỏ, nghe như tiếng khóc thút thít.

- Chắc cô nghe tôi nói rồi. Anh chàng Teddy thân yêu của cô không hề ruồng rẫy cô. Sự thật trắng trợn là bà chị thân yêu của cô đã cảnh cáo anh ấy chớ lấy một người mà thế nào cũng điên loạn như bà cô của cô.

Rosie vội rút tay khỏi tay chàng, ôm lấy cuống họng và miệng thì thào nói:

- Không, chị ấy chắc không làm thế! Chắc không thế!

- Cô ta đã làm, và làm rất thối đạo.

Rồi John bèn kể hết cho mọi người nghe việc chàng đã gặp Edward Golding và việc hai người đã nói chuyện với nhau.

Khi chàng kể xong, ai nấy đều im lặng không nói được lời nào. Ngay cả bà Annie cũng không

nói được một tiếng. Thế rồi cuối cùng Rosie hỏi nhỏ:

- Bây giờ anh ta ở đâu?
- Ở Lon don, nhưng ngày mai anh ta sang Mỹ lại rồi.
- Chàng im lặng một lát mới nói tiếp:
- Anh ta đã có vợ và có một đứa con gái.

John thấy hai mắt Rosie tròn xoe, rồi cô quay mặt nhìn xuống bàn, nhìn hai bàn tay đan vào nhau để trên bàn. Lát sau, cô lên tiếng nói, giọng bình thường trở lại:

- Tốt thôi, chẳng có vấn đề gì quan trọng nữa.

- Rồi bỗng nhiên cô đưa một tay để lên tay của Robbie, bàn tay anh đang bấu vào mép bàn. Anh nắm bàn tay cô nhưng không nói lời nào, chỉ ngược mắt nhìn cô, vẻ mặt như đã nói hết cho cô biết suy nghĩ trong đầu của mình. Rồi anh quay qua nhìn mẹ, nhưng bà cũng chỉ lăm bắm cái gì trong miệng, không ai hiểu gì hết.

Bỗng ba người giật mình khi thấy Rosie vùng đứng dậy, nói:

- Mặc dù lâu nay chị ta để tôi yên, nhưng không bao giờ tôi tha thứ cho chị

ấy về điều chị đã gây nên cho tôi. Không! Không bao giờ tôi tha thứ cho chị ấy.

Chị ta quá ác! Quá ác! Tính chị ấy thế đấy. Tôi biết rõ chị ta. Vì thế tôi muốn đi khỏi nhà. Chị ta luôn luôn có cái gì trong người. Nếu người nào trong nhà thừa hưởng tính khí của bà cô Ally, thì chính chị ấy là người đó.

- Cô nhìn John và gật đầu.

- Phải, phải, anh nói điều này đúng đấy. Thật vậy, em nghĩ anh nói đúng đấy.

Rồi bỗng cô lắc đầu như thể cô vừa nhận chân ra được một thực tế, và cô nói:

- Nhưng mà, anh John này, anh đã lấy chị ta.

- Phải, tôi đã lấy cô ấy, em à. Nhưng cứ để chuyện tôi, tôi lo Tôi sẽ ở với mẹ tôi tại ngôi nhà phụ cho đến khi tôi tìm ra chỗ thích hợp, mặc dù, như cô biết, cô ta đã dụ dỗ mẹ tôi để bà ký hợp đồng thuê nhà năm năm. Và dĩ nhiên đã đưa tiền trước. Nói tóm lại, cô ta rất xảo quyệt.

Rosie quay qua nói với bà Annie:

- Cháu định về thu xếp hành lý để đến nhà chị Helen, chắc bác biết rồi. Bây giờ xin bác cảm phiền cho phép cháu lấy hết đồ đạc của cháu đem sang gói đây luôn, vì cháu sẽ không sống với chị ta trong ngôi nhà ấy được nữa. Cháu... cháu sẽ ở với Helen một thời gian và...

-Ồ cháu, tại sao cháu xin phép như thế? Nhà này là nhà của cháu, luôn luôn là của cháu mà. Bây giờ cháu cứ đi lấy đồ đạc mang đến đây. Robbie sẽ đi với cháu.

Để trả lời Robbie đi tới sau cánh cửa, lấy áo khoác và mũ lưỡi trai, anh lên tiếng, đây là lần đầu tiên anh nói:

- Tôi sẽ vào nhà. Chưa bao giờ tôi muốn vào trong nhà ấy, nhưng bây giờ tôi vào để mang đồ cho cô.

Rosie nhìn anh, rồi quay qua nhìn John, cô nói nho nhỏ:

- Bây giờ chỉ còn anh mới là người đáng ân hận, Còn em... em cảm thấy được thoát nạn. Lâu nay... em như sống trong mặc cảm bị ruồng rẫy mà không biết tại sao, sống với cái mặc cảm ấy người ta thấy nhỏ nhoi, hèn hạ. Nhưng... còn anh, anh bị ràng buộc với chị ta.

- Đừng lo chuyện ấy. Cô cứ đi đi lo cho xong công việc, rồi bắt đầu lại cuộc đời mới.

- John nhìn người này qua người khác.

Chính Robbie trả lời chàng:

- Phải, John, chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc đời mới, nhưng không đi trước thời gian được. Chúng tôi cần phải lo chuẩn bị nhiều năm nữa.

- Anh nắm tay Rosie và nói tiếp:

- Rồi cuối cùng... cô ấy sẽ hiểu được lòng tôi.

Khi hai người đi rồi, bà Annie đưa tay nắm tay John, vừa lắc đầu vừa nói:

- John, xin thú thực, đây là ngày sung sướng nhất của đời tôi. Cuối cùng, con trai tôi đã đạt được mục đích, cái mục đích mà nó đã tốn công gây dựng và chờ đợi bấy lâu nay.

Khi đến trước cổng nhà, Robbie nói nhỏ:

- Hay cố giữ bình tĩnh. Đây là lần cuối cô gặp chị ta.

- Rosie gật nhẹ đầu để trả lời anh, rồi đi vào nhà.

Franees đang đi xuống thang lầu, Rosie đợi cho chị ta xuống đến dưới cầu thang mới lên tiếng hỏi:

- Chị Beatrice ở đâu?

Giọng chị Frances lấp bắp khi trả lời:

- Bà... Bà ấy ở trong ph... phòng làm việc, thưa cô, bà ấy khóc ròng.

- Chị lên giúp tôi thu dọn đồ đạc được không?

- Thu dọn đồ đạc à?

- Phải, chị Frances; tôi rời khỏi nhà - Cô nhìn chị giúp việc - đi khỏi nhà này cho được việc.

- Ồ thưa cô đừng làm thế, đừng làm thế.

- Tôi quyết định rồi, chị Frances. Chị giúp tôi được không?

- Ồ được chứ, thưa cô.

- Chị ta quay gót đi theo Rosie lên lầu. Chỉ trong nháy mắt, tất cả áo quần đồ đạc đã được tống vào ba va li. Chị Frances xách hai cái còn Rosie một cái, thêm một số áo quần vắt lủng lẳng trên cánh tay. Không thèm nhìn lại căn phòng cô đã ở từ khi 10 tuổi, cô bước ra khỏi phòng.

Frances để cái va li dưới chân người đàn ông cao lớn đang đứng ở cửa ngoài, rồi bước lui vào tiền sảnh để lấy va-li và áo quần trên tay Rosie, thì bỗng chị thấy Beatrice xuất hiện trên hành lang.

Tóc tai cô ta bờm xờm, vẻ mặt man dại. Nhìn cô ta đi nhún nhảy qua tiền sảnh để đến phía Rosie là biết ngay cô ta đang nổi điên lên, cô ta hét lớn:

- Cô định làm cái gì thế?

Cô ta đẩy Frances sang một bên và quắc mắt nhìn người đàn ông đang đứng phía ngoài cửa, mấy cái va li nằm dưới chân, trước khi cánh cửa được đóng lại.

Rồi cô ta quay lưng ra phía cửa miệng la lớn:

- Cô định làm cái trò gì đấy?

- Chắc chị biết tôi anh làm cái trò gì rồi, tôi đi khỏi nhà.

- Ồ không được. Mà không được đi. Tao đã lo lắng cho mày quá nhiều... nên mày không được...

- Chị câm mồm lại! Việc mà chị lo lắng cho tôi là đã dùng mưu mô xảo quyệt để hại đời tôi. Chị là đồ ma quỷ. Chị luôn luôn là đồ ma quỷ.

Nghe thế, Beatrice quay qua hét lớn vào Frances:

- Cút đi! Cút đi! - Chị giúp việc bèn bỏ chạy qua tiền sảnh, ra cửa xuống nhà bếp.

Nhưng chị ta không đóng cửa, và vẫn nghe được giọng hét của bà chủ:

- Chính thằng chồng ấy, hay cái thằng coi như chồng ấy là thằng nói láo: hần chỉ nói cho mày biết một nửa sự thật. Điều tao đã làm cho mày, là vì...

- Chị không làm điều ấy cho tôi. Chị làm như thế là vì chị không chịu nổi cảnh sống một mình trong ngôi nhà quái đản này. Chị không có chồng và không hy vọng có ai sẽ lấy chị. Tôi ngạc nhiên tại sao John lại nhảy vào lấy chị.

Nhưng bây giờ tôi hiểu ra anh ấy lấy chị vì thương hại chị. Nhưng bây giờ mặc dù tôi thương hại chị, tôi cũng nên cảm ơn chị về việc chị đã làm. Lâu nay tôi cứ nghĩ tôi bị người ta ruồng rẫy, nhưng bây giờ tôi biết là tôi đã ngộ nhận. Tôi tin tôi lúc nào cũng yêu Robbie MacIntosh và điều quan trọng hơn nữa là tôi sẽ thành hôn với anh ấy và... - Cô cất giọng như muốn hét vào mặt chị - tôi sẽ ở bên cạnh ngôi nhà này! Chị có nghe không?

Beatrice xông vào em gái và hét to hơn cả tiếng hét của Rosie nữa, khiến cho cô lão đảo mắt quân bình. Cô ta hét lớn:

- Không! Không Tao phải thấy mày chết trước. Mày lấy thằng cù lần, ngu dốt...

- Buông tôi ra!

- Không! Mày không được đi. Tao phải thấy mày chết trước.

Cô ta chụp lấy hai vai của Rosie kéo xuống, Rosie đưa nắm tay lên đấm vào miệng của cô ta, cô ta liền thả tay ra. Nhưng Beatrice không nhào lui, cô ta chỉ lảo đảo bước lui một chút và đưa tay ôm lấy mặt. Khi nhìn thấy tay mình có máu, cô ta há hốc mồm hoảng hốt. Rồi cô ta nổi điên lên, xông vào tấn công tiếp Rosie, cô ta níu lấy đầu tóc của cô em cố lôi mạnh. Khi ấy cánh cửa trước bỗng mở ra, đồng thời cánh cửa ở nhà bếp cũng mở ra, Frances cùng Jamiet Bluett chạy vào tiền sảnh, đến tiếp tay với Robbie khi anh đang cố sức lôi Rosie ra khỏi hai bàn tay hung hăng như những cái vuốt nhọn của Beatrice.

- Bà chủ! Bà chủ! Dừng lại - Các chị giúp việc xông vào níu Beatrice lại.

Máu trên chảy từ miệng cô ta xuống cằm, rồi giọt xuống tay họ khi họ cố ôm lấy lưng cô ta. Cô ta càng giận dữ khi thấy Robbie MacIntosh, miệng càng hét to hơn nữa:

- Cút! Mày hãy cút đi! Cút ra khỏi nhà tao ngay.

Một tay Robbie xách cái va li, một tay quàng quanh người Rosie, chiếc áo khoác của cô vắt trên vai anh, trong khi cô run lẩy bẩy. Anh nhìn Beatrice với ánh mắt nẩy lửa, miệng hét lên đáp lại lời cô ta:

- Vâng, tôi sẽ đi, và cô em gái của chị sẽ cùng đi với tôi. Tôi nói cho chị biết điều này: Nếu người nào trong nhà này bị di truyền bệnh điên thì người ấy chính là chị đấy.

Người ta cứ tưởng câu nói này sẽ làm cho Beatrice nổi điên vùng mạnh ra khỏi tay của các gia nhân, nhưng trái lại, câu nói làm cho cô ta sững sốt, vì họ cảm thấy bà chủ đứng im trong tay họ, rồi thân thể chị bắt đầu run run như bị lên cơn sốt.

Tom Needler xuất hiện trên con đường vào nhà, Robbie gọi anh ta và nói:

- Tom! Nhờ anh lôi hết các va li xuống giúp tôi được không? - Tom mở to hai mắt, rồi vừa chạy vội đến vừa đáp:

- Được chứ, ông bạn. Được. Đừng lo. Tôi sẽ mang hết ra cổng giúp cho. Mặt Rosie chảy máu vì bị móng tay của cô chị cào hai đường trên má. Thân hình cô cũng run run, nhưng vì khóc nức nở mà cô rung người thôi.

Khi họ ra đến cổng, Robbie nói lớn với Tom:

- Cứ để hết ở đấy cho tôi, nghe Tom. Tôi sẽ trở lại lấy.

- Tôi nghĩ Tom Needler nói lớn đáp lại, - chắc chị ta không thể ra xem tôi làm gì đâu. Vậy cứ để đấy cho tôi, tôi sẽ mang hết qua nhà anh cho.

Rosie thức dậy, nhưng chưa mở mắt. Cô biết cô đang nằm trên giường của Robbie và cô con nhớ rất rõ chuyện gì đã xảy ra đêm qua. Cô nhớ cô đã khóc ngất không ngừng. Bà Annie đã ôm cô vào lòng, Robbie dỗ dành cô, nhưng cô vẫn không ngừng khóc được. Rồi John đến, chàng xem những vết cào trên má cô. Chàng nói đến tương lai của cô để cho cô yên tâm, chàng nói rồi cô sẽ được hạnh phúc. Nhưng cô vẫn không ngừng khóc. Rồi chàng cho cô uống cái gì đấy và chắc vì thế mà cô ngủ được. Nhưng bây giờ, khi cô cảm thấy có người nâng bàn tay cô lên khỏi

khăn trải giường, cô mở mắt ra và nhìn thấy Robbie. Anh đang cúi người nhìn cô, anh cười dịu dàng và nói:

- Em đã ngủ được một giấc ngon lành. Chắc bây giờ em đã thấy đỡ rồi phải không?

Cô không trả lời một lát. Cô không biết cô có cảm thấy đỡ hơn hay không.

Mặt cô đau nhức, cô đưa bàn tay kia lên sờ mặt, rồi hỏi nhỏ:

- Có nặng không?

- Cũng nặng, - anh đáp, vẻ hơi bức tức. - Nhưng John nói không sâu lắm, thế là may rồi. Sẽ lành thôi.

Cô cảm thấy đau khi quay đầu sang một bên để nhìn anh cho rõ hơn, rồi cô nói nho nhỏ:

- Thế là xong rồi.

- Phải. Thế là xong rồi, em yêu.

Cô thấy anh cúi đầu xuống, nhìn cô rồi nói:

- Hồi hôm, khi đứng ngoài cửa, anh đã nghe em nói hết. Có phải em nói thật không?

Cô đáp giọng rất chân thành, không có vẻ gì e thẹn:

- Đúng, Robbie, em nói thật đấy.

- Và không xem anh là người anh, hay người... ?

- Không, không xem anh là người anh, hay người gì hết. Nhưng nếu em... nếu em khôn ngoan, thì đáng ra em phải không nên xem anh như người anh từ nhiều năm nay rồi mới đúng.

Anh nâng bàn tay cô lên áp vào ngực.

- Anh muốn biết... em cảm thấy yêu anh từ bao lâu rồi?

- Ồ, khá lâu. Nhưng em... em không nói cho anh biết là vì em vẫn mang cái mặc cảm bị ruồng rẫy.

- Ôi em yêu. Chắc em biết em không mang mặc cảm ấy với anh chứ, vì anh yêu em suốt đời. Yêu em từ khi em còn bé. Rồi khi em khôn lớn anh vẫn yêu em, và chính thời gian này anh rất đau khổ vì anh biết em xem anh như thế ,nào.

Nhưng không đau đớn bằng khi em trở thành thiếu nữ và sắp lấy chồng.

- Ôi Robbie, Robbie! - Cô nhồm người lên khỏi gối và áp mặt sát vào mặt anh, cô nói tiếp.

- Anh có biết không? Anh chưa khi nào hôn em. Âu yếm em, ôm em thì có, nhưng chưa bao giờ hôn em.

- Ôi Rosie, Rosie! - Mắt anh sáng lên, rồi anh áp môi vào môi cô, để yên một lát. Đoạn anh khẽ đẩy mặt cô ra một tí và nói:

- Đây chỉ là màn mở đầu. Khi nào má em hết đau, anh sẽ thật sự hôn em.

Cố nở nụ cười, cô thì thào nói:

- Ôi Robbie, Robbie! Em yêu anh. Em... em chưa bao giờ cảm thấy thế này với... ờ, em thú thật, với Teddy. Nhìn lại, em thấy chuyện em với anh ấy như là giấc mộng thiếu thời, chuyện mà em nghĩ con gái cô nào cũng có trải qua.

Anh... anh có tin em không?

- Anh tin em, em yêu... Ôi, tin, anh tin chứ. Và bây giờ anh muốn biết em định bao lâu nữa thì chúng ta sẽ làm đám cưới?

Cô cười rúc rích bên mặt anh và đáp:

- Ngày mai làm đám cưới cũng được, hay là tối đa một tuần nữa. Nói tóm lại, càng sớm càng tốt. Nhưng em muốn làm đám cưới ở nhà thờ thôi.

- Anh cũng muốn thế, em yêu à. Mặc dù bà già dưới nhà - anh cười - sẽ cho anh là đạo đức giả. Nhưng đúng như em nói: "Đám cưới càng sớm, ta thu hoạch cải bắp mùa đông càng nhanh".

Họ cười vang làm chiếc giường lung lay, và bà Annie MacIntosh ở ngoài định vào bồng dừng lại, tay đang nắm núm xoay cửa, bà ngẩn ngừ một lát rồi quay người đi xuống nhà dưới. Khi đã đi xuống dưới cầu thang, bà ngược mắt nhìn lên trần nhà, rồi nói:

- Cuối cùng, nhờ ơn Chúa. Đã qua những ngày lao đao rồi.

Chương 20

Khi cho xe chạy theo con đường vào nhà, vừa trông thấy ngôi nhà, John liền tự hỏi tại sao chàng đề nghị chở Robbie và Rosie trên xe của chàng. Robbie có thể chở Rosie trên chiếc xe con của anh ta cũng được. Cô ấy cần gì để ý đến chuyện xe họ chạy chậm, miễn có anh ta bên cạnh cô là đã rồi.

Giọng của Robbie nhẹ nhàng cất lên nói với chàng:

- Ngôi nhà đẹp quá. Rất tuyệt.

- Bên trong còn tuyệt hơn nữa, - Rosie đáp, anh cười với cô và không nói gì thêm.

John cho ngựa dừng lại dưới chân tầng cấp nhà có bốn bậc thấp; nhưng trước khi rời khỏi chỗ ngồi, chàng nhìn Helen đang đứng ở tầng cấp trên cùng, tim chàng nhảy thình thịch như

muốn văng ra khỏi lồng ngực, chàng cảm thấy nỗi đau đớn cũ bỗng bùng dậy.

Nàng đi nhanh xuống tầng cấp, ôm ghì lấy Rosie rồi quay qua chào Robbie:

- Gặp chú tuyệt quá, Robbie.

John vẫn không rời chỗ ngồi, nàng nhìn lên, chào chàng, giọng không được tự nhiên:

- Chào John.

- Chào Helen, - chàng cố cười chỉ vào con ngựa. Tôi cho con ngựa vào đâu đây?

- Ồ, để Henry lo chuyện ấy. Anh ta đến kìa.

Một người đàn ông nhỏ con hiện ra, nàng chỉ con ngựa và nói:

- Henry, nhờ anh cho con ngựa vào chuồng được không?

- Vâng, thưa bà.

- Anh ta đáp rồi cười toe toét; nhưng bỗng anh ta ngẩng đầu lên nhìn John, khi ấy chàng đang buộc xuống xe và nói:

- Ồ chắc ,tôi không ở lại lâu đâu. Anh chỉ cho ngựa nghỉ dưới mái che là được rồi vì tôi sợ - chàng ngược mắt nhìn lên trời - sắp mưa rào hay mưa giông rồi đấy.

- Được rồi, thưa ông. Được rồi.

- Anh ta nói, rồi dẫn ngựa và xe đi.

John đi bên cạnh Robbie, theo sau hai chị em, đây là lần đầu tiên chàng vào biệt thự Col Mount (Đèo Núi - tạm dịch).

Chàng nhớ cái ngày Helen chỉ ngôi nhà này cho chàng thấy từ trên đỉnh ngọn Craig'Tor, và bỗng chàng cảm thấy cái tên không hợp với ngôi nhà chút nào hết. Cái tên nghe có vẻ rất phong trần, nhưng trong khi đó thì tiền sảnh được trang hoàng bằng giấy dán tường màu hồng, tranh lồng khung mạ vàng nền và... bóng lộn, lác đác vài tấm thảm trải nhà, ghế bọc nệm màu tía và màn treo rất thanh lịch. Có lẽ những bức tường đóng panô và chiếc cầu thang rộng rãi bằng gỗ sồi mới có thể xem như thích hợp với cái tên đặt cho ngôi nhà.

Tất cả đi vào phòng khách, và ở đây, sự trang trí trong phòng lại càng thanh nhã hơn nữa. Nhưng cảnh phòng khách đẹp để không lôi cuốn chàng được, vì chàng chăm chú nhìn người đàn ông đang từ chiếc ghế bành đứng lên để bắt tay Robbie. Chàng không thể nào tin được đây là người đàn ông chàng đã ghen tị mấy năm về trước, người mà chàng thường hình dung ra trước mắt là một người cao lớn với bộ quân phục đầy đủ quân hàm. Anh ta vẫn còn cao, nhưng gầy gò hốc hác.

- Xin chào bác sĩ, gặp lại ông thật thú vị. Đã lâu rồi ta mới gặp lại nhau.

- Vâng, thưa ông, lâu rồi mới gặp lại nhau.

- Chàng dừng lại một lát mới hỏi tiếp:

- Ông khoẻ không?

- Kia, đừng đứng như thế chứ. Xin mời quý vị ngồi... Chào cung, - ông ta quay qua phía Rosie nhưng không hôn cô mà cũng không quàng tay ôm cô ông chỉ đưa tay vỗ nhẹ lên má cô mà thôi.

John chưa ngồi, Helen phải lặp lại lời chồng:

- John, mời anh ngồi đi chứ.

- Chàng phân vân tại sao không ngồi mà cứ đứng như trời trồng vậy; nhưng chàng đã biết rõ lý do tại sao, vì anh chàng nhà binh trước mắt chàng như bóng ma lơ lửng, dù anh ta ngồi xa chàng, nhưng chàng vẫn thấy tử khí hiện ra trên mặt ông ta.

Khi chồng ngồi xuống, Helen nói:

- Xin phép mời trà quý vị nhé.

- Nghe giọng nàng, chàng biết nàng rất đau khổ, nàng cũng thay đổi nhiều: trông nàng già hơn, nhưng có vẻ đẹp hơn.

Sau đó, chàng không nhớ chàng đã ăn gì để uống trà. Chàng chỉ nhớ có việc là Leonard đã pha trò với hai cô giúp việc mang trà vào, Hannah và Betty, hai chị này tuổi trung niên, mắt sáng, má hồng. Sau khi uống trà, tách đĩa được dọn đi hết, năm người ngồi yên lặng một lát lâu, sau đó Rosie mới lên tiếng phá tan bầu không khí yên lặng. Cô nói:

- Em... em và Robbie sắp lấy nhau.

- Cô đưa tay nắm tay Robbie.

- Nhưng chuyện này xảy đến quá đột ngột, em muốn nhờ anh John nói giúp chuyện này.

- Cô quay qua chàng nói tiếp:

- John, nhờ anh nói cho anh chị ấy nghe. Nói hết đi, nói cho đầy đủ chi tiết đi anh, John.

Chàng cảm thấy mặt mình đỏ rần. Chàng không ngờ có chuyện như thế này.

Chàng nghĩ cô ấy nên tự mình kể lại theo cách của mình thì hay hơn, nên chàng nói:

- Rosie, cô nên nói ra thì hay hơn.

- Không, không, John. Anh làm ơn nói giúp cho tôi đi. Tôi không nói được.

Tôi muốn... - Cô cúi đầu xuống, thấy thế, chàng nhìn Helen và nhìn qua Leonard, và sau một lát im lặng, chàng đành nói:

- Thôi được, chuyện xảy ra như thế này. Vừa rồi tôi đi Lon don bốn ngày, hai ngày dự khoá tu nghiệp và khi trở về, chúng tôi gặp nhau.

- Chàng dừng lại rồi nói tiếp.

- Tôi muốn nói là gặp Teddy Golding.

- Teddy Golding à? - Helen cất cao giọng hỏi, vẻ kinh ngạc, và chồng nàng thấy thế bèn đưa

tay vỗ lên đầu gối nàng, nói:

- Suýt? Lắng mà nghe, em yêu. -

Và khi John kể tiếp, nàng ngồi im lắng lắng nghe. Thỉnh thoảng nàng quay nhìn Rosie, vẻ mặt như muốn nói: "Tôi không tin nổi".

Khi John kể gần hết câu chuyện, chàng không kể chuyện xảy ra giữa Beatrice và chàng. Nhưng chàng nói:

- Tôi nghĩ chuyện này không nên nói ra, nhưng tôi cũng nghĩ Rosie đã có cảm nghĩ như thế nào. Như cô ấy đã nói, mặc cảm bị ruồng rẫy nhiều lúc làm cho cô ấy đau khổ chịu không nổi, vì cô không biết lý do của sự ruồng rẫy này.

Chuyện Teddy phụ cô ấy có vẻ quá tình cờ, vì trước đó hai người rất hoà thuận, cho nên cô thấy sự việc xảy ra không thể nào giải thích được. Còn một lý do khác nữa làm cho cô ấy đau khổ là nếu cô ấy lấy chồng, thì mặc cảm bị ruồng rẫy vẫn còn mãi trong lòng cô, vì cô đã mất niềm tin nơi đàn ông.

- Đến đây chàng nhìn Rosie, chàng thấy cô đang nhìn, hai mắt ươn ướt.

- Và việc này đã ngăn cản cô ấy không nói cho Robbie biết mặc cảm của mình.

- Chàng hít một hơi thật dài mới nói tiếp.

- Phần còn lại Rosie sẽ nói cho quý vị nghe. Nhưng, tôi nghĩ vẻ mặt của cô ấy đã nói lên đầy đủ rồi.

Helen đứng lên khỏi ghế, đi đến bên Rosie, kéo cô đứng dậy khỏi cái ghế nệm dài ôm lấy Rosie, nhưng cô không tìm ra được lời để nói, cho nên Rosie nói:

- Ổn rồi, chị Helen. Em... em ổn rồi. Vì John đã nói cho em biết sự thực, nên cái cảm giác bị tình phụ đã được xua khỏi tâm trí em rồi, em không còn cảm thấy đau khổ nữa: Nhưng, John hiện đang gặp nghịch cảnh. Cuộc sống của anh ấy rất thê thảm.

Nghe thế, John đáp lời tức khắc - Rosie, cô khỏi lo cho tôi. Chuyện thê thảm đã qua rồi.

- Rồi anh sẽ làm gì? - Helen hỏi. Chàng không đáp lại liền. Khi trả lời, chàng quay mặt đi chỗ khác, không nhìn nàng.

- Tôi sẽ bỏ cô ta. Thật ra, tôi đã từ giã cô ấy rồi. Tôi đã chuyển đến ngôi nhà phụ với mẹ tôi rồi và, - chàng dừng lại một hồi lâu mới nói tiếp: tôi sẽ gửi đơn xin ly dị.

Mọi người im lặng, một sự im lặng nặng nề, và cuối cùng Leonard thay đổi đề tài, ông ta nhìn Rosie và Robbie rồi hỏi:

- Khi nào làm đám cưới.

- Ồ, Robbie hếch cằm lên - Theo tôi thì vào tuần sau. Nhưng theo bà này - anh nhìn Rosie - bà muốn làm đám cưới ở nhà thờ.

Rosie cười nói thêm:

- Nhà thờ sẽ tuyên bố chính thức kết hôn vào chủ nhật.

- Tốt. Tốt. Tôi mừng cho cô cậu. Và Helen cũng thế phải không?

Helen nhanh nhẩu đáp:

- Ồ, phải, phải. Nhưng đáng ra chuyện này xảy ra từ lâu rồi mới phải. Anh là dân Tô Cách Lan cứng đầu. Anh có biết thế không? - Nàng đưa ngón tay trở chỉ về phía Robbie - Đáng ra anh phải thổ lộ tâm tình lâu rồi mới đúng.

- Helen! Helen! - Leonard kéo nhẹ váy nàng về phía ông ta và nói.

- Người nào cũng có lý do của mình, và Robbie có lẽ cũng có. Không ai giống như anh, anh mới là người dám đến nơi các thiên thần cấm đoán.

John không cảm thấy ghen tị, nhưng chàng đau nhói trong ngực khi thấy hai người tình tứ nhìn nhau. Rồi Leonard lại thay đổi đề tài, ông ta nhìn chàng và nói:

- Anh chơi bài brít được chứ?

- Chơi brít à? - John lắc đầu. Bỏ chơi lâu rồi, từ ngày còn đi học đã bỏ chơi rồi.

- Thế còn bài uýt?

- Ô, bài uýt thì có. Tôi học môn chơi bài hai người này để chơi với mẹ tôi.

Môn này rắc rối lắm. Phải vận dụng nhiều đến trí óc như môn cờ tướng vậy.

- Anh cũng biết chơi cờ à?

- Biết, biết chứ, tôi thích chơi cờ, bất cứ khi nào thuận tiện là tôi chơi. Nhưng tôi có ít thì giờ rảnh rỗi lắm - Chàng định nói tiếp thì bỗng Helen đứng dậy nói với Rosie:

- Rosie, ta đi chỉ cho Robbie xem cách trồng rau quả ra sao. Chúng tôi cũng có vườn rau đấy nhé.

Robbie nhìn nàng, cười và nói:

- Tôi sẽ ra xem để học cách trồng trọt, thưa cô Helen, - anh chỉ liếc nhìn nhanh về phía Leonard rồi xin lỗi:

- Ồ, tôi xin lỗi. Đây là thói quen. Tôi muốn nói...

- Đừng để ý đến chuyện ấy làm gì, - Helen nói nhanh xen vào, - chú bỏ các từ thưa cô ấy đi, vì chú sắp thành em rể tôi rồi.

- Nàng cười nhìn anh. Rồi một lát sau nói tiếp:

- Chúng tôi rất vui mừng được có chú làm em rể. Mà thôi, ta đi thôi cô cậu, kéo trời sắp mưa rồi.

Còn lại hai người đàn ông, họ nhìn nhau như người nào đợi người kia nói trước.

Sau cùng, chính Leonard là người nói trước, và khi cất tiếng, giọng ông nghe có vẻ gay gắt:

- Cái bệnh của tôi thật khốn kiếp, phải không?

Đột nhiên John nhấp nháy mắt nhiều lần rồi liếm môi, trả lời:

- Tôi nghĩ người ta đang ra sức nghiên cứu để tận diệt bệnh này.

- Phải, tôi nghe nhiều người nói thế. Nhưng hiện tại người ta phải đi nghỉ ở bờ biển miền Nam hay sang Thụy Sĩ. Mà có được gì không? Chỉ kéo dài sự đau đớn thôi.

- Bỗng ông cất cao giọng, hỏi chàng:

- Có lẽ anh biết bác sĩ Peters chứ?

- Biết, biết, chúng tôi đã gặp nhau nhiều lần:

- Chàng gượng cười, đáp.

- Ông ta mày mò tìm cách chữa trị và bác sĩ Cornwallis cùng tôi cũng mày mò tìm cách chữa trị.

- Anh có nhiều bệnh nhân bị lao phổi không?

- Ít thôi. Thường họ chữa trị ở nhà.

- Anh có thấy họ bị người ta xa lánh không?

John nhướn cao mày, lặp lại:

- Bị người ta xa lánh à? - Rồi sau một hồi suy nghĩ, chàng nói tiếp:

- Phải, họ được đưa đến một nơi cách ly. Nhưng không có ác ý dẫu, mà người ta sợ thôi.

- Phải, sợ.

- Leonard gật đầu.

- Chúng tôi đã trải qua hoàn cảnh này rồi.

Nhưng tôi thì cóc cần. Chỉ tội cho Helen thôi.

- Ông ta đi đến chỗ ghế bành, nhưng rồi ông quay người nhìn về phía cửa sổ và chậm rãi nói - Anh biết không, khi chúng tôi mới lấy nhau và thường đến đây thăm bạn bè của Helen, nhà này khách khứa đông đúc, tất cả đều muốn cùng vui chơi với chúng tôi khi chúng tôi đến thành phố cũng thế, nhất là sau khi tôi không may được nhận tước hiệu, nhà cửa lúc nào cũng đầy khách. Nhưng khi tôi mang cái bệnh này - ông ta vỗ nhẹ vào ngực - chỉ có lựa thừa vài người đến thăm, còn bao nhiêu đều biến mất như tuyết tan dưới ánh mặt trời, nhất là những người có con còn nhỏ. Nhưng, - ông mỉm cười chua chát - tôi nghĩ đây là chuyện thường tình thôi. Tôi tự hỏi, nếu tôi là họ tôi có làm như họ không? Nhưng - ông thận trọng quay nhìn John, nói tiếp.

- Tôi không quan tâm đến việc bạn bè đến chơi, tôi chỉ lo cho Helen thôi.

Cô ấy không nói ra, nhưng tôi biết cô ấy có cảm giác bị bạn bè ruồng rẫy. Như các gia đình Maldon, gia đình Oswals và gia đình Fenwich chẳng hạn. Thực vậy, tôi biết có nhiều người lớn tuổi thường đến thăm viếng nhà nàng, nhưng nay nàng chỉ gặp các gia đình Conislee, và

Maguire, bà dĩ nhiên gia đình Dashing Daisy. Ôi, tôi không hiểu làm sao cô ấy chịu đựng được nếu không có

Daisy. Rồi anh sẽ gặp bà ta.

- Ông cười vui vẻ rồi nói tiếp:

- Bà Lena Conislee thì điếc đặc, mà ông chồng thì nói to như bò rống. Anh biết không, tôi rất mong họ đến thăm, vì không làm sao nín cười được khi thấy họ nói chuyện với nhau, nhất là khi bà vợ trả lời những câu hỏi mà ông chồng không hỏi. Rồi bà ta hét lên:

- Tôi không phải đồ điếc" - Gia đình Maguire thì khác hơn: họ lặng lẽ, rất có thiện cảm. Nhưng không bao giờ họ đem hai đứa con trai đến đây chơi. Tôi thông cảm cho họ, vì nếu tôi, tôi cũng làm thế. Nhưng khi tôi nhận ra vì tôi mà Helen phải chịu...

John cắt ngang lời ông ta ngay, chàng nói:

- Ông không nên nghĩ như thế. Tôi tin Helen không suy nghĩ như thế đâu. Cô ấy rất lo lắng cho ông, thế đấy, cô ấy không nghĩ về mình đâu. Và tôi tin chắc cô ấy chỉ muốn có ông ở bên cạnh thôi.

Leonard nhìn John một hồi lâu mới nói tiếp:

- Thỉnh thoảng mời anh đến chơi uýt, chơi cờ hay chơi gì đấy, được không?

- Vâng, tôi rất thích đến chơi. Nhưng xin thú thực, thời gian của tôi rất eo hẹp. Ông thấy đấy, tối nào tôi cũng bận công việc ở phòng mạch; mỗi tuần chỉ nghỉ được một ngày và một tháng mới được nghỉ trọn ngày cuối tuần. Chỉ các buổi chiều mới được rảnh, từ hai giờ rưỡi đến 5 giờ.

- Thế là tốt rồi. Phải, phải. Nhưng hết giờ khám buổi chiều, anh làm gì? Ồ, xin lỗi tôi quên mất. Tôi thật ích kỷ. Anh còn mẹ đấy, và tôi biết bà ấy cũng bệnh hoạn.

- Ồ mẹ tôi không có bệnh gì đáng quan ngại, bà ấy đau khớp chân nên đi đứng khó khăn thôi.

- Bà ấy có ngại gặp tôi không?

- Ngại... gặp ông à? - John nói kéo dài ra, rồi lặp lại rất nhanh:

- Mẹ tôi ngại gặp ông à? Bà sẽ rất sung sướng. Nhưng chỉ sợ tôi không đỡ bà lên chiếc xe của tôi đi. Xe quá cao.

- Đi cỗ xe thấp được không? Nghĩa là đi xe của chúng tôi. Xe có hai bậc riêng rẽ. Bà có to không?

- Không, không to.

- Thế thì đỡ bà lên xe được thôi. Xe chạy rất êm.

John suy nghĩ một lát, rồi chàng mỉm cười, nói:

- Mẹ tôi thích đấy. Ồ, phải. Bà không bao giờ đi ra ngoài. Phải, phải. Quả thật, bà muốn đi lắm.

- Chúng ta tổ chức việc gặp nhau nhé? - Leonard hỏi, rồi cười với John, nét mặt hốc hác căng ra, John thấy ông ta hớn hờ ra mặt khi chàng đáp: "Cám ơn" -

Và khi Leonard nói: "Tôi rất sung sướng khi có anh đến thăm sẽ làm cho tình hình thay đổi hẳn", - thì John không thấy được lý do gì khiến cho việc chàng đến thăm lại làm cho tình hình thay đổi. Nhưng bỗng chàng không hiểu sự khao khát của ông ta muốn chàng thường đến thăm, thậm chí đẩy chàng vào tình thế khó khăn như chuyện thuê ngôi nhà phụ không, thậm chí có thể gây cho chàng những hậu quả tai hại nữa.

Chương 21

Thì ra cuối cùng cô cũng về à, thưa cô Simmons?

- Dạ thưa bà bếp, mới nửa ngày thôi, - cô giúp việc trong nhà bếp đáp.

- vì tôi bị, xem như bị, - cô ta toét miệng cười - giữ lại.

- Bị giữ lại à? Frances hỏi, chị ta đang ngồi ở cuối bàn ăn, uống trà. Rồi chị quay đầu về phía Jamie Bluett, đối diện với chị, lặp lại câu hỏi:

- Bị giữ lại à?

Cô được giữ lại.

- Rồi chị nhìn cô gái và hỏi:

- Cô được ai giữ lại?

Mary từ từ cởi áo vét ngắn ra, lấy cái mũ rơm trên đầu xuống, rồi khẽ đáp:

- Cô dâu giữ.

Khi thấy cô gái không nói tiếp mà đến móc áo khoác vào sau cánh cửa nhà bếp, chị đầu bếp làm ra vẻ trịnh trọng, đến kéo chiếc ghế ra và nói:

- Thưa cô mời cô ngồi?

Khi Mary tỉnh bơ ngồi xuống, hai chị giúp việc kia cười vang, và chị bếp, vừa nhìn xuống cô gái phụ giúp cho mình, lên tiếng nói:

- Cô định làm tàng phải không? Nào... bây giờ nói nghe.

Khi Mary vẫn không nói tiếp, Frances bèn chồm người trên bàn, nhìn cô ta và nói:

- Kể cho chúng tôi nghe về đám cưới đi. Cô ấy ra sao?

Lập tức vẻ mặt khinh khỉnh của Mary liền biến mất, và bắt chước thái độ của Frances, cô ta cũng chồm người trên bàn, hai bàn tay lồng vào nhau, như thể để nhấn mạnh lời mình nói ra, cô ta nói:

- Cô ấy dễ thương. Đẹp. Còn anh ấy thật bảnh trai. Tuyệt vời lắm. Áo cưới cô ấy không hẳn là màu trắng. Không phải màu trắng mà màu như màu kem.

Còn váy thì ba lớp, phần trên thân may gấp lên. Tay áo ngắn ngang khuỷu tay, cuối diềm áo có thêu những đoá hồng nhỏ màu hồng. Phía trước thân áo cũng thêu hoa hồng. Ôi, trông cô ấy tuyệt vời lắm.

- Nhà thờ có đông không? - Bà bếp hỏi, bây giờ bà ta đã ngồi xuống, và Mary trả lời:

- Không, không, nhà thờ không đông, hầu hết toàn là người bên Robbie Macintosh. Còn phần cô Rosie, chỉ có ông bác sĩ và cô Helen. Ông ấy đưa cô đi.

Ồ, ông ta bảnh trai lắm. Còn cô Helen. Ấy chết - Khi đưa tay che miệng - Tôi quen mồm cứ gọi cô Helen, mà không gọi Phu nhân Spears, nhưng bà ấy đẹp tuyệt vời. Bà ấy khi nào cũng đẹp hết, phải không? Còn đàn organ chơi thì hết nói, hay lắm, và khi cô Rosie đi ra giữa lối đi trong nhà thờ, tay trong tay Robbie Macintosh, tôi như muốn khóc được. Nhiều người đứng đợi trước nhà thờ và họ đi theo hai người đến quán George và Crown, tiệc cưới tổ chức ở đấy.

- Cô ta dừng lại nhìn người này rồi nhìn người khác và nói tiếp:

- Tôi quên nói cho các bà biết cô ấy đi xe với ông bác sĩ và bà Helen. Ông chồng không đến; dĩ nhiên là chồng của bà Helen. Họ nói ông ấy bệnh nặng.

- Thôi được rồi, - bà bếp nói chen vào, - chuyện cô được giữ lại xảy ra ở đâu?

- Chuyện xảy ra như thế này. Tôi theo đám đông qua đường, thú thật tôi định quay về vì còn có nhiều công việc phải làm. Thế nhưng, người thừa dăn, vì chẳng có gì nữa để xem, và thế là tôi còn lại một mình. Bỗng có một người tiến đến phía tôi. Anh ta làm tôi giật mình lo sợ. Anh ta nắm tay tôi và nói:

- Vào đây, cô dâu muốn gặp cô đấy".

- Tôi đáp: "Tôi không vào được đâu. Quần áo của tôi hỏi lỗi thôi", nhưng anh ta nói: "cô ấy muốn nói chuyện với cô. Vào đi!" - Thế là anh ta lôi tôi lên tầng cấp, vào trong phòng có nhiều người. Rồi anh ta chen đám đông đi đến chỗ Cô Rosie đang đứng, và cô ấy nắm tay tôi. Quý vị biết cô ấy nói sao không?

Mọi người chờ đợi, nhìn Mary. Khi cô ta nói tiếp, giọng cô nghe tức tưởi:

- Cô ấy nói: "Mary, gặp chị thật tuyệt quá. Nhờ chị nói lại với bà bếp và các chị khác, tôi rất muốn gặp họ ở đây". Đấy, cô ấy nói thế.

Mọi người quanh bàn ăn im lặng một hồi, và bà bếp đưa mấy ngón tay lên gõ gõ vào môi. Cả Frances lẫn Jamie đều lần tìm khăn tay ở cái yếm phía sau tạp dề để chấm mắt.

Phải mất một phút sau Mary mới kể tiếp câu chuyện.

- Rồi cô Rosie nói: "Chị phải ở lại ăn cái gì đã". Người ta nói chuyện, cười đùa, chen lấn nhau, giới thiệu nhau, nhiều người phục vụ mang khay có nhiều ly rượu đi quanh khắp phòng, và Robbie Macintosh lấy một ly vang đưa cho tôi.

Trời, tay tôi run thiếu đường làm đổ rượu ra ngoài, và anh ấy cúi xuống nói nhỏ với tôi: "Này chị Mary, đừng làm đổ rượu này đấy nhé, vì rượu rất đắt tiền".

Nghe thế cô Rosie cười vang, cô ấy đẩy anh ta đi, anh bây giờ là chồng của cô rồi, và ly rum của họ gần sánh ra ngoài. Rồi chúng tôi - tôi thật không tin nổi - cả ba chúng tôi đều cười ngất; và rồi mẹ anh ta đến nói chuyện với tôi, bà ấy cười vang khiến cho mọi người phải cười theo. Hầu hết mọi người không biết họ cười cái gì. Ủi chà! Thật tuyệt. Rồi ông bác sĩ đến, nói với Rosie họ đợi cô ngồi vào bàn. Bàn kê theo hình móng ngựa. Thế nhưng khi tôi đi ra cửa, thì ông bác sĩ ra chặn tôi lại và nói: "Marry, chị đi đâu thế". Không đợi tôi trả lời, ông nắm lấy tay tôi, kéo đi qua căn phòng đến gần cái bàn cuối. Rồi ông kéo cái ghế kê sát tường, ông nói: "Chị ngồi đây cùng chia vui với mọi người. Hôm nay là ngày vui của cô Rosie. Chị hiểu chứ". Trông ông ta rất nghiêm trang, và tôi đáp: "Vâng, thưa bác sĩ". Rồi ông cười và nói lại: "Vui vẻ lên nhé". Trong cảnh ồn ào náo nhiệt ấy, ông ta đi lên bàn đầu, và bữa tiệc bắt đầu. Bữa tiệc rất tuyệt, rất tuyệt, Nhưng tôi nghĩ đến bà, bà bếp à, tôi nghĩ bà có thể nấu ngon hơn thế nhiều.

- Với thái độ khôn khéo, cô ta gặt đầu với bà bếp; rồi cô ta nói tiếp.

- Sau đó có nhiều người phát biểu và họ cười vang. Tôi không nghe được họ nói gì mà người ta cười, vì tôi ngồi quá xa. Robbie Macintosh không nói nhiều nhưng rất trang trọng, cho đến khi cuối cùng anh nói rất giọng Tô Cách Lan. Mọi người cười vang. Và rồi - Bây giờ giọng cô chậm rãi - Họ cắt bánh. Chú rể để tay lên tay cô dâu. Cảnh ấy làm tôi hết ăn nổi; tôi quá xúc động.

- Mắt cô ta nhấp nháy liên hồi, nhìn người này người khác, rồi cô gục đầu xuống hai tay khoanh trên bàn, khóc thút thít. Mọi người thấy thế đều đứng dậy, thương cảm cho cô.

Và chính bà bếp lên tiếng:

Thôi thôi, bây giờ lên phòng, rửa ráy thay áo quần rồi đi xuống uống tách trà.

Họ ngồi yên khi bà bếp nói lại, giọng nho nhỏ:

- Tôi thấy bà chủ ngồi cả ngày trong phòng. Chắc bà đau khổ ghê lắm.

- Bà ta đau khổ với hai hộp sôcôla, tôi biết rõ mà, - Jamie cất tiếng nói.

- Hẳn là bà ta tốn rất nhiều tiền về thứ này. Thế nhưng, bà ta cắt bớt khẩu phần của chúng ta, phải không?

- Chị bếp à, tôi không thể nào mà không cảm thấy chua xót cho bà ta, - Frances nói, - nhưng qua những điều chúng ta nghe và thấy thì chính bà ta đã chuốc lấy đau khổ vào thân. Hồi bà ấy còn thường đến nhà phụ, bà ấy đã khác trước rồi đấy chứ. Bà Falconer và bà ấy thân thiện nhau. Tôi nhớ bà ấy thường vào bếp nhờ chị nấu vài món ngon lành để thết bà thuê nhà luôn.

- Đúng, đúng rồi, tất cả chúng ta đều nhớ hết, - Jamie nói xen vào.

- Nhưng theo tôi thì chỉ là hành động thả con tép câu con cá thôi, vì bà ta làm thế để mua chuộc ông bác sĩ: với ông ta, bà ấy phải lấy bộ mặt khác, bộ mặt dễ thương, không phải như khi đối xử với cô Rosie; khi nào có ông ấy ở nhà, là bà ta nói năng ngọt xót, tính tính rất dễ thương. Để tôi nói cho các chị nghe chuyện này - Chị ta chồm người qua bàn, về phía bà bếp - Nhiều lần

tôi nghe họ cãi nhau trên lầu họ nói những chuyện rất kỳ quặc. Xin nói cho chị biết, bà ta là người ăn tươi nuốt sống đàn ông. Ôi, ôi! Jamie Bluett! Nói nhỏ nhỏ thôi! - Frances quay qua nói với bạn đồng nghiệp.

- Hãy coi chừng những chuyện chị nói đấy nhé.

- Tôi nói chuyện gì? Tôi nói những chuyện mà chị cũng sẽ nói thôi. Vả lại, tôi đã quyết định rồi. Tôi sẽ đi tìm việc ở nơi khác. Nếu chị biết điều, thì chắc chị cũng làm thế thôi, vì theo chỗ tôi thấy, bà ta sắp điên đến nơi rồi. Để tôi nói chuyện này cho các chị nghe. Vừa rồi tôi dọn dẹp cái hộp tủ áo quần, tôi thấy có cái gì cứng cứng. Tôi lục ra xem, thì ra là những cái khăn quàng của ông bác sĩ, và khăn được thắt gút từ đầu cho chí cuối, những cái gút rất cứng.

- Trời đất! Bà bộp thét lên rồi bà cắn môi dưới, và Jamie quay qua bà ta, nói:

Đúng thế, chị bộp à, Những cái gút thật cứng. Chị có nghĩ đến chuyện bà ta sẽ dùng thứ này để làm hại ông bác sĩ không? Tôi không muốn có mặt ở đây khi chuyện ấy xảy ra.

Cái chuông gắn ở tấm ván trên thông reo lên, Frances thở dài đứng dậy, nói:

- Chúng ta phải làm việc thôi, biết sao bây giờ.

Chương 22

Khi nghe Leonard nói: Đáng ra anh phải đến. Đấy với họ mới phải, anh có thể... - thì Helen cắt ngang lời ông bằng cách cúi người xuống hôn lên trán ông và trả lời:

- Anh không thể đến đấy được, chắc anh biết rồi. Cho nên, đừng có ngốc nữa.

- Nếu có ai ngu ngốc trong việc điều hành công việc nhà, thì kẻ ấy không phải là anh. Này John, tôi có thể điều hành công việc nhà đó chứ, phải không?

- Không, ông không thể làm được.

- Thôi, thôi được rồi.

- Leonard đưa tay sờ khuôn mặt gầy gò hốc hác của mình rồi lắc đầu, nói - Không có được một người bạn trên đời!

- Tội nghiệp - Khi Helen hôn ông, ông nắm tay nàng và hỏi:

- Khi họ đến, hai người có vẻ hạnh phúc lắm phải không? Mình cũng vui lây với họ.

- Phải, anh yêu, mình cũng vui lây với họ. - Helen cắn môi, mắt nàng ươn ướt. Nàng vừa nói vừa cười gượng:

- Họ đi xem vườn rau lại, anh có tin không?

Cô ấy rất lo cho tương lai của họ. Em thấy hai người trông trọt nhiều hơn trước rất nhiều. La thật, - nàng đứng thẳng người, nhìn John - cô ấy chưa bao giờ có vẻ hạnh phúc như khi đến ở tại đây: Rosie yêu ngôi nhà ấy và yêu bà mẹ anh ấy.

- Em nói đêm nay mẹ Robbie dọn tiệc có ca múa phải không? - Leonard hỏi.

- Phải, bà ấy chiêu đãi bạn bè của chú ấy. Vợ chồng người em họ của bà ta ở lại với bà bốn ngày, họ đều là người Tô Cách Lan.

- Anh thường nghe tiệc có ca múa là môn giải trí của người Ai-len mà.

- Không, môn này có nguồn gốc từ Tô Cách Lan. Nói về hai dân tộc này thì em khó phân biệt dân nào ồn ào nhất, hay dân nào uống ưých ki nhiều nhất, hay dân nào kết thúc bằng trận ẩu đả. Nhưng em không rõ rồi buổi tiệc của mẹ

Robbie có xảy ra...

- Anh định đi à? - Leonard hỏi John, ông nhồm người dậy trên chiếc ghế xích đu, trong khi John đứng lên.

- Phải, vì nếu tôi ở lại thêm năm phút nữa, tôi sẽ được gia đình mời ăn cơm tối thôi.

- Nhưng nghe anh nói tối nay anh không trực phòng mạch.

- Đúng thế, nhưng tôi còn có mẹ. Mấy tuần vừa qua, đêm nào tôi cũng bận đến khuya, ông nhớ chứ. Mấy sòng bạc của ông làm cho tôi mắc kẹt.

Leonard dựa ngửa người ra lưng ghế, mỉm cười rồi đáp:

-Ồ phải. Tôi nghĩ hôm qua chắc anh thua cũng đến 15 si-ling. Nhưng số tiền ấy cũng xứng cho anh một bài học, hân anh không quên điều ấy.

Helen không nói gì khi hai người đàn ông nói đùa với nhau, vì nàng đã quen cảnh đùa bỡn như thế này rồi nhưng đến đây, nàng đi ra khỏi phòng vừa đi vừa nói:

- Để em đi gọi hai người vào cho họ về. Trời tối rồi chắc họ không thấy đường để xem rau cỏ gì được nữa.

Còn lại hai người được một lát, Leonard đưa tay ra hiệu cho John đến gần mình. Khi John cúi người xuống để nghe cho rõ, Leonard nói:

- Tôi muốn nói chuyện riêng với anh.

- Nói riêng à?

- Phải, nói riêng. Cô ấy đã thu xếp để đem hai người ấy đi xem hát vào thứ

Hai. Đúng ra là tôi thúc nàng làm thế, cho nên họ sẽ vắng nhà vào lúc sau năm giờ. Anh có đến được vào lúc ấy không?

- Được đương nhiên là được.

Hai người nhìn nhau một lát rồi Leonard nhắm mắt lại và nói:

- Tôi rất cảm ơn.

John không nói gì hết để trả lời ông ta, nhưng nếu chàng nói được, chàng sẽ đáp: Chính tôi mới là người cảm ơn ông, vì mỗi lần đến thăm ông, tôi thấy sung sướng vô cùng. Và thật lòng chàng muốn nói thêm rằng: Tôi sung sướng vì không những đã gặp Helen, mà tôi còn sung sướng vì tình bạn giữa chúng ta càng lúc càng thấm thiết và cao quý. Trước đây quả thật chàng mong cho ông ta chết đi. Nhưng bây giờ chàng không có ý nghĩ ấy nữa. Bây giờ cứ nghĩ đến chuyện tử thần lơ lửng trước mặt ông ta là chàng thấy đau đớn. Chàng thấy Leonard Spears không những chỉ là người tốt thôi, mà ông ta còn là một người cao quý, một nhà quý tộc đáng kính.

Chàng đứng thẳng người lên, nhắc lại lời dặn dò của ông bác sĩ chữa trị cho ông ta:

- Bây giờ ông hãy giữ gìn theo lời dặn của bác sĩ chỉ ra ngoài khi nào có ánh nắng mặt trời. - Chàng gật đầu chào Leonard, và khi thấy ông ta không đáp lời chàng bước ra ngoài.

Helen đang đứng ở tiền sảnh. Nàng có vẻ đang đứng đợi chàng, vì nàng đang cầm cái áo khoác của chàng trên tay, rồi lặng lẽ giúp chàng mặc áo vào. Sau khi đã đưa mũ và găng tay cho chàng, nàng nói:

- Tối thứ Hai tôi sẽ đi xem hát với Rosie và Robbie; tôi... tôi sẽ vắng nhà. -

Giọng nàng tức tưởi.

- Tôi đoán anh ấy muốn gặp anh để nói chuyện riêng, phải không?

- Ờ phải.

Nàng túm vạt áo trước lại như thể đang lạnh lắm, rồi bỗng nàng quay qua nhìn chàng trong ánh sáng mờ mờ và nói:

- Tôi không biết khi anh ấy mất rồi, tôi sẽ ra sao. Anh ấy là lẽ sống của đời tôi. Anh ấy là lẽ sống của đời tôi lâu rồi, chắc anh hiểu chứ?

- Vâng, vâng, tôi hiểu.

- Mới đầu, không như thế.

- Nàng ghen ngào nuốt nước bọt - Rồi tự nhiên tôi thích anh, mến phục anh, anh ấy đã làm cho tôi đổi đời... Nhưng... chẳng mấy chốc mọi sự đã thay đổi. Anh... anh ấy thật tuyệt vời.

- Đúng, tôi đồng ý với cô như thế.

Bỗng nàng quay mặt nhìn đi chỗ khác và ấp úng hỏi:

- Tại sao? Tại sao?

- Trước thực tại như thế này, tôi thấy rất khó mà trả lời cho được, John đáp nho nhỏ.

Nàng hỏi tiếp, giọng trở nên ghen ngào đau đớn:

- Theo anh thì anh ấy còn sống bao lâu nữa?

Chàng đứng im lặng một lát mới đáp:

- Bác sĩ của ông ấy... của cô chắc đã nói cho cô biết rồi.

- Không, ông ta không nói. Ông nghĩ nói ra sợ tôi đau đớn. Nhưng tôi nhìn tôi biết. Và chắc anh biết thời tiết này rất nguy hiểm cho anh ấy. Nhưng anh ấy không muốn đi đâu hết, anh ấy thích ngôi nhà này. Anh ấy nói anh muốn tôi... ổn định ở đây.

- Bỗng nàng ngẩng đầu lên và nói tiếp:

- Khi anh ấy mất rồi, tôi cũng sẽ đi thật xa, xa hàng vạn dặm, qua đại dương...

Giọng nàng tức tưởi, nên chàng cắt ngang lời nàng, giọng dịu dàng:

- Đừng! Đừng! Ông ấy sẽ nhận thấy cô đau khổ đấy, và ông sẽ rất buồn khi thấy cô khổ. Cho nên, cô hãy tiếp tục làm ra vẻ bình thường như mấy lâu nay.

Helen này, bây giờ xin nói thật, không ai hy vọng hay là cầu nguyện cho ông ấy lành bệnh nhiều như tôi đâu.

Ngay khi ấy, chàng chợt thấy Betram Johnson hiện ra nơi hành lang anh ta là hầu phòng kiêm y tá của Leonard. Chàng nghĩ: cũng lạ thật anh chàng này luôn luôn lớn vồn quanh mình. Chàng không có ác cảm với anh này. Chàng không hiểu tại sao, có lẽ vì anh ta làm việc tốt và rất tận tụy với Leonard.

- Tôi phải về, - chàng nói và định đưa tay bắt, nhưng không hiểu sao chàng không nhúc nhích được bàn tay. Chàng bước ra ngoài trời đêm, đi đến phía chuồng ngựa, ở đây Henry đã chuẩn bị sẵn sàng ngựa và xe cho chàng.

Điều mà John nhớ mãi ngày đám cưới của Rosie không dính dáng gì đến cô dâu hay chú rể, mà chính là những gì mẹ chàng đã nói với chàng vào đêm trước đó.

Cả bà lẫn bà Atkinson đều hơi ngạc nhiên khi thấy chàng về sớm quá. Và khi chàng cho bà Atkinson hay rằng chàng không đi lại nữa, chàng nghĩ chắc bà ta sung sướng vì được về sớm một đêm, bà liền cảm ơn rồi rút.

Mẹ chàng không nằm trên giường. Thật vậy, theo bà cho biết thì hai chân đau của bà nhúc nhích được hầu như cả ngày. Bà còn cương quyết không chịu đi nằm mà chờ cho đến khi bà nghe được tin tức do chàng kể lại.

Hai mẹ con ngồi trong phòng khách, bà nói với chàng:

- Chiều nay mẹ rất buồn vì mẹ nghĩ mẹ có thể đến đấy được. Như mẹ đã nói, hôm nay mẹ đi được cả ngày. Con không nghĩ mẹ sẽ rất sung sướng khi được đi ăn cưới hay sao?

- Ôi, đừng dại dột nữa mẹ.

- Chàng lắc đầu vẻ chán nản - Chắc mẹ biết sau những ngày khoẻ khoắn mẹ sẽ có những ngày khổ sở tiếp theo chứ.

Bà cười, đáp:

- Thôi được rồi. Mẹ đùa đấy.

Chàng tươi cười và nhắm mắt lại. Rồi bà nói:

- Thôi nói đi, kể cho mẹ nghe đi. Kể từ đoạn hai người đi vào nhà thờ.

- Ồ, con chỉ kể được đoạn từ trước khi ăn tiệc thôi.

- Được rồi, kể từ buổi tiệc cũng được.

Chàng kể buổi tiệc cưới cho bà nghe, thậm chí kể cả việc Mary vào dự tiệc nữa, và việc này đã làm cho Rosie thích thú. Và khi chàng kể cặp vợ chồng trẻ ra xem vườn rau một lần nữa ngay khi trời nhá nhem tối thì hai mẹ con cười vang.

- Thế là ngày đám cưới vui vẻ, phải không? - Nhưng bỗng bà dừng lại, hơi cúi đầu xuống rồi nói tiếp: Không hẳn vui đâu.

- Bà đưa ngón cái chỉ về phía bức tường và nói nhỏ:

- Chị ta đã nổi cơn thịnh nộ. Hai lần mẹ nghe chị ta la hét các cô giúp việc. Rồi bà Atkinson nghe Tom Needler nói rằng bà chủ ra lệnh cho Jimmy Oldham... có phải ông ta là người làm vườn không? Ấy, chị ta ra lệnh cho ông làm vườn lau chùi cỗ xe ngựa, chuẩn bị để ra ngoài. Mà nghe nói chuyện xe cộ là chuyện của Tom. Nhưng theo anh ta cho biết thì xe không dùng đã lâu, và xe không có ngựa thì làm sao mà đi - và dừng lại một lát, nhìn chàng, rồi nói tiếp:

- Mẹ thích sống ở đây. Nhưng việc xảy ra như thế này, mẹ ước chi đừng đến đây thì hay biết mấy. Và nếu mẹ không đến thì chắc bây giờ con không lâm vào cảnh rắc rối như thế này.

Chàng đứng dậy, nói:

- Rồi mọi chuyện sẽ qua hết. Thôi, mẹ đi ngủ đi.

Bà ngồi yên không nhúc nhích, và nói tiếp:

- Tại sao con bỏ khách hàng mà về?

- Mẹ nói Leonard phải không?

- Phải, Leonard.

- Ông ấy không phải khách hàng của con.

- Mẹ biết rồi, nhưng con thường đến đấy, nên cũng xem như ông ta là khách hàng của con.

Chàng nhìn mẹ, đáp:

- Mẹ, ông ta thích có bạn. Như con đã nói, và như chính ông ấy đã nói, những người là bạn của họ đều biến mất như tuyết tan dưới ánh mặt trời. Không có người nào chơi bài với ông ta hết.

- Mẹ... mẹ không hỏi con làm điều này, John à, mẹ cũng không trách con...

Mẹ chỉ... lo cho con thôi. Theo chỗ mẹ thấy thì ông ta sẽ không còn sống lâu nữa, và vì ông ta chết đi, cuộc đời của cô ấy sẽ có một lỗ hổng khổng lồ. Có lẽ những điều mẹ muốn nói không làm cho con hài lòng... Nhưng, mẹ vẫn nói: là cô ấy không phải loại Kăng-gu-ru; cô ta không ngã vào vòng tay kẻ khác khi chồng chết.

- Mẹ! - Chàng thốt lên vừa đi lui hai bước.

- Thật đấy! - bà đáp, giọng nghe như có ý khiển trách, nhưng mặc dù ánh mắt của bà vẫn đăm đăm nhìn chàng, giọng của bà bình tĩnh, - mẹ không mù, và mẹ là mẹ con. Mẹ nhớ chuyện con kể cho mẹ nghe về buổi tiệc vườn, và con không nói gì hết, nhưng sự thực là cô ấy quyết định lấy người chồng già bằng tuổi cha mình, hay theo con nghĩ thì như thế. Và con quyết định không đến dự tiệc cưới của cô ta, con đã như con gấu bị ai đánh vào đầu đau điếng mất mấy tuần liền.

- Ôi, con đúng như thế đấy.

- Bà đưa hai tay lên.

- Mẹ nhớ nhiều lần mẹ đã chịu đựng thái độ im lặng của con hồi còn bé, khi con gặp chuyện gì rắc rối mà con không muốn nói ra. Thế đấy, cô ấy đã làm gì khiến cho con khó xử, không thể nói ra được. Và bây giờ con có đến hai việc khó xử, - bà đưa ngón tay chỉ về phía bức tường.

- Mẹ à, con không có hai việc khó xử đâu. Khi Leonard chết, chắc không ai buồn hơn con đâu. Ông ta đã thành bạn của con rồi. Con... con thích ông ta; thật vậy con thích ông ta hơn ai hết.

- Rõ ràng rồi, rõ ràng rồi. Mẹ rất hài lòng về việc này: Ông ta là người rất tuyệt. Nhưng vẫn

còn vấn đề khi nào ông ta chết, và cô ta sẽ làm gì?

- Theo chỗ con biết do chính miệng cô ta nói ra thì cô ấy sẽ đi du lịch, sẽ đi xa.

- Ồ tốt, mặc dù con không muốn, nhưng theo mẹ, thật ớn Chúa, thế là tốt, vì con vẫn là là người có vợ và cô ấy là em vợ con. Hơn nữa, con giận mẹ thì cứ giận, nhưng chắc con biết mẹ đã hiểu hết tận tim đen của con rồi. Vả lại, con vừa nói ông ta muốn nói chuyện với con vào tối thứ Hai, chuyện riêng. Mẹ tự hỏi không biết là chuyện gì thế?

- Mẹ này, con xin nói cho mẹ biết cho dù đó là chuyện gì đi nữa, thì mẹ cũng không thể biết được đâu.

- Không à? Tốt, tùy con vậy. Nhưng con nhớ câu tục ngữ này nhé: Tốt làm hơn tốt nói cho nên, bây giờ nếu con làm được thì nhờ con đỡ mẹ đứng dậy khỏi ghế rồi để mặc mẹ; mẹ có thể đi được.

Chàng đỡ bà đứng dậy. Rồi, khi bà cất tay khỏi tay chàng, bà nói tiếp:

- Mẹ có thể đi được. Đợi mẹ 15 phút, rồi nếu con muốn chúc mẹ ngủ ngon cứ đến chúc.

Bà đi lắc lư trên hai cái nạng qua phòng đến cửa, chàng không vội vã chạy đến mở cửa như mọi khi, mà chỉ đứng nhìn bà chuyển cái nạng trên tay phải qua bên tay trái, rồi tựa người trên hai cái nạng, bà đưa tay mở cánh cửa ra. Nhưng khi sắp đi ra ngoài, bà quay đầu lại rồi nói:

- Rất cảm ơn, bác sĩ, cảm ơn sự giúp đỡ của bác sĩ bà nhoẻn miệng cười - và, nói đến thuốc men, như bác sĩ nói cả ngày, mẹ khuyên con uống một liều bằng một ly tổng đầy rượu unction, không pha.

Chàng dừng yên, cúi đầu. Rồi chàng quay người ngồi phịch xuống chiếc ghế chàng vừa đứng dậy, dựa đầu ra lưng ghế, nhắm mắt lại, tai như nghe văng vẳng giọng nói của nàng: Khi anh ấy mất, tôi cũng đi đi xa, xa hàng ngàn vạn dặm, qua đại dương. Chàng nghĩ đây là chuyện nàng muốn làm thật.

Chàng đã nghe người ta cười cợt về Dashing Daisy. Bà ta là một trong số ít người không sợ đến thăm người bị lao phổi. Bà ta là goá phụ của một ông quan cai trị ở châu Phi, chàng biết cái xứ sở này đã làm cho chồng bà gặp nhiều chuyện rắc rối ngoài các tên tù trưởng phản loạn hay các thầy mo.

John chưa hề gặp bà ta, nhưng bây giờ chàng sắp được diện kiến rồi. Chàng gặp Johnson ngoài tiền sảnh, anh này cho biết phu nhân Helen và cặp vợ chồng trẻ ra đi lúc 6 giờ bà; Freeman Wheatland đã ghé thăm, hiện đang ngồi trong phòng khách với ngài Leonard.

Vào phòng khách, chàng thấy bà ta đang ngồi bên cạnh chiếc ghế xích đu bằng tre, và khi Leonard cất tiếng nói, bà ta quay người lại để nhìn chàng:

- Ô chào John. Nhân tiện, xin giới thiệu đây là bà Freeman Wheatland - nhưng trước khi John chào khách thì bà đã cất cao giọng nói:

- Đừng bày đặt, Leonard. Cứ nói cho ông ta biết cái tên mà ông thường gọi tôi, dĩ nhiên gọi sau lưng. Dashing Daisy Mary, đấy, họ gọi tôi thế đấy, Dashing Daisy May. Tôi là đồ ngu ngốc mới nói cho ông biết chính Tommy thường gọi tôi như thế. Ông... ông ấy là chồng tôi. Mời ngồi! - Bà ta nói, giọng hống hách như ra lệnh.

John nhìn Leonard. Mặt Leonard căng ra vì ông ta cười một cách thoải mái; còn chàng, chàng biết mình cũng lộ vẻ quá ngạc nhiên. Chàng ngồi xuống, nhìn bà khách Dashing Daisy (Hoa cúc sôi nổi). Phải, biệt danh này gán cho bà ta rất hợp. Chàng có thể tưởng tượng ra cảnh bà cưỡi ngựa phi nước đại qua rừng qua núi. Bà ta gầy, tuổi khoảng 60. Bộ dạng to lớn, xương xẩu; nói như mẹ chàng thì bà ta gầy trơ xương. Mặt xương xóc, nhưng sắc sảo. Phải, dùng từ sắc sảo mới đúng. Với vẻ bề ngoài của bà, dùng từ kỳ lạ này cũng phải, vì nhìn chung, bà ta xấu. Những ngón tay dài xương xẩu, còn thân hình thì: hai vai rộng, và có lẽ khi đứng lên bà cao lêu nghêu, vì chàng thấy hai ống chân bà dài thông dưới chiếc váy dài, ít ra cũng rất rõ từ đầu gối cho đến cổ đôi giày to tướng.

Chàng càng sững sốt khi nghe bà nói:

- Tôi đã nghe nói về ông, không những do ông chủ nhà ở đây, - bà ta gật đầu chỉ ông Leonard - mà còn nghe nhiều người ở dưới phố nói nữa. Ông biết người ta bàn tán đủ thứ chứ - Nhưng phần nhiều khen ông chứ ít chê. Làm sao ông hợp tác với ông già Cornwallis được nhỉ? Lão ấy là đồ vô lại nhất trên đời. Lão bị gãy cái chân cũng đáng đời, chắc không bao giờ khá hơn đâu.

- Kìa bà Daisy!

- Sao, ông Leonard thân mến?

- Tha thứ cho ông ấy.

Bà ta ngẩng đầu ra sau, toét miệng cười ha hả. Chàng thấy mặc dù bà ta còn răng đầy đủ, nhưng cái nào cái nấy đều đã vàng khè.

Bỗng bà ta quay mặt nhìn chàng, cặp mắt tròn sáng, bà nói:

- Khi tôi không ăn bột yến mạch, bà vú tôi thường nói: Nếu cô không thích bột yến mạch, cô cũng phải ráng mà ăn. Có qua có lại, cô có ăn, nó mới làm cho cô mập .

Chàng cười, nhìn bà. Chàng quay qua nhìn Leonard, ông ta đang tựa đầu vào chiếc gối trên ghế xích đu dài. Mắt ông ta nhắm lại, răng cắn vào môi dưới.

- Ông đã đến châu Phi chưa?

- Sao? - Nghe bà ta hỏi, chàng quay người trên ghế và lặp lại - châu Phi à?

Chưa, chưa. Chưa bao giờ tôi đến châu Phi cả.

- Ờ phải, vì thế mà anh không mất thịt. Sang bên ấy tôi mất hết thịt. Trước đây tôi tròn trịa mập mập kia. Chắc anh không tin phải không?

Chàng không biết phải đáp tin hay không tin .

Rồi cả hai quay qua với Leonard, ông ta vẫn nhắm mắt nhưng miệng nói:

- Nói cho anh ấy nghe đi, bà Daisy, nói cho anh ấy nghe về bồn tắm có thuốc khử trùng đi.

- Ồ tôi chỉ nói với ông thôi. Tại sao tôi phải giải trí cho khách của ông, mà ông ta lại là bác sĩ nữa?

Bỗng bà quay qua nhìn John và nói:

- Tôi không dám mời mấy ông bác sĩ đến nhà chơi, vì mấy ông thầy mo sẽ dần nát xương họ ra.

- Tôi tin như thế.

- Kể đi, Daisy, kể cho anh ấy nghe về chuyện bồn tắm đi - Leonard lặp lại.

- Sao ông đã nghe nhiều lần rồi mà.

- Tôi muốn nghe lại.

John nhìn vào mặt bà ta. Bà đang nhìn Leonard, chàng thấy vẻ dịu dàng hiện ra trên mặt bà, như đám mây bay trôi qua trên làn da nhăn nheo, khô khốc. Bà nhấp nháy một lát rồi lấy lại phong thái cũ, bà nói:

- Thôi đủ rồi, tôi sẽ làm theo yêu cầu của ông. Đoạn bà quay qua John, và nói:

- Không biết anh có muốn nghe chuyện này hay không. Nhưng một thời tôi từng là một cô thiếu nữ rất cừ khôi. Mọi người ở đây thường gọi tôi như thế, cô thiếu nữ cừ khôi. Anh có tin thế không?

- Ồ tin, tin chứ.

- Chàng đáp liền không ngần ngại.

- Phải, tôi rất tin bà từng là một cô thiếu nữ cừ khôi.

Bà nhìn chàng, ánh mắt có vẻ hoài nghi, nhưng bà vẫn nói tiếp:

- Hừ! Không phải chỉ có Bộ Thuộc địa mới đào tạo được cái nhà ngoại giao.

Tôi là đứa con gái thứ sáu trong nhà, trên tôi có bốn anh trai, cho nên cha tôi rất bận bịu, thế nhưng tôi vẫn hoàn toàn sung sướng và là người duy nhất chưa lập gia đình. Nhưng tôi yêu một con ngựa, cho nên chuyện ấy không thành vấn đề...

Đến đây Leonard ho khàn một tràng, bà dừng lại nhìn ông ta một lát mới nói tiếp:

- Thế rồi một ông tên là Thomas Freeman Wheatland nhảy vào cuộc đời tôi, mẹ tôi thì thất vọng còn ba tôi lại vui, ông ta từ châu Phi về nghỉ phép. Khi mới sang, ông ta làm trợ lý cho quan Toàn quyền bên ấy, và khi ông Toàn quyền về hưu, ông ta lên thay. Ông ta lớn tuổi rồi, nhưng tuổi tác không thành vấn đề, ông ta cũng thích ngựa và mời tôi sang châu Phi với ông. Tôi dẫn đo giữa Brutus và ông. Brutus là con ngựa của tôi. Tôi quý nó từ khi nó mới là một con ngựa con. Còn châu Phi tôi chỉ biết trên bản đồ và chỉ biết đây là xứ nóng, có nhiều cát, nhiều lác đà, nhiều tù trưởng bộ lạc và nhiều phân thú vật, nhiều ruồi và các thứ như thế. Nhưng dù sao, tôi cũng phải lấy chồng, và điều làm cho tôi nhớ hơn hết vào ngày đám cưới là ba tôi sung sướng đến muốn xỉu hay gần như thế, ngay trước khi làm lễ, vì ông tổng khừ được tôi ra khỏi nhà, và sáng hôm sau khi thức dậy trên chiếc tàu ở giữa đại dương, tôi thấy mình không thích hôn nhân, nên tôi đã làm cho tình hình càng tệ hơn và tôi bị say sóng.

Khi John thấy Leonard để bàn tay lên miệng, chàng muốn làm như ông ta.

Mắt chàng ướt, hai môi mím chặt lại; chàng nín cười cho đến khi bà ta kể tiếp:

- Ông bác sĩ này, chắc ông đã chữa trị cho mấy người say rồi, kể cả những người xô xát ẩu đả nhau. Tôi tin câu thành ngữ tức như bị bò đá không mới lạ gì với anh. Cuộc sống xảy ra ở Phi châu đã làm cho tôi như bị đá vào bụng vậy.

Tôi phải dùng phép ẩn dụ này mới diễn tả được tình trạng của tôi vào thời gian trước khi tôi tỉnh lại.

Chàng không thấy bà ta để tay vào bụng, vì chàng bận lấy khăn tay lau mặt, và khi chàng thốt lên: Ôi bà Wheatland thì bà đáp lại:

- Gọi tôi là Dalsy; tôi thích thế hơn.

Chàng không gọi bà là Dalsy, nhưng Leonard nói:

- Kể tiếp đi, Daisy. Kể tiếp đi.

Bà ta lại quay qua John, bằng một giọng nghiêm trang, bà nói:

- Anh có tưởng tượng ra được cảnh anh bị lác ở giữa rừng không? Không đường sá, không có gì hết, bị lạc giữa rừng ngày này qua ngày khác. Không phải ngôi nhà không đầy đủ tiện nghi, cảnh vật chung quanh thoáng đãng và có đường sá dẫn đến bộ lạc này bộ lạc nọ. Nhưng trong tâm trí tôi vẫn nghĩ mình đang ở giữa rừng, nhiều lúc tôi sợ đến chết đi được. Nhất là khi Tommy phải đi công tác xa để tôi ở nhà một mình. Ô, nhà có nhiều tôi sợ lắm. Đúng thế đấy.

Nhưng chỉ có một người bập bẹ để tiếng Anh. Thỉnh thoảng chúng tôi có khách, nhưng họ làm gì biết không? Họ ngồi uống rượu ngoài hành lang, nói đến ông tù trưởng này hay đến ông thầy mo nọ. Đây là khi có mặt tôi ở đây. Nhưng họ sợ tôi không nghe, nên khi thấy tôi đi ra ngoài, là họ nói đủ thứ tào lao; bà này đã bỏ chồng hay là bà nọ được ai đó đến thăm. Tôi không biết có một bà được ai đó đến thăm chính là người mà Tommy muốn cưới làm vợ. Nhưng bà ta cho ông ấy rót đài, và để làm nhẹ bớt mối sầu bị tình phụ, ông ta xin nghỉ phép về

Anh để kiểm cô gái nào rẻ tiền thuộc loại cặn bã dưới đáy thùng.

-Ồ không! Không - Leonard thốt lên, ông nhồm dậy trên ghế xích đu một chút và nói tiếp.

- Không, không, đừng nói về mình như thế, Daisy. Bà không phải thế đâu.

- Leonard, ông không biết gì về chuyện này hết. Ông chưa bao giờ gặp cảnh thất vọng nào, chưa bao giờ thất bại và chưa lâm vào cảnh mọi người không ưa mình. Thế nhưng - Bà quay qua nhìn John và cất cao giọng - Ai cũng phải trải qua thời tập sự ban đầu hết. Mấy tháng đầu ấy là thời gian tập sự của tôi. Và rồi tôi gặp người đàn ông ở khu bệnh phong.

Bà gật đầu với John, lặp lại:

- Khu bệnh phong. Chưa bao giờ tôi nghe về khu này, chưa bao giờ tôi nghe ai nói về khu này. Sao, rồi sẽ nghe ư? Rồi tôi sẽ nghe vài người quen biết nói đến ư? Từ bệnh phong là từ cấm kỵ.

Một hôm tôi đi ra ngoài khuôn viên toà nhà, tôi đi bách bộ chơi. Tôi đi trên đường chính và bỗng có một người đi về phía ngược chiều với tôi, ông ta có vẻ như một thầy tu khổ hạnh: Ông đội một cái mũ rộng vành, mặt áo dài đen. Nếu tôi nói mặt ông ta như một thiên thần thì không phải vì tôi quá đa cảm hay vì quá kỳ cục. Ông ta là một thiên thần thật. Khi ông tự giới thiệu là bác sĩ Frank

La-Mode, ông cười, vuốt tay trên áo dài rồi nói rằng đây không phải là tên được phong. Đây là lần gặp đầu tiên của chúng tôi. Ông đã biết tôi là ai. Trong mấy tuần tiếp theo, tôi gặp ông ta trên con đường ấy ba lần. Lần nào cũng có hai người phu khuân vác đi theo ông ta, họ mang nhiều thùng hàng hoá.

Rồi một đêm tối nói với Tommy: Anh có biết bác sĩ Frank La-Mode không?

Nghe nói đến tên này, bỗng ông ta ngồi phắt dậy trên ghế, ông ta hỏi? Em biết gì về ông Frank La-Mode này?

Tôi đáp: Không biết gì hết, tôi mới gặp ông ta hai hay ba lần chi đó thôi .

Nghe thế, ông ta vùng đứng dậy, hỏi:

- Em không đến đấy chứ?

- Đến đâu?

- Thì đến khu bệnh phong chứ đến đâu.

John nhìn bà ngồi dựa ngửa ra lưng ghế, và khi thấy một lát sau mà bà vẫn không nói gì, chàng nói nho nhỏ:

- Khu bệnh phong à?

Bà liền quay đầu nhìn chàng, gật đầu và lặp lại:

- Khu bệnh phong. Chồng tôi, Tommy, là người lạnh lùng. Có lẽ vì không có tình yêu chân thật nên ông ta thiếu đam mê hay thiếu cảm xúc mà trở thành một con người lạnh lùng. Nhưng khi ấy tôi đương đầu với một Tommy khác, ông ta hung hăng la lối rằng tôi không được đến gần người đàn ông ấy, và tôi không được đến gần khu bệnh phong. Thế nhưng tôi vẫn không biết khu bệnh phong nằm ở đâu? Khi nghe tôi nhắc đến, ông ta bỗng rất hung hăng và tách khí thay đổi đến độ tôi phải nghĩ chắc ông ta rất sợ khu bệnh phong. Ông ta sợ bệnh phong. Chuyện này khác xa với tôi. Tôi thấy không sợ khu bệnh phong hay sợ người mắc bệnh phong.

- Bà mím môi cười buồn rồi nói tiếp:

- Thực ra tôi chẳng biết gì về người mắc bệnh phong, ngoại trừ việc họ là người không ai dám đụng chạm, và khi người nào mắc phải bệnh phong là xem như họ đã nhận bản án tử hình, chỉ còn nước tìm nơi ẩn núp thôi. Thế nhưng, ông Frank La- Mode kia có vẻ rất thanh khiết và bình an. Phải, phải dùng từ bình an mới đúng.

Còn người sống với tôi không khi nào có vẻ bình an, và những người quen biết của ông cũng không bình an. Họ uống quá nhiều nên không bình an được. Khi ông ta la lớn: Bà có nghe tôi không? Không được nói đến người đàn ông ấy nữa, không được đi đến khu ấy. Bà có nghe tôi không? Bỗng bà nhìn Leonard và nói:

- Tôi vẫn còn nghe giọng hét ấy bên tai tôi, Leonard à, bất kể là tôi kể chuyện này bao nhiêu lần. Và ông ta càng hò hét bao nhiêu, tôi càng coi thường bấy nhiêu.

- Bà dựa đầu lên lưng ghế lại, hai mắt ngược nhìn lên trần nhà, và nói tiếp:

- Khoảng hai tuần sau, khi gặp Frank lại, tôi nói thẳng với ông: Tôi muốn đến thăm khu bệnh của ông . Ông ta đáp: Ồ, tuyệt quá! Bà đã có phép của chồng bà chưa?"

Tôi đáp: Chưa! Nhưng tôi muốn một mình đến đây dù có được phép hay không . Một lát sau ông ta đáp: Rất tốt, bà có thể đi bây giờ để không . Tôi nói: Được. Tôi chẳng bận công việc gì hết .

- Bà ngồi thẳng người dậy, nhìn John và nói:

- Thật là một ngày rất kỳ lạ. Con đường chính biến mất dần vào trong rừng, chúng tôi đi, đi mãi. Tôi không biết đi trong bao lâu. Con đường trở thành đường mòn, chỉ vừa đủ đi một người. Rồi đến một nơi có hàng rào bằng gỗ. Tôi có cảm tưởng như đây là cái pháo đài bên Mỹ dùng để ngăn người Da Đỏ xâm nhập. Khi cánh cổng mở ra tôi thấy ngay người mắc bệnh phong đầu tiên, đó là người mở cổng, trên mỗi bàn tay chỉ con một ngón, còn bao nhiêu cụt hết như cái cùi. Và rồi chúng tôi đi qua một đám ít người, người nào cũng có vẻ bận rộn, nghĩa là bận rộn với bàn tay của họ. Rồi có một số người lập cặp đi đến phía Frank, khuôn mặt méo mó của họ sáng lên với tình thương.

Nhà của ông ta làm bằng tre có một số phòng. Và có phòng khám bệnh, tôi gặp trong phòng khám hai người đàn bà, đều là người Anh. Tôi không thể nào tin được. Một người to lớn, còn người kia có vết trên hai bàn tay và hai cánh tay. Nhưng nét mặt của hai người giống như nét mặt của Frank. Tôi không đi đâu nữa, chỉ ở lại đây cho đến khi tôi cảm thấy phải ra về vì cảm thấy mình quá xấu hổ. Frank đưa tôi ra lại con đường chính ở ngoài bìa rừng. Đến đây, tôi gặp ba người giúp việc nhà. Họ không đến gần tôi, mà chạy trước dẫn đường để báo cho ông chủ biết có một người mắc bệnh phong đang đến gần, vì bây giờ họ xem như tôi là người mắc bệnh phong.

Tommy đứng đợi tôi ở giữa sân, ông ta rất giận dữ đến nỗi nói lắp bắp không ra lời. Rồi ông ta ra lệnh cho tôi vào trong nhà tắm. Tôi nói với ông ta: Tại sao nhà tắm? - Ông ta quá giận, nói bằng tiếng địa phương, ông la lên: Vào trong nhà và tuột áo quần ra! . Không nói cởi mà nói tuột.

Đến đây bà đưa tay lên mặt và cười vang.

- Tôi hỏi ông ta. Tại sao? . Ông đáp: Vì bà phải đi tắm .

- Ồ thế thôi à? Nói xong tôi đi vào nhà và tuột áo quần ra, nhưng khi tôi đưa tay vào nước, nước ngứa tay - Tôi không biết trong nước có gì, nhưng ngoài chất sát trùng ra còn có chất gì nữa - cho nên tôi đứng yên tại chỗ, người trần như nhộng, và khi ông ta bước vào cửa, thấy tôi như thế, ông nhắm mắt lại. Bà ta lắc lư cái đầu và nói tiếp.

- Rồi ông ta ra lệnh cho tôi bước vào bồn tắm.

Tôi nói: Không đòi nào. Trong nước không phải chỉ có chất sát trùng thôi đâu. Tôi không biết ông đã bỏ cái gì vào trong nước, tôi không tắm nước này đâu .

Tôi đến lấy áo quần, nhưng ông ta đã đến đó trước tôi. Nhưng ông ta không đụng đến áo quần của tôi; ông ta có cái gậy trên tay, đưa gậy để hất áo quần sang một bên. Rồi các ông biết ông ta làm cái gì không? Ông ta lấy gậy thọc vào tôi - Bà dừng lại lấy tay che mặt một lát mới nói tiếp:

- Bây giờ nhớ lại tôi vẫn còn muốn cười: con người cao quý, tự phụ lại lấy gậy thọc vào tôi. Nhưng khi ông ta thọc đúng chỗ hiểm, kết quả xảy ra ngay, tôi mất thăng bằng trượt chân xuống nước, tôi hét lên một tràng rất khủng khiếp. Nhưng tôi không nằm dưới nước, mà mực nước chỉ ngang hông tôi thôi, còn ông ta thì đứng trên mép bồn tắm, hét: Hụp đầu xuống! Hụp đầu xuống! Tôi không hụp đầu xuống, và sẽ không hụp xuống, mà đưa hai tay, các ông thấy hai bàn tay tôi to và rất khoẻ, nắm lấy lưng quần ông ta lôi xuống, và ông ta mất thăng bằng nhào

xuống bồn tắm, cả áo quần trên người, úp mặt xuống nước.

Bà ta dừng lại để thở, miệng há hốc, một lát sau mới nói tiếp:

- Khấp lỏ chân lông trên người tôi nóng ran như lửa đốt và rất ngứa ngáy.

Tôi bật cười và khi tôi từ dưới người ông ta trồi lên, thì ông ta chìm xuống dưới lại, ra sức vùng vẫy trong bồn nước dơ dáy. Và khi tôi ra khỏi bồn tắm, mấy giây sau ông ta cũng ra khỏi.

- Bà ta lại dựa đầu ra lưng ghế và ấp úng nói: -

Không có chàng trai quê mùa nào cởi áo quần vào đêm tân hôn nhanh hơn là Thomas Freeman Wheatland vào tối ấy.

John cười ré lên, còn Leonard thì ôm lấy ngực, nước mắt chảy xuống má, miệng nói:

- Daisy! Tức cười quá! Tức cười quá!

- Ôi xin lỗi, Leonard.

John bỗng đứng lên, mặt còn đầy nước mắt, miệng há rộng, cúi người xuống Leonard, hỏi:

- Ông có sao không?

- Không sao, không sao, - Leonard hỗn hển đáp. Cho tôi viên thuốc, - ông ta đưa tay chỉ về phía bàn gần đấy.

Một phút sau, thấy vẻ lo lắng hiện ra trên mặt của Daisy, ông ta nói:

- Daisy ổn rồi. Bà thật... kỳ diệu.

- Bây giờ xin bà kể hết phần cuối cho John nghe. Phần này chắc sẽ làm cho chúng tôi bình tĩnh trở lại.

- Ông có chắc ổn rồi không? - John hỏi.

- Tôi gọi Johnson đến nhé?

- Đừng, đừng. Cười là một liều thuốc bổ tuyệt nhất mà. Anh là bác sĩ, chắc anh biết.

- Ông ta quay nhìn khuôn mặt to, gầy gò và nói:

- Kể tiếp đi, Daisy. Kể cho hết đi.

Ngồi tựa người ra lưng ghế, Daisy vòng hai cánh tay dưới bộ ngực mà chắc đã nhăn nheo khô héo rồi, hai cánh tay nâng chúng lên nhô ra trước một chút, bà nhìn John và nói:

- Sáng hôm sau, tôi thấy trên khay để thức ăn điểm tâm có một bức thư. Bức thư nói rằng nếu tôi muốn ở lại làm vợ ông ta và khỏi bị đưa trả về quê nhà một cách nhục nhã, hay khỏi bị chửi mắng, thì tôi hứa phải vâng lời ông ta, bằng mọi cách - Ồ phải, ông ta nhấn mạnh bằng mọi cách - Nhưng nhất là tôi phải hứa không được đến gần khu bệnh phong hay là nói chuyện với Frank La-

Mode nữa. Cuối thư, ông ta cho biết ông ta bận việc đi xa trong bốn ngày, và ông hy vọng khi

trở về sẽ có phúc đáp của tôi.

Bà ta ngồi yên lặng một lát mới nói tiếp:

- Thế rồi tôi viết thư trả lời. Bức thư nói rằng trước khi có vụ đến thăm trại phong, tôi đã có ý định quay về Anh, tôi hy vọng ông ta sẽ cho tôi ly dị, vì tôi nghĩ cuộc hôn nhân của chúng tôi là một sai lầm trầm trọng. Nhưng bây giờ sau vụ tắm nước a-xít, hay cái gì đấy không biết, mà tôi - Bà gật đầu với John - cảm thấy bị phồng da cả người: mấy tuần lễ liền người tôi như bị phồng nước sôi, và khi bị lột da, tôi thấy người đau đớn khắp nơi. Ngoài ra, tôi nói rằng tôi đã phân vân giữa việc về Anh hay đến làm việc cho trại phong, nhưng sau khi đã suy nghĩ kỹ, tôi quyết định ở lại Và tôi kết thúc bức thư với lời lẽ như thế này:

Nhiều người sợ chết, cái chết mà họ chưa biết sẽ ra sao, nhưng thế nào có ngày họ cũng chết. Và thế là tôi đến trại phong, làm việc giúp cho trại này, tôi ở đấy suốt bảy năm trời.

- Trời đất ơi! - John thốt lên, vừa lắc đầu. Mặt mày ai nấy đều có vẻ buồn xo.

Rồi Daisy nói tiếp:

- Đúng thế đấy và tôi thú thật đây là những năm tháng buồn nhất đồng thời cũng là những ngày hạnh phúc nhất của đời tôi. Và anh biết không, điều rất kỳ lạ là bước sang năm thứ hai ở đấy, tôi bắt đầu nhận được những kiện thuốc và phẩm vật cứu trợ từ những người ở khu vực khác gửi đến, những người mà trước đó tôi không hề quen biết.

- Tại sao sau bảy năm bà quay về? - John hỏi nhỏ.

- Frank buộc tôi phải về. Tôi càng ngày càng gầy đi. Trước đây, tôi to lớn vạm vỡ, thế mà sau đó tôi gầy tong teo, như anh thấy bây giờ đây.

- Bà ta chìa hai bàn tay ra.

- Thế nhưng, tôi không lây bệnh. Kể cũng lạ.

- Chồng bà phản ứng ra sao về chuyện này.

Bà ta ngồi yên lặng một lát mới nói:

- Ông ta làm gì được? Ông ta mất mặt, điều này quá khủng khiếp rồi. Tôi nghe những người dân bản xứ nói lại, tôi rất ân hận cho ông ta. Ông ta không bị bãi nhiệm - tôi mừng cho ông - nhưng ông ta bị chết vì sốt rét sau khi tôi về Anh một năm. Ít ra thì việc này cũng đáng đời cho ông ta. Không bao giờ ông ta thân thiện với dân chúng trong bộ lạc, và đã gây thù oán với ông thầy mo. Tôi nghe các gia nhân nói rằng ông này đã trù yểm ông ta, lão trên đoán ông ta sẽ chết vào ngày nào đấy, nguyên rửa ông ta để ông chết đúng vào ngày đó. Và người ta nói cho tôi biết ông ta chết đúng vào ngày đó thật. Chính người trợ lý của ông ta đã phao tin này ra. Nhưng tôi không tin chuyện xảy ra đúng với sự thật. Tôi nghĩ là Tommy quá sợ chết, và tôi thường trách mình đã viết câu cuối cùng vào bức thư. Thế nhưng khi ấy cả người tôi quá đau đớn vì đã hụp lặn trong bồn tắm có hoá chất. Rõ ràng chất ấy không phải là a xít, vì nếu mà đúng là a-xít thì chắc bây giờ tôi không còn mà ngồi ở đây. Ngay cả Frank, ông ta cũng là bác sĩ - bà nhìn John, gật đầu - ông không thể xác định chất gì đã trộn vào nước với chất sát trùng. Chất sát trùng đã tệt hại rồi, nhưng nó không đến nỗi gây tác hại cho tôi và ông ta. Nhưng ông ta chỉ bị ở mặt và hai tay thôi vì ông ta có mặc áo quần và khi lên khỏi nước, ông ta cởi áo quần ra ngay nên thân thể không bị tác hại, tôi đoán chắc thế.

- Bà thật là một con người kỳ diệu, bà Daisy à.

- Ông đừng tăng bốc tôi như thế, thưa ngài Leonard Morton Spears.

- Bà quay qua John, nói khẽ:

- Chưa bao giờ anh được nhà này mời uống ly rượu, mà chỉ được mời những lời đường mật. Anh có thấy thế không?

Nghe thế, Leonard cười ồ, rồi đưa tay rung cái chuông nhỏ để trên bàn bên cạnh, sau đó, Johnson liền chạy vào, Leonard nói với anh ta.

- Anh biết sở thích của bạn tôi rồi, phải không Johnson? - Anh ta hết nhìn người này đến nhìn người khác mỉm cười, rồi nghiêm trang đáp:

- Rượu vang đỏ cho bà, ւých ki không pha cho ông bác sĩ.

- Thế còn tôi, Johnson?

Anh ta vừa lắc đầu vừa đáp:

- Thưa ngài, ngài chỉ chọn nước cam vắt, nước táo hay nước trái lý đen.

- Phải, phải, anh khỏi cần chọn lựa, cho tôi nước trái lý đen. Trái này có nước màu rất đẹp, khiến người ta tưởng tượng là rượu mạnh.

Khi người giúp việc ra khỏi phòng, John nói với Daisy:

- Bà còn cười ngựa không?

- Ồ còn, còn chứ. Tôi có một con ngựa cái rất đẹp. Nó có tên là Fanny, gọi tắt. Nó được chín tuổi rồi. Fanackapan.

- Cái gì?

- Fanackapan, Fanny, Fan... ack... a... pan.

John lại bật cười.

- Tên đặt cho ngựa như thế nghe kỳ khôi đấy.

- Đúng, đúng, nhưng hôm tôi mua nó, trong số người mua bán có một số phụ nữ, và khi con ngựa được dẫn đi quanh trong quầy, một người phụ nữ nhìn nó và thốt lên: Ồ đúng là con Fanny Fanackapan. Từ trước đó chưa bao giờ tôi nghe tên này, cho nên tôi mua nó. Nó mới được một tuổi, và ôi, chúng tôi nô đùa với nhau rất vui. Nó nhảy qua cổng trại nhẹ nhàng như vũ công ba lê.

Trước khi thức uống được mang vào, Daisy nhìn Leonard. Ông ta mở mắt he hé, bỗng bà đứng dậy và nói:

- Ông biết tôi sẽ làm gì không? Tôi sẽ nốc ly vang đỏ một hơi và ra khỏi đây ngay. Tôi vừa nhớ là tôi để con ngựa đứng trong gió lạnh. Tại sao ông không làm trại kín đáo cả bốn mặt và có cửa như nhà người ở, mà chỉ làm có mái thôi như thế?

Leonard mở mắt, cười với bà, đáp:

- Cho tôi gửi lời xin lỗi Fanny. Lần sau nó đến, tôi sẽ che kín gió cho nó.

Johnson mang thức uống vào phòng, và như đã nói trước, bà Daisy nốc một hơi hết ly vang đỏ rồi đến bên ghế xích đu, cúi người xuống sát Leonard bà nói:

- Hãy ngửi hơi thở của tôi, ông sẽ thấy dễ chịu cho mà xem.

- Rồi bà hạ giọng nói thêm:

- Cứ tiếp tục làm bạn tốt như thế này.

Ông lên tiếng đáp lại, giọng thều thào:

- Mời bà đến lại một ngày rất gần đây, Daisy.

- Tôi sẽ đến, sẽ đến, chúc ngủ ngon, chúc các thiên thần đến với ông.

- Bà nói xong, đứng thẳng người lên, quay qua John, nói gọn lỏn:

- Chúc bác sĩ ngủ ngon.

- Chúc Daisy ngủ ngon. Rất hân hạnh được biết bà.

Bà không trả lời, đi ra khỏi phòng, Johnson theo sau. John định ngồi xuống thì Leonard liền nói khiến cho chàng đứng yên tại chỗ:

- Anh hãy mang cái ghế đến gần tôi, - ông chỉ chỗ bên cạnh cái ghế xích đu ông đang nằm. Khi John làm xong việc ông ta yêu cầu, ông nói tiếp:

- Người đàn bà thật tuyệt!

- Phải, đúng là người đàn bà thật tuyệt. Người biết tự trào.

- Những điều bà ấy nói đều đúng, nhưng còn những chi tiết khác hấp dẫn hơn nữa mà bà không nói hết. Bà ta kể vắn tắt nhưng đầy đủ, mạch lạc. Bà ta quả là người bạn tốt của chúng ta.

- Đúng, phải, tôi hy vọng thế.

- Nhưng bây giờ tôi xin được nói những điều tôi muốn nói chứ? Chuyện này chắc không hay ho gì, nhưng tôi phải nói. Và bây giờ chắc không còn bao nhiêu thì giờ nữa phải không?

John ngồi yên không trả lời một lát, rồi chàng nói nhỏ:

-Việc đó tùy ông thôi. Ý chí của con người là bộ máy mạnh mẽ: nếu ông có đủ khả năng để điều khiển bộ máy này, thì nó sẽ làm việc đắc lực cho ông.

Leonard quay đầu nhìn chỗ khác, và với giọng nói trầm trầm, ông ta hỏi:

- Anh có biết những tuần vừa qua cái gì đã giúp tôi không? Mỗi lần tôi nhìn nàng là tôi phải gọi đến động cơ thúc đẩy bộ máy ý chí, vì chuyện chắc chắn sẽ xảy đến cho nàng trong thời gian tới. Chuyện mà tôi tin chắc nó sẽ đến. Nhờ quen biết chồng của Daisy mà nàng quen bà ta, và hai người đã trở thành bạn bè. Ngoài ra thì Daisy là người bạn chân thành của cô ấy. Và chính vì thế mà tôi muốn nói chuyện với anh. Rosie đã có chồng, có mẹ chồng, có công việc mà

cô rất thích, cô ấy đúng là một người đàn bà. Nhưng Helen... phải, Helen là đàn bà cần có bạn đàn ông.

John giật mình kinh ngạc, hai mắt mở to, miệng hơi há ra: Thấy vậy, Leonard mỉm cười nói:

- Cái gì làm cho anh có vẻ kinh ngạc như thế? Dĩ nhiên anh biết có nhiều phụ nữ cần bạn đàn ông và nhiều đàn ông cần bạn đàn bà, cần bạn vì nhiều lý do chứ không phải chỉ cần tình dục. Tôi muốn nói không phải họ cần nhiều đàn ông mà chỉ cần một người thôi. Ồi tha lỗi cho tôi, tôi nêu vấn đề có vẻ máy móc và tẻ nhạt. Cho nên, tốt hơn hết là tôi nên nói thẳng điều tôi muốn nói cho rồi.

Anh có bằng lòng tiếp tục làm bạn với cô ấy không? Thế nào cô ấy cũng thành goá phụ, mà anh không phải là bác sĩ của cô ấy, cho nên nếu anh đến chơi luôn, thế nào người ta cũng bàn tán xôn xao. Nhưng liệu anh có dám liều tiếp tục làm bạn với cô ấy không? Dĩ nhiên là bạn thôi. Ồ! Ồ! - ông ta nhú mắt, đưa tay lên - Đừng phản đối, đừng phản đối. Tôi biết chuyện ấy rồi và anh cũng biết: nếu tôi không có quyết tâm, thì không bao giờ tôi có được nàng. Trước đó anh và cô ấy đã có gặp nhau, thì cũng tất nhiên thôi. Ồ, tôi biết, John, đừng, đừng, xin anh đừng bối rối. Tôi biết chuyện này rất rõ. Nàng cứ nói về anh mãi sau khi đã gặp anh trên ngọn đồi ấy; rồi anh tránh không đến dự đám cưới của chúng tôi. Sau đó, nàng không bao giờ nhắc đến tên anh nữa. Và rồi đến lúc nàng bắt đầu yêu tôi. Phải, nàng bắt đầu yêu tôi yêu tha thiết. Không yêu bằng tôi yêu nàng, nhưng nàng yêu tôi, và khi nàng yêu tôi, nàng bắt đầu nói về anh lại, nhưng nói một cách rất tự nhiên. Rồi khi anh cưới Beatrice, tình hình đã thay đổi. Nàng không thể nào tin được chuyện này, và thế là anh hoàn toàn ra khỏi cuộc đời của nàng, và tôi rất sung sướng. Nhưng cuộc đời thật oái oăm cho tôi. Dù sao, công việc này cũng rất khó khăn cho anh, vì anh vẫn còn là chồng của Beatrice, cho nên những lần đến thăm em gái của vợ, thế nào cũng bị người ta để ý, và họ sẽ xầm xì. Tôi yêu cầu anh việc này với lý do rất ích kỷ: tôi muốn có người đàn ông bầu bạn với nàng một khi tôi từ giã cõi đời. Thế nào nàng cũng cảm thấy khó chịu vì sợ dị nghị, nhưng sự cô độc là điều rất kỳ lạ. Tôi đã trải qua sự cô độc rồi, cho nên tôi biết hoàn cảnh này. Có lẽ anh cũng đã chờ đợi hạnh phúc và hạnh phúc đã vượt khỏi tay anh, cho nên anh đành lấy dư vị để an ủi. Tôi biết anh không thể trách người có hành động không vừa lòng anh ngay sau khi họ vừa mất người thân. Tôi biết Helen không phải là người có bản chất yếu đuối và có thể bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh một cách dễ dàng, nhưng tôi muốn nàng có một người bạn chân chính. Nếu anh vẫn còn sống với Beatrice, chắc tôi không đề nghị chuyện này với anh đâu. Anh có thấy việc tôi yêu cầu anh là kỳ lạ không?

John im lặng một lát mới nói:

- Được rồi, Leonard, nói tóm lại, tôi sẽ làm theo lời yêu cầu của ông. Nhưng tôi không cao thượng như ông, vì tôi sẽ ghen với bất kỳ ai đã Helen chọn làm bạn để giải sầu. Và nhân tiện xin nói cho ông biết điều này, Leonard. Tôi đã ghen với ông. Phải, rất ghen với ông, ghen một thời gian rất lâu; rồi cô ấy và tôi gặp nhau và tôi nhận thấy cô ấy khôn ngoan biết bao trong việc chọn lựa của mình. Tôi không thể nào hy vọng sống cao thượng được như ông. Tôi biết hoàn cảnh của tôi, và suốt những tuần lễ tình bạn giữa chúng ta trở nên thăm thiết, thì sự miễn phục của tôi đối với ông cũng tăng lên rất nhiều. Và tôi xin nói lại, chắc tôi không cao thượng như ông để hành động như ông bây giờ, không cách nào tôi làm được như ông.

- John, anh đánh giá anh như thế là thấp quá. Rất khác với nhiều người đánh giá về anh. Có mấy ai dám phá tan cuộc hôn nhân của mình như anh đã làm để giúp Rosie được hạnh phúc đâu.

- Ồ không, không phải! - John lắc đầu quầy quây - Trước đó, cuộc hôn nhân của tôi đã gặp nhiều phong ba bão táp rồi. Nhưng ông đã có nhận xét đúng khi nói rằng giữa chúng ta, không ai hiểu được ý nghĩ của người khác, nhất là khi người ta cô đơn, và do hậu quả của sự cô đơn gây ra. Cuộc hôn nhân của tôi với Beatrice đã chứng minh cho tôi thấy điều đó. Nếu trên đời

này có ai có hai mặt, thì kẻ ấy chính là cô ta. Tôi không thể nào thông cảm được với cô ta, và tình trạng này đã xảy ra rất lâu ta ngày có chuyện của Rosie, hôn nhân của chúng tôi đã chấm dứt trước chuyện của Rosie rất lâu. Hồi đó tôi đã tính chuyện ly dị rồi.

Khi John nói xong, hai người đều im lặng. Rồi, như đã có ý định không nói đến chuyện này nữa, Leonard nói sang chuyện khác:

- Loại thuốc viên này thật tuyệt - ông hất đầu chỉ về phía bàn - Chúng làm cho tôi tăng thêm sinh lực - ông ta cười, rồi nói tiếp:

- Trở lại chuyện chúng ta vừa nói hồi nãy, chuyện bạn gái của đàn ông, và bạn gái của đàn bà, anh không biết Daisy nằm loại trước hay sau? Bà ta thuộc loại đầu, với vẻ ngoài xấu xí như thế, chắc anh nghĩ bà ta nằm ở ngoài vòng đua chen, nhưng mặc dù tuổi tác đã cao, lúc nào bà ấy cũng có một số bạn trai. Bà ta có cả thấy ba đời chồng.

Mặt John lộ vẻ ngạc nhiên, và Leonard nói tiếp:

-Ồ hải, anh cứ nhường mày lên mà ngạc nhiên. Bà ta rất đam mê. Theo bà ta nói thì chỉ có một lần đam mê, nhưng sự thật bà đã đam mê cả đời.

- Ông là cho tôi ngạc nhiên đấy, Leonard. Tôi nói thế vì bà ta không thể nào...

- Này, này! - Leonard nói nhanh.

- Anh là bác sĩ và anh cho rằng chuyện gì về đời sống của người khác mà không nằm trong thông lệ thường tình đều là không có, khiến anh nghi ngờ. Thôi ông ơi! Tôi rõ quan điểm của anh rồi: mới gặp Daisy lần đầu, nên anh chưa tin tưởng. Ông Tommy của bà ấy ly dị bà nơi vùng đất hoang vu trong khi bà còn ở trong trại phong. Cho nên khi bà về Anh, bà không có ai giúp đỡ tiền bạc, không có một đồng xu dính túi. Chỉ khi vào làm trong bệnh viện, bà mới gặp Stephen thân yêu của bà lần đầu tiên, Stephen King, nhưng bà không tin đó là tên thật của ông ta. Bà chỉ biết ông ta vào thăm những người già nằm bệnh viện mà không có bạn bè. Và rõ ràng bà ấy cũng không có bạn bè, đấy là lần đầu tiên họ gặp nhau, thật là việc trời thu xếp. Theo lời bà kể, thì trường hợp của ông ấy cũng như thế.

- Nhưng còn gia đình của bà ta thì sao? Bà ấy cho biết gia đình bà có 10 người cả thấy mà.

- Đấy, bà ta là một trong số 10 người trong nhà, John à, nhưng họ đều có vợ có chồng và có con. Mà họ dám đến thăm cô Daisy kỳ quặc từng sống 7 năm trong trại phong và có thể lây nhiễm này à? Rõ ràng gia đình bà đều có quan điểm như Tommy. Lạ thật, - đến đây ông nhướn miêng cười - tôi thường nghĩ đến ông ta như anh chàng Tommy, chứ không là ông Freeman Wheatland, tên này có vẻ cao quý quá, nhưng theo tôi thì thực ra ông ta là đồ nhát gan. Bà ta rút ngắn câu chuyện dài của mình, và với ý đồ làm cho tôi vui mỗi khi bà đến đây, bà kể phần này rất ngắn. Còn chuyện với ông King, bà cho biết họ làm việc với nhau và cùng sống với nhau. Họ làm việc với nhau bốn năm. Tôi hỏi bà tại sao không lấy nhau, bà đáp một cách giản dị: "Ông ta không hề yêu cầu tôi làm thế".

Tôi hỏi bà họ lấy gì mà sống, vì suốt ngày họ chỉ đi giúp người khác thôi. Bà đáp rằng bà cảm thấy ông ta làm việc để chuộc lỗi lầm ông ta đã mắc phải khi còn trẻ. Thậm chí bà còn nói có thể ông ta đã bị ở tù một thời gian. Bà không hỏi han gì, mà bà chỉ yêu ông ta thôi. Nhưng rõ ràng ông ta có đủ tiền để cho hai người sống với nhau ở mức bình thường, và thỉnh thoảng ông ta còn cho bà tiền đủ để chi tiêu vật vãn. Tiền bạc do đâu mà có thì bà không rõ. Cuộc đời ông ta là cả một sự bí mật. Nhưng chuyện này chẳng thành vấn đề. Vấn đề duy nhất bà biết đến là bà đã sống với ông ta suốt bốn năm trong hạnh phúc. Và rồi -

Leonard búng ngón tay - Ông ta ra đi. Hôm nay đang còn, hôm sau ra đi, để lại cho bà một số tiền đủ sống trong 6 tháng và tờ giấy viết rằng ông ta vẫn mãi mãi yêu bà.

- Dễ thương quá!

- Vâng, tôi cũng nghĩ như thế, John à. Rất dễ thương. Tôi hỏi bà từ khi ấy đến giờ bà có nghe tin tức gì về ông ta không, bà đáp: "Không bao giờ". Nhưng theo ý bà thì có thể ông ta về nhà vợ con ở Ai-len hay đâu đó ngoài nước Anh.

Hay có thể đúng như suy nghĩ của bà trước đây, nghĩa là ông ta có tiền án, bây giờ phải đền tội quá khứ do ông ta đã gây nên.

- Vậy bà ta không có cách nào để biết tin về ông ấy, không thấy ảnh đăng ở đâu hay cái gì hết à?

- Không, không hề có tin tức gì hết; và theo tôi thì không có tin tức gì lại hay cho bà ấy đấy, vì nếu ông ta còn ở lại với bà, thì chắc bây giờ bà không có được cuộc sống thoải mái như hiện nay. Vì nếu ông ấy còn ở với bà, thì chắc bà không gặp được ông Anasby... Ông James Anasby. Tôi đã nói cho anh nghe rồi, John à, nhưng chuyện của bà ta nhiều vô kể, phải viết nhiều cuốn sách mới hết.

Mà chính phần cuối mới lý thú và hấp dẫn. Bà kể cho tôi hay rằng bà rất sung sướng vào cái giai đoạn cuối này, cái giai đoạn bà được làm hộ lý, bà ta không được huấn luyện về nghề này, nhưng bà đã làm hộ lý trong trại phong rồi. Hôm ấy bà đến bệnh viện trẻ, nên bà vội vàng đi vào cửa hông, cửa này thường được các nhân viên trong bệnh viện dùng. Vì vội vàng, nên một ngón tay của bà bị kẹt vào khe cửa khiến bà đau điếng, phải dừng lại. Bà ôm ngón tay, nguyên rủa, và nếu nói bằng Anh ngữ thì có lẽ có nghĩa là mẹ kiếp, chó thật! , nhưng thay vì nói tiếng Anh, bà lại nói bằng thổ ngữ ở châu Phi và bà rất kinh ngạc khi nghe có ai đấy đáp lại bà cũng bằng thổ ngữ ấy. Bà quay lại nhìn, thấy một người đàn ông đang ngồi trên xe lăn, có hai nữ điều dưỡng đi kèm hai bên, và một người đàn ông mặc chế phục màu xanh đẩy xe. Bà há hốc mồm nhìn ông ta một lát, rồi tiếp tục nói với ông ta bằng thổ ngữ ấy. Sau đó ông ta hỏi bà: Bà tên gì? Bà là ai?".

Bà ta nói cho ông ấy biết tên mình và cho ông biết bà đã làm hộ lý ở đấy.

Nghe thế, ông ta rất ngạc nhiên, không tin, hỏi lại bà: "Thế Bộ thuộc địa làm quái gì mà không sử dụng bà nữa? Bà ở bên ấy bao lâu?".

"Ồ!" - bà ta dừng lại một lát mới nói tiếp: "Nhiều năm", nghe xong, người đàn ông quay đầu ra sau, nhìn người đàn ông mặc chế phục rồi nói: "Mason, anh đưa cho bà này tấm danh thiếp của tôi". Anh ta lôi từ túi áo trong ra tấm danh thiếp, đưa cho bà. Nhưng bà không nhìn liền vào tấm danh thiếp mà nhìn người ngồi trong xe lăn. Ông ta già rồi, bà đoán quãng trên 60, và nghĩ chắc ông ta là một nhân vật quan trọng. Rồi ông ta hỏi: "Thế bà có bằng lòng đến thăm tôi không?"

Khi ấy bà mới nhìn vào tấm danh thiếp nhưng vẫn không đọc mà chỉ đáp: "Đến chứ, thưa ngài. Tôi rất sung sướng được đến thăm ngài". Câu chuyện sau đó rất dài, tràng giang đại hải, rất khó tin, nhưng chỉ trong vòng một tháng sau, bà đến ở trong ngôi nhà sang trọng của ông ta để làm người bạn điều dưỡng cho ông ta. Thì ra ông ta đã sống ở bên châu Phi đúng vào vùng Daisy sống một thời gian rất lâu. Ông ta đã có hai đời vợ. Cả hai đều chết. Hình như ông ta không có bà còn cật ruột gì hết. Bà ta ở với ông ấy bảy năm, dần dà bà biết công việc làm ăn của ông: buôn tiền, và ông ta đánh giá tài xét đoán của bà rất cao. Khi ông ta chết bà chỉ mới 44 tuổi, và ông đã để lại cho bà một nửa gia sản của mình.

John lắc đầu nói:

- Chuyện thật hấp dẫn, đáng kinh ngạc.

- Phải, với nghề của anh, anh phải tập cho quen với những chuyện đáng kinh ngạc như thế này.

- xin cam đoan với ông, không có chuyện nào đáng kinh ngạc như chuyện này đâu, ông Leonard à. Mặc dù thỉnh thoảng cũng có nghe vài chuyện khá hấp dẫn.

- Dừng một lát chàng nói tiếp:

- Mà ông nói chuyện thế là đã quá nhiều, chắc ông mệt rồi.

- Phải, John, tôi hơi mệt. Nhưng lạ thay là tôi rất sung sướng vì chúng ta đã hoàn toàn thông cảm nhau. Ít ra thì tôi cũng mong chúng ta sẽ thông cảm nhau. -

Ông nhìn John một lát, và khi thấy chàng không đáp ngay, ông bèn hỏi nhỏ: -

Có phải tôi đã đòi hỏi quá nhiều không?

- Không, không, không quá nhiều.

- Bỗng chàng ngẩng đầu lên và nói tiếp: -

Đừng nói gì nữa. Để tôi rung chuông gọi Johnson vào. Tôi nghĩ ông nên đi ngủ sớm vì những người đi xem hát có lẽ không về nhà trước 11 giờ đêm.

- Ồ, tôi không có ý định thức để đợi họ.

Leonard nhìn John đứng dậy, ông rung chuông; rồi John chìa tay ra, và khi chàng bắt tay ông, ông nói:

- Cảm ơn anh.

- Nhưng khi người hầu vào phòng, ông chỉ nói với anh ta: -

Johnson này, tôi được lệnh của bác sĩ không được ra khỏi nhà, mà tôi cũng không đứng lên nổi, vậy nhờ anh tiễn ông bác sĩ ra cửa nhé.

John và anh ta nhìn nhau, cười, rồi đi ra ngoài. Nhưng không ai nói với nhau lời nào, thậm chí khi đã ra đến tiền sảnh, và sau khi đã giúp chàng mặc áo khoác và mở cửa trước ra, Johnson cũng không nói gì với chàng hết. Ngay cả khi John chúc ngủ ngon, anh ta cũng không lên tiếng đáp lại; điều này khiến cho chàng nghĩ: Anh ta quả là một gã ương ngạnh. Rõ ràng anh ta chẳng được tích sự gì.

Thôi được, cứ để đấy rồi sẽ hay.

Chương 23

Beatrice hàng tuần đi bát phố vào ngày thứ Sáu. Hôm ấy trời trong sáng, nắng ấm, trên các đường phố chính người đi mua hàng thật đông đúc.

Cô thường không vào mua sôcôla trong một tiệm bánh kẹo nhiều lần. Người ta bàn tán. Ôi phải, người ta bàn tán chán lắm. Cô biết người ta bàn tán về cô cả trong nhà lẫn ngoài đường. Cho nên, thỉnh thoảng cô đi thật xa ra tận vùng ven thành phố đến tiệm bán bánh kẹo nhỏ mà cô quen để mua ở đó yên hơn, cô nhủ lòng như thế; và cô nghĩ đi như thế này còn tốt cho sức khỏe, cô sẽ bớt lên cân.

Trong cái xách tay bằng nỉ có viền thêu, cô mang trên người hiện có hai hộp sôcôla loại một pao và một hộp nửa pao. Lúc ta cô thường mua thêm hộp một pao cho các gia nhân, nhưng từ khi cô cắt bớt khẩu phần của nhà bếp thì cô không mua thêm hộp ấy nữa. Bốn miệng ăn ở đây, ăn cho núi lở non mòn, còn tiền trợ cấp của chồng thì ít ỏi không đủ trả lương cho họ. Cô phải tìm cách để giải quyết việc này. Hai người làm vườn, còn Needler thì chăm sóc cây cảnh ở ngoài sân. Họ làm cái gì, cho hết thì giờ nhỉ? Người trong nhà trồng cây để uống trà. Ôi cô biết hết, nhưng cô không làm sao được ngoài việc ngồi trong nhà nhìn qua cửa sổ.

Hôm nay Beatrice đi xa đến tận Brampton Hill, nơi này nằm ở ngoại ô thành phố. Nhưng trong tiệm bánh kẹo ở đây, cô chỉ mua được một hộp nửa pao sôcôla. Người chủ tiệm cho biết, tiệm chỉ bán sôcôla loại hộp một pao vào dịp Giáng Sinh thôi.

Thấy nhà bưu điện, Beatrice mới sực nhớ cô đã hết tem, mà cô cần phải viết thư cho ông luật sư kia. Ô Phải, cô phải viết thư cho ông ta mới được.

Trước đây cô chưa hề vào nhà bưu điện này, cho nên cô rất bức bối khi có nhiều người chờ đợi được phục vụ như thế này. Khi Beatrice đến nhập vào số xếp hàng chờ mua tem, trước cô có ba người, và cô phải hết sức kiên nhẫn để nhích tới từng tí một. Cô không quen với cảnh phải chờ đợi được phục vụ.

Vì sốt ruột muốn bước tới cho nhanh khiến cái xách cô mang trên vai và phải người đứng trước, và người này nhìn lại quay, hai người liền nhận ra nhau, nhất là Beatrice, mặt cô liền biến sắc. Cô kéo váy đứng nhích lui để khỏi đụng người trước mặt, bỗng cô bị người đứng sau lên tiếng cảnh cáo:

- Coi chừng kéo đụng con nít!

Lại thêm người đàn bà trước mặt sau khi lấy hai con tem loại một hào xong, vừa đi ra vừa lăm bắm nói gì đấy với cô, khiến cô phải khựng người một lát mới bước lên chỗ của bà ta. Rồi cô cất cao giọng kể cả hỏi mua sáu con tem loại một hào, mua xong cô còn cần cà đứng tại chỗ cẩn thận cắt tem vào xách, cùng với tiền thối, xong mới bỏ đi.

Khi cô ra tới đường, thấy người đàn bà khi nãy đang đứng lại như muốn đợi cô. Cô cứ đi qua, nhưng chị kia đưa tay nắm cánh tay cô, khiến cô giật dứ quay qua nhìn người đàn bà và nói:

- Cả gan nhỉ! Buông tay tôi ra ngay!

- Được rồi, tao sẽ buông, - Mollie Wallace hầm hè nói - khi tao nói xong.

Chuyện tao nói như thế này: Mày tưởng mày là ai, là ông trời, hả? Mày kéo váy để tránh tao như thể tao là đồ phong hủi. Mày làm ra vẻ cao đạo trong khi bố mày là thằng già khốn nạn dơ bẩn, chơi đĩ không có tiền trả. Có dịp tao sẽ nói nhiều chuyện cho mày nghe. Còn thằng chồng mày nữa, chính nó là kẻ làm cho tao bị đuổi ra khỏi nhà, tao biết chắc như thế, vì chính hắn đã mang Jackie về nhà. Nhưng tao sẽ trả thù hắn, mày đợi mà xem. Tao sẽ trả thù cho mày chết.

Chúng bay là cả bọn khốn nạn.

- Nói xong, chị ta đẩy Beatrice ra, khiến cô lao đảo va vào bức tường nhà bưu điện.

Rõ ràng cô đã bị mẹ đàn bà này làm nhục, nhưng cô sợ xảy ra cảnh xô xát ngoài đường, sợ mang tiếng, nếu không, cô đưa tay tát vào mặt con mẹ đàn bà dơ bẩn này rồi. Nhưng cô định nói một lời gì cho hả dạ trước khi bỏ đi, cô muốn mắng mẹ ta là "đồ vô dụng"; nhưng Mollie Wallace đã lên tiếng chặn cô lại;

- Này tiểu thư, nếu tôi là cô, tôi sẽ canh chừng chồng thì hơn. Ấy, tôi sẽ làm như thế đấy. Thế với Chúa, tôi sẽ làm như thế.

- Và nói xong, mẹ ta quay người bước đi, để Beatrice đứng lại một mình, đưa một tay ôm cổ, tay kia bấu chặt cái quai xách ở bên hông. Beatrice đang tức giận, nhưng khi nghe mẹ đàn bà kia nói với thái độ chắc nịch như thế, cơn giận ban đầu phải nhường chỗ cho cơn thịnh nộ khác bùng lên rất mãnh liệt trong lòng cô. Bọn người ấy! Mẹ đàn bà này! Cô có biết những chuyện gì xảy ra trong nhà không? Ôi! Ôi! Làm sao cô ngu ngốc như thế đương nhiên bọn tôi ở trong nhà nói hết chuyện đã xảy ra.

Thế nào chúng cũng để lọt ra ngoài tin tức. Cô muốn đuổi hết bọn chúng đi!

Đuổi hết! Cô quay người định bước đi, nhưng cô thấy hai chân nhấc không nổi, toàn thân run lẩy bẩy. Đầu óc cô vẫn nghĩ đến những người giúp việc trong nhà, cô quyết tâm sẽ không thuê hết, mà chỉ cần hai người trong bếp, hai người trong nhà, và cô sẽ đích thân kiểm soát! Còn ba người ở ngoài nhà. Cô sẽ cho Willam Conner thôi việc. Nhưng không được, chỉ có ông ta lo chăm sóc vườn cây cảnh thôi; hàng rào cần phải được cắt xén nếu không sẽ trông rất rậm rịt, và để cho nhà cửa như thế sẽ mất mặt vô cùng.

Ôi lạy Chúa! Đầu Beatrice lại ù lên. Cô cảm thấy choáng váng khó chịu, muốn nằm xuống nghỉ. Trước đây chưa bao giờ cô cần phải nằm nghỉ giữa ban ngày. Và mỗi khi đặt mình nằm xuống là cô miên man nghĩ đến nhà cửa và nghĩ đến chàng. Ông luật sư đã nói đến chuyện ly dị. Không, chắc anh không ly dị.

Không bao giờ! Anh là chồng cô, và sẽ mãi mãi là chồng cô suốt đời. Thế nhưng, con mẹ đàn bà kia nói cái gì thế nhỉ? Không có lửa làm sao có khói?

Nhưng anh làm gì được, vì Helen đã có chồng. Đúng, nhưng anh chồng bệnh hoạn. Làm sao anh ta có thể thoát được bệnh lao phổi? Có phải anh chàng John thân yêu của cô chờ ngày chồng Helen chết không? Ồ phải, cô biết chàng đang chờ thế. Rồi còn những chuyến đi chơi bằng xe nữa; cô đã thấy mẹ chàng đi trong cỗ xe của Helen. Không có lửa làm sao có khói. Phải, mẹ đàn bà kia chắc đã biết chuyện gì rồi đấy. Và nếu mẹ ta biết thì người khác cũng biết.

Ôi ước chi cô đang ở nhà, thế nào cô cũng đi nằm. Cô muốn có chiếc xe; phải, cô phải gọi xe để về thôi.

Beatrice gọi được xe, và khi về đến nhà cô đi thẳng lên lầu, mang theo cái xách bên mình. Cô cởi áo khoác, cất mũ, tháo giày ra, nằm xuống giường, nhưng trước khi nằm, cô không quên tọng vào miệng khoảng 5 cái kẹo sô cô la, cái này chưa nuốt hết đã tọng cái khác vào miệng

cho đến khi đầy cả miệng, người cứng đờ không nhúc nhích được tay chân một lát. Thế nhưng trí óc vẫn hoạt động, cơn giận vẫn hoành hành cô cho đến khi nước mắt trào ra, cơ thể mới thư giãn đôi chút và cô nằm lẩn ra chờ giấc ngủ đến.

Một lát sau Frances đến gõ cửa phòng cô, mở cửa ra để hỏi bà chủ có cần uống trà không và để xem bà chủ làm gì trong thời gian vừa qua. Nhưng chị ta thấy bà chủ nằm ngủ trên giường, miệng hơi hé mở, môi vấy bẩn kẹo sôcôla, chị giúp việc bèn đóng cửa lại, lắc đầu, nghĩ bụng: Theo mình nếu bà ta uống rum mà ngủ thì chắc thoải mái hơn.

Chương 24

- Tối nay anh lại đi chơi bài brít nữa phải không?

John quay qua người hợp tác, nhìn ông ta một lát rồi đáp:

- Ông nói lại nghĩa là sao?

- Ừ, thì anh thường đến đấy chơi bài brít, phải không?

- Nếu một tuần một lần mà gọi là thường thì phải, tôi thường đến chơi.

- Ồ, một lần một tuần.

- Phải, một lần một tuần. Xin phép hỏi ông, ông thấy như thế nào, thưa bác sĩ?

- Ồ, ồ! Này ông anh, đừng nói với tôi cái giọng như thế chứ. Số là tôi vừa gặp bác sĩ Peters. Ông ấy chữa trị cho ngài Leonard Spears.

- Đúng thế, ông ta là bác sĩ chữa trị cho Leonard, và ông có chuyện trò với tôi mỗi khi tôi đến thăm, ông biết tôi là bạn của gia đình này. Bà Helen là em vợ tôi.

- Đúng, đúng, bà Helen là em vợ anh. Nhưng tôi hỏi đêm nay anh có đến đấy không thôi.

- Tại sao ông hỏi thế? Có phải cái chân hành hạ ông không?

Bác sĩ Cornwallis quay mặt đỏ gay giận dữ nhìn chàng, đáp gay gắt:

- Không, chân tôi không đau. Mà miệng lưỡi tôi cũng không có gì độc địa hết.

- Vậy thì tôi ngạc nhiên quá.

Câu trả lời nhanh nhẩu vô phép vô tắc này khiến cho ông bác sĩ là phải cau mày, cặp lông mày rậm chau lại, nhướn lên gần đến đường ngôi của mái tóc chải ngược trên đầu ông ta.

Nhưng không biết nói năng gì được để phản bác lời chàng, ông ta đành thở mạnh rồi quay người trên chiếc ghế quay, nhìn xuống số giấy tờ nằm trên bàn giấy. John thấy thế, mỉm cười chưa chát nói:

- Chúc bác sĩ ngủ ngon.

- Nói xong, chàng qua phòng bên cạnh, người bác sĩ còn trẻ tên Rees đang ngồi đợi bệnh nhân đầu tiên vào khám, chàng cúi xuống nói nhỏ với anh ta:

- Coi chừng kéo gãy gỗ đây.

Người bác sĩ trẻ cười toe toét nhìn chàng rồi đáp:

- Gãy gỗ như thế phải không?

- Phải, như thế đấy.

- Thế thì chẳng có gì mới.

- Đúng, nhưng đêm nay có thể gay gắt hơn.

- Vậy tôi nên cố gồng mình phải không?

John vừa cười vừa bước ra ngoài, nhưng khi ra đến đường, nụ cười biến mất, vì chàng cảm thấy lòng bức bối: lời của ông già vừa nói không phải là đùa cho vui thôi đâu. Có lẽ bác sĩ Peters đã vô tình nói ra cái gì đấy vì chàng biết ông ta không phải là loại người bép xép. Ông ta là người rất tốt, rất kín đáo. Nhưng ông già quý quái kia cứ cộng hai với một là bốn. Ông ta chỉ cần một chuyện nhỏ nhặt thôi là có thể biến thành một chuyện tai tiếng rất lớn. Rủi thay là trong nhiều trường hợp, ông ta đã đúng. Vậy chuyện gì đã khiến cho ông ta đoán già đoán non? Chàng có chuyện gì phải không? Không Không thể được, chàng quyết liệt phản đối trong lòng. Nếu Helen không phải là vợ của Leonard, thì chắc chàng cũng chơi thân với Leonard, thực vậy, chàng thấy cho dù ông ta không phải là bệnh nhân của chàng, thì chàng vẫn đến chơi để an ủi ông ta. Tư cách của Leonard Spears rất cao quý, ông ta có quan điểm về cuộc đời rất cởi mở, rất thông cảm với bản chất con người và rất quảng đại. Lão Cornwallis này thật dễ giận! Một trong những tài năng đáng quý của ông ta là gây đau khổ cho người khác. Chỉ lượm lặt chỗ này một chút chỗ kia một chút là ông ta có được câu chuyện hấp dẫn rồi.

Mẹ chàng nói:

- Con không ngồi nán lại để ăn cái gì được hay sao? Bà Atkinson đã nấu bữa tối rất ngon.

- Kìa, mẹ, - chàng cúi người xuống gần mẹ - nếu con ở lại ăn tối, con phải mất một hai giờ mới đi được. Mà Leonard thì cần đi ngủ sớm. Ông ta rất thích chơi bài. Con không đến trễ được. Khoảng chín giờ là con về.

- Ồ, con không cần về vội làm gì. Bà Atkinson ở đây đến 10 giờ, và như mẹ đã nói, bà ấy không ngại ở lại.

- Bà ấy không cần ở lại, con sẽ về.

- Nói xong, chàng đứng thẳng lên, nhìn mẹ dăm dăm và nói tiếp:

- Con muốn biết mẹ có cô đơn không?

- Mẹ hiểu ý con. Không, mẹ không còn cô đơn nữa. Hàng đêm có con ở đây rồi, đến giờ ăn tối có con, giờ uống trà có con, vậy mẹ còn cô đơn nỗi gì?

Không, con cứ đi đi. Mẹ muốn con thư giãn đôi chút.

Chàng gật đầu với mẹ, rồi hạ thấp giọng, chàng nói:

- Khi con về, chúng ta sẽ nói chuyện một lát. Con tự hỏi không biết chúng ta có nên tiếp tục ở đây không; có lẽ con sẽ tìm một nơi nào đấy, vì...

- Đừng, con đừng tìm chỗ nào nữa... Mẹ đã trả tiền 5 năm rồi, và mẹ thích ở đây, ở đây thích hợp với mẹ. Còn nếu con không tính đến chuyện ở lại... và dù sao, - bà chìa hai tay ra về phía chàng và nói nhỏ:

- Nếu chúng ta dọn đi, chỉ làm cho cô ta đau đớn thêm mà thôi. Con còn ở đây, mặc dù chỉ ở trong một phần ngôi nhà, nhưng cô ta vẫn còn có nơi để hy vọng; còn nếu chúng ta đi, thế nào cô ta cũng cảm thấy hoàn toàn cô độc. Con biết mẹ muốn nói gì rồi chứ?

- Phải.

- Chàng gật đầu, đáp.

- Mẹ nói phải. Nhưng con nghĩ...

- Được rồi, đừng nghĩ cho mẹ, chỉ nghĩ cho con, con có nhiều việc phải làm, con à.

- Bà đẩy chàng đi, nhưng trước khi đi, chàng cúi xuống hôn bà.

Hannah Worth mở cửa và chào:

- Xin chào bác sĩ.

Chàng đáp:

- Chào Hannah. Rồi bỗng chàng quay mặt nhìn về cửa phòng khách. Hannah liền cất giọng rầu rĩ nói?

- Ông ấy ho cả ngày, bác sĩ à. Bà chủ không làm sao khuyên ông vào giường cho được.

Chàng lập tức đi vào phòng khách, và nghĩ thế là buổi chơi bài brít đêm nay không có rồi, vì Leonard có vẻ quá sa sút.

- Chào Leonard, - chàng nói.

- Ông sao thế?

- Đang chống lại các bà.

- Giọng ông ta khàn khàn, nho nhỏ, vừa đưa mắt nhìn Helen và Daisy đang đứng bên nhau trong phòng - Hai bà ấy chỉ nghĩ đến chuyện đi ngủ... - Ông ta quay qua nói với Daisy:

- Tôi đoán chắc bà sắp về.

Bà ta đáp lại cũng với giọng khàn khàn, nho nhỏ:

- Tôi sắp về đây, nhưng chắc tôi sẽ trở lại.

- Tốt, nhưng trước khi bà đi, xin bà nói cho John biết về việc bà đã làm ở nhà của Oswald.

- Tôi không nói đâu; tôi đi đây. Helen, bà đừng bận tâm tiễn tôi ra cửa. Sáng mai tôi sẽ gặp bà... xin chào bác sĩ! Chúc bác sĩ ngủ ngon.

- Tôi cũng chúc bà như thế, Daisy, - chàng đáp. Bà ta cười khúc khích rồi bước ra ngoài.

- Mời ngồi, John, - Helen nói, vừa kéo cái ghế đến gần Leonard.

John ngồi xuống ghế và hỏi nhỏ. Leonard:

- Ông có chuyện gì thế? Có phải mệt lắm không?

- Đương nhiên là mệt. Còn trông mong gì nữa? - Đoạn ông ta quay qua nói với Helen:

- Nói cho John nghe về chuyện món xúp của Daisy... Bà ấy đã làm cho tôi vui.

- Ôi trời đất! - Helen đáp.

- Em không làm được như bà ấy đâu. Nhưng em có thể rút gọn câu chuyện dài và vui của Daisy, kể ngắn gọn thôi... Có cặp vợ chồng già, tên Prott ở Midlands đến, họ đến quán của lão Swift ở trên sông - quán rất dễ thương - và, dĩ nhiên, Gladys Oswald thòp lấy họ, mời họ ăn tối.

Nhưng chị ta quá khiếp sợ khi thấy ông già ăn xúp mà húp xoàm xoạp - Ông ta cầm muống một cách vụng về, khó khăn. Thêm vào đây, ông ta còn kể một chuyện thiếu đúng đắn về một cô gái trong nhà máy xay của ông ta, khiến cho Ralph Bannister phải phun cả thức ăn ra khỏi miệng. Thật là một chuyện hết sức tệ hại. Nhưng chị ta đã mắc phải một sai lầm là kể lại chuyện này cho Daisy nghe và nói với bà, chị muốn bà đem chuyện này kể lại cho bạn bè bà nghe.

Oái oăm thay bà Daisy đã gặp cặp vợ chồng này rồi và bà thích họ, bà bèn nói cho Gladys biết, nhưng cuối cùng chị này cứ nhất quyết đem chuyện tệ hại này ra kể hết và còn hỏi bà làm cách nào để biết người mắc bệnh phong ăn xúp ra sao.

Helen huơ hai tay ra trước và nói:

- Câu chuyện chẳng có gì vui hoặc hay ho hết, phải không Leonard? Thế mà khi Daisy kể, mình lại muốn cười đến bể bụng.

John đáp lại:

- Cô không biết ở xứ này người ta sống theo lối trưởng giả học làm sang; người ta có vẻ cởi mở và tự do... Nghe đến đây, Helen nói nhanh cắt ngang lời chàng:

- Ôi John! Anh không biết gì về chuyện này hết. Ví dụ trường hợp của bố tôi, ông ấy hoàn toàn là một kẻ trưởng giả học làm sang.

John nói chen vào:

- Và cô con gái đầu của ông đã học đòi theo ông.

Mọi người im lặng một lát rồi Leonard lên tiếng nói:

- Đáng ra chúng tôi phải nói cho anh nghe những chuyện đáng mừng, thì chúng tôi lại nói đến những chuyện nghe khủng khiếp như thế. Helen, em nói cho anh ấy nghe về quả đám cưới đi.

-Ồ phải, phải, - Helen đáp, bỗng nàng bước tới chiếc ghế xích đu, nắm chặt bàn tay của Leonard áp vào ngực mình và nói tiếp:

- Chắc Robble và Rosie lấy làm lạ là tại sao chúng ta không tặng quà đám cưới cho họ. Phải, chắc anh biết chiếc xe làm chưa xong. Leonard đã định tặng hai vợ chồng họ một con ngựa tơ và một cỗ xe để làm quà cưới, nhưng ông Wilson, người đóng cỗ xe, người thợ thủ công, thợ chữa bánh xe rất giỏi, là người làm nghề đóng xe cha truyền con nối nhiều đời, không may mắc bệnh viêm phế quản phải nằm liệt giường, mà ông ta lại không muốn để cho con trai hay để cho thợ làm cho xong. Thế nhưng sáng nay cỗ xe đã xong xuôi, hai vợ chồng tươi tắn thẳng con ngựa vá thật đẹp kéo cỗ xe. Giá mà anh thấy được mặt của hai vợ chồng họ Rosie khóc vì sung sướng, còn anh chồng người Tô Cách Lan cục mịch dễ thương thì lộ vẻ hân hoan ra mặt.

-Ồ, ngày mai tôi sẽ đi thử xem sao, - John nói - Nhưng bây giờ tôi phải nổi gót theo Daisy, vì thừa ngài Leonard Spears, chỗ cho ông nghỉ bây giờ là chiếc giường.

Lạ thay, Leonard không phản đối, mà ông hỏi:

- Ngày mai anh đến được không?

John đã đứng dậy, chàng đáp:

- Đến chứ, nhưng tôi không biết sẽ rảnh giờ nào.

- cảm ơn.

Hai người nhìn nhau đăm đăm một lát; rồi John đưa tay về phía Helen và nói:

- Đừng tiễn tôi làm gì. Tôi biết đường đi... Chúc ngủ ngon.

- Chàng sung sướng khi được ra khỏi nhà, vì cỗ họng chàng nghen ngào.

Ra đến cửa nhà kho, Henry nói:

- Tôi đã thắng yên cương ngựa lại rồi, thưa ông. Và khi John đáp: "Cảm ơn, Henry" - thì anh ta hỏi:

- Ông chủ ra sao, thưa bác sĩ? Chưa bao giờ bác sĩ

Peters nói thật bệnh tình, lúc nào ông ấy cũng nói: cứ chờ xem, còn Johnson thì không moi được tiếng nào?"

- Henry, sự thật là ông ấy rất yếu.

- Phải, phải, tôi cũng nghĩ thế. Thật đáng tiếc. Ôi thật đáng tiếc. Ông biết không, tôi đã làm

việc cho người anh họ của ông ấy nhiều năm, Ngài Frederick;

ông ta là một ông chủ rất tốt, nhưng vẫn không bằng ông này. Ông này cư xử với người làm như người trong gia đình. Ôi, mọi người sẽ nhớ ông ấy vô cùng.

Sau đó, khi về đến ngôi nhà phụ chàng nghĩ đến tình cảm của Henry đối với chủ, chàng nghĩ nếu khi chàng chết đi mà có được một gia nhân ngợi khen như thế chắc chàng cảm thấy cuộc sống của mình không hoàn toàn có gì đáng tự phụ. Nhưng chàng không tin việc như thế này sẽ xảy ra cho chàng. Chàng không được sinh ra theo khuôn mẫu với Leonard. Càng ngày chàng càng thấy Helen thương ông ta nhiều thêm. Và nỗi lo âu của chàng cũng lớn thêm. Cho nên, chàng còn hy vọng gì chiếm được tâm hồn nàng, cho dù chàng đã ly dị được với Beatrice. Nếu chàng đủ can đảm để nói ra sự thật, chàng sẽ nói là ít hy vọng hay không hy vọng.

Câu đầu tiên mẹ chàng nói khi chàng vào phòng là:

- Trời! Con về sớm thế. Sao, ông ta ra sao?

- Tệ lắm. Sa sút rất nhanh.

- Con đoán ông ta còn sống được bao lâu nữa?

Chàng ngần ngừ một lát mới đáp:

- Vài ngày.

- Tội nghiệp. Tội nghiệp.

Chương 25

Leonard chết lúc 3 giờ rưỡi sáng thứ Bảy. Tối hôm trước, John có đến thăm ông ta, nhưng chỉ một lát thôi, vì bác sĩ Peters đang có mặt ở đấy, và có cả Johnson nữa. Khi chàng đứng bên giường, chàng không thể nói gì được, mà chỉ nắm bàn tay của ông ta và giữ yên trong tay mình một hồi lâu. Rồi Leonard vừa thở hồng hộc vừa nói: "John, hẹn anh... sáng mai" - và chàng trả lời: "Vâng, Leonard. Vâng, sáng mai tôi sẽ ghé lại". Khi chàng thả tay ông ta ra và rời khỏi giường. Leonard nhìn theo chàng với ánh mắt ám hiểu và nói: "Cám ơn, John, cám ơn!" John nghĩ lời cám ơn của ông ta vừa nói không phải để cám ơn việc sáng mai chàng ghé lại, mà là lời vĩnh biệt.

Chàng gặp Helen ngoài tiền sảnh, nhưng chàng cảm thấy không thể nói gì được với nàng, mà nàng cũng chẳng nói lời nào với chàng hết: hai người chỉ nhìn nhau rồi chàng ra về...

Nhưng hôm sau chàng đến nhà, đứng ở tiền sảnh, chỉ gặp Rosie đang đứng ở đấy, Khi cô ta nói:

- Anh ấy chết lúc ba giờ rưỡi.

- Chàng không trả lời mà chỉ hỏi:

- Cô ấy có khoẻ không?

Rosie đưa khăn lau mắt lần hai, nấc lên rồi đáp:

- Bình tĩnh, bình tĩnh lạ lùng lắm. Khi Leonard nhắm mắt. Helen ngồi bên cạnh anh ấy, nhưng rất bình tĩnh. Chị không khóc tiếng nào.

Không. Chắc nàng không khóc. Có những nỗi đau khổ mà cho dù có khóc cũng không nhẹ được.

Chàng nói với Rosie:

- Cô nói lại với cô ấy tôi sẽ ghé thăm sau.

Chàng đã ghé thăm vào ngày hôm sau, và ngày sau nữa, và mỗi lần đến thăm, chàng cảm thấy hơi bối rối trước cách cư xử của nàng, vì nàng đang bận bịu chỉ huy công việc trong nhà. Rosie nói nhỏ với chàng:

- Như vậy là không đúng. Chị ấy làm việc một cách bình thường tự nhiên: ra lệnh cho gia nhân, gặp nhân viên tổng táng và làm các việc đại loại như thế. Lạ thật. Ông luật sư đến, ông nói ông muốn làm giúp chị một số công việc, nhưng chị ấy cảm ơn và trả lời là chị có thể xoay xở làm lấy được rồi...

Hai ngày sau Leonard được chôn cất, và Helen phá bỏ tập tục không cho người vợ đi đưa đám chồng. Không những thế nàng còn ở lại bên mộ chồng chưa lấp đất sau khi những người khác đã ra về hết. Nhưng nàng ở lại với cặp mắt ráo hoảnh, việc này làm cho những người đi dự lễ tang chú ý dị nghị.

Nhiều người đi dự đám tang và một số người khi về đã ghé lại nhà, Daisy cho biết bà đã cho một số biết tay, bà nói:

- Tôi biết thế nào gặp tôi họ cũng xéo đi cho mau, và quả thật họ chỉ, đứng một lát là ra về.

Chính bà đứng trên hành lang, lịch sự nói với những người khách mà trước đây sợ đến thăm sẽ bị lây nhiễm, rằng phu nhân Spears cảm ơn họ đã đến thăm; bà tin chỉ nói thế là họ hiểu nàng không muốn tiếp khách. Chỉ có một bà cương quyết vào thăm bà goá phụ cho được, vì thế mà Daisy phải nói toạc ý đồ của mình cho bà này biết. Bà ta đẩy bà này ra cửa, lôi xuống thềm và nói thẳng rằng:

- Này chị Claire, lâu nay đâu thấy mặt chị. Bà ấy không muốn gặp chị đâu.

Bây giờ bà và cả sau này. Tôi nói thế có xấu không?

Bà kia đáp lại:

- Xấu xấu như mặt của bà vậy.

- Rồi bà ta có vẻ như được thoả mãn vì câu trả lời, bà bỏ đi đến xe của mình.

Sau đám tang được hai ngày, Rosie về nhà. Cô ấy hơi bực mình vì thái độ của Helen trước

cái chết của chồng. Cô đã nói ý này cho John biết, ngoài ra, cô cũng nói rằng Helen chỉ có vẻ thoải mái hơn khi có bà Wheatland bên cạnh. Cô hỏi John không biết chàng có để ý thấy bà Wheatland là một người kỳ lạ không, vì mỗi khi có bà ấy, là Helen nói chuyện liên miên, còn với người khác thì nàng ngồi im thin thít, không hé môi. Nhưng Helen có vẻ không lưu tâm đến hành động của mình.

John biết Rosie nổi cáu như thế là vì Helen thân thiện với người đàn bà kỳ lạ kia hơn là với cô. Và chàng hiểu cả hai người: Helen thích làm bạn với Daisy là vì bà ta, ngày cả khi bà kể chuyện vui, bà ta đã có một cuộc đời đau khổ, ba chìm bảy nổi; trong khi đó thì Rosie đã lấy lại được niềm vui của cuộc sống, và cô xót xa cho nàng, có khóc cho nàng thì cũng chỉ là nước mắt thương hại, hay có an ủi nàng, có biểu lộ vẻ mặt đau đớn, thì đấy cũng chỉ là những thái độ thiếu tự nhiên, giả tạo.

Johnson gặp chàng ở tiền sảnh và nói:

- Phu nhân đang ở trong phòng khách, thưa ông.

- Cám ơn, Johnson.

- John dừng lại một lát mới nói tiếp:

- Bây giờ anh định làm gì? Chắc anh sẽ tìm một công việc như thế này ở nơi khác phải không?

-Ồ, công việc đã được ổn định, thưa ông. Phu nhân đã yêu cầu tôi ở lại để coi sóc nhà cửa khi bà đi vắng. Để tôi đi báo cho phu nhân biết có ông đến, thưa ông.

Anh ta đã đi báo cho nàng biết có chàng đến. Đây là lần đầu tiên chàng phải đợi có người đi báo cho nàng biết. Và mọi khi chàng thường thấy có cô gái giúp việc ra mở cửa cho chàng. Bây giờ chính anh chàng này ra mở cửa, và chàng thấy không ưa anh ta: có cái gì bí mật trong con người anh ta. Nhưng anh ta đã sắp xếp và rõ ràng mọi việc đã được ổn định, ít ra là ổn định về công việc coi sóc nhà cửa. Chàng cảm thấy hơi bức như Rosie vậy.

Khi nghe Johnson nói: "Thưa bà có bác sĩ Falconer", chàng muốn đẩy cổ anh ta sang một bên.

Helen đang ngồi trên ghế nệm dài. Chàng đi chậm rãi vào phòng đến phía nàng. Khi thấy nàng định đứng dậy, chàng liền nói:

- Đừng đứng dậy.

- Chàng không ngồi ngay xuống bên cạnh nàng, vì chàng còn mặc áo khoác trên người và còn cầm mũ trên tay, cho nên chàng cởi áo khoác ra và để cả áo lẫn mũ lên chiếc ghế dựa, rồi lấy giọng mỉa mai chàng nói tiếp:

- Gã quản gia của bà cần phải được huấn luyện mới được, thưa bà; anh ta không yêu cầu tôi cởi áo khoác khi vào phòng.

-Ồ, nàng lắc đầu nhè nhè.

- Anh ta không phải là quản gia của tôi, John à; thật đấy.

- Nàng gượng cười.

- Tôi không biết gọi anh ta là gì cho đúng.

- Thật ư? Thế mà anh ta nói với tôi cô đã thu xếp để anh ta coi sóc việc nhà khi cô đi xa... có phải cô đã thu xếp như thế không? Có phải cô sắp đi xa không?

- Ngồi xuống đi, John, nàng chỉ cái ghế trước mặt. Khi chàng đã ngồi, nàng nói tiếp:

- Tôi phải đi ngay thôi. Hôm qua tôi nhận được lá thư của bà chị họ của Leonard từ Pari gửi đến. Bà ta già rồi, tôi nghĩ chắc anh ấy đã nói cho anh biết về bà này rồi, bà ta cả đời yếu đuối. Bà viết thư để xin lỗi không đến dự đám tang được - bà đã gần tám mươi - nhưng bà rất mong tôi đến thăm bà. Bức thư viết rất cảm động, rất hay. Cho nên tôi đã viết thư phúc đáp ngay và báo cho bà biết tôi nhận lời mời của bà vì - bỗng nàng nghiêng người tới trước và đưa một bàn tay về phía chàng với vẻ hốt hoảng và nói tiếp:

- John, tôi phải đi. Nếu tôi ở lại đây, chắc tôi suy sụp mất. Chỉ đi một thời gian thôi - Helen, cô nói đi một thời gian là bao lâu?

Nàng nhắm mắt lại và đáp:

- Tôi không biết. Một vài tháng. Tôi... tôi không chịu được cảnh thiếu vắng anh ấy, John à. Không chịu được trong khi ở đây.

- Vậy cô đi để quên anh, thoát khỏi anh, như thế chưa bao giờ có anh à?

Chàng nghĩ thế nào nàng cũng phản đối câu hỏi của chàng, nhưng chàng ngạc nhiên khi nghe nàng đáp:

- Phải, phải, đúng như thế đấy, vì tôi không chịu được đau đớn như thế này.

Tôi thấy tôi quá đau khổ. Tôi đã chịu đựng sự đau khổ này lâu rồi, nhưng bây giờ... trước cảnh trống vắng như thế này, tôi không chịu nổi. Không có gì hay không có ai để tôi có thể tìm đến mà khuây khoả.

- Không có ai à? - chàng hỏi, giọng buồn da diết.

Nàng quay mặt đi, cắn mạnh vào môi dưới, rồi đáp:

- Tôi... tôi nghĩ là chắc anh hiểu.

Bỗng chàng hạ giọng, nói nhỏ nhỏ:

- Phải, phải, tôi hiểu. Tôi cũng đau đớn khi mất anh ấy, nhưng so với nỗi đau đớn của cô thì chẳng nghĩa lý gì. Phải, tôi hiểu.

Nàng dựa người ra lưng ghế, lấy khăn tay lau môi. Không có một giọt nước mắt: cặp mắt ráo hoảnh, sang long lanh. Nàng nhìn chàng nói nhỏ nhỏ:

- Nếu có ai còn níu giữ tôi lại đây, thì người ấy là anh, John à... và Daisy.

Còn tất cả - nàng hếch cằm lên với vẻ khinh bỉ - bây giờ họ đưa nhau đến đây vì không còn sợ bị lây nhiễm nữa. Có chị Gwendoline Fenwich là có tình, nhưng tôi cũng không muốn chị ta đến nữa, vì trước đây mỗi lần đến là chị co ro cúm rúm như sợ lây bệnh. Đấy, - nàng gật đầu - Không bao giờ gặp chị ta được nữa.

- Cô định khi nào thì đi?
- Trong vòng một hay hai hôm nữa.
- Cô sẽ đi một mình hay sao?
- Phải, một mình. Bây giờ phải thế thôi.
- Tôi biết rồi.
- Giọng chàng nghe có vẻ gay gắt.
- Nhưng tôi tự hỏi tại sao không đi với Daisy?.
- Tôi đã nghĩ đến chuyện này, nhưng cuộc đời của bà ấy bây giờ xem như đã

ổn định rồi bà ấy hiện đang làm cho các tổ cho cứu giúp người phong, nên rất bận. Bây giờ tôi không được coi thường những công việc như thế. Vả lại, tôi cũng chưa gặp bà ấy để hỏi bà có thể đi với tôi được không. Nếu bà ấy bằng lòng, tôi sẽ mời bà đi cùng, vì Leonard thường nói rằng: "Bà ta là người rất quả cảm". Câu ấy trước đây người Hạ sĩ Ấn Độ của Leonard thường dùng. Mỗi khi có người nào được chọn để làm một nhiệm vụ nguy hiểm, anh ta thường nói:

"Anh ta là người rất quả cảm".

John nhớ đã nghe Leonard nói thế, và chàng nhận thấy nhận xét của nàng về

Daisy như thế là đúng.

Hai người ngồi im lặng một lát rồi chàng nói:

- Cô có biết chuyện Leonard yêu cầu tôi... làm bạn với cô giúp đỡ cô... bất cứ khi nào cô cần tôi không?

- Biết, biết, tôi biết.

- Nàng đáp thật nhanh.

- Tôi biết, John à, và... chúng ta sẽ... nói đến chuyện này sau - Tôi nghĩ tôi không tìm đâu ra đi một người bạn tốt như anh; và anh ấy cũng nghĩ thế. Phải, - bỗng nàng lắc đầu - Chúng ta sẽ nói đến chuyện này sau, lúc khác - Bỗng nàng đứng dậy, chàng thấy nàng có vẻ bối rối. Chàng nói:

- Trước khi cô đi, tôi đến thăm cô được không?

- Được dĩ nhiên là được. Còn quãng hai ngày nữa tôi mới đi, trước khi mọi việc đã thu xếp xong.

- Cô sẽ để cho Johnson quản lý việc nhà à?

- Phải.

- Nàng mở to mắt, trông rất quyến rũ.

- Tôi biết làm gì được? Chả lẽ bây giờ ra đi mà nhờ anh hay Daisy đến coi sóc nhà cửa. Mặc

dù người làm trong nhà đều tốt hẳn hoi, nhưng cũng cần có người quản lý họ chứ, phải cần có người biết tổ chức và biết chỉ huy.

- Nàng dừng lại một lát rồi nói thêm:

- Tôi biết anh ta hơi tự phụ một chút, và rất ỷ thế. Tôi nghĩ tốt hơn là nên có một người như anh ta, một người mình tin cậy được, còn hơn là thay người khác mà chỉ được có một việc là giữ nhà. Anh có nhận thấy thế không?

- Có, có, tôi thấy cô đúng. Dĩ nhiên là cô đúng.

Hai người nhìn nhau, nàng vuốt cái đường viền chiếc khăn trong tay rồi xếp tư lại ,và nói:

- Tôi... muốn nói chuyện này với anh. John... tôi muốn nói chuyện này đã từ lâu. Chuyện... tôi rất buồn về cuộc hôn nhân của anh, cuộc hôn nhân của anh hỏng bét. Anh... anh đáng được có một gia đình hạnh phúc.

Chàng cảm thấy mặt mình đỏ bừng và khi cất tiếng trả lời, chàng bỗng thấy giọng mình trầm xuống:

- Tôi sống được hạnh phúc với mẹ tôi.

- Ồ John, tôi... tôi xin lỗi vì đề cập đến chuyện này. Tôi chỉ muốn anh...

Mặt chàng đã bình thường trở lại và chàng chìa tay ra. Khi nàng để tay lên tay chàng, chàng nói:

- Đừng lo, Helen, tôi hiểu. Có thể nói là do lỗi của tôi, vì tôi say mê làm rượu vang mà có cuộc hôn nhân ấy.

Chàng hy vọng câu nói của mình sẽ làm nàng vui, chàng cười với nàng; nhưng bỗng mắt nàng nhấp nháy, môi run run, cho nên chàng vội nói:

- Thôi! Thôi! Đừng đau khổ. Thật đấy, tin tôi đi, - rồi chàng nói dối để làm vừa lòng nàng:

- Tôi muốn sống như thế. Tôi đã tạo cuộc sống của tôi như thế và tôi bằng lòng việc làm của tôi. Tôi không bị cô ấy làm phiền gì hết. Chúng tôi không gặp nhau, nên chẳng ai làm phiền đến ai. Thôi bây giờ tôi về; ngày mai tôi sẽ đến.

- Chàng. thả tay nàng ra, đến lấy áo và mũ nơi ghế, rồi nói tiếp -

Còn nếu cô đã thu xếp hành lý xong tôi sẽ ra tiễn cô ở nhà ga. Nếu, - chàng giang tay để mặc áo khoác và nói tiếp:

- Nếu được cô hứa sẽ viết thư thì hay biết mấy.

Nàng nuốt nước bọt, đáp:

- Được, được rồi John. Tôi sẽ viết thư cho anh.

- Cô có định ở lại Pari không?

- Ồ, đợi đến đó và gặp "bà già" rồi mới biết, Leonard thường gọi bà ta như thế.

- Nếu cô không thích bà già, cô có tiếp tục ở bên ấy không?

- Ờ. Có lẽ tôi phải tiếp tục ở nước ngoài.

- Cô đã định ở đâu chưa?

- Tôi muốn đi Ý; La mã. Tôi cũng thích nước Áo.

- Và đi một mình ư? - Chàng hỏi, giọng lo lắng; với nhan sắc như nàng, nàng là miếng mồi ngon cho nhiều đàn ông đủ cỡ. Nhưng chàng không nói ý này ra.

Thấy nàng không trả lời, chàng hỏi tiếp, giọng rất tự nhiên:

- Vậy ngày mai tôi đến thăm cô nhé?

- Vâng, John.

Không nói thêm tiếng nào nữa, chàng ra về.

Chàng có nhiều nơi đến thăm bệnh, nhưng khi chàng lái xe vào thành phố, chàng sức nhớ chàng đã để quên chai thuốc chữa bệnh viêm phế quản cho bệnh nhân ở phòng khám. Cho nên chàng phải về phòng khám để lấy, nhưng khi mở cửa ra, chàng ngạc nhiên thấy bác sĩ Cornwallis đang ở trong phòng. Hai người nhìn nhau rồi ông ta nói:

- Ồ, tôi tưởng anh đi khám ở ngoài.

- Tôi đang đi. Ông muốn gì phải không?

- Phải, tôi muốn mượn cái này. Ông ta đưa lên cái ống tiêm.

- Bác sĩ Rees rất vụng về. Trong tháng qua ông ta làm vỡ hai cái. Tôi phải trừ lương ông ta thôi.

Tôi đã nói rồi.- Ông ta đi qua trước mặt chàng, nhưng bỗng ông dừng lại, nhìn vào mặt chàng rồi nói.- Sáng nay tôi có đến thăm vợ anh.

Bác sĩ Cornwallis như đợi chàng nói gì và khi thấy không không nói gì hết ông ta liền nói tiếp:

- Cô ấy có thường phàn nàn với anh về tình trạng sức khoẻ yếu kém khi anh ở... với cô ta không?

Tôi không ở với cô ta, bác sĩ à. Tôi đã kết hôn với cô ấy nhưng không ở với cô.

- Ồ thôi, ta đừng chẻ sợi tóc làm tư nữa - Ông ta nói, giọng hơi giận.

- Tôi hỏi anh cô ấy có triệu chứng lâm bệnh phải không?

- Tôi không biết có "triệu chứng" gì đặc biệt không.

- Đây nhé, việc xảy ra có vẻ như động kinh, khi việc này xảy ra thì không có tôi ở đấy. Và khi tôi đến đấy thì cô ấy cứng đờ như tấm ván.

- Ông nói "cứng đờ như tấm ván" là sao? Cô ấy không chết chứ?

- Không, không chết. Nhưng nếu việc chẩn đoán của tôi mà đúng, thì cô ta mắc phải bệnh thần kinh, suy sụp về tinh thần.

John lẩm nhẩm trong óc, "suy sụp thần kinh". Ông ta nói về chứng thần kinh với mình như thể ông ta nói với một người dân bình thường. Thế nhưng chàng vẫn giữ vẻ mặt bình thản.

- Anh có biết tôi nghĩ sao không?

- Không, thưa bác sĩ. Nhưng chắc bác sĩ sắp nói với tôi.

- Ồ... - bác sĩ Cornwallis quay cái mặt đỏ gay về phía John và đáp lại: Tư cách của anh làm cho tôi chán nản, anh có biết không? Thỉnh thoảng tôi có cảm tình với anh vì anh đã vợ phải một chị đàn bà tính tình thất thường; nhưng có nhiều lúc, như bây giờ chẳng hạn, anh có hành động xấc láo, tôi muốn đá vào đít anh, và nói trắng ra, dù tôi đau chân hay là không, tôi cũng muốn đá vào đít anh.

John cúi đầu, cắn môi. Chàng muốn cười to khi nhìn ông ta quay gót đi về văn phòng, cái chân què đi khắp khiêng. Sau khi đóng cửa xong, chàng tựa lưng vào cửa, để tay lên trán, miệng lẩm bẩm một mình "nói trắng ra, dù chân có đau hay không" lão ta đến phòng này để làm gì? Không có gì để tìm ngoài những thứ thuốc về nghề nghiệp. Thế nhưng ông ta đã nhanh trí nói đến cái ống tiêm.

Ôi, ông ta là một lão già lưu manh.

Chàng đi vào phòng thuốc, lấy chai thuốc để quên. Thế nhưng chàng không vội đi liền, mà tựa người vào bàn đá hoa cương, nhìn ra trước, miệng lẩm bẩm một mình: "Suy nhược thần kinh? Triệu chứng? Cứng như tấm ván ư?". Phải, chàng không ngạc nhiên, có thể cô ta có hiện tượng như một cơn động kinh trước khi bị loạn thần kinh. Chàng đã nghi ngờ cô ta bị lệch lạc tinh thần. Ôi, chàng tin như thế, nhưng chắc không phải loạn thần kinh. Chàng nhìn xuống cái chai. Chàng còn phải bị ràng buộc với cô ta bao lâu nữa? Nói tóm lại, sự ly dị chỉ là sự ly thân. Chàng sẽ làm gì cho hết đời? Phải chăng ngày nào chàng cũng ở trong cái phòng đó và trong cái phòng nhỏ này? Chàng sẽ làm gì trong các buổi tối? Ngồi chơi với mẹ. Chắc không còn đi thăm ai nữa.

Từ ngày mai hay ngày mốt, chắc chàng không thể gặp Helen. Pháp, Ý, Áo.

Đàn ông, đâu đâu cũng có đàn ông, mà nàng chỉ là con người thôi. Nàng không nghĩ nàng là đàn bà, vì nàng cứ tin rằng nỗi đau đớn vì mất chồng sẽ không bao giờ nguôi. Nhưng tình yêu là một thứ bệnh, nó giống các thứ bệnh khác, nó có thể được chữa lành, và bệnh nhân có thể có một cuộc sống mới. Và nếu nàng gặp được một anh chàng bảnh trai dễ thương, thì một trường hợp như thế có thể xảy đến cho nàng một cách dễ dàng... Ôi, lạy Chúa cho chàng ra khỏi đây và làm việc để quên chuyện này.

Khi chàng bước ra ngoài lối đi nối giữa hai nhà, cánh cửa nhà bên kia bật mở và... người đàn bà ấy bước ra. Chị ta trông xơ xác, dơ bẩn. Chàng nhớ tuần trước chàng có đọc trên báo có đăng tin chị ta bị buộc tội bán dâm và được chọn giữa việc đóng tiền phạt 5 bảng hay là ở tù 10 ngày. Chị ta chọn cách đóng tiền phạt. Chàng nghĩ đến chồng con chị ta và đến hậu quả của họ.

Chàng không gặp lại chị ta từ cái đêm bị chồng đuổi ra khỏi nhà. Thế nhưng, bây giờ khi nhìn lại chị ta, chàng cảm thấy ân hận cho chị. Chị ta là con người đáng thương. Nếu vì nhu cầu xác thịt mà chị ta bị sa đoạ, thì chàng có thể ghép chị với Beatrice vào một hội một thuyền, vì chính vợ chàng cũng là người rất ham muốn về xác thịt.

Chàng bước lui để tránh đường cho chị ta qua, và khi đi ngang qua chàng, chị ta quay nhìn vào mặt chàng đôi môi tô son đỏ choét nhoẻn miệng cười và nói:

- Cám ơn ông.

Lời cám ơn giản dị nhưng chàng biết ý đồ của chị ta không giản dị, lời cám ơn không nói ra vì lý do lịch sự mà vì mĩ mai châm biếm. Chàng đợi một lát mới đi theo chị ta ra đường.

Khi chàng tháo sợi dây cương nơi trụ sắt, chàng thấy chị ta đứng nhìn chàng, nụ cười kỳ quái trên mặt; và khi chàng bước lên xe, chàng nghe chị ta cất tiếng nói to với chàng, giọng chế nhạo:

- Chúc bác sĩ những ngày sắp đến hạnh phúc.

Chương 26

Một tuần trôi qua. Chàng khám cho một bà già tuổi gần 60 và pha chế cho bà một chai thuốc uống.

Chàng nhìn bà ta ngồi trước mặt bàn, nói:

- Bà Emily Green, bây giờ bà hãy về nhà, vào giường nằm nghỉ, sáng mai tôi sẽ ghé thăm bà. Tôi khuyên bà. - Chàng huơ tay trước mặt bà - hãy quên chuyện của chồng bà đi. Ông ta bệnh nặng không bằng một nửa bà đâu.

- Ôi bác sĩ, ông đừng nói thế!

- Tôi nói thật đấy. Ông ta ho vì hít phải bụi Silic thôi, mà hầu hết đàn ông làm trong hầm mỏ dầu phải mắc chứng ấy hết. Nhưng tôi xin nói thẳng cho bà biết. Bà mắc phải chứng viêm đường hô hấp, nếu bà không làm theo lời tôi dặn, bệnh sẽ nặng thêm đấy. Bây giờ bà phải nằm nghỉ.

- Nhưng ai sẽ chăm...

- Thì người trong nhà bà phải tự chăm sóc lấy mình. Ông nhà còn đủ tay đủ chân chứ?

- Ôi bác sĩ! Ông ấy sẽ ra sao? Nghĩa là...

- Ông ta sẽ ra sao à? Mặc kệ ông ấy. Bà sẽ ra sao? Các con gái bà ở đâu?

Một cô không đến chăm sóc việc bếp núc được à?

- Cả hai đứa đều có gia đình riêng, bác sĩ à. Mà chúng có đến đấy chứ, chúng ngoan lắm. Chúng đến luôn.

- Phải, phải, chúng đến luôn để mẹ chúng pha trà và nướng bánh cho chúng.

Ôi, tôi biết chuyện xảy ra trong nhà bà ra sao rồi; tôi đã đến thăm nhiều lần rồi.

Chàng đứng dậy và bình tĩnh dặn dò bà:

- Bà Emily, Tôi nói thật đấy. Về nhà nằm nghỉ đi. Nếu bà không nghe lời tôi, bà sẽ vào bệnh viện đấy và phải nằm ở đấy lâu cho mà xem. Bà hiểu tôi muốn nói gì rồi chứ?

Bà ta cúi đầu rồi khẽ đáp:

- Vâng, thưa bác sĩ.

Phải, chàng biết bà ta đã hiểu ý chàng: bà ta mất đứa con trai 26 tuổi vì bệnh lao phổi, và mới đây, mất đứa con út, cô gái 9 tuổi.

Bà đứng dậy, nhìn chàng cười uể oải và nói:

- Tôi sẽ làm theo lời bác sĩ, tôi để cho họ lo liệu lấy. Thực ra, cách đây mấy tháng tôi đã nói

rồi, tôi nói có ngày tôi sẽ để mặc xác họ với nhau.

- Tốt, bà Emily. Bây giờ chỉ cần thực hiện là mọi việc êm đẹp. Ngày mai khi đến nhà bà, tôi sẽ nói với chồng bà. Đừng lo về ông ấy. Đàn ông, cần làm việc, họ làm tuyệt lắm. Và chắc bà nhớ câu ngạn ngữ: Bụng đói chân phải bò.

Bà cười và nói:

- Cám ơn bác sĩ. Cám ơn. Bác sĩ là người thật tốt.

Khi bà ta về rồi, chàng ngồi xuống, lắc đầu. Đàn bà và chồng con! Chồng bà ta không nặng bằng một nửa bà. Ông ta ho và nhổ bậy nhổ bạ. Cái bệnh ấy thật tệ hại. Chàng thở dài, đưa tay ấn chuông gọi người bệnh tiếp theo. Nhưng khi chàng nghe có tiếng động ở ngoài cửa, chàng đứng dậy và ngạc nhiên thấy cửa mở và bà Daisy đứng ở đấy. Bà ta nói với người bệnh đang đợi:

- Tôi xin phép được nói với bác sĩ một phút thôi. Tôi đem đến cho bác sĩ một tin nhắn.

- Chuyện gì thế? - Chàng hỏi bà.

- Cô ấy về!

Chàng đứng yên một lát rồi hỏi:

- Helen phải không?

- Phải, còn ai về nữa? Có ai đi xa nữa mà hỏi Helen phải không? Đúng, đúng là Helen.

- Khi nào?

- Tối qua. Cô ấy đến gặp tôi lúc 8 giờ tối. Tôi không thể tin được. Thành linh đi vào.

- Bà ta bước lui, nói nho nhỏ:

- Chắc anh muốn biết tin này.

- Ồ Daisy.

- Chàng đưa tay nắm cánh tay bà ta và nói:

- Chắc có chuyện gì khiến cô ấy trở về.

- Phải, đương nhiên là có. Nhưng có gì đi nữa, cô ấy cũng không nói cho tôi biết. Có lẽ cổ sẽ nói cho anh hay. Thế nào anh cũng đến thăm cô ấy chứ? - Bà nhìn chàng cười toe toét.

- Khám bệnh xong tôi sẽ đến thăm liền.

- Tốt! Nhưng bây giờ tôi phải đi: nếu tôi ở lại thêm một phút nữa, ông già ngoài kia sẽ đâm tôi mất. Ông ta thở phì phò như có ai nhét cái vòng trong mũ

ông ta.

Bà mở cửa, cười với người đàn ông lùn hơn bà rất nhiều và với giọng ngọt ngào, bà nói:

- Rất cảm ơn ông. Ông rất tốt. Tôi buộc lòng phải làm phiền ông.

Ông ta trả lời bằng một giọng hiền hoà:

- Không sao đâu.

- Rồi đưa mắt nhìn theo người đàn bà có vẻ kỳ cục bước nhanh dọc theo hành lang trước khi vào phòng khám. Vào trong phòng, ông ta nói một câu mà John không sao trả lời được.

- Người đâu mà trông kỳ quặc đến thế không biết.

Chàng có nhiều bệnh nhân mới đến khám suốt cả buổi sáng, cho nên khi chàng đến Col Mount thì đã vào quãng 3 giờ chiều.

Johnson ra mở cửa và sau một lát mới cất tiếng:

- Ồ, xin chào bác sĩ. Ông... ông muốn gặp bà Spears phải không?

John thấy thái độ của anh chàng này quá kênh kiệu, nên chàng bực mình đáp:

- Này Johnson, chả lẽ tôi đi xa như thế này để thăm anh! Anh hãy cho tôi biết bà Spears ở đâu?

Anh chàng quản gia đứng ưỡn ngời rồi bằng một giọng kiêu căng, trả lời:

- Bà ấy đang ở trong phòng.

- vậy nhờ anh nói với bà ấy có khách đến thăm được không? Tôi đợi trong phòng khách.

- Nói xong, chàng đi qua tiền sảnh vào phòng khách - Chàng cố tình để cửa mở như thế, và khi đến lò sưởi, chàng quay lui nhìn ra tiền sảnh, thấy Johnson vẫn còn đứng yên tại chỗ, khi ấy anh ta mới bỏ đi về phía cầu thang, hai vai đung đưa.

Thái độ của anh ta làm cho John bực bội như những lần trước đây; nhưng đồng thời chàng tự hỏi tại sao chàng không lấy anh ta để làm trò cười.

Thế rồi chàng nghe bước chân của Helen đi xuống cầu thang, rồi nàng vào phòng đóng cửa lại, khi ấy chàng mới đi đến phía nàng, hai tay giang ra. Nàng nắm hai bàn tay chàng, cười và lên tiếng nói:

- John, gặp anh tôi mừng quá.

Chàng không thốt ra được lời nào, một lát mới lặp lại được những từ nàng đã nói:

- Gặp cô tôi mừng quá, cô em.

Nàng cười xoà, nói:

- Ngồi xuống và hỏi gì cứ hỏi.

Nàng ngồi xuống ghế nệm dài, còn chàng ngồi trên ghế bành gần bên nàng, rồi chàng nói:

- Đợi tôi hoàn hồn lấy lại hơi thở cái đã; tôi choáng váng vì quá kinh ngạc.

Nhưng, được rồi, tôi bắt đầu nhé. Cô từ đâu về?

- Paris, điểm xuất phát của tôi.

- Tôi tưởng cô đi La Mã, rồi đến Áo.

- Tôi đã đến La Mã và đi Áo. Rồi quay về Pari.

- Ở lại với bà già à?

- Không! Tôi nghĩ những con người như thế chỉ có trong tiểu thuyết thôi.

Ngày nào cũng tô son điểm phấn, với hai cô hầu luôn luôn phục vụ bên người.

- Bà ta bao nhiêu tuổi?

- Ồ, quãng 80, tinh thần minh mẫn, còn điều khiển công việc trong nhà. Bà ta muốn tôi ở lại với bà. Không, tôi không muốn ở lại với bà; bà ta không thích giọng của cô thư ký; cô gái tội nghiệp phải đọc sách cho bà ta nghe suốt ngày.

Và bà ta muốn tôi thay chân cô ấy. Khi tôi không nghe lời bà ta, bà nổi cơn thịnh nộ. Ôi trời đất!

- Vậy cô không ở trong nhà ấy chứ?

- Ô không, thật ơn Chúa! Tôi đến ở trong một khách sạn gần đấy.

- Thì ra thế, rồi cô làm gì?

- Tôi đi chơi như mọi khách du lịch khác: thăm Louvre, Versailles, điện Tuilleries, và đương nhiên thăm nhà thờ Notre Dame, và đi siêu thị. Ôi, siêu thị thì thật tuyệt.

- Đi một mình à? - Giọng chàng để lộ vẻ ngạc nhiên.

Và nàng đáp:

- Phải, thưa Ngài, đi một mình, có người lái xe rất năng nổ, tôi thuê anh ta hàng ngày trong suốt thời gian tôi ở đây hai tuần liền. Anh ta thường đề nghị hôm sau tôi nên đi xem ở đâu. Anh ta rất năng động và rất dễ thương. Anh ta tự cho mình là người bảo vệ tôi, vì anh ta biết tôi đang cô độc một mình.

- Xin hỏi cô một câu ngu ngốc nhé, có phải cô cần có người bảo vệ không?

- Phải, cần, cần chứ.

- Helen đáp và cười lớn.

- Có một ông rất sang trọng cứ lẻo đẻo theo tôi cho đến một hôm người bảo vệ của tôi phải can thiệp. Khi ấy anh ta đang đợi tôi sau khi tôi đi tham quan một di tích ra, anh ta nói với tôi: -

"Thưa bà, chúng ta phải đi nhanh ra ga, nếu không, chồng bà đến mà không thấy thế nào ông cũng giận đấy." - Ít ra tôi cũng hiểu được đại khái tiếng Pháp vùng ngoại ô của anh ta như thế.

Tôi nói vùng ngoại ô là vì anh ta ở tận cuối thành phố Pari. Nhưng không có gì về các ông sang trọng này mà anh ta không biết... và nhờ nói chuyện với anh ta, mà tôi hiểu được đủ các loại đàn ông đàn bà như thế ở đây - Bỗng nụ cười trên môi nàng biến mất và nàng nói tiếp:

- Anh biết không, Leonard không muốn tôi sống trong cảnh buồn rầu hay là để cho nhà cửa có vẻ tang tóc quá, cho nên tôi phải đi du lịch nước ngoài. Còn chuyện này đáng nói nữa, - nàng cười trở lại - mãi cho đến tối hôm người bảo vệ và tôi chia tay, tôi mới biết cái ông mà anh ta gọi là chồng tôi đến đón đấy, quả có thật, ông ta từ trên tàu bước xuống với vẻ rất bình tĩnh, hoá ra là một võ sĩ quyền Anh nổi tiếng. Nhưng chuyện này xảy ra vào hôm trước khi tôi ra về, và tôi rất buồn khi chia tay anh ta. Anh biết không, anh ta để xe ở ngoài, vào tận ga để tiễn tôi.

- Anh ta có lớn tuổi không?

- Không. Theo tôi thì anh ta chừng 35 tuổi. Nhưng anh ta có vợ và 5 con.

-Ồ, nguồn Pháp quá dồi dào lãng mạn!

- Đúng, đúng thế, John à.

Bỗng chàng hỏi:

- Về nhà có vui không?

Nụ cười tắt trên môi nàng, nàng đáp:

- Tôi chưa biết. Tôi chỉ biết phải về thôi.

- Phải về nghĩa là sao?

- Thật khó trả lời câu hỏi của anh, nhưng đã có chuyện khiến tôi phải ,về:

Chắc anh không tin chuyện này. Chắc anh sẽ nói đây là chuyện do tưởng tượng hay do khao khát trong tiềm thức gây ra. Nhưng chuyện này xảy ra khi tôi ngồi nơi bàn trước cửa sổ phòng tôi ở. Cảnh bên ngoài rất đẹp. Khách sạn nằm trên con đường chính, ánh mặt trời chiếu trên hàng cây tiêu huyền, và có nhiều người đi quanh đấy. Mọi vật đều trong sáng vui tươi.

- Bỗng nàng nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Khi ấy tôi nghĩ: Thành phố đẹp như thế này, tại sao không ở lại đây mà bỏ đi qua Tây Ban Nha? Nghĩ thì nghĩ, nhưng tôi vẫn kéo tấm gương soi về phía tôi - tôi vẫn chuẩn bị thu xếp, nghĩ đến chuyện đi Tây Ban Nha - thì bỗng - nàng dừng lại, nhìn xuống hai bàn tay đang bấu chặt vào lòng chiếc váy màu nâu và nói tiếp - chuyện xảy ra quá rõ ràng: Tôi... tôi cảm thấy Leonard đang đứng sau lưng tôi. Tôi cảm thấy có thể đưa tay lên như thế này - bỗng nàng đưa nhanh hai tay lên đầu - là sờ vào mặt anh ấy được. Anh ấy thường đứng sau lưng tôi như thế mỗi khi tôi ngồi vào bàn trang điểm. Tôi nghĩ anh ấy đang đứng sau lưng tôi và tôi cảm thấy lạnh toát từ đầu đến chân, cho đến khi tôi thấy hình như anh để tay lên vai tôi, và - nàng dừng lại một lát mới nói tiếp - giọng anh vang lên trong óc tôi một cách rõ ràng như thể anh nói lớn rằng:

"Về đi. Đừng đi đâu nữa. Đi đâu em cũng không quên được anh đâu?. Và anh biết sao không, - nàng nhấp nháy mắt rồi nhìn chăm chăm vào mặt chàng và nói, - anh biết sao không, John, tôi nói lớn lên rằng: "Em không muốn quên anh.

Không bao giờ quên anh". Và anh ấy đáp: "Anh biết, em yêu à, và anh không muốn em quên

anh. Thời gian sẽ giúp em hết đau khổ, nhưng giá mà em về nhà, và... ở tại nhà, thì em sẽ bớt đau khổ". Và, John này, anh biết không, lời anh ấy như đinh đóng cột, anh nói: "Dù sao đi nữa thì em cũng phải ở nhà". nói tóm lại, chuyện xảy ra thật dễ sợ... như thể có chuyện gì đấy sắp xảy ra cho tôi.

Bỗng John nắm lấy tay nàng, chàng nói:

- Không có chuyện gì tai hại xảy ra cho cô đâu. Tôi tin vào chuyện cô vừa nói. Tôi biết ông ấy rất thương yêu cô, ông biết cô muốn thoát khỏi cảnh đau đớn vì mất ông ấy, và muốn làm thế, cô phải cố xem ông như người đã thuộc về lòng đất rồi; và chắc cô biết tục ngữ có câu: "thiên địa minh minh, bí ẩn khôn lường".

Nàng, đứng dậy khỏi chiếc ghế nệm dài. Nhưng chàng ngồi yên không nhúc nhích. Chàng nhìn nàng đi đến lò sưởi, đưa tay vịn vào mép bề lò sưởi, và chàng cố lắng tai để nghe nàng nói nhỏ nhỏ:

- Anh nói đúng: Chuyện bí ẩn khôn lường. Quá rõ ràng như thế, tôi... tôi quay người để xem có thấy anh ấy hay bóng ma của anh ấy, hay thấy cái gì đấy chứng tỏ anh ấy có ở đó? Không có gì hết; nhưng từ lúc ấy lòng tôi nao nức muốn về.

- Nàng quay qua nhìn chàng, nói tiếp.

- Thế là tôi về. Và chắc anh biết, tôi sung sướng được về, và được gặp lại anh, và gặp Daisy. Anh và bà ấy là hai người bạn, bạn thật sự. Khi có anh và Daisy bên cạnh tôi mới yên ổn, với người khác thì không, ngay cả với Rosie. Phải, tôi không được yên ổn khi có

Rosie bên cạnh. Tôi... Tôi không thể nói với Rosie những điều tôi nói cho anh nghe được. Tôi yêu Rosi vì cô ấy là em tôi, và mặc dù bây giờ cô ấy đã có chồng, nhưng tôi vẫn xem cô ấy còn bé bỏng. Thế nhưng, nhìn chung, cô ấy cũng đã nếm qua mùi cay đắng của cuộc đời rồi.

- Phải, - chàng gật đầu - cô ấy đã nếm qua mùi cay đắng của cuộc đời rồi, cô ấy không còn bé bỏng nữa đâu, mà sắp thành bà mẹ trẻ rồi. Tôi nghĩ chắc không bao lâu nữa, mọi người sẽ biết cô ta sắp làm mẹ.

- Thật thế sao? Ôi! Tuyệt làm sao!

- Phải, Rosie cũng nghĩ thế. Và tất nhiên anh ấy cũng thấy thế... Đúng theo ý anh ấy thì chưa có thiếu nữ nào có chồng mà mang thai nhanh như vợ anh: Vợ

anh là người đầu tiên có thai nhanh như thế.

Nàng cười nói:

- Tôi phải đi thăm cô ấy mới được.

- Chắc cô ấy thích lắm. Phải, cô ấy sẽ rất mừng vì cô đến thăm. Cô có viết thư cho cô ấy một hai lần gì thì phải, nhưng hôm qua vào giờ này tôi còn nghĩ cô đang ở tại Timbuktu hay Borneo hay Congo đâu đó.

Bỗng nàng hỏi nhỏ:

- Anh muốn uống trà không?

- Muốn chứ. Rất ... muốn.

Nàng kéo dây chuông, khi Johnson mở cửa, nàng nói:

- Johnson, nhờ anh gọi mang trà cho chúng tôi.

John thấy anh chàng có thái độ thật đáng ghét, nên sau khi anh ta đi ra và đóng cửa lại rồi, chàng nói:

- Helen, thú thật, tôi không ngửi nổi anh chàng này.

Nghe thế, Helen cười vang và đáp:

- Phải, anh ta có vẻ tự cao tự đại, phải không? Nhưng anh ta rất trung thành với Leonard. Ngoài ra, anh ta đã phục vụ tận tụy cho Frederick một thời gian.

Nhưng không phải vì những chuyện này mà tôi cho anh ta xứng đáng được thay vào chỗ của Beecham, người quản gia già dễ thương. Vả lại khi tôi đi xa, tôi đã uỷ nhiệm hết công việc nhà cho anh ta, và anh ta đã chăm sóc rất chu đáo. Sổ sách kế toán rất rõ ràng minh bạch. Sáng nay, anh ta nhất quyết đòi tôi xem sổ sách cho được - Bỗng nàng hạ giọng khi nói đến việc này - anh ta muốn tôi thấy anh ta rất tiết kiệm trong việc chi tiêu, và tôi biết việc này làm cho bà bếp bất bình, vì bà bếp Dolly Jones thích ăn uống nhiều, cũng như các gia nhân khác.

Và vì họ làm việc để kiếm cái ăn, còn tôi, tôi cảm thấy nên để cho họ ăn, cho nên tôi phải nói với anh ta, dĩ nhiên là rất lịch sự, rằng không cần phải tiết kiệm quá, cứ để cho bà bếp mua thức ăn đầy đủ như bà ta đã làm bấy lâu nay. Một buổi sáng thật căng. Và tôi đoán có lẽ vì anh ta mà khi tôi về nhà, cả nhà đều đón tiếp tôi rất niềm nở, vui mừng.

- Tốt, tôi vui mừng khi biết tôi không phải là người duy nhất không chịu đựng được anh ta.

Johnson không hạ mình đẩy vào chiếc xe trên đó đặt bộ đồ trà, nên Hannah Worth đẩy vào, chị ta tươi cười nói:

- Xin chào bác sĩ.

- Chào chị Hannah - chàng đáp - mạnh khoẻ chứ?

- Dạ khoẻ. Chúng tôi đều khoẻ, - chị liếc nhìn Helen - Bà chủ đã về. Ôi lạy Chúa! Tuyệt quá!

Johnson đứng uốn người lên, anh ta nói với cô hầu:

- Chị để đấy. Để tôi lo việc rót trà cho.

- Khỏi cần, Johnson, cảm ơn anh - Helen lên tiếng.

Anh ta thở dài nho nhỏ, quay đi, thung thính bước ra khỏi phòng.

Helen vừa rót trà vừa nói:

- Anh có muốn đưa mẹ anh đến đây chơi vào buổi tối không, John? Bà đi chơi bằng xe ngựa thấp chắc được chứ?

- Ồ, bà thích đi lắm. Cô cứ cho biết khi nào rảnh, chúng tôi sẽ đến chơi.

- Ồ, anh định khi nào đi - tôi không có ý định đi thăm ai hết. Người duy nhất tôi muốn lui tới

là Daisy thôi. Anh cứ xem bất cứ khi nào anh rảnh ở phòng mạch, anh báo tin cho tôi biết, Henry sẽ đến - nàng cười - sẽ mang "xe" để đón hai người.

Chàng không tin chàng đang ngồi uống trà ăn bánh với nàng tại đây. Daisy đã nói chắc còn lâu nàng mới vui sống bình thường lại được, nhưng nhìn cảnh cư xử của nàng, chàng thấy nàng đã bắt đầu trở lại cuộc sống bình thường. Chỉ có một điều chàng phân vân: không biết khi nàng trở lại với cuộc sống thường nhật, thì cuộc sống của chàng có gì thay đổi không, vì trước mắt chàng, hình ảnh của Beatrice lù lù hiện ra, và sau lưng cô ta là luật pháp.

Chương 27

Người bệnh cuối cùng đã ra về. Chàng lấy hết giấy tờ trên bàn, cho vào kẹp rồi đứng dậy, hít vào một hơi thật dài khoan khoái, miệng lẩm bẩm "thế là xong xuôi". Rồi chàng vào phòng thuốc, rửa tay, đứng soi mình trước tấm gương trên bồn rửa một lát, vừa sửa lại cà vạt và mái tóc cho ngay ngắn.

Chàng thấy mình gầy đi: mặt có vẻ nhăn nheo. Có phải chàng mới 32 không? Nếu chàng ra đường, chắc người ta đoán chàng cũng phải 40.

Bỗng chàng nghe tiếng cửa mở và giọng người hợp tác gọi vào:

- Anh trong ấy phải không, John?

Chàng ngần ngừ một lát mới đáp:

- Phải, thưa bác sĩ. Tôi trong này.

Lão Cornwallis gọi chàng là John, việc này thật hiếm. Chàng nhớ có lẽ ông ta chỉ gọi tên thánh của chàng vốn vẹn có hai lần: một lần khi ông nhờ chàng coi sóc phòng khám suốt ba tuần, trong thời gian ông nằm viện điều trị cái chân.

Nhưng khi ấy chàng mới đến, thật vậy, khi ấy là năm đầu tiên chàng đến làm ở đây. Lần thứ hai là khi ông ta tỏ lòng thương hại chàng khi chàng vướng vào cuộc hôn nhân đau khổ. Đây là lần sau khi ông ta được mời đến nhà để thăm bệnh cho Beatrice.

Khi chàng đi trở lại vào phòng khám, chàng thấy ông bác sĩ đang ngồi trên ghế dành cho bệnh nhân.

- Làm phiền anh một phút được không? - Cornwallis hỏi.

- Đương nhiên là được.

- Tốt, vậy anh nên ngồi vào chỗ, - người hợp tác của chàng nói, chỉ cái ghế của chàng sau

bàn.

John ngồi vào chỗ và đợi.

- Anh có biết ngoài vợ anh ra, có ai thù oán anh không?

Cậu hỏi thật kỳ. John nghiêng đầu qua bên này rồi nghiêng qua bên kia như thể suy nghĩ, rồi đáp:

- Có thể có vài người, nhưng họ chưa ra mặt thôi. Tại sao ông hỏi thế?

- Vì có cái này - Ông bác sĩ lấy trong túi ra một bức thư, đưa cho John.

Chàng thấy trên chiếc phong bì đề tên người nhận là bác sĩ Cornwallis, chàng ngần ngừ một lát rồi rút bức thư trong phong bì ra. Chàng vừa đọc vừa trố mắt kinh ngạc:

Thưa ngài,

Tôi xin báo cho ngài biết rằng người phụ tá của ngài bác sĩ John Falconer đã làm cho phòng khám của ngài mất uy tín, và vì thế mà đã mất khách. Lâu nay mọi người trong thành phố đã bàn tán xôn xao về chuyện ông ta thường đến thăm một goá phụ. Mọi người ai cũng biết ông ta là người đã có vợ rồi. Nhưng chuyện còn tệ hại hơn nữa trước mắt những người đứng đắn, vì bà này là em gái của vợ ông ta. Nhiều người lại biết rằng bà này đã cố phản kháng lại ông ta, nhưng ông ta vẫn lì lợm khiến cho bà ấy rất đau khổ. Vì thế cho nên, tôi nghĩ rằng phòng mạch của ngài, như tôi đã nói ở trên, sẽ bị mất khách, nhất là khách phụ nữ, không ai muốn để cho một người vô đạo đức như thế khám cho mình.

Ký tên: Người chúc lành .

John nhìn bác sĩ Cornwallis, khi người hợp tác của chàng nói:

- Bức thư này có vẻ như không phải của Beatrice.

- Không! Không phải của Beatrice.

- Anh có biết người nào biết rõ đời tư của anh như trong bức thư này không?

- Ông ta hất đầu chỉ lá thư John vừa để xuống trên bàn.

Một phút trôi qua chàng mới lên tiếng trả lời:

- Tôi đang nghi thôi. Thế nhưng khi chưa có bằng chứng cụ thể thì ta không nên gán cho ai hết. Tuy nhiên, tôi đồng ý với ông là bức thư này không phải của Beatrice, lối chống đối của cô ấy không phải như thế này: Cô ta ra mặt chống đối công khai trước mặt mọi người.

- Phải, vì thế mà tôi rất ngạc nhiên.

- Bác sĩ Cornwallis đứng dậy, chồm người lấy bức thư dưới tay John. Ông nói tiếp.

- Chẳng ai chú ý đến chuyện này, nhưng cũng phải nói cho cô ấy biết. Cô ta có người bạn thân nào đáng tin cậy không?

- Chỉ có một người, người này chắc ông biết: đó là bà Daisy Wheatland.

-Ồ tôi biết, tôi biết bà Wheatland, và anh có thể loại bà này ra ngay. Vả lại, theo ý tôi, chữ viết trong thư là chữ đàn ông. Thật vậy, nét chữ quá cứng cáp không thể là nét chữ đàn bà được.

- Phải, chữ đàn ông.

- John gật đầu. Chàng cảm thấy chàng biết nét chữ đàn ông này là của ai rồi. Và chàng bỗng tự hỏi không biết con người này làm gì được hơn những chuyện hăn đã làm lâu nay.

- Tốt, bây giờ thì anh biết tình hình đáng lo của anh rồi. Nhân tiện, xin hỏi phu nhân Helen có khoẻ không? - Nói xong bỗng bác sĩ Cornwallis phá ra cười - Tôi hỏi chuyện tôi đã biết, vì tuần trước tôi có nói chuyện với bác sĩ Peters, và ông ta có nói với tôi tình trạng cổ ấy rất căng thẳng. Rõ ràng cô ta không giống như thiên hạ khi chồng chết, và ông ta cho như thế là bậy. Và tôi cũng thế.

Nước mắt rất cần cho cả thể xác lẫn tâm hồn. Cứ giữ nước mắt lại trong người rất dễ sinh bệnh. Tôi rất sung sướng khi thấy phụ nữ khóc hết nước mắt.

- Ông ta cười toe toét rồi nói tiếp:

- Thật là một nghịch lý cho chúng ta. Theo y học, nước mắt là một liều thuốc bổ, nhưng thuốc bổ mà dùng nhiều nó cũng thành quen, lờn thuốc.

Ông ta đi ra cửa.

- Sáng nay tôi nói năng có vẻ triết lý quá nhỉ, anh có thấy thế không, bác sĩ?

Không thấy John trả lời, ông già bỗng quay lui, hỏi:

- Anh có nghe tôi nói gì không? Sáng nay tôi nói năng rất triết lý.

- Có, có thưa bác sĩ, tôi có nghe ông nói và tôi ghi nhận triết lý của ông.

- Tốt! Tốt! Bây giờ tôi xin kiếu; nhưng anh đừng quá để tâm đến chuyện này. Nếu anh muốn có lời khuyên của tôi, tôi khuyên anh đừng thay đổi nếp sống làm gì. Chắc anh cho là lắm phải không? Theo tôi thì cái người viết thư cho anh là kẻ thọc gậy bánh xe, và nếu anh cứ chần chừ thì có ngày hăn sẽ vác gậy đến... Ôi, tôi phải đi thôi, nếu không tôi sẽ tiên đoán là hăn sẽ hạ anh. Khi ấy anh sẽ tính sao? Ôi, trời đất! - Ông ta mở cửa ầm ầm rồi đi ra.

John đứng yên bên bàn, lòng tự nhủ chàng sẽ không chần chừ trong việc tìm ra kẻ đã viết thư này. Ôi không! Chàng nhìn ra cửa. Lão già thế mà thật tốt. Ông ta có tâm địa tốt, biết điều, mặc dù bề ngoài có vẻ ích kỷ. Nhưng cũng cần phải bỏ qua bề ngoài nhỏ nhặt này. Ông lại gọi chàng là John thêm lần nữa. Như thế tức là ông có quan tâm đến chàng, cho nên chàng phải biết ơn ông ta mới đúng.

Phải, chàng phải hết sức biết ơn ông ta mới được. Chàng nhún vai. Hành động này chứng tỏ chàng đang lo lắng, nhưng sự tức giận đang nổi lên bùng bùng trong lòng chàng.

Trước kia chàng cứ tự mở cửa đi vào, nhưng độ gần đây, chàng buộc lòng phải kéo chuông. Việc này làm chàng rất bức mình, nhưng chàng không nói năng gì.

Hôm nay, khi cánh cửa mở ra, chàng thấy Johnson có vẻ rất ngạc nhiên khi thấy chàng đến.

Khi chàng tự nhiên đi vào không nói một tiếng, ném cái mũ trên ghế ở tiền sảnh và đi đến phòng khách thì Johnson lên tiếng nói với chàng:

- Bà huân tước không muốn tiếp...

Chàng không đợi anh ta nói hết câu mà đống lại liền:

- Tôi biết bà muốn tiếp ai và không muốn tiếp ai. Chàng định mở cửa phòng khách thì bỗng Helen từ phòng làm việc ở cuối hành lang hiện ra. Chàng đứng sang một bên đợi cho đến khi nàng đi vào phòng khách. Nàng không chào chàng nhưng chàng biết nàng đang buồn. Sau khi đóng cửa phòng không được nhẹ nhàng cho lắm, chàng vội đi bên chiếc ghế nệm dài, nơi nàng đang ngồi, chàng kéo ghế ngồi xuống bên cạnh nàng rồi hỏi:

- Có chuyện gì thế, Helen? - Có chuyện gì thế, em?

- Ôi, John ơi, John!

Nàng nhấp nháy hai mắt rồi ngập ngừng nói tiếp:

- Có kẻ vu khống chúng ta. Ít ra cũng lấy tôi mà vu khống anh, và... và tôi không chịu được chuyện này.

- Tại sao cô biết chuyện này.

- Có thư đấy.

- Thư nào?

- Nơi phòng làm việc, trên... trên bàn của tôi.

Chàng không ngạc nhiên khi thấy Johnson đứng cách cánh cửa chừng vài tấc, chàng bèn hét lớn vào mặt anh ta:

- Anh dám vào đấy à, anh kia! Anh có nghe tôi không? Anh dám vào phòng ấy à? Lát nữa tôi sẽ làm việc với anh.

Vào phòng làm việc, chàng thấy bức thư đang mở ra để trên bàn viết nét chữ trên bức thư này giống nét chữ trên thư gửi cho ông bác sĩ Cornwallis.

Johnson vẫn còn đứng yên ở chỗ hồi nãy chàng thấy. Mặt anh ta trắng bệch môi mím lại, nhưng lần này John đi qua mà không nói một tiếng nào, - nhưng chàng đóng cửa thật mạnh khi đi vào.

Chàng đến ngồi vào ghế, một tay quàng quanh vai Helen, tay kia nắm bức thư và đọc:

- Thưa bà, Xin báo cho bà biết bà đang huỷ hoại sự nghiệp của một bác sĩ trong thành phố này. Chuyện ông ta thường xuyên đến thăm bà đã gây ra nhiều tiếng xấu, và người hợp tác với ông ta rất lo âu vì kết quả tai hại do ông này mang lại cho phòng khám. Thư bà tốt nhất là bà nên cắt đứt quan hệ với ông này để khỏi mang tai tiếng là người nhẹ dạ. Tôi nói thế là vì lợi ích cho bà thôi.

Ký tên: Người chúc lành

- Lạy Chúa!

- Ai làm việc này thế John? Chúng ta không làm gì sai trái hết, tuy nhiên tôi cảm thấy tội lỗi. Lúc nào tôi cũng cảm thấy có tội. Tôi đã nói chuyện với Leonard, anh ấy nói rằng mọi việc sẽ ổn thoả hết, vì tình hình phải thế thôi.

Nhưng tôi không tin mọi việc sẽ ổn thoả. Ôi John, tôi chán quá, từ ngày về nhà đến giờ tôi bấn loạn cả người. Nhưng sự nghiệp của anh và...

- Sự nghiệp mẹ gì! Bức thư này không nghĩa lý gì hết; sáng nay bác sĩ

Cornwallis cũng nhận một bức thư như thế này, rõ ràng là của cùng một người.

- Anh... anh biết ai viết ư?

- Biết, tôi biết ai viết rồi và chuyện này sắp chấm dứt rồi.

Câu nói của chàng đã làm cho nàng hốt hoảng, nàng đưa hai tay ôm lấy cổ, van vỉ hỏi:

- John, chuyện này không ngăn anh đến đây chứ, phải không?

- Cô hỏi lạ thật! Không có gì và không có ai ngăn được tôi đến thăm cô hết.

- Chúng ta không làm gì sai trái hết. Không làm gì hết. Leonard khi chết, đã dặn tôi phải làm gì rồi. Nhưng tôi không nghe, tôi không thể nghe - John! John!

- Nàng thốt ra tên chàng như tiếng than khóc: tiếng gọi cao vút, buốt óc, như thể quá ghen ngào vì đau đớn. Rồi mặt nàng ướn mềm, nước mắt tuôn ra chảy xuống mũi. Chàng ôm cứng nàng vào lòng, siết chặt nàng và nói:

- Khóc đi! Tốt đấy, khóc đi, cưng. Khóc đi, em yêu.

Chàng không nghe tiếng cửa mở, nhưng chàng nghe giọng người nói:

- Cả gan đấy, thừa ngài. Ông đã làm cho bà lớn đau khổ.

Chàng quá kinh ngạc quay lại, hét vào mặt gã đàn ông:

- Bước ra! Kéo tao... - Chàng đã nói toạc ra - giết mày.

- Gã bước lui, đẩy hai cô hầu đang đứng nơi ngưỡng cửa. John hét với họ:

- Hannah! đem thuốc muối đến cho bà chủ hít; còn Betty, ra ngoài xe tôi lấy cái túi vào đây.

Mấy phút sau, sau khi đã đưa thuốc muối cho Helen ngửi và cho nàng uống một viên thuốc, chàng quay qua Betty, nói nhỏ:

- Betty, nhờ chị pha ít cà phê. Và bảo Henry đến gặp bác sĩ Peters hỏi ông ấy có thể đến thăm cho bà huân tước được không.

Khi trong phòng chỉ còn hai người, chàng lại quàng tay quanh Helen và nàng lẩm bẩm hỏi:

- Ai... ai làm việc này... ai đã viết những bức thư này?

- Không ai đâu xa hết, em yêu à, anh nghĩ chắc em phải biết kẻ viết chính là Johnson.

Nàng hít một hơi thật nhanh, rồi nhắc lại tên vừa nghe:

- Johnson à? Không, em không ngờ hẳn. Nhưng bây giờ em mới nghĩ ra, gần đây hẳn có thái độ rất kỳ lạ. Em không nói với anh...

- Em khỏi cần nói, em yêu; đừng nói nữa.

Nàng lấy cái khăn nơi tay áo lau mắt, miệng lẩm bẩm nói;

- Đã... đã đến hạn trả lương cho hẳn.

- Em trả cho hẳn như thế nào, nửa năm một lần à?

- Không, hàng tháng.

- Bao nhiêu?

- Một bảng một tuần.

- Một bảng một tuần, thế là nhiều quá. Hẳn sống quá phè phỡn rồi. Nhưng cũng may là em trả hàng tháng, vấn đề sẽ dễ dàng hơn. Bây giờ trả tháng lương này cho hẳn và cho thêm một tháng để khỏi cần thông báo cắt hợp đồng.

- Em... bây giờ em không làm sao nhìn mặt hẳn được.

- Khỏi, em khỏi cần; để anh gặp hẳn. Em có sẵn tiền mặt đấy không?

- Có một ít trong ngăn kéo bàn phòng làm việc. Chìa khoá - bỗng nàng há miệng, nhồm người ngồi thẳng dậy trên ghế dài và nói tiếp:

- Chìa khoá trong xách của em.

- Bây giờ em hãy ngồi dựa người ra cho khoẻ và đừng lo gì hết. Xách tay của em ở đâu?

- Trong phòng ngủ.

- Khi Betty mang cà phê vào, anh sẽ bảo chị ta lấy chìa khoá.

Sau, khi đã lấy chìa khoá trong xách của Helen rồi, chàng thấy Johnson vẫn còn đứng ở tiền sảnh. Chàng đi qua không nhìn gã, đến phòng làm việc.

Nhưng chàng vừa biến mất trong phòng, Johnson liền chạy vào phòng khách, đến gần Helen, nàng thấy anh ta liền ngồi dấn vào ghế trường kỷ. Gã cúi người, nói với nàng:

- Thừa bà, bà phải nghe tôi nói. Ông chủ... Ông chủ để bà lại cho tôi chăm sóc. Phải, phải, ông dặn thế: Ông nói tôi phải làm gì, phải canh chừng bà và...

Như có một sức mạnh vô hình nào đẩy truyền vào người, nàng đưa tay đẩy gã lui. Rồi nói lớn với gã:

- Ông ấy... Ông ấy không nói như thế. Anh... anh quên rồi. Anh là gia nhân của ông ấy và... anh là gia nhân của tôi, chỉ có thế thôi. Làm ơn bước ra! Bước ra mau!

- Thừa bà, bà phải nghe tôi. Anh chàng ấy không mang lại gì cho bà hết, mà chỉ làm cho bà đau khổ thôi. Tôi ở đây để bảo vệ cho bà, canh chừng bà và...

Bỗng gã cảm thấy có bàn tay nắm sau cổ áo của mình, gã mới quay đầu được một nửa, thì đã bị bàn tay ấy đẩy mạnh khiến gã nhào vào bàn xa lông, làm cho cái bàn lộn ngược, hất cả khay cà phê rơi xuống nền nhà. Tiếng bàn và khay cà phê đổ xuống làm át tiếng hét của Helen, nhưng không làm át được tiếng la hét của hai chị hầu và bà bếp đang hiện ra nơi ngưỡng cửa... Và khi nắm đấm của John nện vào một bên đầu của gã, Johnson liền chuẩn bị để đánh trả, nhưng chị bếp đã chạy đến, chắn cái thân bồ tượng của mình trước mặt Johnson, miệng la lớn:

- Không được làm thế, ông Johnson!

- Không sao, bà bếp! Không sao! Bà tránh ra đi gã nói.

John thấy gã không sợ sệt gì hết, thật vậy, gã đứng với tư thế khinh khi.

Chàng thở mạnh mấy hơi mới nói được nên lời:

- Tiền của anh đấy, - chàng vừa nói vừa ném cái bao da thuộc về phía gã, và khi cái bao rơi xuống dưới chân gã. Johnson không cúi xuống lượm lên liền.

John nói tiếp.

- Đấy là lương một tháng và một tháng thay cho việc thông báo cắt hợp đồng. Bây giờ anh hãy đi lấy đồ đạc và ra khỏi nhà này ngay, đừng vác mặt đến đây nữa. Nhưng có điều này tôi nói cho anh biết: có thể anh phải ra toà đấy, vì tội viết thư vu khống người khác.

Chàng gọi Hannah:

- Chị làm ơn đi gọi đàn ông vào đây.

- Rồi quay qua Johnson, chàng nói: -

Tôi cho anh mười phút để lấy đồ đạc. Mười phút.

Nói xong, chàng chỉ tay ra cửa.

Một lát sau Johnson mới cúi xuống lượm bao tiền, vừa lượm vừa nhìn John, rồi vẫn thái độ ngạo mạn, gã bước ra khỏi phòng; John cảm thấy bàng hoàng choáng váng.

Chị bếp và Betty dọn dẹp các thứ đồ vỡ trong phòng, và John nói với nàng:

- Em hãy ra khỏi đây. Ra khỏi đây, đến phòng làm việc, nhưng chàng mới dìu nàng đứng lên thì có tiếng gõ cửa và Hannah bước vào, chị ta nói:

- Mấy người đàn ông vào đấy, thưa bác sĩ:

Chàng nói với Helen:

- Em đi nghỉ một lát, anh giải quyết việc này trong vài phút là xong.

Ngoài tiền sảnh, hai người đàn ông làm việc ở ngoài nhà đang đứng đợi.

Chàng nói:

- Tôi sẽ nói cho các anh biết lý do tôi cho gọi các anh vào đây.

- Đoạn chàng quay qua hỏi Hannah:

- Phòng hắc ở đâu? Mười phút dành cho hắc đã qua rồi.

Nhưng chàng vừa nói xong, Johnson đã xuất hiện từ cánh cửa đằng xa, xách một cái va li lớn và một túi xách nhỏ. Gã mặc bộ complet màu xám, áo khoác và đội mũ trên đầu và với giọng hống hách, gã nói với Arthur Bell:

- Tôi cần anh chở tôi đến thành phố, Bell.

- Câm mồm và cút ngay! - John gay gắt đáp.

- Có một chuyến xe ngựa sẽ đi ngang trước cửa nhà lúc hai giờ. Anh có thì giờ để suy gẫm về mình.

- Rồi chàng quay qua nói với mấy người đàn ông:

- Anh này không đi phép ở bất cứ chỗ nào gần nhà này hay trong khuôn viên ngôi nhà bất cứ vì lý do gì. Và nếu anh ta tìm cách để đến gần bà chủ, tôi ra lệnh cho các anh phải báo với cảnh sát ngay. Nhưng riêng phần tôi, tôi sẽ gặp cảnh sát về việc anh này đã viết thư nặc danh vu khống bản thân tôi.

Johnson xách va li lên, khi ra đến cửa, gã quay lại và nói:

- Tôi thách ông đấy. Ông phải có bằng chứng.

- Ồ tôi có thể chứng minh được chuyện này, thậm chí tôi không cần phải nhờ đến chuyên viên phân tích chữ viết.

Xuống đến tầng cấp cuối cùng, Johnson quay mặt lên, hắc học nhìn John lần cuối và nói gầm gừ, giọng hăm he:

- Đẳng nào ông cũng không thắng nổi... không bao giờ!

John đứng sững người, nhìn Johnson đi ra đường. Chàng lặp lại lời nói hăm he của gã "Ông sẽ không thắng nổi... không bao giờ", và mặc dù chàng xác nhận với mình những lời gã nói có thể đúng, nhưng chàng tự hỏi gã hy vọng thu được cái gì trong việc này.

Nhưng tại sao chàng tự hỏi thế? Một goá phụ cô đơn đi xa nhà để giao hết nhà cửa cho hắc quản lý coi sóc; và hắc tưởng tượng hắc là người cần thiết cho nàng, cho nên nàng, ngoài việc cần có hắc, còn thêm cách xử sự khéo léo của hắc, sẽ quay sang yêu hắc. Trước đây đã có trường hợp như thế nhiều người bị tẩy chay ra khỏi giai cấp vì tội lấy tội tớ trong nhà.

Thằng cha lưu manh. Thảo nào mà hắc tự xem hắc như ông hoàng trong nhà này.

Bỗng chàng nghe tiếng Henry nói:

- Bác sĩ đừng lo; chúng tôi sẽ canh chừng hắc. Chúng tôi rất hân hạnh được làm việc này.

Khi John định đi đến phòng làm việc, chàng thấy chị bếp từ trong phòng khách bước ra, chàng nói:

- Chị bếp này, bây giờ mà chị cho bình trà đậm thì quá tốt.

- Và khi chị đáp:

- Bác sĩ đợi cho một phút sẽ có ngay", chàng nói thêm:

- Và nhờ chị bảo các cô chuẩn bị giường cho bà chủ nằm. Bây giờ bà ấy nên nằm nghỉ thôi.

- Dạ phải, tôi đồng ý với bác sĩ. Sau chuyện căng thẳng này, bà cần phải nghỉ ngơi mới được.

Trong phòng làm việc; Helen vẫn còn nằm trên ghế xích đu. Mặt nàng tái mét. Chàng ngồi xuống bên cạnh nắm tay nàng, nói:

- Bây giờ thì yên rồi. Hấn đi rồi. Em không có gì phải lo nữa. Anh đã nói chuyện với các người làm trong nhà rồi.

Nàng nhìn chàng, đáp:

- Em... thỉnh thoảng em cảm thấy hơi sợ hấn. Mỗi khi hấn bảo em đừng mua cái này đừng mua cái kia, em... em nghĩ hấn có mưu đồ gì đây? Hấn canh chừng đủ thứ, mặc dù em thấy việc canh chừng của hấn không đúng, và em thấy người làm trong nhà khổ sở vì hấn. Nhưng em cứ chìm đắm trong nỗi đau đớn và tội lỗi của mình... và...

Chàng ấn mạnh bàn tay lên má nàng, nói:

- Nghe anh nói đây, Helen. Em hãy quên cái từ... đau đớn ấy đi, còn tội lỗi thì chẳng có gì tội lỗi hết. Anh rất thông cảm tâm trạng của em, vì chúng ta đều cùng hội cùng thuyền. Em có biết thế không, em yêu?

Nàng nhìn chàng một lát rồi đáp:

- Biết, John à. Nhưng... chẳng được gì hết, mà càng làm cho em cảm thấy đau khổ thêm.

- Nghe anh đây, Helen. Leonard biết chuyện này sẽ xảy ra; ít ra, Leonard cũng biết anh yêu em. Anh tin chắc như thế. Còn tình cảm của em đối với ông ấy ông ấy biết em yêu ông ta. Phải, ông ta hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu của em đối với ông ta. Nhưng ông ta cũng biết rằng sau khi ông ta mất đi, hậu quả đối với em sẽ ra sao rồi, không những em cô đơn thôi... mà còn đơn chiếc nữa.

Ông ta nghĩ rằng em sẽ không yêu nữa, và không có quyền yêu nữa. Ông ta nghĩ như thế. Ông ấy và anh đã nói chuyện tâm tình với nhau, và ông ấy đã nói rằng anh nên đến chơi với em, chăm sóc em, thậm chí nên xem em như một người bạn. Ông ta nghĩ vì anh đã có vợ nên không thể tiến xa hơn được ngoài tình bạn.

Mà vì cuộc hôn nhân của anh thất bại, nên anh không thấy có gì tội lỗi trong việc yêu em. Nếu anh có tội thì tội ấy là ở chỗ anh không che dấu tình cảm, nhất là sau khi Leonard mất. Thế nhưng anh tin chắc ông ấy biết chuyện gì đã xảy ra, và ngoài ra, ông còn biết chuyện sẽ xảy ra như thế này. Tin anh đi, em yêu, ông ta muốn chuyện xảy ra như thế này, vì mối tình của ông ta đối với em là thứ tình vị tha, bất tử... Thôi, thôi! Đừng khóc nữa. Em khóc thế là đủ rồi, khóc nữa sẽ bệnh đấy. A, thức uống của chị bếp đem đến rồi:

- Chàng vội đứng lên khi Betty để khay trà lên bàn. Chàng nói:

- Betty, chị để đây cho tôi, cảm ơn chị.

- Rồi chàng nói tiếp:

- Chị đợi cho năm phút để tôi uống xong tách trà, rồi chị quay lại để giúp bà chủ lên giường.

-Ồ không! Không!

Chàng quay qua Helen, nàng lắc đầu phản đối, nhưng chàng cương quyết nói:

- Phải thế, phải thế. Và anh đoán thế nào bác sĩ Peters lát nữa cũng đến đây và chắc ông ta cũng muốn em đi nghỉ.

Khi Betty ra khỏi phòng, chàng rót một tách trà, đưa cho Helen và nói:

- Uống đi. Nước trà có thể không chữa lành bệnh, nhưng nằm nghỉ hai ngày sẽ khỏi.

- Nằm nghỉ hai ngày à! Không, không được, John. Bây giờ em khoẻ rồi.

- Em chưa ổn đâu, anh nói cho mà biết, ngày mai em sẽ thấy khó chịu cho mà xem. Vì khóc ngất như thế nên đầu óc em bây giờ hoang mang, chưa được ổn định. Nhưng dù sao thì em cũng phải làm theo lời khuyên của bác sĩ Peters.

Ngày mai chắc anh không đến được, vì Rosie sắp đến ngày sinh rồi.

-Ồ phải, phải rồi.

- Họ muốn anh đến giúp một tay. Không phải vì bác sĩ Cornwallis không làm, chu đáo việc này, nhưng họ chọn một người không chuyên.

Sau khi uống vội một tách trà. Chàng nói:

- Bây giờ anh, phải để em cho các chị giúp việc chăm lo, em à.

- Rồi chàng hạ thấp giọng nói thêm:

- Không phải vì tiện cho em, mà tiện cho anh.

Chàng áp bàn tay nàng vào má mình một lát rồi quay người, bước ra khỏi phòng.

Đến tiền sảnh, hai chị hầu Hannah và Betty thấy chàng ra về, họ ngạc nhiên.

Betty hỏi:

- Ông về à, bác sĩ ?

- Phải, phải, tôi về, Betty à. Tôi ở lại thế này quá lâu rồi.

- Chàng cười với chị ta, rồi quay qua nói với Hannah:

- Khi bác sĩ Peters đến, nhờ chị nói với ông ấy ngày mai tôi đến gặp ông ta, được không?

- Dạ được, tôi sẽ nói, thưa bác sĩ.

Chàng lấy mũ trên tay Betty và nói với chị ta:

- Hãy canh chừng bà chủ, nhé.

- Ngày mai bác sĩ đến chứ, thưa bác sĩ? - Hannah lên tiếng hỏi.

- Tôi chưa biết, chị Hannah à. Tôi đang chuẩn bị để cho ra đời một hài nhi, nên có thể ngày mai tôi bận.

- Câu trả lời làm cho hai chị đàn bà bịt miệng cười khúc khích, và chàng nói tiếp:

- Được, các chị cứ cười nhưng tôi rất lo chuyện này, vì đây là lần đầu tiên tôi đỡ đẻ. Thật vậy, đây là lần đầu tiên.

- Ôi, bác sĩ.

- Betty lấy tay bịt miệng.

Chàng nghĩ: cười như thế này là báo hiệu điềm tốt nhưng bỗng chàng chợt nhớ câu nói cuối cùng của Johnson: "Ông bác sĩ, chẳng lẽ ông cũng không thắng được đâu".

Chương 28

Thế được đấy, cưng! Ráng lên. Con đầu lòng. A, nó ra rồi, thằng bé hay con bé đây không biết. Trời! Giỏi đấy! Thế! giỏi đấy! - Trong khi Rosie nằm bẹp dí xuống giường, John đưa đứa bé ướt mềm khóc oe oe cho bà mẹ, miệng nói:

- Thằng bé có phổi bạo thật, nó tuyên bố mình là dân Tô Cách Lan.

- Ôi, trời ơi! - Bà Annie MacIntosh giang hai tay để đón thằng cháu nội.

Bà mẹ nói:

- Lau mặt cho nó.

- Biết rồi, biết rồi.

- Giọng bà Annie oang oang trả lời rồi bà gọi lớn: -

Robbie! Robbiet!

Cánh cửa mở ra, Robbie tuôn vào phòng, nhưng thay vì nhìn đứa bé trên tay mẹ mình anh chạy đến giường vợ, mặt mày đầm mồ hôi, miệng tươi cười.

Anh cúi xuống, cô đưa tay vuốt tóc anh và nói:

- Con trai, Robbie. Anh có con trai rồi.

Anh không đáp. Anh cúi mặt áp vào mặt cô, hai tay quàng quanh vai cô, nâng cô lên ôm sát vào lòng mình. Anh không nói, nhưng John nói, chàng nói lớn:

- Để cho cô ấy nằm nghỉ. Còn làm vệ sinh nữa. Và cô ấy đang còn mệt. Tôi chưa thấy ai đẻ con đầu lòng mà dễ dàng như thế. Bà có thấy mình sinh con nhẹ nhàng không, bà MacIntosh?

Rosie quay qua nhìn John, cô đáp:

- Dễ à, John - Tôi không thấy dễ dàng tí nào hết.

- Dễ chứ, cô cứ tin tôi đi. Còn ngài Robbie: ngài có muốn xem con cho biết không, hay ngài muốn trả nó lui?

Bà mẹ nghe thế cười khúc khích; bà Annie bước tới đưa đứa bé cho bố nó.

Robbie nhìn đứa bé. Thấy bé nhấp nháy mắt nhìn lên. Đôi môi nhúc nhích như muốn nói. Tóc trên đầu rậm.

- Đưa nó cho mẹ, con. Con sao thế? - Mẹ anh giành lấy đứa bé trên tay anh; bà ngạc nhiên nhìn theo anh đi ra khỏi phòng. Đoạn bà quay qua nói chuyện với bà mẹ, bà này đang chăm sóc cho Rosie, bà ta nói:

- Chuyện này không có gì lạ lùng hết, bà MacIntosh à, bà phải nhớ là con trai bà vừa có con, mà có con tức là phải lao động cật lực rồi.

Mọi người đều cười xoà, kể cả Rosie. John nói:

- Bà khoẻ không, bà MacQueen?

- Khoẻ, bác sĩ à. Cứ để công việc đấy tôi làm cho.

- Tôi đi rửa ráy một chút, - chàng nói rồi bước ra khỏi phòng, xuống lầu, đến nhà bếp, ở đây chàng thấy Robbie đang ngồi nơi bàn. Chàng đến, vỗ tay lên bình tĩnh đi. Rồi sẽ quen hết.

- Tôi chờ lâu quá. Tôi có cảm tưởng như chuyện xảy ra không thực.

- Này ông bạn, ta uống gì. Cà phê đậm nhé.

Chàng rửa tay, rửa hai cánh tay và cúi đầu vào bồn tắm cho nước chảy xuống đầu; và khi đứng thẳng người để lau khô, bỗng chàng cảm thấy thấm mệt. Hai mươi bốn giờ qua, chàng đã làm việc liên tục và mệt nhất là đấu tranh với gã đàn ông cho đến khi gã phải ra đi. Chưa đầy một giờ sau, chàng được gọi đến một chỗ xảy ra tai nạn trên đường: một con ngựa bị hai tên du đảng đâm vào chân sau đã chạy như điên, tông vào hai người trên đường, khiến họ bị trọng thương. Tiếp theo, phòng mạch của chàng đầy ắp bệnh nhân, và sau đó, chàng còn nói chuyện với bác sĩ Cornwallis nữa, chàng kể lại chuyện xảy ra ở Col

Mount cho ông ta nghe. Ông già tỏ ra rất tử tế với chàng, ông khuyên: "John này, bây giờ anh cứ từ từ mà tiến. Nhưng anh đừng quên bà Beatrice đang còn đứng ngáng trước mặt anh đấy".

Mãi gần tám giờ chàng mới về đến nhà, và một lần nữa, chàng kể hết chuyện đã xảy ra cho mẹ chàng nghe, làm cho bà phải bối rối.

Bà hỏi:

- Vụ này có gây ảnh hưởng không hay cho nghề nghiệp của con không?

Chàng đáp:

- Nếu có cũng chịu thôi. Nhưng con tin sẽ có nhiều bà đến tìm cách kiểm tra xem anh chàng bừa bãi này có đáng trách không?

Mẹ chàng cười to và đáp:

- Con nói đúng.

Khi đi nằm, chàng mới có thì giờ để suy ngẫm đến chuyện mà chàng cho là biến cố quan trọng nhất trong ngày, đó là việc Helen khóc. Nước mắt của nàng đã làm cho mọi việc sáng tỏ.

Rồi chàng nghĩ đến Robbie. Robbie cũng đã khóc vì Rosie sinh cho anh ta đứa con trai. Robbie khóc khi nào nhỉ. Chàng quên mất.

Chương 29

Beatrice bước ra khỏi văn phòng luật sư, lòng nhủ lòng đây là lần cuối cùng cô đến gặp luật sư. Nếu cô còn nghe theo lời khuyên của ông ta nữa, thì đất đai của cô sẽ mất dần mất mòn hết. Đây là lần thứ ba Beatrice ký bán đất cho người ta xây nhà. Đất rừng có xấu cũng không thành vấn đề, vì đất vẫn là đất và cô muốn có đất thế thôi. Cô đã nói với ông ta rằng cô sẽ không để cho đất mất thêm tí nào nữa.

Khi nghe ông ta trả lời: "Tôi nghĩ bà chỉ nên để lại một ít đất cho dễ quản lý, bà Falconer ạ!", cô đã muốn đập lại vào mặt ông ta rằng: "Thế chồng tôi để làm gì đấy? Thế nào anh ấy cũng để mắt chăm sóc nhà cửa đất đai chứ. Hiện giờ tôi chỉ có một người làm vườn thôi". Nhưng cô đã không trả lời thế, vì nếu cô nói ra, chẳng khác nào cô muốn nói cho ông ta biết rằng cô không có khả năng chăm sóc nhà cửa, và chẳng khác nào nhắc cho ông ta biết hiện hai người đang sống ly thân. Vả lại, cô nghĩ chắc ông ta đã thừa biết tình hình của gia đình cô rồi.

Độ rầy tâm trí của Beatrice rồi bời. Cô không nghĩ gì khác được ngoài chuyện chồng cô chỉ ở cách cô có một cánh tay. Cô biết rõ chàng đang ngủ tại phòng nào, chắc chắn là ngủ ở một trong hai phòng lớn trên lầu, vì phòng thứ ba quá nhỏ. Cửa sổ ở hai phòng đều ở phía sau và nhìn ra rừng. Phía dưới cửa sổ là hàng rào cây hoàng dương thấp, ngăn khu vườn của nhà phụ với khu đất của ngôi nhà chính. Trong khu đất này, cây rối um tùm và cô đã nhiều lần đi qua khu rừng này trong đêm tối để nhìn lên hai cửa sổ ấy, và cũng nhiều lần, cô cố dần lòng để khỏi

ném gạch lên hai cửa sổ ấy.

Cô đi dọc theo đường phố Northum Berland, bỗng cô cảm thấy khó chịu, đầu óc choáng váng, người mệt mỏi. Cô bèn thốt lên nho nhỏ:

- Ôi lạy Chúa, đừng xảy ra ở đây chứ!

Bác sĩ Cornwallis đã cho cô thuốc viên dùng để uống khi gặp trường hợp choáng váng như thế này. Hiện cô có mang theo thuốc trong xách tay.

Cô dừng lại bên cánh cửa sổ khổng lồ của một tiệm buôn, nơi trưng bày hàng hoá. Cô lục tìm cái hộp các-tông nhỏ, nhưng không lấy hộp ra, mà cay nắp hộp lên, khiến cho thuốc trong hộp văng bắn ra ngoài, nhưng cô mặc kệ, không thèm để ý đến, miệng lẩm bẩm: "Không sao. Uống đi! Uống đi!"

Cô chỉ có việc nuốt viên thuốc, nhưng khi nuốt xong, cô hít một hơi thật dài, rồi rời khỏi cửa sổ, đi tiếp, lòng tự nhủ bây giờ nên về nhà cho rồi. Nhưng... nhưng còn việc mua hàng nữa thì sao? Ôi, phải, phải. Phải vào tiệm bánh kẹo.

- Nhưng tiệm ở đâu nhỉ?

Cô tìm ra cửa tiệm nằm tại một con đường nhỏ, trong cửa hàng cô thấy lấp lánh một dãy hộp sôcôla.

Khi ra khỏi cửa tiệm với ba hộp sôcôla hiệu Rowntree loại một pao, cô cảm thấy sung sướng trong lòng. Hai pao sôcôla sẽ dùng được ít hôm. Lòng hân hoan cô đi nhanh đến bến tàu.

Chuyến tàu đã đầy khách. Hình như mọi người đều đổ xô đi mua hàng ở

Newcastle, nên cô không mua được vé hạng nhất, đành phải ngồi toa bình dân, bên cạnh đủ loại người và đủ cỡ người.

May thay cô có chỗ ngồi gần bên cửa sổ, cô quay mặt nhìn ra ngoài, cô không để ý đến tiếng tàu chạy lách cách cách, lách cách cách, và tiếng nói chuyện rì rào quanh mình.

Tàu chạy qua sông nằm giữa Newcastle và Gatesheah, dòng sông không thấy rõ vì thuyền bè đủ loại đủ cỡ đậu choán hết cả mặt sông. Cô không cần biết các thuyền bè ấy đi đâu và từ đâu đến, nhưng cô so sánh giữa cách cô đi bây giờ cách cô đã đi từ thời còn ông nội cô, và thậm chí cả thời còn bố cô. Khi ấy, nếu gia đình muốn đi mua hàng ở Newcastle, lúc nào họ cũng có cỗ xe ngựa để đi.

Khi nghĩ đến thời ấy, Beatrice lắc nhẹ đầu, miệng lẩm bẩm: lúc ấy mình còn trẻ, còn quá trẻ.

Đền Gatesheah, trên toa chỉ còn cô với một hành khách nữa thôi. Nhưng khi tàu sắp chạy, bỗng cửa toa mở ra, và một chị đàn bà nhảy lên, ngồi phịch vào chỗ bên kia cửa sổ đối diện với cô. Người kiểm soát đóng cửa toa và tàu chạy lại; và khi nhìn người khách mới lên, bỗng cô cảm thấy tiếng tàu chạy lách cách cách, lách cách cách, vang lên thật lớn bên tai, khiến cô muốn đưa cả hai tay lên bịt lỗ tai lại.

Người mới lên tàu nhìn cô đăm đăm.

Beatrice ngửa đầu ra sau cho xa cửa sổ. Tiếng bánh xe lăn trên đường như nói lớn bên tai cô: Coi chừng chị đàn bà! Coi chừng chị đàn bà! Lách cách lách cách! Lách cách lách cách! Coi chừng chị đàn bà!

Cô nín thở và tự nhủ lòng hãy cố giữ bình tĩnh. Trước khi tàu đến Fellburn, còn có hai ga nữa. Cô sẽ xuống ở ga High Felthurn, cô cầu mong sao cho người khách kia trên toa cứ ngồi đấy cho đến khi tới ga cùng cô.

Đến ga tiếp theo, người đàn bà vẫn ngồi yên.

Khi tàu chạy lại, cô vẫn quay mặt nhìn ra ngoài cửa sổ, nhưng chỉ một lát thôi, cô bỗng thấy người đàn bà sửa lại mũ trên đầu, lấy xách tay và gói hàng.

Cô định chuẩn bị để xuống tàu một lần với bà ta và đón xe khác. Nhưng cô vẫn ngồi yên không nhúc nhích, vì bỗng cô có ý nghĩ rằng khi trên toa chỉ còn lại hai người, thế nào mục đàn bà ngồi trước mặt cô cũng sẽ nói đến John, và cô rất muốn nghe những chuyện về chàng. Là thay là mục đàn bà này có vẻ cũng ghét John như cô ghét vậy, thế nào mục ta cũng ca thán về chàng, trách vì chàng mà mục phải lâm vào cảnh như hiện nay.

Và việc xảy ra quả đúng như điều Beatrice dự kiến. Người hành khách khác vừa bước xuống, cửa toa đóng lại, tàu chạy là mục Mollie Wallace lên tiếng nói liền. Mới đầu nghe còn dễ chịu, mục ta nói:

- Vui thật, tình cờ đi trên một chuyến tàu cũng hay!

Beatrice vẫn dăm dăm nhìn ra cửa sổ, mục ta nói tiếp:

- Khi người ta cùng đi trên một chuyến tàu, nên nói chuyện cho vui, nhất là khi mình cô độc. Tôi thường thông cảm với những ai cô độc, nhất là phụ nữ bị chồng bỏ. Tôi thông cảm vì tôi cũng bị chồng bỏ. Nhưng tôi không hoàn toàn cô độc, vì tôi thường có đàn ông tìm đến. Còn cô, tôi nghe nói cô sống như một kẻ

ẩn dật. Nhà cô như một cái pháo đài. Cô ít khi ra ngoài và cũng không có ai vào chơi, ngoại trừ các thương gia. Mà thường thì... cô chỉ có những thương gia cần thiết, và cô không cần báo chí.

Mục ta im lặng một hồi lâu, thật lâu đến nỗi Beatrice đã quay qua nhìn xem mục có ngủ gục không. Nhưng bỗng giọng mục ta cất tiếng lên, nhưng lần này có vẻ chua chát:

- Davey, chồng tôi là người tử tế. Quả ông ta mềm yếu thật.Ồ, quá mềm yếu nên dễ nghe người ta xúi bậy; nhưng trong thâm tâm, ông ta là người tử tế. Và ông ấy là người lao động.

- Bỗng mục ta đổi sang giọng công kích, vì mục ta cất cao giọng để cho Beatrice ngồi bên kia toa nghe cho rõ.

- Còn chồng cô, có học và có sự nghiệp, mà có hành vi thật đáng ghê tởm. Cô có biết chuyện gì đã xảy ra không? Hắn ta trơ tráo qua lại coi sóc hai nhà, đánh người quản gia rồi đuổi đi, chỉ vì anh ta muốn bảo vệ che chở cho bà chủ, - bà chủ là em gái của cô đấy, - khi hai anh chị tò te trên cái ghế nệm dài. Chị này cũng tệ như hắn. Rồi hắn còn tập hợp người trong nhà lại, dặn dò sai bảo đủ thứ.

Beatrice cảm thấy như muốn ngột thở. Tự nhiên cô đưa tay ôm lấy cổ và quay mặt trừng trừng nhìn vào mục ta. Mollie Wallace liền chồm tới ta và nói tiếp:

- Chuyện thật đấy, vì chính miệng người quản gia kể lại. Chắc cô muốn biết làm sao tôi biết chuyện này chứ gì? Này nhé, tôi không nghe trực tiếp chuyện này, nhưng tôi nghe cô con gái của bà chủ nhà nơi tôi ở nói lại. Cô ta làm phụ bếp trong toà thị sảnh, nên cô ta nghe đủ thứ

chuyện. Cô ta quen với anh hầu bàn ở đây và anh này lại là bạn của anh chàng quản gia kia. Hai anh này gặp nhau ở quán rượu Sư tử Đỏ khi hết việc. Ngay khi anh chồng cô đánh đuổi anh quản gia ra khỏi nhà, anh ta gặp người bạn ở quán ấy và kể cho bạn nghe hết về chuyện này. Người chồng em gái cô đã yêu cầu anh quản gia canh chừng bà chủ, anh ta là hầu phòng của ông ấy. Rõ ràng ông chủ yêu cầu anh quản gia làm thế là có lý do, vì ông ta nghi ngờ chồng cô ngay từ đầu, khi họ mới gặp nhau.

Khi ông ta chết, chồng cô cứ đến mãi, và ban đầu ngoài sân lần sau vô bếp, hai người tò te với nhau trên ghế nệm dài, anh quản gia mở cửa phòng, nói cho chồng cô biết anh ta có bốn phen chăm sóc bà chủ. Thế là ông chồng quý hoá của cô đuổi cổ anh ta đi. Ôi, nói cho cô biết, cả thành phố đều bàn tán về chuyện này. Và bây giờ họ nói hai người ngang nhiên sống với nhau. Thỉnh thoảng về nhà thăm mẹ, bà ta ở nơi phần cuối của nhà cô đấy. Rồi chủ nhật vừa qua, không biết cô có biết chuyện này hay không, họ đi nhà thờ, chị ta làm mẹ đỡ đầu và anh ta làm bố đỡ đầu cho đứa con của cô em gái út của cô. Cô có biết họ đặt tên cho đứa bé là gì không? John. Chuyện không hấp dẫn à? Rồi họ mở tiệc trà nơi cái chuồng heo gần nhà cô đấy. Cũng lạ là cô không nghe họ vui cười.

Bỗng Beatrice nhận thấy mình nhích dần ra đầu ghế, mấy ngón tay như mấy cái vuốt bấu chặt chỗ ngồi, toàn thân để lộ ra ý đồ hành động của mình, nhưng mẹ đàn bà kia đã thành linh đứng dậy, nói:

- Thử đi xem, cô nương, thử đi rồi biết, mày sẽ không thấy đường mà xuống xe nữa đâu.

- Mẹ ta đề phòng, rồi nói tiếp:

- Tao đã thề là tao sẽ trả thù, mà người đáng cho tao trả thù là mày, vì mày là con của một tên dơ bẩn, bây giờ tao nói cho mày biết thế, trước đây mỗi khi tao kẹt tiền tao mới để cho bố mày đến gần tao. Bố mày là con heo dơ bẩn nhất trần đời.

Đến đây cả hai đều kinh ngạc khi thấy tàu dừng lại. Mollie kéo lại chiếc áo khoác chặt ních ở eo cho ngay ngắn, sửa lại mũ trên đầu rồi lấy cái xách trên chỗ ngồi và nói lời cuối cùng:

- Theo chỗ tao thấy thì mày giống y thằng cha mày. Chính tao mới kéo váy để khỏi chạm vào người mày. Mày nghe tao nói chứ? Mày có gặp cảnh không may thì cũng thật đáng đời cho mày. Nói tóm lại, tao đã trả thù được những chuyện tao phải chịu đựng với bố mày, con heo già dơ bẩn!

Cửa toa tàu mở ra, rồi đóng lại; nhưng khuôn mặt của mẹ ta lại xuất hiện ngoài cửa sổ một lát nữa. Và vẻ mặt đáng ghét của mẹ ta xem ra cũng giống như vẻ mặt của Beatrice.

Khi tàu tiếp tục chạy, Beatrice ngồi tựa người vào góc toa, ôm mặt vào hai tay, rên rỉ. Cô ngồi với mẹ đàn bà kia là để nghe về chàng, cô muốn biết tin tức của chàng, vì cô không hay biết gì về chàng hết. Cô không bao giờ nói gì với gia nhân về chàng, cho nên cô chỉ biết chàng đang ở ngôi nhà phụ với mẹ chàng, chàng ra hành nghề bác sĩ ở ngoài phố. Cô nghĩ thế nào chàng cũng trở lại với cô, nhưng khi nghe mẹ đàn bà này nói thế, cô nghĩ chắc không hy vọng gì chàng đến với cô nữa. Nhưng cô sẽ không cho chàng ly dị. Mà cho dù cô có ly dị, cô cũng phải nghiên cứu luật pháp để biết hai người không lấy nhau được cô mới chịu ly dị. Cô phải làm cho họ ở vào một tình thế khó xử mới được.

Nhưng cái chuyện... chuyện mẹ đàn bà vừa nói cho cô nghe: Đánh thẳng cha quản gia vì hấn bắt tại trận hai người tình tứ với nhau... Ôi lạy Chúa! Cô phải giữ chàng lại cho cô mới được. Cô phải giữ lại. Phải giữ lại! Hãy ăn đi vài cái kẹo sôcôla! Ăn kẹo đã.

Beatrice thọc tay vào cái xách, xé nắp một hộp sôcôla, mấy cái văng xuống sàn xe, cô không thấy; cô lấy hai cái trong hộp, cho vào miệng nhai ngấu nghiến, nuốt, rồi bỏ tiếp hai cái khác.

Khi tàu đỗ ở ga High Fellburn, cô đã ăn tám cái kẹo sôcôla; và khi xuống xe, cô lục tìm cái vé khứ hồi trong cái xách. Ra khỏi ga, cô gọi chiếc xe ngựa và 20 phút sau cô vào nhà.

Frances gặp cô ở tiền sảnh, định hỏi: "Bà đi chơi có vui vẻ không?" nhưng bỗng chị giúp việc thấy mặt bà tái mét, chị ta liền thốt lên:

- Ôi, bà chủ! - Rồi chị ta lấy cái xách trên tay bà chủ, cởi áo khoác và cất mũ trên đầu cho bà chủ, và nói nhỏ:

- Tôi dìu bà đi.

Beatrice để cho chị giúp việc dẫn mình lên thang lầu đi vào phòng ngủ. Cô đi thẳng đến giường, ngồi lên mép giường. Frances tháo giày cho cô và nói:

- Bà nằm nghỉ một lát, thưa bà.

Beatrice không nói gì hết. Sau khi Frances đắp chăn cho cô, cô nằm yên một cách lạ kỳ, sự nằm yên kỳ dị báo trước tình trạng sẽ dẫn cô đến chỗ quên hết mọi việc.

Chương 30

- Này John.

- Dạ, gì thế mẹ?

- Mẹ phải nói chuyện này cho con hay. Mẹ rất lo.

- Chuyện gì thế mẹ?

- Về cô ta đấy.

- Mẹ chàng bắt đầu chỉ về phía tường.

- Cô ta đi lảng vảng chung quanh nhà.

- Mẹ, mẹ muốn nói đi lảng vảng quanh nhà à?

- Phải, việc này xảy ra đã hai tuần nay rồi. Mẹ cứ tưởng mẹ nằm mơ thấy thế. Nhưng chuyện xảy ra thật, vào lúc đã khuya; khi con đã lên lầu một lát và các cô giúp việc bên ấy chắc đã ngủ ít

ra cũng hai giờ rồi. Lần đầu tiên nghe như... như tiếng chó cào lên cửa. Con biết đấy, cánh cửa nằm nơi tường phòng ngủ của mẹ. Rồi mẹ nghe tiếng nói lải nhải liên miên, mẹ biết chính cô ta. Mẹ không nghe rõ cô ta nói gì, nhưng giọng nói trầm bổng, nhiều lúc nghe như tiếng thì thào. Nhưng ở trong phòng mà mẹ nghe như thế, chắc bên ngoài cô ta nói to hơn nhiều. Đêm sau mẹ không nghe gì hết, mẹ tưởng đêm trước mẹ nằm mơ. Nhưng đêm kế tiếp, mẹ nghe lại. Mới đầu nghe như tiếng chó cào móng chân vào cửa, và trong hai tuần qua, việc này xảy ra sáu lần. Đêm qua, cô ta lại tái diễn việc ấy. Mẹ ra vườn, thấy cô hầu nhỏ, cô Mary. Cô ấy đến tựa người qua hàng rào, hỏi mẹ có mạnh khỏe không. Mẹ nói khỏe, rồi mẹ hỏi Beatrice có khỏe không, cô gái đáp cô ta không biết; cô ta chỉ nói: tất cả lộn tùng phèo. Cô chỉ biết ngày hôm kia Janie Bluett báo xin cắt hợp đồng lao động. Theo Mary thì Janie đã có ý định thôi việc từ lâu rồi, nhưng bây giờ chị ta không chịu được những chuyện xảy ra ở nhà bên cạnh nữa. Và tưởng như chị bếp cũng muốn thôi việc, chị ta hứa, nếu chị đi, chị ta sẽ mang Mary đi theo. Tình hình bên ấy như thế đấy.

- Mẹ có muốn rời khỏi đây không?

Mẹ chàng thở dài, đáp:

- Chưa bao giờ mẹ nghĩ đến chuyện ra đi khỏi đây, vì mẹ thích ngôi nhà này.

Nhưng thú thật bây giờ mẹ rất sợ. Mẹ nghĩ là chắc cô ta có thể làm tới nhiều chuyện nguy hiểm hơn thế này nữa.

Chàng yên lặng, có vẻ suy nghĩ một lát rồi nói:

- Con không dám hứa con có thể tìm ra ngay cho mẹ một chỗ ở mẹ vừa ý, nhưng có một ngôi nhà lớn ở Brampton Hill đã được người ta dùng làm dưỡng đường. Bác sĩ Cornwallis có một khách hàng hiện ở đấy. Ông ấy nói ở chỗ này tuyệt lắm, có tiện nghi, rất thuận tiện. Mẹ có muốn đến đấy ở không?

Bà suy nghĩ một lát, đáp:

- Dưỡng đường à? Mẹ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đến ở tại dưỡng đường, nhưng mẹ muốn đi khỏi đây ngay, nên có thể ở đấy một thời gian ngắn cũng được. Nhưng chỉ một thời gian ngắn thôi, vì mẹ muốn ở trong một ngôi nhà rộng rãi để có thể đi loanh quanh cho vui, chứ mẹ không thể giam mình suốt ngày trong một căn phòng.

- Con biết, con biết, mẹ à. Nhưng dù sao thì con cũng nói chuyện lại với ông già vào sáng mai, và con phải đi xem dưỡng đường ấy ra sao đã. Mẹ đừng lo, không có gì ngăn cản chúng ta rời khỏi đây ngay tức khắc được. Bây giờ thì mẹ đi nằm nghỉ đi. Và nhớ làm theo rồi con dặn đây: Nếu mẹ nghe có tiếng cào cửa nữa, mẹ lấy cái gậy thọc lên trần nhà.

- Chàng lấy gậy móc ở cuối giường, đưa lên xem thử dài đến đâu, rồi nói:

- Mẹ phải đứng dậy mới được. Nhưng chỉ khi nào chị ta cào, mẹ mới thọc. Thôi bây giờ mẹ nằm nghỉ đi. Con phải đọc sách một lát rồi mới đi ngủ. À, nói đến chuyện đọc sách con mới nhớ con còn một mớ sách thuốc ở phòng trống bên kia. Con phải nhờ Frances tìm cách mang xuống cho con. Nhưng con thấy mẹ có thể gặp Mary dễ hơn con gặp Frances.

Nếu sáng mai mẹ ra vườn thử xem có Mary ở bên kia hàng rào không, rồi nhờ cô ta mang sách xuống cho con, được không? Mẹ nhờ cô ta mang xuống để bên ngoài cửa nhé.

- Nếu ngày mai hay ngày mốt mẹ không gặp được cô ta thì sao?

- Như thế thì chắc con phải vào nhà bếp xem có Frances ở đấy không, nếu không, con nhờ người khác nhắn lại.

- Liệu có đụng đầu với cô ta không?

Ồ, nếu cô ta cứ đi lảng vảng chung quanh cả đêm, thì sáng mai chắc cô ta không có mặt ở bếp đâu. Nhưng để rồi xem. Bây giờ mẹ hãy đi nghỉ đi. - Chàng cúi xuống hôn bà, rồi đi đến phòng khách, nhưng không đọc gì được Sách y học và tạp chí y học nằm yên trên bàn không được mở ra, vì chàng ngồi suy nghĩ đến tương lai suốt cả một giờ liền...

Chàng thường rất khó ngủ, và đêm nay cũng thế. Mặc dù rất mệt, nhưng chàng đi nằm đã hơn nửa giờ mà mắt vẫn thao láo không ngủ được.

Chàng đang nằm mở mắt nhìn vào bóng tối nghĩ đến Helen, nghĩ đến tương lai của hai người sẽ ra sao, thì bỗng có tiếng kính vỡ và vật ném vào cửa kính văng đến rớt trúng vào thanh giường bằng đồng ở dưới chân, khiến chàng vùng dậy đứng sững một lát, tay lần tìm hộp quẹt trên chiếc bàn ngủ để thắp đèn.

Nhưng khi đang lần tìm, chàng giật mình hốt hoảng thêm lần nữa vì kính bên cửa sổ phòng kia lại vỡ toang.

Chàng xỏ chân vào dép, đi đến bên cửa sổ bị vỡ kính, dẫm lên mảnh kính vỡ mà đi. Chàng nhìn cánh cửa sổ ở phòng ngủ bên kia qua ô cửa sổ ánh sang bên ngoài có vẻ sáng hơn ánh sáng trong phòng. Bỗng chàng thấy có bóng người biến mất vào khu rừng cây.

Cô ta điên, nhưng điên khôn, vì biết khi ngủ chàng không kéo màn hay tấm chắn để che cửa sổ, vì ở đây không có ai nhìn qua cửa sổ được. Vả lại chàng không kéo màn là để chàng có thể thức dậy khi ánh sang ban mai chiếu vào.

Chàng quay lại cái bàn, lấy hộp quẹt bật lửa thắp đèn, vừa thắp đèn, chàng nghe tiếng mẹ chàng kêu thất thanh:

- John ơi! John!

Chàng gọi xuống đáp lại:

- Đợi con một lát. Không sao cả. Không sao cả!

Chàng tìm cái vật được ném vào và đã văng vào thanh ngang ở giường.

Chàng thấy nó nằm trên sàn nhà.

Chàng lượm lên. Nửa viên gạch còn mới, cạnh sắc như dao. Chàng quan sát viên gạch, chàng biết cô ta đã đi băng qua rừng? nơi có ngôi nhà mới đang xây cất để lấy viên gạch này.

Chàng đi vào phòng ngủ bên kia, ở đây chàng cũng dẫm lên mảnh kính vỡ mà đi. Chàng thấy nửa viên gạch khác nằm ở trong phòng. Nhưng ở đây, viên gạch gần trúng vào đích hơn, nó nằm ngay giữa tấm khăn trải giường. Nếu chàng nằm ngủ ở giường này, thì viên gạch chỉ nhích lên một tí nữa thôi là rơi đúng vào đầu chàng. Rõ ràng cô ta đã có ý đồ như thế này.

Chàng đem hai nửa viên gạch xuống nhà dưới, đưa cho mẹ chàng xem. Bà đang đứng tựa người trên cái nạng, nhìn hai viên gạch rồi nhìn chàng, nói:

- Cô ta điên rồi, John. Cô ta điên rồi.

Chàng để gạch xuống và nói:

- Thôi mẹ vào giường nằm lại đi. Con sẽ ngủ ở ghế nệm dài. Bây giờ ổn rồi.

Không sao nữa đâu, đừng run nữa.

Nhìn con, bà nói:

- Phải, nhìn tay con, mẹ biết con cũng không bình tĩnh gì.

Chàng không nói năng gì, giúp mẹ vào giường lại.

- Con đi pha trà, - chàng nói.

Mấy phút sau, chàng đến ngồi bên giường mẹ, vừa uống trà vừa nói:

- Việc này khiến ta không còn chần chừ gì nữa. Không biết mẹ sẽ ngủ đâu, nhưng chắc chắn là ta không ở đây nữa. Cho nên, ngày mai, mẹ nhờ bà Atkinson thu dọn đồ đạc cho sẵn.

- Tủ chứa thức ăn còn quá nhiều và chúng ta còn đến gần hai chục chai rượu vang.

Khi ấy nếu chàng có thể cười được, chắc chàng đã cười rồi: đúng là câu nói của một bà nội trợ. Chàng liền trả lời ngay:

- Cứ để tủ thức ăn lại. Còn rượu vang thì... nếu mẹ muốn đem theo, mẹ hãy gói trong giấy báo hay trong vải xấu hay trong cái gì đấy và cho hết vào thùng các-tông. Con sẽ hỏi ông bác sĩ Cornwallis xin để nhờ tại phòng mạch.

Lấy cái tách không trên tay mẹ, chàng nói:

- Bây giờ mẹ nằm xuống ráng ngủ đi một chút, vì mẹ sẽ cần tỉnh táo: ngày mai thế nào cũng bận rộn cả ngày.

- Và khi ra khỏi phòng, chàng cũng tự nhủ:

Có lẽ mình cũng phải thế.

- Uống trà nhé? - Bác sĩ Cornwallis hỏi.

- Không, cảm ơn. Tôi đã uống sáu tách rồi. Tôi xin lỗi vì đã quấy rầy ông vào lúc ông ăn sáng.

- Ồ, tôi ăn rồi. Ném gạch qua cửa sổ à? Thế là cô ta gây chuyện. Có lẽ cô ta quá hoang mang rồi, có thể mất hết cả bình tĩnh cũng nên, nhưng...

- Theo tôi, cô ta mất trí... Có thể xác nhận cô ta mất trí được không?

- Vì đã ném gạch vào cửa sổ phòng anh à? Không được! Cô ta không mất trí.

Nhưng rõ ràng cô ta quá bức xúc nên ảnh hưởng đến thần kinh, khiến cô ta có những hành động liều lĩnh. Đã có chuyện gì đấy khiến cô ta quá bức xúc.

- Lần ông đến thăm cô ta sau cùng là khi nào?

- Tôi được mời đến thăm cô ta cách đây khoảng hai tuần. Chị người làm cho biết cô ta đi mua hàng về đã lên cơn ngất. Nhưng trường hợp này tôi không thể kết luận một cách quyết đoán rằng cô ấy điên loạn, vì không có dấu hiệu gì để kết luận như thế. Không có triệu chứng gì để xác nhận cô ta điên. Mặc dù đang ở trong tình trạng hoang mang rối loạn như thế, nhưng cô ta vẫn khôn ngoan, quí quýet. Nếu tôi mời người nào đến cho ý kiến ghi lên giấy để xác nhận cô ta mất trí người này sẽ nói chuyện với cô ta, chắc rất khó cho họ xác nhận điều này. Không được, anh phải tìm cách nào khác để có thể xin ly dị cô ta thôi. Tuy nhiên, nếu cô ta không chịu ly dị thì cũng đành chịu. Nhưng khoan... - Ông đưa ngón tay nhứ nhứ trước mặt chàng như để khiển trách chàng vừa nói, - chỉ chịu khó tìm tòi một chút sẽ có cách giải quyết. Tôi nhớ hình như tôi đã gặp một trường hợp như thế này rồi. Một trường hợp điên loạn trong hôn nhân. Cách đây vài năm có một trường hợp, - bỗng ông lắc đầu và nói tiếp. - Tôi sẽ nhớ ra. Tôi sẽ nhớ ra. Chắc trong sách luật có nói đến trường hợp này. Nhưng anh có thể đến thư viện kiểm sách luật để xem. Chắc anh không có cuốn sách luật nào hết phải không?

- Có chứ. Tôi có ba cuốn, một cuốn xuất bản cách đây đã 40 năm. Thời còn sinh viên, tôi đã mua một số sách bán đấu giá, vì trong đó có một cuốn sách y khoa mà thời ấy tôi không thể tìm mua ở đâu được. Phải, phải, chắc tôi có ba cuốn. Để khi về nhà tôi xem lại ra sao.

- Xem đi. Chuyện quan trọng đấy. Trong sách chắc có nói đến trường hợp hôn nhân gặp hoàn cảnh điên loạn. Và này, nếu anh bận đi tìm nhà cho mẹ anh, tôi và bác sĩ Rees sẽ thay nhau khám bệnh nhân của anh cho.

- Rất cảm ơn ông. Tôi rất biết ơn ông. Tôi đang có ý định đi đến khu nhà mới Brampton Hill mà ông đã nói cho tôi biết.

- Ồ thế à? Thật rủi cho anh. Hôm qua tôi có đến đấy, bà phụ trách dưỡng đường cho tôi biết họ đã có danh sách đăng ký trước rồi.

- Đáng tiếc thật, chỗ này xem ra tuyệt đấy.

- Còn anh, anh sẽ ở đâu?

- Dĩ nhiên là tôi sẽ không về ở tại nhà bà Pearson nữa. Tôi sẽ tìm ra chỗ thôi, ông đừng lo.

- Này, trong khi chờ đợi tìm ra chỗ, nếu anh muốn thì cứ đến chỗ tôi, trên lầu có cái giường.

John không đáp lời ngay, một lát sau chàng nói:

- Ông thật tốt bác sĩ à. Nếu không tìm ra chỗ, chắc tôi phải đến nhờ ông thôi.

- Anh cứ đến, anh không gây phiền phức gì cho tôi hết. Nhưng có thể anh bị mất ngủ vì tôi ngáy to lắm, và khi không ngáy thì tôi hát, - ông nhìn John cười toe toét và nói tiếp:

- Khi tôi ngáy tức là tôi không say, còn khi hát, tức là tôi đã thấm thuốc.

John bật cười, chàng đáp lại:

- Hay, nếu tôi cũng đủ liều thuốc như ông, chúng ta làm thành một cặp song ca được rồi, vì tôi nổi tiếng có giọng nam trung rất tốt.

- Ồ, tôi sợ chuyện này không xảy ra được vì anh không thể theo nổi liều lượng thuốc của tôi đâu. Anh không có thể chất để địch nổi với tôi. Mà thôi, anh cứ đi đi, và cho tôi biết kết quả.

Nhân tiện xin hỏi anh, anh có nơi nào bệnh nặng cần đến thăm không?

- Có ba nơi, nhưng tôi sẽ ghé thăm họ trên đường đi tìm nhà.

- Tốt.

Hai người chia tay, John khởi sự cuộc săn tìm nhà ở. Đến 12 giờ trưa, chàng cảm thấy hơi thất vọng vì việc đi tìm nhà không có kết quả. Cho nên, như thói quen chàng thường làm vào buổi sáng, chàng cho ngựa rẽ về phía Col Mount, nơi Helen đang ở.

Thì ra Daisy đang đến thăm nàng, hai người đang ăn bữa trưa nhẹ, và khi họ

ép chàng ngồi vào bàn, chàng không từ chối, vì cả buổi sáng chàng chỉ mới ăn có một lát bánh mì nướng.

Mãi cho đến khi họ vào phòng khách để uống cà phê, bà Daisy mới nhìn kỹ

John, và bà nói:

- Anh có việc gì lo lắng nhiều hơn mọi khi phải không?

Chàng cười nhìn bà, hỏi lại:

- Cái gì làm cho bà nghĩ thế?

- Vì hôm nay anh cạo râu không được kỹ.

Chàng đưa tay lên sờ cằm, mắt mở to, trả lời:

- Tôi cạo rồi mà.

- Có nhưng qua loa thôi. Còn hai đám dưới anh cạo chưa hết.

Helen bật cười, và chàng cười theo. Bỗng chàng đột ngột dừng lại, nói:

- Lạ thật, tôi nhớ tôi cạo hết rồi mà; đêm qua chúng tôi mệt ứ hơi.

- Anh nói sao? - Helen hỏi, nàng nhìn chàng dăm dăm.

Chàng không vội đáp, mà thủng thỉnh để tách xuống bàn, rồi nói sự thực cho hai người biết.

- Chúng tôi phải rời khỏi ngôi nhà ấy thôi. Đêm qua mẹ tôi sợ đến chết được.

Hôm qua bà đã nói hết những chuyện xảy ra cho tôi nghe. Bà nói Beatrice ban đêm đến cào cào vào cửa và nói gì đấy ở ngoài cửa. Tôi ở trên lầu nên không nghe gì hết. Nhưng đêm qua đã có hai viên gạch ném vào cửa sổ. Cô ta không biết tôi ngủ phòng nào, nên cô cứ ném đại vào cả hai phòng.

- Ôi, trời đất ơi! - Helen lắc đầu, kêu lên.

- Chắc chị ấy bị... - nàng dừng lại và chàng nhìn nàng gật đầu, nói tiếp:

- Phải, cô ta điên. Anh tin cô ta điên, và đã điên một thời gian rồi.

- Bác sĩ Cornwallis có biết chuyện này không?

- Biết, biết chứ. Nhưng theo ông ta thì khó mà chứng minh được. Ông ấy không đồng ý với tôi. Vả lại, sáng nay tôi bận đi tìm nhà cả buổi. Tôi để mẹ tôi và bà Atkinson dọn đồ đạc. Tôi định mình sẽ đưa mẹ tôi đến dưỡng đưng mới ở

Brampton Hill nhưng bác sĩ Cornwallis cho biết hết chỗ rồi. Cho nên tôi phải đi tìm quanh, nhưng chẳng có chỗ nào hết.

Helen đưa tay về phía chàng định nói gì đấy, nhưng Daisy đã lên tiếng trước:

- Tôi có hai nơi, bà ấy có thể chọn một.

- Thật ư? - John cất cao giọng hỏi.

- Thật - Đầu Daisy gật gật.

- Hoặc là ở nhà tôi, hoặc là ở đây.

- Đúng, đúng.

- Helen nói, nàng và Daisy nhìn nhau.

Rồi Helen nói tiếp;

- Nên đến đây, John, em thích có bà ở đây.

- Không được, không được. Làm thế quá đáng cho em. Vả lại bà cần có người giúp việc và bà muốn ở chỗ ít ra phải có hai phòng.

- Anh cứ nhìn xem trong nhà này có bao nhiêu phòng, mà tất cả đều để trống! Trên lầu có tám phòng cả thảy.

- Bà không lên lầu được - Daisy nói chen vào.

Helen liền to tiếng đáp lại, chuyện thật bất thường:

- Tôi biết, tôi biết thế. Nhưng có phòng chơi bài bây giờ không ai dùng nữa.

Phòng này biến thành phòng ngủ không đẹp à? Kế phòng này có phòng hút thuốc, dùng làm phòng khách là đẹp rồi. Và từ đây đi thẳng được đến nhà kính trồng cây. Bà sẽ được yên tĩnh ở đây, không có ai quấy rầy vì các phòng này nằm tận cuối hành lang. Và tôi muốn có bà ở đây.

-Ồ không, - John lắc đầu.

- Anh không muốn em mất thì giờ.

- Đừng nói chuyện ngớ ngẩn, ông ơi!

Bỗng chàng quay phắt sang nhìn Daisy, vì bà này lên tiếng nói tiếp theo lời nàng:

- Cô ấy không biết làm gì cho hết thì giờ. Cô ấy đang rầu thúi ruột ra đây.

Tôi có giới thiệu cô vào làm việc trong uỷ ban của tôi, nhưng mỗi khi vào ngồi làm việc nơi bàn với người ta, bộ mặt cô rầu rĩ đã làm cho người khác khó chịu vô cùng.

- Ôi bà Daisy, bà nói như vậy làm sao nghe cho được? Tôi đã cố giữ bộ mặt tươi cười ngu ngốc hàng giờ để làm cho bà vui rồi. Và đã nghe theo lời dặn của bà - bỗng nàng hẩy đầu nhìn về phía Daisy - nói chuyện tào lao thiên địa.

- Thôi được rồi, bây giờ thì cô sẽ làm một công việc không tào lao thiên địa nữa, xin cô hãy ra lệnh cho người nhà chuẩn bị hai phòng ấy, và tôi sẽ giúp họ một tay. Còn anh, John, bây giờ anh hãy về nhà nói với mẹ anh mọi việc đã được thu xếp xong xuôi yên ổn rồi, đừng lo nữa. Và nhân tiện xin hỏi anh luôn, anh định ở đâu.

- Ồ, bác sĩ Cornwallis cho tôi ngủ nhờ nhà ông ấy cho đến khi tôi tìm ra chỗ

ở cố định.

- Thế thì anh nên đến ổn định tại nhà tôi. Nếu anh đến ở thì tuyệt đấy. Suy nghĩ đi, ông bạn, Đứng đây nhà tôi cần có đàn ông. Này nhé, anh hãy nói cho lão Cornwallis biết là anh đã có chỗ ở ổn định rồi. Nói với ông rằng có người đề nghị với anh một việc phi luân, bất chính, hay bằng danh từ gì đấy mà anh thích dùng, nhưng dù sao cũng là một lời đề nghị. Anh biết là - bà gật đầu với chàng - không phải tôi đưa đề nghị này với bất kỳ người đàn ông nào đâu nhé.

John bước hai bước tới gần bà ta, ôm cái mặt nhăn nheo của bà trong lòng hai bàn tay, rồi nói nhỏ nhỏ:

Daisy, tôi muốn nói với bà một điều, và đây là sự thực: nếu trái tim tôi chưa có nơi gửi gắm, chắc tôi đã thò tay lấy cơ may này để xin gửi cho bà, tôi nói nghiêm túc đấy.

Khi chàng thấy cặp mắt sáng ánh lên long lanh một lát và khuôn mặt ửng hồng, chàng gật đầu với bà như thể muốn xác nhận lại những lời chàng vừa nói.

Rồi, chàng quay qua Helen, nàng đang đứng gần đấy, nụ cười trên môi với vẻ thông cảm, chàng nói:

- Cám ơn em yêu. Nói thế chưa đủ, nhưng hiện giờ anh không làm sao nói cho hết nỗi lòng sung sướng của anh được.

Bỗng nàng bình tĩnh hỏi:

- Máy giờ em sẽ cho xe đến đón bà?

Trong khi chàng đang ngần ngừ thì bà Daisy cướp lời:

- Nên đến sau khi trời tối để Beatrice khỏi thấy. Anh nghĩ sao, John?

- Đúng, bà nói phải đấy, Daisy.

- Được rồi, cho dù đến giờ nào thì tôi cũng đến, và...

- Không được đâu, Helen.

- Anh ấy nói đúng đấy, - Daisy đáp.

- Cô phải tránh mặt đi thì hơn. Nhưng tôi sẽ đi để giúp một tay.

- Cám ơn, Daisy. Cám ơn.

- Vậy, chúng ta hẹn khoảng 7 giờ được không?

- Được, giờ ấy tốt đấy.- chàng nhìn quanh hai người và nói.

- Tôi... tôi không biết làm sao cám ơn hai người cho hết. Khi mới vào đây, lòng tôi rối bời vì không biết tính sao, nhưng bây giờ tôi cảm thấy, - chàng dừng lại lắc đầu mới nói tiếp - tôi... sắp được mọi sự như ý rồi.

Khi chàng ra khỏi phòng, Helen dậm bước đi theo chàng, nhưng Daisy chặn nàng lại. Khi cửa đã đóng lại, Daisy dịu dàng nói:

- Tốt hơn là nên để cho anh ấy về một mình, cưng à. Tâm trạng anh ấy đang rất hoang mang.

Khi chàng về đến nhà thì đã hơn 6 giờ, chàng kinh ngạc khi thấy mẹ chàng đã áo quần chỉnh tề, sẵn sàng ra đi; thấy chàng, bà chua chát hỏi:

- Con đi đâu đến giờ mới về? Từ chiều đến giờ không thấy mặt con.

Chàng đáp lời giọng cũng gay gắt:

- Mẹ ơi, có nhiều người bệnh đang cần đến con.

Khi chàng ngồi xuống bên mẹ, nước mắt bà chảy dài tuôn xuống hai má. Bà nói:

- Ôi con, mẹ xin lỗi. Suốt ngày không có tin gì vui khiến mẹ lo quá.

- Thôi bây giờ đừng lo nữa mẹ ạ. Cuộc sống chúng ta sắp thay đổi rồi, rất tuyệt cho chúng ta.

Bà nắm tay chàng, bóp mạnh rồi hỏi:

- Con có ăn uống gì không?

- Trời ơi Mẹ! Hồi nãy con có nói cho mẹ biết con ăn trưa với Helen và Daisy rồi. Bà ấy sắp đến đây. Mẹ mặc áo xong xuôi rồi, nhưng đồ đạc đã thu xếp chưa?

- Rồi. Nhưng mấy cuốn sách chưa thấy Frances đem xuống. Bà Atkinson đi nha sĩ rồi, bà ấy đau răng không chịu nổi, bả về rồi đấy. Con thì đi suốt ngày, nên mẹ chỉ có một mình, mẹ lo quá trời.

Bỗng có tiếng gõ cửa, cả hai mẹ con đều giật mình, họ nghe có tiếng vọng vào nho nhỏ:

- Bác sĩ ơi, bác sĩ.

- Chị Frances, - chàng nói, - chắc là chị ấy mang sách xuống. Chàng vội đi ra cửa, mở khoá, Frances đang đứng đấy, ôm một mớ sách trên tay. Chị ta nói:

- Còn một ít nữa, bác sĩ à, nhưng tôi không mang hết. Bà ta đi ra ngoài rồi.

Chắc bả đi dạo bả có mang theo cái gậy.

Chàng nhìn lướt lên mớ sách, thấy hầu hết đều không phải sách thuốc.

Chàng hỏi:

- Bà ta thường đi ra ngoài vào giờ tối tắm như thế này à?

- Dạ, phải, thưa bác sĩ, bà đi dạo quanh.

- Được rồi, bây giờ tôi đi lên lầu với chị.

Hai người chạy dọc theo hành lang, băng qua tiền sảnh rồi lên lầu, đến phòng trống. Chàng ôm một số sách y học trên kệ, nhưng vì hấp tấp, nên số sách còn lại trên kệ đổ nhào xuống nền nhà. Chàng quay ra cửa, vừa nói:

- Chị Frances, nhờ chị mang số sách ấy xuống giúp tôi Đến đầu cầu thang, chàng dừng lại, tìm đập thành thịch trong lồng ngực, giật mình kinh ngạc vì thấy Beatrice đang từ dưới cầu thang đi lên.

Thoạt trông thấy chàng cô ta dừng lại, nhấp nháy mắt như thể không tin được mắt mình. Rồi từ từ cô bước tiếp lên cầu thang một cách, chậm rãi, vững vàng.

Khi cô ta sắp bước lên khoảng trống trên đầu cầu thang chàng bước lui, và giống như một chú học trò bị bắt quả tang đang ăn trộm đồ, chàng ấp úng nói:

- Tôi... tôi lấy... số sách y học của tôi.

- Ồ phải, sách y học của anh. Tôi về để lấy ít kẹo sôcôla, tôi đói bụng.

- Nụ cười trên mặt cô ta làm cho chàng rung mình. Và chàng càng sợ hơn nữa khi nghe cô nói tiếp:

- Có cái gì đấy như nói với tôi: ."Về đi, Beatrice. Người cần năng lượng". Và sôcôla làm tăng năng lượng.

Chàng gật đầu trả lời cô ta, vừa tránh đường cho cô đi lên khỏi cầu thang.

Chàng nghĩ Frances đang đứng đâu đó gần cô ta. Bỗng chàng quay nhanh người đi xuống cầu thang. Hai tay chàng bẹn ôm cả chồng sách rất khó đề phòng.

Liền sau đó, chàng không nhớ chàng nghe tiếng của Frances hét lên hay là chính tiếng la của mình khi có bàn chân đập mạnh vào giữa lưng chàng: Chàng cảm thấy mình hụt chân bay giữa không trung, sách văng tung toé, nhưng đến khi chàng rơi mạnh xuống nền nhà, chàng không nghe gì nữa, không nghe tiếng của mình, không nghe tiếng la của chị Frances, mà cũng không nghe tiếng thở hổn hển vì khiếp sợ của chị bếp và của Janie Bluett.

Tiếng la hét vang đến tận chỗ bà Catherine Falconer ngồi, bà ta vùng đứng dậy, chụp cái gậy rồi khập khiễng đi dọc trên hành lang đến phía đám người đang la hét trong tiền sảnh ngôi nhà.

Frances la lên:

- Bà ta đá ông ấy xuống, bà à. Bà ta đá ông ấy nhào xuống Beatrice hươ gậy và hét trả:

- Mày cầm mồm đi kéo tao phang cho cái gậy chết bây giờ. Anh ta té xuống.

Anh ta té xuống cầu thang.

Khi bà Falconer thấy con nằm bất động, đè trên một chần, chân kia duỗi ra tạo thành một góc bẹt, và máu chảy ra từ một ống quần, bà hét lên:

- Ôi, lạy Chúa! - Rồi bà quay qua hét vào mặt Beatrice:

- Cô kia, cô làm cái gì thế?

- Hắn té! Hắn té! Hắn chết rồi!

- Không, không! Ông ấy không chết, thưa bà, ông còn thở.

- Rồi hắn sẽ chết, không lâu đâu. Mày cứ đứng đấy mà xem! - Bỗng Beatrice hươ gậy về phía Janie Bluett.

- Này con mụ điên! Mày điên rồi! Mời bác sĩ đến. Tao ra lệnh cho mày mời bác sĩ đến chữa cho con tao.

- Ra lệnh à! Đây là nhà tôi. Nhà tôi, bà Falconer à. Con trai bà xâm nhập vào nhà tôi. Bà hãy cẩn thận lời ăn tiếng nói đấy, nếu không, cũng sẽ lãnh hậu quả như hắn đấy. Tôi chán bà quá rồi. Phải, cứ ngồi trong nhà khoá cửa lại, tôi chán bà quá rồi. Nhưng xong rồi. Ôi, phải cả hai đều xong rồi.

- Bỗng cô ta quay qua Frances, chỉ giúp việc này đang bước xuống tầng cấp cuối cùng cầu thang, cô ta hét lên với Frances:

- Con kia, tao đã nói với mày rồi đấy nhé! Tao sẽ cho mày ăn đòn đấy, - cô ta dư dứ cái gậy vào trước mặt Frances, khiến cô gái này lại la lên:

- Bà điên rồi, bà điên rồi! Bà đã đập ông ấy. Bà đập ông nhào xuống cầu thang.

Cái gậy quật vào cánh tay của Frances, cô gái hét lên vừa nhảy lui, ôm vào người Janie Bluett. .

- Ôi, này cô! - Bà Falconer trở giọng cầu khẩn - Tôi xin cô mời bác sĩ đến gấp.

- Đồng thời bà bếp cũng lên tiếng van lơn:

- Phải đấy, thưa bà, xin bà hãy cho người đi mời bác sĩ.

Beatrice không để ý đến lời van lơn của bà bếp, cô ta hét vào mặt bà Falconer:

- Cầm mồm! Tôi đã nói rồi, nếu không tôi quật bà nhào lăn xuống đất đấy, - cô ta định bước tới phía bà Catherine Falconer thì bỗng có tiếng chân người phía sau, khiến cô ta quay lui và khi thấy Mary Simmons chạy như bay ra phía hành lang, cô ta đứng yên không biết tính sau một lát. Rồi bỗng cô hét lên lại:

- Thế đấy, bà già! Quỳ xuống mà xem. Chắc anh ta sẽ ngạc nhiên khi thấy bà quỳ, phải không. Vì bà giữ anh ta bên cạnh nhiều năm nay, giả vờ làm như không đi được. Bây giờ tôi khuyên bà hãy ở đấy. Còn bọn bay, - cô ta vung cánh tay về phía ba người đàn bà đang đứng sát vào nhau - cùng ở yên đấy, vì đêm còn dài. Chúng sẽ chết khi ba giờ sáng, phải không? Ba giờ sáng. Ba giờ

sáng trời gần yên tĩnh. Bọn bay có khi nào ra ngoài trời đêm khi ba giờ sáng chưa? Ngay cả chim chóc cũng không động đậy, quạ cũng không dám làm ồn.

Bọn bay biết không? Bọn bay biết không? Vì thế giới sẽ chết lúc ba giờ sáng và nó mang theo nó chết. Nó mang theo người chết. Ô phải, cho nên, giống như một cô gái già, tao sẽ ngồi trên nền nhà.

Mary Simmons chạy như bay ra đường. Cô ta chạy đi kêu cứu. Ông MacIntosh ở bên hàng xóm. Cô phải sang tìm ông ấy.

Khi chạy ra khỏi đoạn đường vòng trước nhà, bỗng cô gái va phải người nào đẩy khiến cô hét lên sợ hãi, nhưng bóng người đã nắm lấy hai vai cô và nhỏ nhẹ nói với cô, khi ấy cô ta mới hết sợ.

- Chuyện gì thế? Chuyện gì mà hốt hoảng thế! - Daisy vừa hỏi vừa lôi cô gái ra khỏi bóng tối dưới hàng cây đến khoảng trống có ánh trăng. Bà nhìn vào mặt cô ta và hỏi tiếp:

- Chuyện gì thế, cô gái?

- Ôi thưa bà, bà ấy... điên rồi. Bà ấy đã giết ông bác sĩ. Đạp nhào ông bác sĩ từ trên lầu xuống và không cho ai đi mời bác sĩ Cornwallis. Tôi... tôi chạy sang gọi ông MacIntosh bên hàng xóm. Tất cả đang ở trong tiền sảnh; bà ấy không cho ai đi hết, bà bếp hay bất kỳ ai. Bà ta có cái gậy.

- Được rồi, được rồi. Bây giờ cô đi nhanh sang gọi ông MacIntosh đi. Nhưng nghe này, xe tôi đỗ ngoài đường. Cô nói cho người lái xe biết trong nhà có tai nạn và cô Daisy bảo anh ta phải đi mời bác sĩ Cornwallis. Cô nhớ rõ chưa?

- Dạ nhớ thưa bà. Nói với anh lái xe đi mời bác sĩ Cornwallis, còn tôi thì tìm... tìm Robbie, nghĩa là ông MacIntosh.

- Đúng thế. Cô thật giỏi. Thôi bây giờ đi nhanh đi.

Rồi Daisy chạy vào nhà. Cửa nhà phụ mở toang. Bà không vội vào mà dừng lại lắng nghe, bà nghe có tiếng nói trầm bổng. Bà bèn rón rén đi qua tiền sảnh nhà phụ, đến cửa ăn thông với hành lang nhà lớn. Nhìn theo hành lang, bà thấy cảnh trong tiền sảnh, có một bóng người đang đứng hươ tay. Rồi bà nghe tiếng nói cất cao rõ ràng:

- Bà nói gì, bà già? Bà yêu cầu lần cuối cùng à? Ô người sắp chết thường yêu cầu được nói lần cuối cùng. Nếu hắn nói được, chắc hắn cũng yêu cầu được nói lời cuối cùng, phải không? Ô, phải, hắn sẽ yêu cầu được nói lời cuối cùng. Con trai bà sẽ yêu cầu nói lời cuối cùng, sẽ yêu cầu được gặp Helen thân yêu, phải không? Phải như thế không? Và nếu hắn nói được, chắc hắn cũng biết tôi sẽ trả lời ra sao rồi.

- Giọng nói dừng lại một lát rồi cất cao như hét:

- Tôi sẽ nói với hắn như thế này: "Helen chỉ còn được nhìn thấy xác chết của anh nữa mà thôi.

Nó sẽ thấy như thế đấy, nó chỉ còn thấy xác chết của anh thôi".

- Beatrice này, anh ấy ra máu nhiều. Cô chắc thấy anh ấy chảy máu nhiều.

- Phải, bà Falconer thân yêu, tôi thấy hắn chảy máu, và chảy ra lỗ miệng nữa.

Tôi mong hẩn chảy ra nhiều hơn nữa. Rồi máu hẩn sẽ ngừng chảy, vì người chết không chảy máu nữa, phải không? Phải, tôi nghĩ người chết không chảy máu.

Tôi nhớ tôi đọc đâu đó nói rằng người chết không chảy máu.

- Nó không chết, không chết! - Bà Falconer to tiếng cãi lại, - và máu chảy ra ở lỗ mũi chứ không ở miệng.

- Phải, nhưng dù chảy ra ở đâu, rồi nó cũng sẽ ngừng chảy.

Daisy vội cúi người xuống, tuột giày ra. Bây giờ bà lại trở thành con thú hoang trong rừng già Châu Phi như ngày nào, bà nhẹ nhàng tiến đến gần.

Sự xuất hiện của bà Daisy trong tiền sảnh, khiến cho hai người đàn bà đang đứng sát bên nhau cùng chị bếp ở phía bên kia John, trở mắt kinh ngạc. Rồi sự thể xảy ra rất nhanh.

Họ cùng cất tiếng hét lên khi bà nhảy xổ vào Beatrice, hai tay bà vòng qua vai cô ta, chụp hai tay cô và khoá lại. Beatrice hét lên vì đau đớn khi ngã xuống nền nhà. Cô ta nằm sấp thẳng cứng, còn Daisy chồm lên lưng cô ta, và rõ ràng bà cũng bị treo tay vì bà không nói gì được một lát. Nhưng rồi bà nói to với chị bếp:

- Kiểm cái gì trói tay trói chân nó lại, mau lên!

Ba chị đàn bà loay hoay cố tìm đồ để trói, nhưng không kiểm ra thứ gì hết, Daisy bèn bảo họ:

- Lấy dây nơi tạp dề của các chị! Xé ra! Xé dây nơi tạp dề ra! Chị bếp cởi tạp dề trên tấm thân bồ tượng ra, rồi ra sức bứt sợi dây vải buộc nơi thân áo. Daisy co hai chân quì trên hai ống chân của Beatrice, rồi nói to với các chị giúp việc:

- Trói hai cổ tay cô ta lại!

Họ hăng hái làm theo lời bà; xong xuôi, Daisy lấy sợi dây khác trói hai cổ chân của cô ta lại. Rồi bà lật cô ta nằm ngửa, và bà đứng lên, thở hổn hển nhìn miệng cô ta nói luôn mồm một tiếng độc nhất:

- Mà! Mà! Mà!

- Lôi nó ngồi vào ghế.

Chị bếp lôi cô ta đến chiếc ghế bằng gỗ sồi chạm kê ở tiền sảnh, rồi với sự giúp sức của các người kia, họ xốc cô ta lên ghế, khiến Beatrice phải rên rĩ vì hai bàn tay bị trói va mạnh vào lưng ghế. Còn Daisy, bà cúi người xuống bà Falconer, nói với bà:

- Xong rồi, thưa bà, bây giờ bà ngồi dậy, ngồi dậy. Ổn cả rồi. Chúng tôi đã cho mời bác sĩ rồi.

Nghe nói đến tiếng bác sĩ, Beatrice bỗng tỉnh hẳn người trở lại, cô ta la lên:

- Không gọi bác sĩ... không gọi bác sĩ đến đây! Không.

- Cô ta vùng vẫy trong ghế, Daisy nhìn Frances, chị này đang run lấy bầy, bà nói với chị:

- Cô ta có thuốc ngủ không?

- Dạ có, thưa bà. Bà ta có dùng.

- Đi lấy xuống đây.

Nghe thế, Beatrice lại hét lên thật lớn.

Một phút sau, Frances đưa hộp thuốc ngủ cho Daisy, bà ta nói:

- Tôi nghe nói cô ấy ăn nhiều sôcôla phải không - Dạ phải, thưa bà. Ăn cả hộp. Có một hộp mở sẵn để trong phòng khách.

- Chị đi lấy cho tôi.

Cầm hộp sôcôla trên tay, bà bước đến gần Beatrice, cúi xuống nói vào mặt cô ta:

- Há miệng ra.

Beatrice ngậm chặt miệng. Daisy liền nắm lỗ mũi cô ta vặn thật mạnh: Cô ta há miệng rộng ra và bà ta nhét vào một viên thuốc, nhưng cô ta liền phun ra. Bà lấy viên thuốc ngủ khác trên tay Frances, đồng thời lấy thêm viên kẹo sôcôla, và bà bóp mũi cho cô ta há miệng ra và bỏ vào cả hai thứ. Lần này cô ta liền ngậm miệng và nhai ngấu nghiến. Sau khi thấy cô ta đã nuốt hết xuống họng, bà làm như trước thêm lần nữa.

Bỗng Beatrice nhìn bà, ánh mắt hằn học, dữ tợn, đến nỗi bà phải quay mặt đi. Rồi bà đến chỗ John đang nằm, nhìn chàng, thân hình vằn vện. Bà đưa tay bụm lấy miệng, hai mắt nhắm lại, thốt lên nho nhỏ:

- Ôi John thân yêu. Nó đã làm gì anh thế này?

Bà Falconer lên tiếng nức nở nói với bà:

- Ta không đỡ nó lên một chút được hay sao?

Nhưng Daisy đáp:

- Không được đâu, bà ơi. Tốt hơn ta cứ để thế đợi bác sĩ đến. Chắc ông ta đang đến.

- Bà Catherine Falconer ngược mắt nhìn Daisy, ánh mắt thắc mắc, như thể muốn hỏi: "Làm sao ông ta...?", Daisy liền nói:

- Cô bé giúp việc đi báo rồi, tôi đã bảo cô ấy báo cho người lái xe của tôi biết, để anh ta đi mời bác sĩ, còn cô ấy đi gọi Robbie.

Vừa nhắc đến Robbie thì liền thấy anh vội vã đi vào tiền sảnh. Nhưng anh ta dừng lại nửa chừng, đưa mắt kinh ngạc nhìn Beatrice bị trói ngồi trên ghế, rồi nhìn qua John nằm chèo queo một đống trên nền nhà. Anh kêu lên:

- Ôi, lạy Chúa!

Khi Robbie quì xuống bên cạnh John, bà Daisy nói:

- Tôi... tôi muốn để yên anh ấy như thế cho đến khi bác sĩ đến. Anh ấy chảy máu nhiều, tôi không biết máu chảy từ đâu ra.

Robbie gật đầu, anh nhìn xuống khuôn mặt tái mét của người đàn ông mà anh đã xem như

bạn thân của mình. Anh không thể nào tìm ra lời để diễn tả cho được cảm xúc của mình.

- Bà ta đập ông ấy xuống lầu! Bà ta đập sau lưng ông bác sĩ. Phải! Bà ta đập!

Bà ta đập! - Giọng của Frances cất lên một cách cương quyết. Chị bấp lên tiếng khiển trách cô ta, rồi kéo mạnh cô ta đến bên chị.

Robbie nhìn Daisy, ánh mắt dò hỏi, rồi anh nói:

- Chúng ta phải đem anh ấy đến bệnh viện thôi. Bà đã gọi xe cấp cứu chưa?

- Chưa, chưa.

- Daisy lắc đầu, đáp.

- Ôi.

- Anh đứng lên; nhưng vẫn nhìn xuống John, nói:

- Không thể để anh ấy như thế này lâu. Ít ra cũng phải 20 phút nữa bác sĩ mới có thể đến đây được; đó là trường hợp ông ta đến. Để tôi đi xem thử ra sao.

- Nói xong, anh chạy ra khỏi tiền sảnh, và khi anh chạy đi Beatrice bị trối ngồi trên cái ghế cất tiếng cười rất kỳ dị, với giọng nói ngái ngủ của cô ta cất lên:

- Quá trẻ, quá trẻ...

Và hai mươi phút sau, khi bác sĩ Cornwallis đến, ông đi vào phòng, nhìn John, ông cũng nói như thế. Khi ông nhẹ nhàng cắt ống quần để lộ chân ra, ông kêu lên:

- Trời ơi...! - Vì ông thấy xương gãy lòi ra khỏi thịt.

Khi ông nghe bà Falconer gào khóc vì đau đớn, ông nói với Daisy:

-Ồ... xin bà đưa bà ta vào phòng khác giúp cho.

Khi ông bắt mạch nơi cổ tay, thấy mạch nháy rất yếu ông không để lộ ra ngoài dấu hiệu gì, nhưng trong lòng ông muốn lắc đầu.

Ông nhìn lên bà Daisy, nói với bà:

- Gọi xe cấp cứu thôi.

- Robbie... Ông MacIntosh... đi gọi rồi.

Ông bác sĩ quay nhìn Beatrice ngồi gục trên ghế. Ông hỏi nhỏ:

- Làm sao mà làm được thế?

Bà Daisy trả lời vắn tắt:

- Cố gắng thôi, - bàn tay trái của bà mang dấu tích của sự cố gắng này vì bà nghĩ chắc ai cũng thấy bàn tay của bà sưng vù vì bong gân khi bà té xuống nền nhà.

Khi bác sĩ Cornwallis đứng dậy một cách khó khăn, ông nói lên những lời rất khó hiểu:

- Anh ấy đã có bằng chứng cần thiết để giải thoát cho mình, nhưng bây giờ thì chuyện này chắc quá trễ rồi.

Năm phút sau xe cấp cứu đến, và theo lệnh của bác sĩ Cornwallis, người ta không dám sửa cái chân gãy lại cho thẳng khi họ để chàng nằm lên cang.

- Tôi sẽ đi theo các anh, - bác sĩ Cornwallis nói với họ; nhưng trước khi đi, ông quay nhìn Beatrice, cầm cô ta gục xuống trên ngực. Rồi ông quay qua nhìn bà Daisy, ánh mắt như hỏi bà. Bà liền nói:

- Tôi đã cho cô ấy uống hai viên thuốc ngủ.

-Ồ khôn ngoan thật, làm thế quá tốt. Bà nói hai viên à?

- Phải, hai.

- Tốt, thế là cô ta sẽ ngủ đến sáng mai, cho đến khi tôi đến gặp lại cô ta; nhưng tôi không đi một mình. Không, không đi một mình. Ở đây có nhiều người, nhưng tôi cần có cô này - Ông ta chỉ vào Frances - ở lại đây để làm nhân chứng cho việc đã xảy ra.

Nghe thế, bà Daisy đáp:

- Tôi cũng sẽ có mặt ở đây.

Ông bác sĩ gật đầu đáp:

- Tốt.

- Rồi ông bỏ đi.

Daisy thấy Mary đi khúm núm đến phía mình, bà nói với cô gái:

- Ổn hết rồi. Mọi việc bây giờ ổn rồi, cô gái ạ. Rồi bà vỗ lên vai cô ta, nói thêm:

- Cô thật giỏi.

Chị bếp từ phòng khách đi ra, thấy cô gái phụ tá cho mình, chị nói:

- Mary, cô làm giỏi đấy.

- Đoạn chị quay qua nói với Daisy:

- Chúng tôi đã chuẩn bị chiếc ghế nệm dài cho bà ta rồi, thưa bà.

- Tốt, - Daisy nói.

- Trước khi tôi ra về, tôi sẽ mở trời cho cô ta. Nhưng chị sẽ làm gì, chị bếp?

- Tôi đến nhà bà chị tôi ngay tối nay, thưa bà; tôi sẽ dẫn Mary và Janie đi cùng với tôi. Chúng tôi đã định ra đi khỏi đây rồi, và Jame cũng vừa mới tìm được việc ngày mai cô ấy có thể đi làm rồi. Chỉ còn Frances nữa thôi.

Mọi người quay qua nhìn Frances, chị ta đứng lắc đầu và chính bà Catherine Falconer bình tĩnh lên tiếng nói xen vào:

- Frances nếu chị chưa có công việc làm ở đâu, chị hãy giúp việc cho tôi. Tôi rất mừng khi có chị giúp; tôi cần có người ở bên cạnh, - Bỗng bà quay qua Daisy - nghĩa là, nếu phu nhân Spears bằng lòng để cho tôi đến ở như đã hứa.

-Ồ bằng lòng, bằng lòng, tôi có thể cam đoan với bà là cô ấy bằng lòng, -

Daisy trả lời ngay tức khắc.

- Thế là mọi việc được thu xếp ổn thoả rồi. Và như chị bếp cho biết, người đàn ông làm việc ở bên ngoài nhà đã hết giờ làm việc, anh ta thường ngủ ở ngoài chuồng ngựa nằm ở tận cuối khu đất, nên anh ta chắc không hay biết gì hết cho đến sáng mai. Và Beatrice cũng chẳng hay biết gì chuyện chúng ta để cô ấy ngủ trên ghế nệm dài. Cho nên bây giờ ta khoá cửa lại và đi thôi.

Chương 31

Beatrice tỉnh dậy khi trời vừa rạng sáng, nhưng cô vẫn nằm cuộn người trên ghế nệm dài một lát vì cô cảm thấy chuyện xảy ra quá bất thường, rồi cô cảm thấy nhức đầu, cơ thể đau nhức, nhất là hai tay và hai mắt cá chân. Từ từ, cô ta lồm cồm ngồi dậy, thấy mình đang ở trong phòng khách, ngọn đèn chùm thắp dầu hoả vẫn còn cháy sáng. Có chuyện gì đã xảy ra, phải không?

Rồi, như thể cánh cửa của tâm trí vừa được mở ra, lần lượt những chuyện vừa xảy ra hồi hôm hiện lên trong óc cô, cả một chuỗi hình ảnh hiện rõ trước mắt cô, hình ảnh này kế tiếp hình ảnh kia. Cô đã giết John. Chân cô đạp trúng vào giữa lưng anh ta. Ôi, việc ấy đã làm cho cô vui sướng, hớn hở khi thấy anh ta nằm dài trên nền nhà, máu chảy lai láng. Rồi trong lúc cô đang hân hoan sung sướng, bỗng có kẻ lạ nhảy xổ vào cô, trói cô lại, khiến cho niềm vui tiêu tan.

Thình lình cô đưa tay lên miệng vì cô nhớ người đàn bà kỳ lạ kia đã nhét sô cô la vào miệng cô để cô nuốt mấy viên thuốc. Mấy viên thuốc ấy là thuốc ngủ, vì thế cô mới ngủ lâu như thế này. Nhưng tại sao Frances không đưa cô lên lầu và tắt đèn ở đây?

Beatrice đứng dậy khỏi ghế nệm dài, lảo đảo ra khỏi phòng khách, vào tiền sảnh. Họ đâu hết? Các gia nhân đâu cả rồi?Ồ, trời còn sớm. Phải, trời còn sớm.

Nhưng cô phải thúc họ dậy mới được. Phải thúc chúng dậy. Cô cần cái gì để uống. Cô khát.

Cô vào nhà bếp, vẫn lảo đảo như người say, trong nhà bếp, lò lửa lạnh tanh.

Cô ra khỏi phòng, miệng gọi lớn:

- Chị bếp ơi! Chị bếp! Chị bếp ơi! - Không có tiếng trả lời, cô đi đến khu gia nhân ở, cửa ở đây mở toang và qua ánh sáng lờ mờ của trời rạng đông, cô thấy các phòng trống không, các học tử mở toang.

Cô trở lại tiền sảnh, đi quanh một vòng, rồi dừng ở chân cầu thang, nhìn vào mặt ván sàn láng bóng, rải rác có những đám bẩn đen. Cô cúi xuống nhìn vào một đám bẩn lớn, đưa tay sờ vào đấy, máu khô, bỗng cô cảm thấy hân hoan vui sướng. Cô đã giết chết anh ta! Tốt, cô biết thế nào cô cũng giết được anh ta.

Anh ta đã chết trong nhà cô. Cô không biết người ta đem anh ta đi khi nào, nhưng cô biết anh ta đã chết khi nhìn vào mặt anh, khi nhìn cách nằm chèo queo của anh, và nhìn máu chảy ra lai láng trên nền nhà, máu chảy ra từ cơ thể của anh, cơ thể mà anh không muốn dành cho cô. Và bây giờ vì cô đã giết anh, thế nào người ta cũng đến bắt cô đi. Thế nào họ cũng nói cô điên. Ờ, mà có lẽ cô điên thật. Nhưng không đến nỗi quá điên khiến cho họ đi đến chỗ quyết định cuộc đời của cô. Đời cô là của cô, và nhà này là của cô. Ôi, phải rồi, nhà này là của cô. Nhưng khi cô chết đi, nhà này sẽ ra sao? Vì anh ta sẽ không được thừa hưởng, phải không? Không. Nhưng em gái thì được. Ôi, phải, phải, Helen thân yêu của cô sẽ được hưởng. Nghĩ đến chuyện này, bỗng cô chạy lại phòng khách, ngồi phịch xuống ghế nệm dài, dấm tay thành thịch lên mặt nệm, miệng la lớn:

- Không! Không! Không bao giờ! Không bao giờ! - và Helen sẽ làm gì? Cô ta thừa biết cô rất yêu ngôi nhà, cho nên Helen sẽ rất khoái trá cứ bán các đồ đạc đẹp để trong nhà, rồi bán luôn cái nhà; hay biến ngôi nhà thành chung cư để cho dân nghèo thuê; hay...

Beatrice đứng lên, chạy từ phòng này sang phòng khác: phòng ăn, phòng làm việc, phòng chơi bi da, phòng hút thuốc, phòng này của bố cô, là phòng thiêng liêng không ai xâm phạm được. Cô lặp lại trong miệng: Phòng hút thuốc, phòng hút thuốc, vừa dậm đầu chạy lên cầu thang vào phòng ngủ, đến đấy dừng lại thở hổn hển, tay vịn vào thành giường. Cô toát mồ hôi. Cô muốn cơ thể mát mẻ. Cơ thể cô muốn để tự do. Tự do. Cô cởi hết áo ra cho đến khi chỉ còn áo lót trên người, rồi nhìn đồng hồ áo quần, cô nói:

- Xong, thế là xong, nhưng trước hết phải đóng hết cửa chớp.

Cô chạy xuống thang lầu, và bắt đầu từ phòng khách cô kéo mạnh để hạ những tấm cửa chớp xuống, những cánh cửa này đã được đẩy sang một bên, ép sát vào khung cửa sổ lồi ra ngoài. Chúng được để yên như thế nhiều năm nay, không được kéo ra, và bây giờ sau khi kéo xong ba cái cửa sổ đóng kín lại, cô thở hồng hộc vì mệt.

Cô mất nửa giờ để đi đóng hết cửa chớp khắp các phòng ở tầng dưới. Chỉ có hai cửa sổ ở nhà bếp không có cửa chớp, và cửa sổ nào ở đây cũng đều có chấn song ở phía bên ngoài.

Chỉ có những khe hở nơi cái cửa chớp mới để lọt ánh sáng bình minh vào nhà, còn ngoài ra toàn thể tầng dưới đều tối tăm, ngoại trừ phòng khách, ngọn đèn dầu ở đây vẫn còn cháy sáng.

Cô đến ngồi ở tầng cấp thứ ba của thang lầu, ôm hai đầu gối như con nít thường làm, như thể cô vừa làm xong một công việc cực kỳ quan trọng. Rồi cô cất tiếng cười; nhưng tiếng cô không phải là tiếng cười trẻ thơ, vì cô hét lên trong đầu mình rằng cô sẽ làm cho họ điên đầu lên, làm cho mọi người nổi điên lên hết, nhất là nó. Nó sẽ không hưởng được cái nhà này, ngôi nhà xinh đẹp của cô, đứa con của cô. Ngôi nhà này mãi mãi là con của cô: khi cô còn nhỏ, ngôi nhà là nhà của búp bê của cô. Khi khôn lớn, mẹ mất, cô đã đạt được mục đích, và từ bấy đến nay, cô đã chăm sóc ngôi nhà với niềm tự hào. Ngôi nhà của cô và mãi mãi là của cô. Ngôi nhà sẽ không bao giờ thuộc về em gái cô, người mà cô không ưa khi còn tuổi vị thành niên, và cô

ghét khi vào tuổi trưởng thành.

Bỗng cô đứng dậy, bước xuống tiền sảnh. Cô cảm thấy vui, cô muốn khiêu vũ. Độ gần đây, cô thỉnh thoảng có nhảy múa. Phòng ngủ chật hẹp tù túng, nhưng ở dưới này có nhiều phòng. Nhưng chưa nhảy múa được. Còn có việc cô phải làm đã.

Cô chạy vào nhà bếp. Gia nhân cắt dầu hoả đâu đây. Phải rồi, nhớ rồi, trong phòng để giày ống; chất cháy này để cắt ở đây cho kín, dùng để khắp đèn.

Cái thùng còn đầy, nặng trĩu, nhưng cô xoay xở mang được ra bếp và nhấc lên để trên bàn. Cô đến bệ lò sưởi lấy hai cái bình nước bằng đồng có miệng rộng, đổ dầu hoả trong thùng ra đầy hai bình. Rồi vui vẻ như xách hai bình rượu bia, cô ra phòng khách, tưới dầu hoả lên màn che cửa sổ, cô đi từ cửa sổ này sang cửa sổ khác. Làm xong, cô tưới lên ghế cái ghế nệm dài, lên cái ghế bành.

Cô làm như thế khắp các phòng khác, không quên ngôi nhà phụ. Ôi, cô tưới lên ngôi nhà phụ rất nhiều dầu.

Bình dầu cuối cùng, cô tưới lên cầu thang lầu và lên màn ở phòng ngủ.

Cô đã khoá hết cửa chưa nhỉ? Rồi.

Khi cô đi xuống nhà dưới lại, trời vẫn chưa sáng hẳn, rồi bắt đầu từ nhà phụ, cô châm lửa; sau đó cô đi từ phòng này sang phòng khác, châm lửa, và cả nhà bắt đầu sáng rực lên:

Cuối cùng, cô chạy băng qua những đám khói lửa kỳ lạ để lên lầu, vào phòng ngủ: Cô cởi hết đồ lót ra, rồi tháo giày tháo vớ. Xong, cô vung hai tay lên đầu, nhảy múa quanh phòng. Bỗng cô đứng lại trước tấm gương soi lớn, nhìn bóng mình trong gương, cô giang tay ra trước và la lên:

- Thân hình đẹp, trẻ trung như thế này mà anh ta không muốn, phải không?

Đáng ra mình nên hiến cho thiên hạ mới phải. Y như bà Wallace.

- Lạ thay bỗng cô cảm thấy không thù hận gì mẹ đàn bà kia mà lại cảm thấy ghen tỵ nữa chứ.

Và cô không muốn bị lôi đi như bà cô Ally. Cô để hai tay lên đầu, lắc lư múa; bỗng cô muốn ho, rồi cô khóc thút thít, nói một mình:

- Tôi lạnh, tôi phải mặc áo ngủ mới được.

Cô bước đến giường để lấy áo ngủ, nhưng chưa kịp lấy thì ngôi nhà rung lên vì một tiếng nổ lớn. Cô bị nhấc bổng lên, rồi bị văng đến nằm trên nền nhà dưới cửa sổ.

Khi Robbie trở về với đội cứu hoả, ngôi nhà đã bị cháy từ đầu cho chí cuối, Rosie và Tom Needler đứng bất lực gần đấy. Khi ông chỉ huy đội cứu hoả từ trên xe nhảy xuống, Rosie chạy đến, vừa khóc nức nở vừa nói lớn với ông ta:

- Chị... chị tôi trong ấy. Chắc chị ấy ở trong nhà. Xin ông làm ơn cứu giúp.

Xin ông làm ơn!

- Được rồi! Thưa cô, được rồi! - Ông ta nhìn ngôi nhà lắc đầu.

- Chúng tôi sẽ làm những gì, có thể làm được.

Ngày hôm sau, khi ngôi nhà còn âm ỉ cháy, người ta tìm ra thi thể của Beatrice dưới cửa sổ phòng ngủ. Cô ta nằm lẫn trong một số xà nhà bị cháy thành than.

Báo chí đăng hàng tit lớn, tường thuật chuyện bi thảm của người chồng và người vợ. Người phóng viên, ngoài việc tường thuật vụ cháy căn kẽ, còn tiết lộ một tin rất hấp dẫn là trong lúc ngôi nhà cháy, Bác sĩ Falconer đang nằm bán sống bán chết ở bệnh viện.

Chương kết

Helen và Rosie đứng bên ngôi mộ của Beatrice. Mặc dù hai người không khóc, nhưng họ đều thương hại cho Beatrice và chua xót cho cách chết của người chị. Nhưng họ đều nghĩ, rõ ràng là cô ta đã cố tạo ra cái chết như thế này cho mình. Như bác sĩ Cornwallis đã nói, suốt đời cô ta chỉ yêu cái nhà thôi, và cô ta mang cái nhà theo mình xuống tuyến dài, nhưng cô đã tìm cách để giết chồng trước khi chết. Bằng chứng bốn chị làm việc trong nhà đưa ra để kiểm chứng cho ý kiến này, cộng thêm bằng chứng của bà Freeman Wheatland nữa, rõ ràng bà này đã vật lộn với Beatrice để chế ngự cô ta.

Khi hai chị em rời khỏi mộ phần đi về, Helen quàng tay lên vai Rosie, vì nàng biết cô em gái của mình có lý do để căm ghét Beatrice hơn nàng. Beatrice đã nhẫn tâm phá hoại cuộc đời cô em gái. Và suýt nữa làm hỏng cuộc đời của người đàn ông mà bây giờ là chồng của cô. Nhưng xem ra thì bây giờ rất không ai hạnh phúc hơn Rosie, vì cô đã có đứa con rất dễ thương và người chồng hết lòng yêu mến.

Họ dừng lại ngoài sân nhà thờ, nhìn nhau rồi Helen nói:

- Chị... chị phải quay về bệnh viện.
- Robbie nói bây giờ anh ấy đã tỉnh rồi.
- Phải, phải, anh ấy tỉnh rồi.
- Tối nay em cũng đến thăm, - Rosie nói:
- Phải. Đến thăm đi, em à. Đến thăm đi.

Hai chị em cùng đến nhập vào đoàn người dự đám tang đang tụ tập trước cửa nhà thờ.

Bác sĩ Cornwallis đứng bên giường John, ông nói một mạch:

- Này anh bạn, bây giờ anh hãy lắng nghe tôi và cố nhớ cho kỹ. Như tôi đã nói, anh ổn rồi. Cái lưng của anh không hề hấn gì. Đúng là bầm tím, nhưng không có cái xương sống nào gãy hết. Thế là anh may mắn rồi. Lạy Chúa! Anh may mắn đấy. Xương chân của anh bị đập vỡ, nhưng sau khi họ giải phẫu lại, thế nào cũng ổn thôi. Còn chân kia lành rất đẹp. Bây giờ anh hãy nghe nhé, -

ông cúi xuống gần John, giọng dịu dàng và thuyết phục.

- Anh phải vững tâm mới được. Chắc anh biết tôi muốn nói gì rồi. Tôi biết anh đang có tâm trạng tiến thoái lưỡng nan. Nhưng anh phải cố quyết tâm cao, anh phải tiến. Vì anh mà cô ấy, bà ấy, bà phu nhân ấy đã đau khổ. Chắc anh hiểu tôi muốn nói gì rồi. Anh phải quyết định, vì đầu anh yên ổn. Anh bị chấn động trên đầu, nhưng không có nguy hại trầm trọng. Nhưng thái độ lòng khùng của anh không tốt tí nào hết.

Chắc anh nghĩ anh sẽ không đi được chứ gì? Được, anh sẽ đi bình thường. Dĩ nhiên phải mất nhiều tuần, có lẽ nhiều tháng, anh sẽ đi được. Vả lại, tôi mong anh chóng trở lại làm việc. Bác sĩ Rees cũng giỏi đấy, nhưng anh ta không phải là anh. Vả tôi không ngờ anh đã nổi tiếng hơn tôi: nhiều người đến hỏi anh có thể đến làm việc lại được không. Rất nhiều người, khiến cho tôi phải ghen với anh, cho nên tôi nói cho anh biết thế. Anh phải vững tâm, và nếu anh không tin tôi, thì chắc anh không có ai để tin nữa.

- Giọng ông hạ thấp xuống.

- Tôi đã đi hỏi chuyện này và ông luật sư của tôi cũng thế. Người ta vừa thông qua một đạo luật cho phép đàn ông cưới em của vợ đã chết của mình, thế là mọi việc thuận buồm xuôi gió.

John nhấp nháy mắt. Chàng cảm thấy hai mắt nhoà đi vì ngấn lệ. Chàng nhìn ông ta, nhìn người bạn thân thiết nhưng không nói gì. Chàng không có gì trong óc để nói hết. Chàng nhớ thoang thoáng có ai đã nói cho chàng biết cô ta đốt nhà và chết trong nhà. Nhưng chàng không hình dung ra được cảnh này, mà trước mắt chàng, chàng chỉ thấy cảnh cô ta đi lên cầu thang, đứng trên đầu cầu thang nhìn chàng, rồi chàng cảm thấy bàn chân cô ta đạp vào lưng chàng.

Chùng nào chàng còn sống, không làm sao chàng quên được cảm giác bàn chân cô ta đạp vào lưng chàng. Nhưng bây giờ bác sĩ Cornwallis nói rằng cô ta đã chết, ngôi nhà cháy rụi và chàng được tự do. Nhưng chàng tự do để làm gì?

Chàng không muốn sống như thế này, sống tàn tật, may lắm là ngồi xe lăn, trở thành gánh nặng cho Helen. Ô không. Nàng đã cư mang một người bệnh nặng rồi, không thể để cho nàng cư mang thêm một người nữa. Bác sĩ Cornwallis vừa nói rằng chàng phải vững tâm: đừng có thái độ tiến thoái lưỡng nan. Phải, chàng phải có quyết định dứt khoát.

Daisy nhìn Helen đứng bên kia giường bệnh, hỏi nàng:

- Cô có biết người ta chữa bệnh móng chân mọc ngược vào trong bằng những lát thuốc xì gà không?

Helen nhắm mắt, cắn môi, cúi đầu xuống, và bóp mạnh tay John. Chính chàng lên tiếng trả lời:

- Không, Daisy. Tôi chưa bao giờ nghe một chuyện như thế.

- Tôi mới nghe đây thôi, khi ngồi ở tầng trên một chiếc tàu điện mới ra đời.

Hai người đàn bà ngồi trước mặt tôi nói chuyện với nhau về cách chữa trị bằng thuốc xì gà.

- Thế à, - John đáp, giọng run run, - chữa bằng thuốc xì gà như thế nào?

Chữa ra sao? Daisy?

- Này nhé, tôi kể cặn kẽ cho anh nghe. Chuyện thực đấy nhé. Chị này nói với chị kia: "Chị biết không, móng chân cái của tôi mọc đâm vào thịt làm tôi đau muốn điên lên được". Chị kia trả lời: "Tôi khuyên chị nên đến người chữa móng chân nhờ ông ta chữa cho". Người đầu hỏi: "Và phải trả cho họ nửa đồng Crao à? Không đời nào. Tôi sẽ dùng thử thuốc chữa trị của May Thorpe. Bà ta nói cách này rất hiệu nghiệm. Người ta chỉ cần cắt ngang cái móng chân - chỉ đơn giản thế thôi - chỉ cắt ngang. Rồi ta lấy một khúc xì gà, chỉ một miếng nhỏ thôi, mà phải là thuốc xì gà mới được, vì thuốc này mới có hiệu nghiệm, nhờ chất ni cô tin hay cái gì đấy. Ta cắt một miếng nhỏ rồi nhét vào đầu mút ngón chân, nơi ta cắt ngang đấy". Bỗng Daisy nói lớn:

- Này này, tôi nói thật đấy nhé, chị ta nói người ta cắt móng chân rồi lấy một miếng thuốc xì gà nhỏ nhét vào dưới móng chân, giữa móng và thịt. Rồi, thú thật với quý vị, tôi muốn cười bể bụng khi nghe chị kia nói: "Rồi ta lấy lửa thắp thuốc nơi ngón chân, phải không?"

John cười rung cả giường, chàng van lơn:

- Thôi, thôi, Daisy.

- Tôi không bịa đâu. Chuyện thật đấy chứ.

Helen cười chảy nước mắt. Nàng nói:

- Nhưng tại sao bà gặp luôn những chuyện buồn cười như thế?, Không bao giờ tôi gặp một chuyện như thế này hay thấy ai biết những chuyện như thế này cả.

- Là vì cô không chịu lắng nghe. Điều quan trọng là mình phải biết lắng nghe.

John nằm ngửa đầu lên gối, nhắm mắt lại. Trên đời này, Daisy là người mang lại niềm vui cho thiên hạ, bà là người đang mang đến cho chàng những giây phút hạnh phúc trong những tháng đầu đón vừa qua. Kỳ lạ thay là khi nỗi đau đón đang dày vò chàng, chỉ cần bàn tay bà đụng đến là chàng thấy dễ chịu trong lòng ngay. Quả vậy, con người thân mến này, ngoài cái tài chọc cười cho thiên hạ, bà ta còn có khả năng hàn gắn những vết thương lòng cho người ta bằng nhiều phương pháp rất kỳ lạ nữa.

- Bây giờ tôi phải đi. Có nhiều việc cần phải kiểm tra. Ngày mai tôi đi dự một đám cưới.

- Đám cưới à? Cho tôi biết đám cưới ai được không?

Daisy ngần ngừ một lát, rồi nheo mắt, nói:

- Không được. Không được đâu.

- Bà ta nhìn qua Helen và nói tiếp: Nửa giờ nữa, tôi sẽ quay về đón cô. Nhưng nhớ là tôi không vào đây, mà đứng đợi cô ngoài cổng. Anh ấy đã làm cô mất nhiều thì giờ rồi, - bà gạt đầu chỉ xuống cái giường nhưng không nhìn John, mà cô còn có nhiều việc phải làm nữa.

Nghe thế, Helen cười, nói:

- Phải, thưa bà, tôi có nhiều việc phải làm nhất là hôm nay.

Daisy ra khỏi phòng, bà vừa đi vừa cười. John nhìn Helen chàng hỏi:

- Hôm nay em có việc gì đặc biệt phải làm thế? Chàng đưa mắt dịu dàng nhìn nàng.

Nàng không nhìn chàng, nhưng nhìn xuống bàn tay chàng, đang nắm trong tay mình. Rồi nàng áp bàn tay chàng lên ngực mình nói nhỏ nhỏ.

- Việc chuẩn bị đám cưới.

- Đám cưới à? Có phải cái đám cưới bà Daisy vừa nói đấy không?

- Phải, cái đám cưới ấy.

- Em có biết cặp ấy không?

- Biết, biết chứ. Em biết cặp ấy.

Khi thấy nàng cứ tránh mắt không nhìn chàng, chàng hỏi:

- Chuyện gì thế! Có chuyện gì đáng ngờ rồi đây. Ồ, không phải, - Chàng nhồm người dậy. Không phải ông Cornwallis đề nghị cưới bà Newton chứ?

Bỗng nàng ngẩng đầu lên.

- Bác sĩ Cornwallis và Newton à? Không, không phải. Em không biết hai người ấy quen nhau.

- Ồ, họ chơi thân với nhau nhiều năm rồi; ít ra tuần nào họ cũng gặp nhau một lần để chơi bài và uống rượu vang. Nhưng việc đâu sẽ xong đấy thôi.

- Thật ư?

- Thật, thật. Nhưng nếu không phải ông ta, thì ai?

Bây giờ Helen mới nhìn thẳng vào mặt chàng, đáp:

- Không phải đám cưới của bác sĩ Cornwallis, mà của một bác sĩ khác. Là anh.

- A... n... h? Em nói chuyện gì thế, Helen?

Nàng ấn chàng nằm xuống gối, để tay lên vai chàng, nói:

- Đừng nôn nóng. Này nhé. Em đợi quá lâu rồi, ta cứ nhìn vào thực tế thì biết, chắc anh có thể còn ở đây thêm ba tháng hay nhiều hơn nữa mới có thể đứng vững và đi giữa lối đi trong nhà thờ - Cho nên ta phải làm đám cưới thôi. -

Bỗng nàng vỗ vào vai chàng, nói tiếp:

- Nằm yên nghe em nói. Em đã nghe anh phản đối chuyện này lâu rồi. Ta phải tổ chức đám cưới ngày mai ta làm lễ cưới trong nhà thờ của bệnh viện. Anh không thấy không khí náo nức của các cô điều dưỡng sao? Không khí náo nức cả tuần nay. Họ nâng niu, vỗ về anh. Thậm chí

hôm qua họ còn gọi thợ đến hớt tóc cạo râu cho anh lần thứ hai. - Nàng lấy tay thoa lên cằm chàng.

- Không được, Helen. Việc này không được đâu. Em đã gặp phải một người tàn tật trong nhà rồi, anh quyết không để cho em gặp thêm người nữa. Ôi, dẫn em lên bàn thờ còn gì sung sướng cho bằng, nhưng chỉ khi nào anh đi ra được khỏi đây đàng hoàng. Bỗng nàng ngồi xuống, hỏi chàng:

- Tại sao không?

Chàng đáp:

Em không cần anh phải trả lời câu hỏi của em. Trước hết, anh chưa đi được.

Nói ra thì có vẻ vô ơn, nhưng nhiều lúc anh lấy làm tiếc là họ đã cứu sống anh.

- Ôi John! Anh nói nghe khủng khiếp quá, chắc anh biết lòng em như thế nào rồi.

- Anh xin lỗi, em yêu.

- Chàng nắm tay nàng.

- Nhưng em hãy nhìn anh, - chàng làm dấu nhìn xuống giường - ta hãy nhìn vào thực tại, em yêu, không bao giờ anh đi cho thẳng lại được. Cái chân này đã bị gãy nặng, anh rất ngạc nhiên không hiểu làm sao mà họ đã chữa được. Nhưng dù có chữa được đi nữa, thì cũng không dùng được như trước. Anh không thể đứng mạnh trên chân này được. Ban đầu thế nào cũng phải dùng nạng, rồi sau đó, may ra dùng gậy. Và chắc là phải dùng gậy suốt cả đời. Beatrice đã xử sự với anh thật đẹp. Anh nghĩ cô ta khoải trá về việc này vô cùng.

Helen rút tay lui khỏi tay anh và nói:

- Ôi, em ghét anh ta thán như thế này!

- Không phải anh ta thán; nhưng anh chỉ muốn nói anh rất buồn cho anh.

Anh không phải ta than đâu mà anh chỉ nêu lên thực tại trước mắt thôi.

- Và ngày mai anh có làm lễ thành hôn với em không?

Chàng nhắm mắt, trả lời nàng, giọng như khóc rưng rưng:

- Ôi, Helen, Helen!

Hai người im lặng một hồi, rồi nàng lên tiếng:

- Mọi người đều mong chờ đám cưới, nhất là mẹ anh, và, dĩ nhiên, bà Daisy.

Robbie bằng lòng làm phụ rể cho anh, còn bác sĩ Cornwallis sẽ dẫn em đi. Tất cả đều đã được thu xếp rồi. Và Đức cha Cuthbert ở Saint Giles sẽ làm lễ cưới cho chúng ta. Mọi người đều làm việc cật lực.

Chàng cúi đầu, miệng nói nhỏ nhỏ:

- Anh yêu em từ lâu. Anh cảm thấy anh mãi mãi yêu em. Nhưng chưa bao giờ anh thấy yêu

em nhiều như bây giờ.

- Khi chàng ngẩng đầu lên, mắt chàng ướt nhưng tay nắm chặt hai tay nàng, chàng nói tiếp, - Ôi Helen, Helen!

Khi nàng cúi xuống, chàng ôm cứng nàng vào lòng, nụ hôn kéo dài và mạnh.

Rồi, chàng đẩy nàng ra một bên, và hỏi:

- Làm sao anh đến nhà thờ được với cái chân như thế này?

- Đã trù liệu tất cả rồi, thưa ngài. Tất cả mọi chi tiết. Anh sẽ đứng trên chiếc ghế lăn dài.

- Lạy Chúa! Đi làm lễ thành hôn trên chiếc ghế lăn dài.

- Chàng cắn mạnh môi, lắc đầu quầy quậy, rồi dịu dàng nói tiếp:

- Em biết không? Em là người đàn bà tuyệt vời nhất trần đời. Không, không phải là đàn bà, mà là con gái, cô gái ngồi bên cạnh anh trên đỉnh ngọn Crai g Toa và để cho anh ngủ, rồi uống bia với anh và sau đó thỉnh thoảng ra đi khỏi cuộc đời anh, để cho lòng anh tan nát.

Hai người lại im lặng vì lần này cả hai đều không muốn dấn động đến Leonard.

Rồi đột nhiên Helen vui vẻ nói:

- Và ngày mai cũng có chuyện đáng ngạc nhiên cho hai người.

- Ai thế?

- Rosie và Robbie - Có chuyện ngạc nhiên cho họ. Em muốn nói chuyện gì thế?

- Chuyện về đất đai. Chiếu theo luật pháp, đất không chuyển nhượng sang cho anh được. Trước khi nhà cháy, bác sĩ Cornwallis đã tiến hành thủ tục để huỷ bỏ cuộc hôn nhân của anh, cho nên tài sản không thể chuyển sang cho anh một cách hợp pháp được mà chuyển sang cho ba cô em gái; và Marion bằng lòng chấp nhận đề nghị của em, Marion và em làm giấy tờ chuyển giao hết đất đai cho Bobbie. Chú ấy sắp có gần 50 mẫu đất. Rosie sẽ sung sướng như được bay bổng lên chín tầng mây.

- Trời đất!

- Phải, thế đấy.

- Nàng gật đầu với chàng.

- Ôi Helen, thật là một điều kỳ diệu! Chú ấy luôn luôn mơ có một nông trại.

Chú ấy sẽ thành một trại chủ tuyệt vời.

Khi chàng đưa hai tay ra về phía nàng, nàng nói:

- Anh có vẻ sung sướng về việc này hơn là việc chúng ta thành hôn:

Nghe thế, chàng thẳng thắn đáp:

- Đúng, đúng, em nói đúng, anh rất sung sướng về việc này.

Hai người lại ôm chầm lấy nhau. Rồi, ôm mặt nàng trong hai tay, chàng nói:

- Em biết anh đang cảm thấy như thế nào không? - Nghe hỏi, nàng lắc đầu, và chàng nói tiếp.

- Anh cảm thấy chưa bao giờ trong đời anh được hạnh phúc như bây giờ. Người ta thường cho công việc của anh là thoải mái, nhưng đồng thời cũng có nhiều điều lo buồn và thất vọng. Ngày mai sợi dây tơ hồng duyên số mới ràng buộc đôi ta, nhưng bây giờ anh đã thấy trước niềm hạnh phúc đó rồi. Cảm ơn em, Helen yêu dấu của anh.

Nàng ôm mặt chàng trong hai tay mình, nhìn vào mắt chàng, nàng nói:

- Anh biết điều này không? Anh là một người rất đáng yêu.

Nghe thế chàng cảm thấy niềm vui tràn ngập cõi lòng, thậm chí còn vượt trội hơn cả tình yêu của chàng đối với nàng, vì chàng nhớ lại cái đêm khi chàng chia tay với Helen để ra về, chàng nghĩ rằng không biết sau khi chàng chết đi, có ai sẽ nói đến chàng những lời như Henry đã nói về Leonard không.

Nhưng bây giờ chàng còn sống; chàng không chết; và ngày mai chàng lấy vợ, và nàng đã gọi chàng là người đáng yêu.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>
Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :
Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>
Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>